



ĐẶC SAN VÔ VI

PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP

TIẾNG NÓI CỦA BẠN ĐẠO VÔ VI THẾ GIỚI

BỘ HAI - THÁNG 8 SỐ 13

HỘI SINH SUM VẦY



Chào Mừng Đại Hội Vô Vi Quốc Tế Lần thứ 24
Singapore 2005

PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP

Tiếng Nói Của Bạn Đạo Vô Vi

Khắp Năm Châu

Đặc San



V

Ô

V

I

- ◆ **CHỦ BIÊN:**
VOVI MULTIMEDIA COMMUNICATION
- ◆ **THỰC HIỆN**
BAN BIÊN TẬP ĐẶC SAN VÔ VI
- ◆ **BÀI VỞ VÀ HÌNH ẢNH**
BẠN ĐẠO VÔ VI KHẮP NĂM CHÂU

Mục Tiêu Của Đặc San Vô Vi

Cần cố gắng những bài vở như sau:

- 1. Xây dựng giải trí thanh nhẹ.*
- 2. Trình bày trật tự sau khi dầy công thực hiện pháp môn, thành đạt đến đâu diễn tả đến đó.*
- 3. Tin tức liên hệ đến cộng đồng Vô Vi.*
- 4. Không nhận những bài báo thiên cơ có thể xáo trộn đến điện năng tu học của bạn đạo.*
- 5. Những bài vở hữu ích, như giúp đỡ gia tăng sự thanh tịnh đối phó với hoàn cảnh hiện tại.*
- 6. Đóng góp sự chung vui hòa bình, giải thông đời đạo, hướng về thanh tịnh mà tiến.*
- 7. Không được chỉ trích một ai, ngoài sự xây dựng tâm linh.*

Kính bái,

Lương Sĩ Hằng



Đức Thầy LƯƠNG VĨ KIÊN

Lá Thư Đặc San Vô Vi

Thưa quý bạn đạo và quý đọc giả,

Ngày 3 tháng tám năm 2005 tới đây là ngày Đại Hội và Thiên ca cũng là ngày Tết của Vô Vi. Đặc biệt Tết Vô Vi năm nay được tổ chức tại một quốc gia ấm cúng là cửa ngõ ở vùng Đông Nam Á Châu, cách quê hương Việt Nam mến yêu của chúng ta đường chim bay chỉ non gần 2 giờ bay. Đó là Singapore, một cái tên rất quen thuộc đối với người Việt.

Mọi người Vô Vi khắp nơi trên thế giới đang nô nức vui mừng hưởng về vùng đất ấm nầy để cùng với Đức Thầy thân yêu đón xuân Vô Vi “HỒI SINH SUM VẦY” tràn ngập thanh quang điển lành của Bê trên ban chiếu. Đây cũng là niềm ao ước chờ đợi hằng năm của bạn đạo Vô Vi để được gặp lại vị Thầy khả kính, người cha già của đại gia đình Vô Vi, gặp lại các bạn đồng tu của mình sau một năm trời xa cách. Một năm kể về thời gian cũng không dài là mấy nhưng đối với bạn đạo Vô Vi là cả một chuỗi ngày dài nhớ thương và mong đợi.

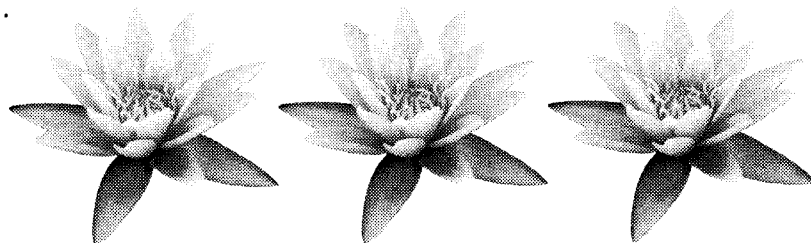
Tết Vô Vi năm nay mang một ý nghĩa hết sức là đặc biệt. Một sự hồi sinh từ địa điểm được chọn để tổ chức đó là Singapore một quốc gia đã chịu thiệt hại sau đệ nhị thế chiến do lòng tham và khát vọng của con người nay đã thực sự sống lại trong cảnh thanh bình no ấm thịnh vượng và đang lớn mạnh ở vùng Đông Nam Á Châu nầy. Với thành phần tham dự là những thiền giả Vô Vi hồi sinh từ thế xác lẫn tâm hồn. Người thực hành Pháp lý Vô Vi hằng đêm trì chí công phu cũng chỉ ước nguyện làm sao có thể hồi sinh để sớm trở về sum hợp bên Đấng Cha lành. Những người con yêu của Vô Vi khắp nơi trên thế giới, từ Mỹ châu, Canada, từ Âu châu, từ Úc châu, và ngay cả những vùng đất xa xôi ở Phi châu cũng lần lượt tụ về. Đặc biệt hơn nữa là Á châu, nhất là các bạn đạo Việt Nam từ các Tỉnh, Thành phố ở miền Bắc Thủ đô Hà Nội, đến Huế, Thành phố Sài Gòn và tận cùng miền Nam xa xôi như Cà Mau, quý bạn đạo Vô Vi đều nô nức lên đường mừng xuân Vô Vi Hồi Sinh đoàn tụ Sum Vầy. Những người con khác vì không có điều kiện đến tham dự chung vui được thì cũng một lòng hướng tâm về ngày trọng đại nầy mà cùng vui hưởng thanh quang ân độ. Thêm vào đó niềm vui lớn lao ở Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp là chúng ta đã tổ chức buổi trình diễn Thiên Ca Vô Vi năm 2005 tại hí viện sang trọng của thành phố Singapore. Một chương trình Văn nghệ tâm linh mang đầy đủ tính chất văn hóa dân tộc được trình diễn đầu tiên tại quốc gia nầy. Đó là niềm hãnh diện chung của dân tộc Việt Nam và người Vô Vi chúng ta. Chương trình Thiên Ca Vô Vi hàm chứa những triết lý thâm sâu thiết thực của Đức Thầy được chuyển hóa từ các dòng nhạc của các nhạc sĩ nổi danh và được trình diễn bởi những giọng ca ngọt ngào trong sáng của các ca sĩ, các vũ đoàn Việt Nam đã giúp chuyên chở đến tận khắp mọi nơi, mọi giới, với hy vọng mọi người đón nhận và tu sửa tâm thân của mình hưởng thượng hồi sinh để được trở về bên Đấng Cha lành ngày đêm đang trông đợi.

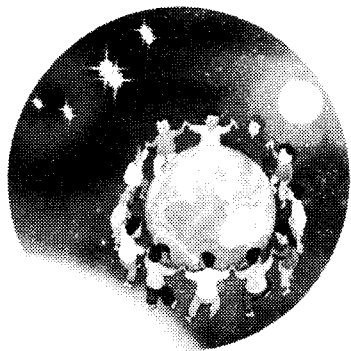
Hồi Sinh Sum Vầy đã được chọn làm chủ đề cho quyển Đặc San Vô Vi nầy thật là một niềm vui và vinh hạnh cho ĐSVV. Ban Biên Tập ĐSVV thành thật cảm ơn quý bạn đạo cũng như quý đọc giả đã gửi bài vở, tài liệu, hình ảnh và tài chánh ủng hộ ĐSVV, giúp chúng tôi hoàn tất một cách tốt đẹp quyển Đặc San nầy.

Xin vui mừng và chúc phúc cho toàn thể bạn đạo chúng ta hưởng trọn Tết Vô Vi “Hồi Sinh Sum Vầy” tràn đầy ân điển của Thượng Đế.

Kính bái

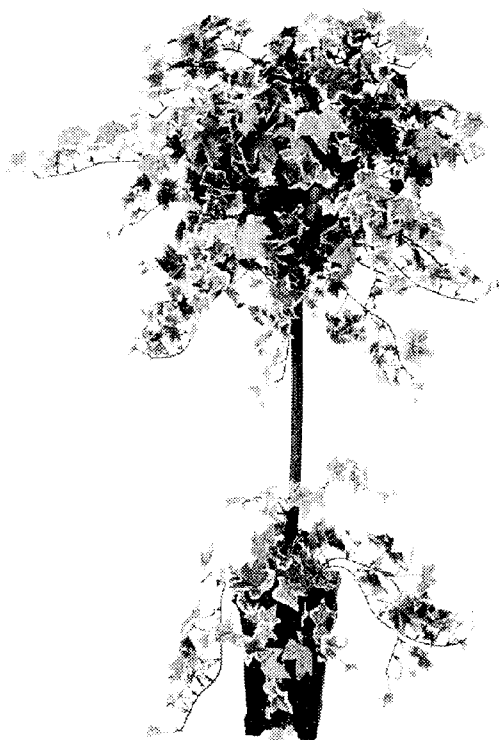
Ban Biên Tập ĐSVV..





Hồi Sinh Sum Vầy

Chung vui tái hợp hôm nay
Người người học hỏi đời nay học hòa
Xa cách từ lâu nay sum hợp
Giải phần uất ức vui say
Tình đời tình đạo đổi thay thế tình
Càng tu càng cảm tự mình
Thành tâm vẫn gặp chơn tình quang khai
Rút phần xa cách đến ngày
Qui không là chánh chẳng ai hại mình
Thực hành khai triển tâm linh
Càng vui sum hợp chính mình phải tu
Dẹp phần đời hỏi mê mù
Trí tâm sáng suốt an du phần hồn



Vạn linh khai triển sinh tồn
Qui y Phật Pháp dưỡng hồn lo tu
Chẳng còn mê loạn còn ngu
Quang minh chánh đại giải mù nội tâm
Thương yêu tiến hóa âm thầm
Giải mê phá chấp tự tâm đường đi
Chẳng còn lý luận sân si
Thiên cơ giáo dục kỳ ni thực hành
Bình tâm hướng thượng thanh thanh
Quy không chánh giác thực hành đến nơi
Luyện tinh luyện khí luyện hơi
Thượng tầng chánh giác do Trời xử phân.

San Diego 19.01.2005

Vĩ Kiên

Hồi Sinh

Mỗi năm tôi thường tự dành cho mình một ngày hạnh phúc như ngày hôm nay : Lấy một ngày nghỉ trong khi những người khác phải đi làm đi học, như vậy cả nhà thật là yên lặng chỉ còn nghe tiếng niệm Phật của Thầy, còn tôi thì được thư thả nghĩ tới những ngày đại hội sắp tới và ngồi viết bài cho đặc san Vô-Vi về đề tài Thầy nêu ra cho đại hội.

Năm nay, “Hồi sinh” là tên Thầy đặt cho đại hội ở Singapore, vùng biển đang bất ổn sau lần động đất lớn gây ra nạn sóng thần vào cuối năm qua, và những vụ động đất kế tiếp, dù nhỏ hơn, nhưng cũng đủ làm cho du khách ít ai còn hứng thú để tới nghỉ mát nơi này. Chưa kể bệnh cúm gà ở Việt Nam đã lan truyền qua người và có thể biến thành dịch cúm lan tràn khắp hoàn cầu mà các nhà khoa học ước lượng số tử vong sẽ thật là khủng khiếp. Trong bối cảnh đó, hai chữ “Hồi sinh” không khỏi làm tôi không nghĩ đến hàng ngàn nạn nhân đã quá vãng, và hàng triệu người sẽ kéo nhau vào cõi vô hình, để tìm lại sự sống sau cái chết : Một cuộc sống mới chỉ có phần hồn, hay cuộc tái sinh luân hồi vào một kiếp khác ở thế gian, bởi vì sống hay chết, có xác thân hay không, cũng chỉ là những giai đoạn mà mọi người đều sẽ có dịp trải qua trên hành trình dài vô tận cho sự tiến hóa của tâm linh.

Nghĩ viễn vong một chút là tôi lại nhớ về thân phận của mình. Có lẽ nhờ được pháp lý Vô-Vi điều luyện lâu ngày thành ra bớt hướng ngoại. Thật vậy, những trạng thái “chết đi” hay “hồi sinh” vẫn có thể diễn ra nhiều lần trong cuộc sống hiện tại của một kiếp người, đặc biệt là đối với người tu, và những hành giả Vô-Vi học chết trong lúc sống, rồi “sống lại” hay “tái sinh” sau mỗi giấc thiền, sau những chuyển biến thâm sâu của tâm thức để trở thành một con người mới, với cái nhìn mới, những hiểu biết mới,... liên tục theo định luật Sinh Trụ Hoại Diệt và Hồi sinh.

Hai chữ “Hồi sinh” còn có một ý nghĩa khác cho những ai được Thầy và Trời Phật ân ban cứu sống sau cơn bệnh nan y, hoặc bị chết đi rồi sống lại sau một tai nạn thảm khốc, hay được hồi tỉnh sau nhiều tiếng đồng hồ nằm bất động trên bàn mổ,...

Riêng tôi, đề tài “Hồi sinh” gợi tôi nhớ lại một số kỷ niệm xưa, nhớ lại thời gian mà tôi phải sống trong sự dằn dặt khổ đau, buồn hận, oán người, ghét đời, nhiều lúc chỉ muốn hét la, trả thù và đập đổ... tưởng rằng làm như vậy sẽ khắc phục được mọi bế tắc và bất công.

Thật vậy, cuộc sống trầm luân kéo dài gần nửa cuộc đời tôi đã bắt đầu từ thuở sơ sinh trong một căn nhà cháy rụi, để lớn lên trong cảnh đói lạnh khổ nghèo, có lúc phải nhặt cành khô làm củi, phải lượm đồ thiên hạ vất đi để đem về dùng, dường như lúc nào cũng bị xã hội chê cười và chà đạp,... Làm sao có thể sống vui khi bị sanh ra đời dưới một ngôi sao xấu ? Làm sao không khỏi buồn cho số phận hẩm hiu ? Cho nên từ nhỏ tôi đã suy nghĩ trăm mưu ngàn kế để đổi thay hoàn cảnh, nhưng số Trời đã định thì chạy đâu cho thoát ? Định bỏ nhà đi thì thấy cô bạn hàng xóm đã chọn giải pháp này nhưng phải trở về sau khi bị người xấu hãm hiếp. Định gia nhập hàng ngũ nữ quân nhân thì lại không thể dùng súng bắn chết người. Định vô chùa đi tu thì gặp cảnh sư sãi tốt đẹp cửa trước tàn

nhấn cửa sau. Tim đến nhà thờ thì bị từ chối vì cái tội hay thắc mắc hỏi đủ thứ làm phiền mấy cha mấy sư .v.v.. Thôi thì chỉ còn cách tự tử kết thúc cuộc đời vô vị này cho rồi. Nhưng khổ thay tìm hoài mà không có cách nào bảo đảm tôi có thể chết một cách chắc chắn để khỏi làm phiền người khác, bằng chứng là bạn bè tôi nhiều người đã thử mà không thành công :

- Nhảy lầu chỉ bị gãy chân bể đầu nằm nhà thương chứ không chết
- Ra đường cho xe cán chỉ bị bầm dập máu me thành kẻ tật nguyền
- Uống thuốc tự tử bị gia đình đem đi bác sĩ bơm ruột nên sống lại
- Cắt mạch máu ở cổ tay nhưng dao không đủ bén để chết mau
- Treo cổ trong phòng bị người khác kịp thời khám phá và cắt dây cứu sống
- v.v...

Rốt cuộc họ chết không xong lại phải sống tàn phế hoặc thần kinh bị ảnh hưởng trở thành lửng lơ nửa điên nửa tỉnh.

Trong cái xui có cái may, nhờ khổ khổ khổ người ta mới dễ bước vào biên giới Phật pháp. Tôi may mắn gặp được pháp Vô-Vi, được Thầy ân cần tận độ. Mỗi ngày sau những giờ phút vật lộn với đời để kiếm miếng cơm manh áo, để phục vụ gia đình, xã hội,... tôi hạnh phúc có được những giây phút thanh nhẹ cho chính mình trong lúc mọi người đang ngon lành an giấc.

Rồi một đêm nọ, sau một giấc thiền dài hơn bình thường, tôi sung sướng ngả lưng xuống giường tự thưởng cho mình một giấc ngủ thật là xứng đáng. Nhưng ánh sáng của Thầy ở đâu chiếu tới làm tôi phải mở mắt ra cho đỡ chói nên lại không ngủ được. Tôi mới năn nỉ : “Đêm nay con thiền giỏi lắm rồi, không thiền tiếp nữa đâu. Bây giờ con được quyền ngủ, ông Tám đừng chiếu sáng quá con nhắm mắt không được”. Nhưng ánh sáng của Thầy vẫn chiếu như cái đèn mấy ngàn watt rọi vào mặt. Quay đầu qua bên nào cũng vậy. Chẳng lẽ ngủ mở mắt ? Trong khi đó cái lưng của tôi như có keo dán dính chặt xuống tấm nệm êm. Tôi đành thương lượng với Thầy: “Hay là để con làm pháp luân chiếu minh. Nếu đếm tới 1 mà vẫn chưa ngủ thì con sẽ ngồi dậy thiền tiếp”. Tôi tự biết sức mình lần nào đếm tới 9, 8 hay 7 là ngủ mất tiêu, nên đành ninh lẫn này thế nào cũng thắng được Thầy. Khổ thay chuyện không có giản dị như vậy. Thầy vẫn chiếu sáng trưng nên đếm luôn tới 0 rồi mà vẫn chưa ngủ quên, tôi đành bò ra khỏi giường bước xuống đất ngồi thiền tiếp. Lúc mở mắt ra thì trời đã sáng. May mà gặp ngày chủ nhật nên tôi mới còn giờ trở vô giường nằm thêm một chút, nhưng trong lòng cảm thấy có phần ảm ức. Tôi nhớ có lần Thầy nói : “Thiền phải có giờ có giấc, làm quá nó điên”. Cho nên, nhân sáng hôm đó gặp Thầy tới thiền đường, tôi liền khiếu nại với Thầy về việc này:

- Vậy thì con cứ thiền luôn tới sáng
- Nhưng con còn đi làm, phải ngủ để giữ sức khỏe
- Chết bỏ

Hai chữ “chết bỏ” làm tôi nhớ lại cái thời mình tìm mọi cách để chết mà không xong. Bây giờ có thêm cách mới rồi. Không lẽ việc tôi muốn tự tử mà Thầy cũng biết ?

Không lẽ Thầy cũng biết luôn mơ ước của tôi là được chết trong tư thế thiền định như hình ảnh vị sư ngồi chết trong vở cải lương “Thoát vòng tục lụy” mà tôi rất ái mộ ? Vậy là từ đó mỗi đêm tôi thiền với ý nghĩ sẽ đi luôn như vị sư này. Nhưng rồi sáng nào cũng thấy mình còn hiện hữu để tiếp tục trả nợ đời. Rồi như ánh sáng của bình minh trở về sau đêm tối, tràn đầy sức sống hỗn nhiên và tự nhiên, không suy nghĩ, không tính toán, ngày nọ qua tuần kia, tháng này qua năm khác, dần dần trở thành thói quen, tìm chết mỗi đêm và hồi sinh mỗi sáng. Tôi cảm thấy mình chẳng khác cỏ cây hay mặt trời mặt trăng nhịp nhàng hoạt động theo qui luật của vũ trụ, hết tối tới sáng, hết sáng tới tối, hết không thành có, hết có thành không, rồi không hay có cũng chẳng còn quan trọng, tối hay sáng, chết hay sống cũng vậy thôi. Cuộc đời tôi đã mang một ý nghĩa khác, con người tôi cũng đổi khác, như mọi vật mọi sinh linh trong vũ trụ cùng chuyển động và thay đổi theo chấn động của thiên cơ. Cái tôi ngày càng nhỏ lại nhường chỗ cho ánh sáng và tình thương của Trời Phật luôn ban chiếu và cảm hóa cho mỗi phần hồn sớm được thức giấc và hồi sinh.

Có có không không trở về không
Hồi sinh sống động nhẹ trong lòng
Quý Trời tưởng Phật tâm thức giác
Chẳng đợi chẳng trông chẳng cầu mong

Mỹ Kim

Tháng 5 năm 2005

Ân Tình Ấy...

Nơi trần thế Cha cho đầy đủ:
Sống bên Thầy và bác Sáu Lung
Thương yêu tận độ khôn cùng
Cứu con thoát nạn nghiệp trần xưa nay
Ân tình ấy nhớ hoài khắc dạ
Gắng tu thiền tiến hóa đi lên
Hướng tâm tưởng nhớ Bề Trên
Thường xuyên Niệm Phật kê bên Cha Thầy.
Đời tuy khổ vẫn hoài hạnh phúc
Sống an nhàn đạo đức thăng hoa
Bạc tiền cũng đủ tiêu pha

Đức tin trọn vẹn trên đà thức tâm.
Tối quyết chí âm thầm bước tới
Tự xét mình sửa đổi phàm tâm
Hết mê danh lợi thường tình
Thuận dòng Thiên mệnh hoà mình theo Cha.
Đường tu học luôn hòa luôn nhẫn
Giữ tâm lành trung nghĩa thảo ngay
Một lòng một dạ chẳng phai
Trọn tình Sư Đệ trang đài Đạo Tâm.

Thanh Đa, 22-03-2005 TU ẾCH VÔ VI.

Gặp
Thầy

"Đại

Hội

Hội

Sinh"

Hôm nay con thăm Thầy,
Tưng bừng nhộn nhịp thay!
Vô Vi Thế Giới Hội,
Tình thương của Đức Thầy.

Hôm nay gặp nhau đây,
Cùng nhau, tay nắm tay,
Trong tình thương Bạn Đạo,
Cách xa biết bao ngày.

Trời biển xanh, trắng mây,
Bao phủ công ơn Thầy,
Hài hòa Vô Vi điển,
Chân chứa Bạn Đạo say.

Hôm nay họp nhau đây,
Chúng ta chúc mừng Thầy
Vì tình thương khai ngộ,
Thầy chỉ hướng Trời Tây.

"Xanh ga po" Hội này,
Hai ngàn lẻ năm, nay,
Thu sang, năm Ất Dậu
Kỷ niệm: ở cùng Thầy.

Từ Việt Nam qua đây,
Từ nhiều nước sum vầy,
Đàn con Thầy sum họp,
Thầy ban những điều hay...

Hai Mươi Bốn Hội, đây!
Trời Ấ Châu vui lây,
Thương chúng sinh: sóng dập!
Thầy chuyển Đại Hội này.

Hôm nay con gặp Thầy,
Cùng đầy đủ bạn đây,
Huynh, tỷ cùng đệ, muội,
Chúc Thầy khoẻ hơn này...

Dạy chúng con nơi đây,
Tình thương Thầy đồng đây,
Thương Việt Nam, Nhân loại,
Hương ngát cả Trời mây...

Cùng nhau quăn quít đây,
Vui vẻ bên Đức Thầy,
Ngày mai chia tay nhé!
Nức nở, lại xa Thầy...

"Hội Sinh Đại Hội": đây!
"Thiền Ca: Nhạc Sum Vầy",
Ngày mai chưa già biệt,
Còn gặp ở Trời Tây...

Xuân Ất Dậu, 29-03-2005
Kính bái,
TRẦN KIÊN HOA



HỒI SINH SUM VẦY

Từ trước đến nay qua bao kỳ đại hội. Mỗi đại hội Thầy đều cho một cái tên, tất cả đều có ý nghĩa riêng của từng chu kỳ. Năm nay là Đại Hội “Hồi Sinh Sum Vầy”. Chợt gợi đến trong tâm thức tôi bao điều kỳ ảo, như một giấc mộng.

Mới ngày nào tôi còn là người mơ mơ màng màng trong cuộc sống. Không biết gì về đời cũng không hiểu chi về đạo, chỉ biết muộn phiền muộn tiếc quá khứ, sợ hãi tương lai, với một tâm thân bệnh hoạn như thế tôi kéo lê cuộc sống. Cho đến một ngày duyên may đến tôi được gặp Đức Thầy chỉ cho tôi con đường sống với phương pháp tu thiền Vô Vi.

Từ đó tôi mới thấy cuộc sống có ý nghĩa và tôi thực sự sống. Tại sao tôi nói như thế? Vì tôi đã thực sự được cứu độ.

Từ khi tôi hành thiền tôi nhận biết có một cầu tâm thức nối liền tôi và Đức Thầy kính yêu của tôi, vì mỗi lần tôi có trở ngại đều có sự giúp đỡ của Đức Thầy. Điển hình qua những giai đoạn sau đây; sau khi chấp nhận học thiền được Thầy giải tỏa những thắc mắc đầy ấp trong tôi, được Thầy khuyên “Chị nên tu”. Từ đó tôi bắt đầu hành Pháp.

Bước đầu tôi soi hồn, thử chiếu minh, tôi soi hồn rất khó, vì trước nhà tôi là con lộ lớn xe cộ ồn ào, tôi cứ bị tiếng ồn làm tôi không tài nào soi hồn đúng được.

Một hôm đang cố gắng tập trung soi hồn thấy cũng không ổn chợt thấy “Mặt Thầy hiện ra thật lớn” trước mặt, tôi giật mình biết mình hành sai. Tôi chợt có ý nghĩ tại sao mình không coi tiếng động đó như một chấn động giúp mình soi hồn tốt hơn, với ý nghĩ đó tôi không còn động về tiếng ồn nữa, tôi soi hồn rất dễ! Càng hành tôi càng thích thú trong tâm muốn học hỏi rất nhiều.

Độ đó tôi chỉ có năm ba cuốn băng của Thầy để nghe tôi nghe đi nghe lại không biết chán. Thỉnh thoảng tôi mượn được vài cuốn băng trên thiền đường về nghe, tôi mừng lắm.

Một dạo không biết vì lý do gì? Chúng tôi không được lên thiền đường và cả băng giảng

chúng tôi không mượn được. Đang lúc muốn tìm tôi học hỏi mà bị tắt nghẽn như thế tôi rất buồn.

Một buổi đang thiền ở nhà vào buổi trưa, thấy Đức Thầy hiện ra với khuôn mặt rạng rỡ hào quang chói lòa, cho tôi thấy một miếng lác hình (Diamond) ở trong có vài chữ (---) tôi vui quá. Tôi không còn buồn lo về việc băng giảng hay mơ ước chuyện gì nữa, vì tôi đã được Thầy thương yêu quá nhiều qua những linh ảnh như thế.

Không bao lâu tôi được quen với một anh bạn đạo bên Mỹ (Triệu Hòa) qua tinh thần trao đổi tu học Anh nầy hỏi tôi được bao nhiêu băng Thầy, tôi nói thật bao nhiêu cuốn. Anh không nói gì, ít lâu anh gởi cho tôi cả mấy thùng băng của Đức Thầy, băng xưa nay đều có cả mấy trăm cuốn, thêm một máy thu băng nhanh để tôi có cơ hội thu ra cho bạn đạo cùng nghe, tôi cũng cảm ơn anh lắm chỉ sợ giao mà anh đã giúp tôi như thế. Nhờ đó mà tôi có băng Thầy nghe ngày đêm và một số bạn đạo cũng được tôi chuyển tay nhau nghe băng Thầy thoải mái. Chuyện tôi không bao giờ mơ ước mà được, đó cũng là một điều kỳ lạ.

Vài năm sau, càng ngày tôi càng tin tưởng nhiều hơn ở Pháp Thiền, ở vị Thầy kính yêu của tôi, càng hành tôi càng thấy vui vẻ, tâm trí yên ổn hơn.

Bắt đầu qua một giai đoạn mới với những tai ách khó khăn trong gia đình. Tôi chịu gần kiệt sức tâm hồn thể xác hầu như tan nát tả tơi như mảnh vụn rách.

Tôi có sáu đứa con, gia đình tạm đầm ấm đột nhiên thằng con lớn đang học đại học phát bệnh bỏ học bệnh dai giãng, thuốc thang chi cũng không hết bác sĩ tìm đủ phương cũng không biết bệnh gì, gần như vô phương chạy chữa cả nhà đều buồn lo, thêm mấy đứa con gái đến tuổi dậy thì, bạn trai, bạn gái rối loạn cả lên. Ba của chúng lắm khi cũng muốn phát khùng rầy đứa nầy, xua đuổi đứa kia. Tôi ở giữa rất khổ tâm, chỉ biết chịu đựng và chịu đựng mà thôi. Tôi cũng cố hành thiền mặc dù nhiều khi tôi bê bối và è-ạch lắm.

Một đêm tôi gặp Thầy trong giấc mộng, Thầy ngồi giữa chung quanh rất nhiều người hình như là bạn đạo, nhưng tôi không biết ai mặc dù trong mộng tôi cũng cảm thấy xấu hổ vì sự trì trệ của mình, đứng xa nhìn Đức Thầy không dám lại gần, Thầy đang phát cho mỗi người một ly rượu nhỏ.

Thầy bảo tôi lại đây cởi bỏ cái áo nhện bám đó đi, tôi mon men đến bên Thầy. Thầy rót cho tôi một ly rượu màu đỏ đầy và lớn hơn các bạn kia đưa cho tôi, tôi từ chối vì tôi không biết uống rượu, Thầy lại bảo lần nữa uống đi, tôi vội nhận lấy uống vào thấy rất thơm ngon, không cay nồng như tôi tưởng. Tỉnh dậy thấy nhẹ nhàn thoải mái, biết được một lần nữa Thầy đã giải cho tôi, cái áo nhện bám có phải chăng là sự lo âu thái quá chuyện đời, còn rượu tôi không rõ.

Chuyện gì rồi cũng có ngày qua đi, Quốc con tôi đã được Thầy chỉ phương pháp trị liệu bằng cách xúc ruột bên Đức. Sau khi hoàn tất chu trình thanh lọc về khỏe mạnh trở lại, tiếp tục học xong ra trường có việc làm đàng hoàng, còn các đứa khác rồi đâu cũng yên đó.

Quốc sau khi cưới vợ vài tháng lại trở bệnh cũng như xưa, lại một lần nữa thầy cứu cho, chỉ đi trị bệnh bên Mỹ lúc đó có Thầy ở đó, một tuần qua. Trở về được hết bệnh lần, có lẽ vì chưa trả hết nghiệp nên một lần nữa bệnh tái phát nặng hơn xưa, sinh mệnh cháu như sợi chỉ mảnh.

Thầy lại chỉ cách cho Dì Hoa trị bệnh cho Quốc, cuộc trị này rất khổ cho thân xác của Dì tổn biết bao công sức, mới cứu được. Con tôi sống đến hôm nay nói đến đây tôi rất cảm ơn sự hy sinh của Dì Hoa vì tình thương mà Dì hy sinh rất nhiều cho con tôi - cái hạnh hy sinh này tôi ghi nhớ mãi.

Sau những lần sanh tử con tôi biết kính yêu Thầy, biết được sự cao quý của đạo, có xin Thầy mở thiên đường, Thầy đặc tên cho là “Thiên Đường Cứu Sinh”. Con đã biết Trời biết Phật biết được sự cứu độ của bề trên tôi rất mừng. Nhớ lại trước kia khi tôi mang thai Quốc, Ông Nội cháu mộng thấy một chú tiểu ở trong chùa chạy ra gọi người là Ông Nội. Tôi kể lại cho Quốc nghe nó bảo thằng (Quyên) chứ không phải nó, Quyên là đứa con thứ tư của tôi rất mộ đạo. Trước

kia thì chối bỏ nay thật sự là chú tiểu rồi.

Một ngày cuối năm Thầy đến Perth, Thầy chỉ cho gia đình tôi về bốc mộ Ông Bà Nội các con thiêu thả biển ông bà để siêu thoát, tránh cho con cái về sau khỏi bị hệ lụy nhất là Quốc đã được Đức Thầy ba lần cứu nạn sẽ khùng trước vì đã gần 40 tuổi là cái hạng của con. Nhờ sự chỉ bảo này mà gia đình tôi tránh được một thảm cảnh không biết sao mà lường.

Bây giờ tất cả đã qua, các con đều yên ổn. Thật đúng với ý nghĩ Hồi Sinh nếu không gặp Thầy thì cuộc đời tôi không biết ra sao!

Nhớ lại bao ân đức của Đức Thầy kính yêu, tôi không khỏi bồi hồi rơi lệ, cho sự hy sinh vì đời của một Đấng Từ Phụ. Không riêng gì cho gia đình tôi, mà cho cả chúng sanh nhân loại, Thầy đã chịu cực chịu khổ dành từ sức sống để làm việc cho tha nhân. Bao lần thanh lọc thể xác rất khổ cực, cái gì có lợi cho thân tâm Thầy đều thử trước để truyền lại cho các con Thầy hưởng không lời than không tiếng trách lúc nào cũng lạc hoan.

“Thầy kính yêu! Con rất thương Thầy, con thương Cha Tắm của con với tất cả tâm thành”

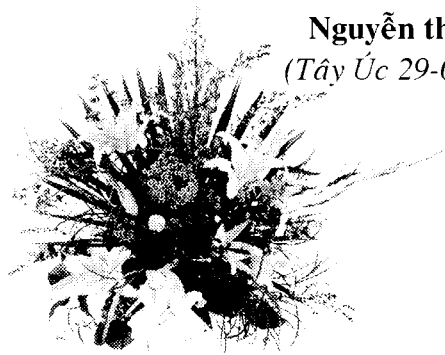
Con đường hồi sinh của con là con đường tu học với thật tâm thành ý trong tâm thức, thì dù ở đâu, ở những trạng huống nào cũng được sự thương yêu của Trời Phật thể hiện qua Đức Thầy kính yêu.

Nếu con có trì trệ sai trái thì luật Trời cũng không tha cho con, và con cũng không có dịp để hồi sinh sum vầy với Thầy và bạn.

Một lần nữa con chân thành cảm ơn Cha Tắm, Đức Thầy kính yêu của con và cũng là Phật Vĩ Kiên tại thế.

Kính Bái,

Nguyễn thị Phụng
(Tây Úc 29-06-2005)



NIỀM VUI XÂY DỰNG ĐẠO



Tôi đang cố gắng từng bước vươn lên trên đường tu học để mong một ngày mai đủ khả năng giúp đời, đóng góp công sức mình vào sự nghiệp vĩ đại và cao quý của Cha Lành, vun bồi công đức cho Cửu Huyền Thất Tổ và giải trừ nghiệp lực cho chính bản thân, xây dựng cho phần Hồn ngày thêm thanh nhẹ và trong sáng.

Đường Đạo thì đầy khó khăn và thử thách nhưng cũng tràn ngập những niềm vui. Đối với những tâm hồn đã nhất tâm hiến dâng đời mình cho đại cuộc, thì bao gian khổ nào có gì đáng kể. Hiểu cho chí cùng thì những gian khổ ấy cũng chính là những bài học trui rèn ý chí để hành giả vượt tiến và vươn lên những gì cao đẹp hơn. Cho nên người học viên của Càn Khôn, của Đạo Pháp sẽ không lo sợ nỗi khó khăn và gian khổ của cuộc đời ban tặng, mà sẽ lấy đó làm đà tiến thủ để thăng hoa, sẵn sàng tiếp nhận và tu học hầu đạt đến những điều cao trỗi, để xứng đáng với tình thương và sự dạy dỗ, dìu dắt của Cha Trời, Mẹ Đất, của Phật Tổ, Phật Thầy cũng như của các Đấng Vô Vi.

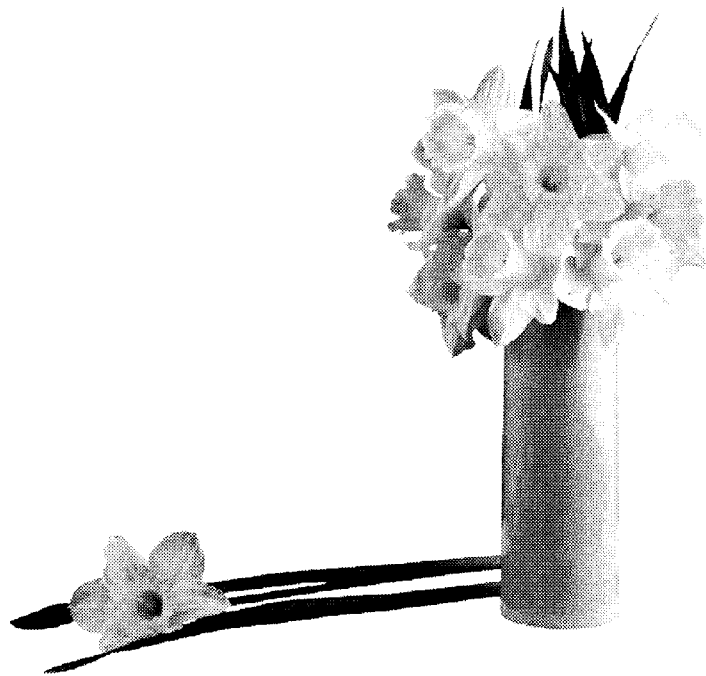
Cho nên, không gì gian truân hơn sự tu học trên đường Đạo; nhưng cũng không gì hạnh phúc bằng hạnh phúc mà Đạo Lành sẽ ban tặng cho ta. Có dẫn thân vào đó, ta mới thấy bên trong cánh cửa nhỏ hẹp là một khung trời bao la đang rộng mở đón chờ. Ở sau con đường đầy chông gai và hang ổ lỗi lầm khó đi là cánh vườn hoa thơm cỏ lạ xanh mát trong lành.

Càng gian lao, càng cống hiến tâm sức và càng hy sinh phụng sự, thì niềm vui lại càng cao trỗi, hạnh phúc càng tràn trề và sự sáng suốt, thanh nhẹ lại càng thêm rộng lớn, thâm sâu.

Tôi ước mong các huynh đệ sẽ cùng tôi dẫn bước trên con đường phụng sự cao cả này để cùng nhau chia sẻ những thành quả cao vời mà Đạo Lành sẽ ban tặng cho chúng ta. Mong lắm thay! Mong lắm thay!

PN, 15-05-2005

THIÊN ĐĂNG



Thiền ca đem đến niềm vui
Nội tâm trong sáng đẩy lùi tánh hư
Trở về bản chất nhân từ
Hồi sinh tâm thức chơn như nối liền.
Thiền thơ phổ nhạc Đạo Trời
Ca lên tiếng hát góp lời Thiện Tâm
Đem vần Thơ Đạo gieo mầm
Đến cùng thiền sĩ truy tầm Đạo Thiên
Niềm tin theo Đức Vĩ Kiên
Vui hòa xây dựng pháp Thiền của Cha
Nội tâm minh rõ chánh tà
Tâm minh trí sáng liả xa tình đời
Trong lòng tâm thức rạng ngời
Sáng lên ngọn lửa Tình Trời yêu thương
Đẩy đưa cuộc sống vô thường
Lùi về bản chất bất lương trước trần
Tánh tham cố gắng giải lần
Hư hèn tật xấu không cần đậy che
Trở thành danh sĩ chớ khoe
Về nơi thanh tịnh biết nghe lời Thầy
Bản năng tu dưỡng cao đầy
Chất chơn minh triết hương đầy thế gian
Nhơn sanh thức giác theo đàng
Từ nay hưởng phúc an nhàn lo tu
Hồi quang phản chiếu phá mù
Sinh tồn nguyên khí an du phần hồn
Tâm thiền bất diệt trường tồn
Thức thần thanh tịnh hầu tôn thượng đài
Chơn nhơn ra sức anh tài
Như sen trong sáng vượt ngoài bùn nhơ
Nối cầu Thiên Ý se tơ
Liên tâm tương hội đợi chờ bấy lâu.

**THIÊN
CA
ĐẠI
HỘI
SUM
VẦY
2005
TẠI
SINGAPORE**



TD. Bửu Hòa, 11-04-2005
NGUYỄN HIỀN

Triển Vọng Phát Triển Vô Vi

Tôi đến đất Củ Chi để tìm mua 1 miếng đất xây 1 cái chùa để dưỡng già thời may gặp bà Tư và chị Tài vợ anh Ngô Xuân Mỹ giúp cho mua được 1 miếng đất ở bờ sông của cậu Hai Sinh để làm chùa - nhưng nhà nước không cho làm chùa - thì tôi lại làm Thiền Đường làm chỗ ẩn thân để tu hành - thì nhà nước lại càng nghiêm cấm hơn nữa vì nghĩ mình mê tín dị đoan - tà đạo và tu theo Pháp Lý Khoa Học Huyền Bí này chưa được nhà nước công nhận tự do như các nơi khác trên thế giới - nói như vậy để thấy mọi người còn ở lại quê hương mình tu rất khó khăn và mới thấy được sự chí tâm một lòng theo đạo Pháp Vô Vi quý biết chừng nào trong cuộc đời đầy đau khổ này .

Chính bản thân tôi đến với Pháp Lý Vô Vi rất là dễ dàng là nhờ trước giải phóng ông già tôi làm việc ở toà đại sứ Mỹ ở Sài Gòn vì bị bệnh và già nên đã về hưu sớm và có quen nhiều người trí thức học giỏi tu theo Pháp Lý Vô Vi này và dìu dắt ông già tôi tu - lúc đó chúng tôi còn nhỏ không hiểu gì hết chỉ biết ổng tu ổng ngồi đó mà thôi.

Sau giải phóng tất cả tiền bạc tài sản mất hết - ông già tôi tu càng giỏi hơn trong đói nghèo mà vẫn vui khỏe - nghiệm lại nếu không có một công phu thực hành thì không thể vượt qua được những khổ nạn của trần thế này. Sau này mới giật mình biết là hồi còn sống ông già mình đã tu Vô Vi mà mình không biết.

Đến khi tôi gặp bà Tư - cô Năm Nhượng - anh Út Nhánh những người tu cạo đầu- vui cười hy sinh - phục vụ - siêng năng hành trì Tu Thiền Vô Vi từ hồi giải phóng đến nay hơn ba chục năm thì tôi biết những người này tu đúng - có kết quả tốt đẹp - và chính những bạn đạo này đã cho nhiều băng cassette - những tuần báo những sách của Ông Tư - Ông Tám -Tôi Tầm Đạo của Hồ Văn Em ... để cho tôi chỉ trong một thời gian ngắn đã tu rất tiến bộ.

Lúc đầu tôi vẫn ăn mặn uống rượu ăn thịt cá và thấy trước nặng nề lắm rất khó tu - nhưng khi ngồi thiền chung dưới mái nhà lá thì mới thấy rõ tác dụng công phu chung thiền và giải được những trần trước nặng nề đó.

Trong hoàn cảnh ở một vùng quê hẻo lánh nhưng nhờ bạn đạo các nơi trên thế giới vẫn thường xuyên bố thí và chuyên đến tận tay chúng tôi những tài liệu tu học quý giá - Nhờ những tài liệu này chúng tôi rất an ủi vui mừng kiên trì tu hành thiền Vô Vi - được nghe thiền ca - được xem video thấy sự lớn mạnh phát triển của vô vi trên khắp thế giới qua những kỳ Đại Hội - Thiền Ca - Sinh Nhật Bé Tám - khánh thành xây dựng các thiền đường trên khắp nơi trên thế giới.

Nói như vậy để thấy kết quả của một Pháp Môn tu đúng mà rất nhiều người theo và có kết quả tốt đẹp cho bản thân mình gia đình mình và mọi người già trẻ lớn bé gái trai.

Như Mười Điền còn trẻ khoảng 20 tuổi tu theo Vô Vi được vài năm có vợ đẹp - có ruộng đất có một căn nhà đẹp đó là một kết quả cho những người tu đúng được hưởng ngay trong thời gian hiện tại này -nhưng nếu bỏ tu thì mất tất cả.

Cũng như vậy Ông già 5 Sam tu từ trước giải phóng đến nay - càng tu ông càng giàu có và làm được nhiều việc phước thiện - nếu nhìn vào ông thấy ông mạnh khỏe tươi đẹp như Bé Tám nhờ siêng năng hành pháp đúng công phu đêm này qua đêm kia ngày này qua tháng nọ.

Bên cạnh đó cũng có ông già Hai Minh - U Minh cũng tu Vô Vi và là người đem Vô Vi truyền bá về đất Củ

Chi xa xôi hẻo lánh từ trước giải phóng đến nay gần 40 năm - 2 vợ chồng cao trọng đầu tu hành rất giỏi - nhưng vì xa thầy nên tu hoài cũng chưa thấy mở và đi được - học một chữ Hòa một chữ Nhẫn mà tu hoài còn gặp khó khăn nhiều.

Một hôm lọc cọc đạp cái xe đạp cũ mềm cà tàng sang Hồ gia trang bá kiến HVE - thì được HVE tiếp đãi rất vui vẻ hướng dẫn chỉ dạy tận tình tu cho đúng pháp lý Vô Vi và mời ở lại chiều tối hôm đó tình cờ có bạn đạo ở nước ngoài về và nhiều bạn đạo ở các nơi tụ về dự sinh nhật tiệc đứng quanh hồ bơi nước xanh trong mát - lần này tôi gặp được nhiều bạn đạo ở các nơi tu rất giỏi - thiền đường Phú Nhuận Tư Eché Vô Vi - Trần Kiên Hoa - Bảy Bửu - Cô Mỹ - Nguyễn Danh - Ba Đo - Quế Phương - chị Lớn Biên Hoà. Và mới biết Vô Vi vẫn còn nhiều vị ẩn tu kiên trì tu hành Vô Vi.

Một lần đi du lịch ra Hà Nội - tôi gặp nhiều bạn đạo ở Hà Nội Tôi mới giật mình vì thấy chính trong những khổ nạn trần gian con người cũng đã tìm được đến Thiền Vô Vi - cẩn thận tôi hỏi họ có huy hiệu tứ đại giai không mặt trời không thì họ móc trên dây chuyền trong cổ áo đeo ở cổ ra ngay.

Tôi yên tâm - và thấy rằng nhiều người đã phục vụ cho Đảng Cộng sản là những đảng viên giữ những chức vụ to lớn trong nhà nước đương thời nhưng nhờ có trí thức họ đã tự tìm hiểu và bí mật theo Thiền Vô Vi - và qua trao đổi họ có tu hành công phu thường xuyên và đạt được nhiều kết quả tốt.

Có người tu thấy được những hồn người lính chết trong chiến tranh và nhờ vậy họ đã dẫn dắt những thân nhân này tìm được hài cốt những người chết trong chiến tranh mà báo chí an ninh thế giới và nhiều tờ báo đã đăng.

Có người nhờ tu Vô Vi mà ruộng đồng vườn cây trái tốt tươi năng suất cao. Lúa nhân điện. Nói như vậy để thấy những người thật tâm tu nhất tâm tu sửa thì họ đẹp và tốt lắm. - một cách chân thật thật thà vui vẻ đem niềm vui đến cho mọi người.

Ông Tư Sơn tuy ngồi trên xe lăn nhưng vẫn lo nuôi trẻ mồ côi - lo làm nhiều việc từ thiện hàng tuần đóng hòm bố thí cho những gia đình nghèo chết không có hòm chôn ở vùng quê nghèo hẻo lánh đầy khó khăn. Sau khi tu một thời gian thấy có kết quả tốt - ăn chay được - tu thiền thấy nhẹ thân tâm vui vẻ khỏe không bệnh - bao nhiêu tiền bạc lo đi ấn tống sách công phu Phương Pháp Thiền Vô Vi và đem truyền bá khắp nơi ở quê hương.

Gặp nhiều người tu họ rất vui mừng - vì càng ngày sau năm 2000 cho đến nay 2005 nếu mọi người Việt Kiều về Việt Nam sẽ thấy nhiều đoàn hành hương du lịch vào những nơi rừng núi sâu xa những biển để họ đi tìm những người tu giúp cho họ. Nhưng thật là khó như mò kim đáy biển - vì trong tình hình hiện nay những người tu có kết quả tốt rất hiếm. Cũng giống như Đường Huyền Trang sang Tây Trúc thỉnh kinh. Ngay chính các sư tu thiền cũng sang cả Ấn Độ - Nhật - Trung Quốc - Thái Lan - Miến Điện để học tu thiền - nhưng đều chưa đạt kết quả tốt.

Nói như vậy để thấy mình có Pháp Vô Vi rồi - có Đức Thầy rồi có bạn đạo rồi - thì người tu yên tâm có pháp mà siêng năng tu hành và sẽ có kết quả tốt đẹp. Mỗi lần Thiền Ca - Mỗi lần Đại hội là nơi chúng ta gặp gỡ Đức Thầy như chúng ta thêm sức mạnh điển lực Hồi Sinh và Sum Vầy bên ánh hào quang điển lực tâm linh từ bi của Đức Thầy là một an lành hạnh phúc chan hòa tươi tắn cho thân tâm ta một sự hồi sinh tiềm ẩn trong thân tâm ta bấy lâu nay nếu tu siêng năng thì ngày càng hồi phục sinh ra nhiều năng lực thần kỳ có kết quả tốt trong đời tu học của mình.

Trong tình hình nhiều linh căn linh cốt - đồng bóng ca hát Bùa Chú - Ngãi Nghệ - Nhiều người lợi dụng mê

tín dị đoán để lừa gạt mọi người lấy tiền bạc - thì dòm lại chỉ thấy những người tu Vô Vi lo lao động cày sâu cuốc bẫm - đan giỏ tre mảnh lát - lo ăn chay làm việc phước thiện và ngày nào cũng lo công phu tu Thiền Vô Vi - ăn chay. Công phu công quả công trình một lòng theo chánh đạo.

Một lần tôi đến khách sạn (hotel) lớn ở đường Đồng Khởi Sài Gòn có triển lãm hội họa nhiều tranh sơn dầu. Tôi chợt thấy 1 bức tranh sơn dầu cỡ lớn hơn cửa sổ 1m2 rộng. Vẽ hình 1 người ngồi tu giữa vườn cây mát mẽ rất siêu thoát đơn giản và thánh thiện - đúng là một cách thiền Vô Vi không nhầm lẫn với các tông phái thiền khác mà tác giả chỉ mới 20 tuổi ngoài có tu Thiền Vô Vi nên mới chuyển tải sức sống đầy điển lực cho bức tranh - xem thấy tranh đã bán rồi với giá 1000 đô la nói như vậy để thấy sức mạnh thiền Vô Vi cũng được trí thức công khai hoàng truyền và được nhiều người tu Vô Vi nhận biết .

Kết quả của lạy kính Vô Vi mỗi ngày 50 lạy không bị đau lưng - già không phải chống gậy. Trước đây Đặc San Vô Vi mỗi lần ra từ nước ngoài rồi từ từ cũng đến tay các bạn đạo ẩn tu ở khắp nơi trên thế giới nếu như hôm nay ở các nước đã có thi ba ngày sau cũng đã có mặt ở Việt Nam rồi - và chúng tôi photo ra thêm chuyên tay nhau đọc. Cả những tuần báo của bé tám cũng vậy.

Đến nay năm 2005 ở quê hương internet đã có được lên chat ở đồng tu chơn hành - được có phương tiện gửi thư email đến Tuần Báo Phát Triển Điển Năng để đóng góp bài viết - và cả Đặc San Vô Vi ở Úc càng ngày được nhiều bạn đạo khắp nơi trên thế giới gửi bài về viết những kinh nghiệm tu học Vô Vi

Những tình cảm với Đức Thầy với huynh tỷ các nơi - những điều huyền bí mà những người tu Vô Vi đã cảm nhận thấy được mà đến nay trong lãnh vực khoa học có những việc họ đã chứng minh được và có nhiều việc khoa học chưa lý giải được.

Điều mà sau bốn mươi năm có hơn chúng ta nhìn lại thì ai ai cũng công nhận Vô Vi chúng ta đã phát triển rất tốt đẹp và càng ngày càng lớn mạnh - và chúng ta luôn luôn đoàn kết sum vầy bên Đức Thầy Thiền Sư Lương Sĩ Hằng - Đức Phật Vĩ Kiên - Bé 8 quý thương. Điều mà chúng tôi vui mừng là lớp trẻ ngày càng đến với thiền ca Vô Vi qua những lần trình diễn khắp nơi trên thế giới và nhiều người đã đến và tìm hiểu Vô Vi qua thiền ca - qua Tuần Báo Phát Triển Điển Năng qua Đặc San Vô Vi - Úc. Qua những công trình xây dựng Thiền Viện Vô Vi Quốc Tế ở Cairns và nhiều thiền đường khác ở các nước.

Trong lúc đó ở trong nước cũng thường xuyên gắn bó sum vầy quanh các bạn đạo cao niên lâu đời trong tu học Vô Vi như Hồ gia trang HVE - MVC - Thiền đường Phú Nhuận - Thanh Đa - Dĩ An - Chợ Lớn - Sa Đéc - Biên Hòa - Phan Rang - Phan Thiết - Bình Dương - Hà Nội - Quảng Ngãi - Bình Định - Huế - Sài Gòn & Long Thành... Thiền viện Tâm linh tự cứu thầy giáo Ba Tuấn . . . và càng ngày phát triển và cử nhiều đại biểu tham dự các kỳ đại hội - thiền ca . . . ,giúp cho nhiều người tu đúng và vững tin tu hành đúng theo đường lối Vô Vi có nhiều kết quả tốt .

Như những thanh niên trẻ Mười Điện - Hai Sa - Mười Nguyên - kỹ sư Huỳnh Quang Dung - Trí Huệ ở quảng Ngãi đã trong thời gian ngắn tu học đúng phương pháp vô vi đã có nhiều kết quả tốt đẹp là những người kế thừa truyền bá Vô Vi ở Việt Nam . . .

5 thành Củ Chi 4-4-2005

Lời Thầy khuyên diệu vô cùng

Năm 1982 tôi gặp bác Vinh. Tôi và bác nói chuyện tu hành, và tôi có kể bác nghe 1 đoạn bài cơ của Đức Phật Quan Âm ở chùa Tam Tông Miếu, ngày 14 tháng chạp năm Mùi 1967 :

Đạo mầu nhiệm dọn mình tu học
Sâu rộng rồi, vàng ngọc đâu so
Dầy công hôm sớm tìm mò
Sáng soi đường lối dắt dò nhau đi
Tổ chúng được Vô-Vi đắc đạo

Tôi đọc tới câu đó, bác Vinh vui vẻ nói “Tôi tu theo pháp Vô-Vi” rồi bác cho tôi số phone để thăm Thầy. Khi về nhà tôi gọi xuống Brossard gặp Thầy. Thầy vội hỏi liền :

- Bên nhà chị còn mấy đứa ?
- Thưa ông Tám tôi còn 3 đứa : 2 gái và 1 trai
- Chị gửi thư về gấp kêu tụi nhỏ dời mả Ba nó đi, không thì khùng cả đám

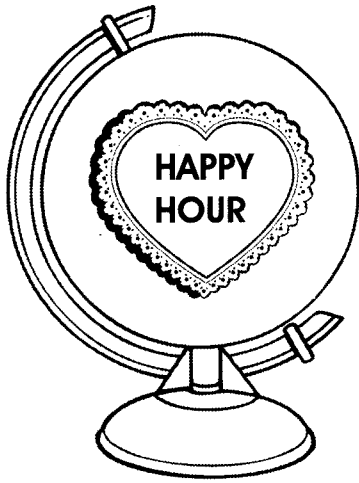
Tôi cảm ơn Thầy rồi ngày hôm sau tôi gửi thư khẩn về. Tụi bên nhà được thư tôi đi coi ngày tốt, dời mộ ông xả tôi về chùa Chợ Cầu. Hơn 20 năm sau này tôi mới biết thằng con lớn (lúc nhỏ được ông Tư rờ đầu), thằng em cũng vậy, tự nhiên giải phóng xong, tụi nó bên Nhật nghe nhức đầu. Thằng lớn đi làm rồi cũng nghỉ. Thằng em nó bỏ không đi học, lo đi làm. Năm 1983 làm mả xong, tụi nó hết nhức đầu. Hiện giờ ở Montreal với tôi là 3 trai và 4 gái, vẫn khỏe mạnh và đi làm như thường. Lúc nào tôi cũng nhớ ơn Thầy. Thầy đã giúp cho các con tôi đi học lại bình thường và có việc làm, có cơm ăn ngày 2 bữa.

Tôi còn nhớ năm 1997 đi Đại Hội Las Vegas, bạn đạo ra phi trường đón các bác và tôi. Bạn đạo nói “Đêm qua Thầy hỏi mấy độ, thì tối lại mưa lớn, nên mấy bác hên, bữa nay không nóng”. Tôi còn nhớ ngày thứ hai ở Đại hội, Thầy giảng “Tâm tốt, ý tốt, thương người, giúp đỡ người thì bông sen trên kia nở chờ các bạn. Còn tâm ác, keo kiệt, nói xấu, chỉ trích, thì khi chết, phần hồn có bàn chông chờ sẵn, và có đồng lửa”. Câu Thầy nói có đồng lửa tôi không nghe, mà 2 cô đi chung với tôi lại nghe. Ông Tư và Thầy đã cho biết trước. Như Thầy nói “Ráng niệm Phật để có cái chìa khóa mở cửa về Thiên quốc”. Thầy thường giảng trong băng “Thượng Đế thương con Ngài, nên Ngài đã xuống tận mặt đất mà không ai biết”. Có khi Thầy cũng nói “Phật thiệt không lay, mà cứ đi lay Phật giả”

Con cúi đầu lạy Thầy, có gì con được biết về sự huyền vi của Đức Tổ Sư và của Đức Thầy đã ban ơn lành giúp con từ 22 năm nay, con viết lên đây để chia sẻ với huynh đệ tỷ muội khắp nơi. Có chi sơ sót, xin Thầy từ bi tha lỗi cho con.



Trần thị Sự
Tháng 6 năm 2004



Thực Hành Sum Họa

Chúng tôi vui mừng tìm được cái hồ bơi mát rượi cạnh chỗ tắm nước nóng và phòng tập thể dục. Tất cả đều miễn phí mà lại không đông người. Vậy là chúng tôi tha hồ tẩy trần giải trước để sẵn sàng cho buổi thiền chung đầu tiên.

Cách đây mấy tháng, từ lúc nghe phong phanh có khóa sống chung gần New York, chúng tôi đã hân hoan hồi hộp chờ tin chính thức. Trong lòng có hơi ngại nghi khi thấy chương trình làm việc của Thầy đã quá nhiều với những tổ chức ở Úc, Singapore, Đức, California, Hawaii, ... Cho nên khi vừa có phiếu ghi danh trên TBPTĐN, báo tin về buổi sinh hoạt “Thực hành sum họa” dành cho các bạn đạo vùng Đông Bắc Hoa-kỳ trong dịp lễ độc-lập July 4th do 2 hội Vô-Vi New York và Pennsylvania tổ chức, chúng tôi vô cùng mừng rỡ, lập tức thu xếp mọi công việc chương trình cá nhân để ghi tên tham dự khóa họp mặt hiếm có này.

Niềm vui tái ngộ Thầy và các bạn thân thương làm tôi quên mất lời hứa với Thầy là “Bớt nói chuyện để niệm Phật nhiều hơn”. Cho nên mặc dù vừa mới ăn uống no nê trên đường đi, mà tới nơi lại gặp giờ Buffet chiều, chúng tôi cũng vội vã rời xe van, qua xe bus để bắt đầu ngay những ngày sum họa đầm ấm hạnh phúc trong đại gia đình Vô-Vi thân yêu.

Nhà hàng tàu thật là rộng và có vô số thức ăn cho mọi khẩu vị, có đủ các món mặn món chay, đủ loại nước uống, và đặc biệt có phòng ăn dành riêng cho bạn đạo Vô-Vi. Chúng tôi được dịp trò chuyện thỏa thích, quên cả giờ về. Cũng may là phòng họp ở hotel bị bận vào phút cuối nên phòng ăn được dùng làm nơi hội họp để ban tổ chức thông báo mọi tin tức cần thiết và buổi trà đàm sinh hoạt chung cũng được chính thức bắt đầu nơi đây.

Lúc trở về khách sạn, trời vẫn còn tràn ngập ánh sáng và sức nóng của mùa hè Bắc Mỹ.

Phòng thiền, phòng họp, phòng ăn, phòng sinh hoạt, ... Tất cả đều tập trung một chỗ, trong cùng một căn phòng rộng rãi, thật là tiện lợi. Trên khán đài, bàn ghế cho Thầy đã sẵn sàng, với các chậu hoa nhỏ xinh xắn kang trang. Trên tường, 4 chữ “Thực hành sum họa” thật to thật rõ, đẹp đẽ và giản dị. Đúng 11 giờ khuya, bạn đạo cùng tề tựu đông đủ cho buổi thiền chung. Tuy nhiên, mới 12 giờ khuya, đang giờ chánh tỳ thông khai, mọi người đang say sưa tận hưởng thanh quang thì nhân viên khách sạn tới mời mọi người ra ngoài để họ dọn bàn ghế cho buổi ăn sáng !!! May mà ban tổ chức đã kịp thời thương lượng cho 2 đêm còn lại, để mọi người có thể tha hồ thiền luôn tới sáng mà chẳng bị ai quấy rầy. Thật là hạnh phúc.

KHAI MẠC

Sau giờ ăn sáng và thiền chung với đề tài “Cầu nguyện cho Đức Thầy được sống lâu và thế giới được hòa bình”, mọi người hân hoan hướng về phía cửa chánh để chào đón Đức Thầy kính thương đang khoan thai tiến vào phòng họp giữa 2 hàng bạn đạo nữ cung kính chấp tay đánh lễ. Theo sau Thầy là 3 bạn đạo nam khăn đóng áo dài tượng trưng cho Phước-Lộc-Thọ. Mặc dù mới gặp Thầy ở Montreal bên nhà Bà Tám, tôi vẫn vui mừng thấy Thầy lúc nào cũng trẻ đẹp mạnh khỏe vui tươi. Tôi chắc chắn cả hội trường ai cũng thật vui khi được diện kiến Thầy và được sống trong bầu thanh điển đầy thương yêu bên Thầy bên bạn. Hiếm lắm mới có một buổi họp mặt ấm cúng như vậy, với 97 bạn đạo gần xa cùng về đây sum họa. Đa số là bạn đạo Đông Bắc Hoa Kỳ và Canada, như Pennsylvania,

Virginia, Boston, Montreal, Toronto, ... Xa hơn thì có các bạn từ Atlanta, Vancouver, California, Pháp, Đại-hàn, ... Và đặc biệt là 2 bạn đạo đến từ Việt Nam : Bác Bảy anh của Thầy, và Chị Liễu Ngọc Vân, con gái nuôi của Thầy gần 30 năm mới được gặp lại vị cha già kính yêu.

Sau khi Đức Thầy ban huấn từ khai mạc, ban tổ chức giới thiệu ban chấp hành 2 hội Vô-Vi New York và Pennsylvania, gồm nhiều bạn trẻ hăng hái phát tâm phục vụ cho đạo pháp. Lòng tôi cảm động nhìn thế hệ mới vươn lên mạnh mẽ. Cầu chúc các bạn tu hành tinh tấn sớm thành đạt cho Thầy và mọi người đều vui. Điều làm tôi càng cảm động hơn là thấy Đức Thầy tuy tuổi đã cao mà trí nhớ vô cùng minh mẫn, chẳng những nhắc đúng tên họ bạn đạo mà còn nhớ luôn từng kỷ niệm từ mấy chục năm về trước. Nhiều bạn bất ngờ được thầy mời lên đã không cầm được nước mắt.

HỌC ĐẠO

Sau giờ ăn trưa gọn nhẹ và ngơi nghỉ, bạn đạo được thoải mái nhắm mắt thưởng thức điển quang trong lúc lắng nghe các bạn trong ban tổ chức thay phiên nhau đọc những câu hỏi và những lời chơn giải của Đức Thầy trích từ các TBPTĐN.

Đây là cách học mới lạ mà tôi chưa quen. Phần vì mê tắm piscine với Thầy nên quên cả giờ giấc và vào phòng họp trễ, nên không hiểu dụng ý của ban tổ chức. Phần vì thấy Thầy bất ngờ vào sinh hoạt chung với bạn đạo mà chỉ có thể cùng mọi người nhắm mắt nghe đọc mục Bé Tám. Lúc đó tôi thật là ngu và vô duyên, thay vì để bạn đạo tiếp tục thiền chung với Thầy vốn là một dịp vô cùng hiếm có, tôi lại đưa tờ chương trình nhắc ban tổ chức mục “Đức Thầy giải đáp thắc mắc của bạn đạo khắp nơi trên thế giới”. Lúc đó tôi quên không để ý tới 2 chữ “Trình chiếu” của mục này. Tội nghiệp anh bạn trẻ trong ban tổ chức thấy tôi đưa câu hỏi xin Thầy giải đáp thắc mắc, lại uyển chuyển thay đổi chương trình mời Thầy lên khán đài để bắt đầu mục “Vấn đạo” pha lẫn việc thảo luận khai triển các câu hỏi-đáp của ỡ mục Bé Tám”. Rốt cuộc

hầu hết bạn đạo không còn ai nhắm mắt, cho tới lúc thấy Thầy nhắm mắt thiền, tôi chợt hiểu ra sự sai sót của mình, mới nhắm mắt thiền theo. Rồi tới lúc ban tổ chức trình chiếu DVD khóa sống chung bên Âu Châu với lời Thầy giải đáp thắc mắc cho các bạn bên đó, tôi mới nhận ra mình đã không đọc kỹ từng chữ từng lời của tờ chương trình. Nhưng ban tổ chức thật là khéo léo, đã không trách móc gì tôi mà còn nêu gương uyển chuyển nhin nhục thật là hay. Cũng may mà Thầy đã cho nhiều ý kiến độc đáo về một số đề tài hấp dẫn cho nhiều người : Làm sao trị được bệnh suyễn để có thể kê răng co lười mà hành pháp Vô-Vi ? Học hỏi khai triển điển quang với mục Bé Tám như thế nào mới tốt ? Có nên “Tham” tu, “Tham” thiền không ? ...

Tới giờ ăn chiều sau đó mà các bạn vẫn còn bàn bạc về các toa thuốc mới lạ của Thầy : Ăn cá sấu, ăn thịt lươn, bơi với Thầy, ...

VĂN NGHỆ VÀ ĐẠO PHỐ

Ngày chủ nhật, sau buổi ăn sáng và thiền chung, ai cũng tươm tất chuẩn bị đến nhà hàng Saigon Maxim nơi ăn trưa và xem văn nghệ ra mắt DVD Thiên Ca Tiếng Trống Đại Đồng. Ban tổ chức dù có mấy người nhưng cũng lo chu đáo mọi việc : Bàn chay, bàn mặn, kính sách, băng giảng, CD, DVD, ... Hai MC cây nhà lá vườn cũng khá dạn dĩ. Còn 2 ca sĩ chánh là Anh Dũng và Diễm Liên thì thay phiên nhau trình diễn nhiều tác phẩm đặc sắc của Thiên Ca Vô-Vi, với ban nhạc sống Hoàng Thi Thi, bảo đảm hay thật là hay. Bạn đạo ái mộ tài năng và tánh tình vui vẻ dễ mến của 2 nghệ sĩ ưu tú này, đã không ngại ở lại thật trễ để được chụp hình lưu niệm, tạo nên một không khí thật náo nhiệt và những kỷ niệm thật vui.

Trong lúc chờ đợi xe bus để trở về khách sạn, chúng tôi đi thăm dãy tiệm chung quanh nhà hàng Maxim. Tuy phố Việt Nam ở đây khá nhỏ bé, nhưng cũng đầy đủ mọi thứ : Quần áo, sách vở, video, CD, quà kỷ niệm, chợ thức ăn, phở,... Và nhất là tiệm Ba-Lẹ có bán nước mía, nước rau má, và bánh mì chay nóng giòn ăn rất ngon.

TRÀ ĐÀM

Đây lại là một sinh hoạt mới mà tôi chưa quen. Ngồi nhìn các bạn kẻ sắp bàn sắp ghế, người đem bánh đem trà, bàn tán nói chuyện ồn ào, tôi bỗng nhớ tới giờ sinh hoạt mục Bé Tám hàng tuần trên internet với đám bạn Á-Âu-Mỹ-Úc, vừa vui vừa thanh tịnh, nên rũ anh VT Sơn xách cái Laptop qua phòng đọc sách gần đó sinh hoạt cho đỡ ồn. Tối lúc thấy các bạn trà đàm xong đi ngang qua, tôi mới nhận ra mình đã sai lầm không tham dự chung với mọi người, bởi vì trà đàm là dịp tốt để bạn đạo tâm sự chia sẻ kinh nghiệm tu tập của chính mình. Cho nên buổi tối cuối cùng, dù chương trình không có mục gì cụ thể, tôi cũng lang thang đi vào phòng họp ngồi nghe năm ba bạn đạo kể chuyện tu hành. Không ngờ số bạn lang thang như tôi ngày càng đông, phòng họp chẳng mấy chốc đã thật đông. Chúng tôi không trà không bánh, chỉ ngồi thành vòng tròn cho dễ thấy mặt nhau. Cái vòng tròn này cứ liên tục được nối rộng ra, vừa đẹp vừa vui. Chính giữa cái vòng tròn là 2 cái bàn ghép lại thành hình số 8. Sinh hoạt bất ngờ thành hình trong sự tự nhiên hồn nhiên thật là quý báu. Có lẽ ai cũng tiếc rẻ ngày vui qua mau, sáng hôm sau đã phải chia tay, nên chúng tôi bàn với nhau làm sao để có nhiều dịp tụ họp như lần này, vừa thân mật, vừa ấm cúng, ai cũng thích. Rồi từ chuyện đại hội sắp tới qua chuyện khóa sống chung và thiền ca cuối năm, từ chuyện đại hội năm sau qua chuyện làng Vô-Vi bên Úc, tới chuyện trồng mía và đóng chai nước suối nơi vùng đất địa linh mà Thầy đã chọn để về hưu, ...

Đề tài nào cũng được mọi người nhiệt liệt hưởng ứng. Có em mộng nhĩ lại hứng thú hát thật xuất sắc mấy bài thiền ca. Còn anh Bành Chi thì hăng say kể những thăng trầm trên đường tu của mình, những kỷ niệm thân thương của tình thầy trò, ... Làm chúng tôi nghe mê mẩn, lúc thì cười lăn, lúc cảm động tới chảy nước mắt. Có lần anh bị tiêu tán mọi thứ vì casino, chỉ còn lại cuốn “Nguyên lý tận độ” của Thầy làm bạn, anh nghiền ngẫm đến nỗi thuộc lòng luôn cuốn bảo kinh này lúc nào không hay. Ngày nay anh làm thơ rất tuyệt vời, mỗi chữ mỗi lời vô cùng thấm

thía. Lần lượt các bạn khác, anh Thanh Hòa, anh VT Sơn, ... Cũng đóng góp thêm nhiều kinh nghiệm sống động, những bài vô tự chơn kinh vô giá. Riêng tôi sung sướng lắng nghe các bạn nói lên dù tư tưởng của chính mình : “... Cho nên bây giờ dù có bị Thầy la mắng, trách móc, đuổi đi, ... Thì mình cũng sẽ lẻo đẻo xách gói theo Thầy, bởi vì tình thầy trò đã quá là thấm thiết, rốt cuộc người thương mình nhất cũng là Thầy, người lo cho mình nhất, cũng là Thầy, ...”.

Gần tới 11 giờ đêm mà chưa ai chịu rời chỗ ngồi, một anh bạn trẻ lên tiếng nhắc mọi người phải sửa soạn thiền cho đúng giờ đừng để Thầy điểm danh thấy thiếu tên, chúng tôi mới lật đật thu xếp dự buổi thiền cuối. Thật là quý có những bạn đạo còn trẻ mà biết tinh tấn hành pháp đúng giờ, làm tôi nhớ tới một bài dân ca của nghệ sĩ Đức Thành” ... Thương nhau ... Nhắc thiền cho đúng giờ ...”. Sau mấy ngày sống chung ở đây, lúc trở về Montreal, tôi sẽ nhớ thói quen này để dứt khoát không trễ nải giờ thiền, để khỏi xấu hổ mỗi khi gặp Thầy và phải xin lỗi hoài vì cứ phạm rồi tái phạm.

BẾ MẠC

Cũng như ngày khai mạc, Thầy rất vui, đã tuyên bố bế mạc rồi mà thấy bạn đạo ai cũng còn lưu luyến, lòng ai cũng còn lâng lâng, nên lại cho phép mọi người sinh hoạt tiếp. Thầy còn chủ động mời “Vua cười” (chị Nương) lên kể chuyện vui, nhưng “Vua” bị kêu bất ngờ chỉ nhớ cười chứ không nhớ chuyện, Thầy lại phải nhắc “Vua” từng chuyện để kể. Trong bầu diễn quang tràn ngập, ai cũng vui vẻ tươi cười, người nhút nhát cũng thành dạn dĩ, vì thấy mọi người như ruột thịt trong gia đình. Có chị bạn đạo mới, lần đầu tiên nghe “Diễn rút” mà tưởng là vì ngồi nhầm chỗ có máy điều hòa không khí trên trần nhà. Chị đổi chỗ ngồi 3 lần mà vẫn nghe rút trên đầu đành lên xin Thầy giải thích hiện tượng lạ này, mới hay là mình đang được hưởng thanh quang.

Rốt cuộc cũng phải tới lúc chia tay. Bạn đạo hẹn nhau tái ngộ ở đại hội Hawaii và thiền ca Nam Cali. Hình như chẳng có ai hấp tấp ra về.

Chúng tôi đi xe van nên cũng thông thả thu xếp hành lý. Tới lúc ra về mới thấy xe của Thầy vẫn còn chưa rời bánh. Tôi vội tới chào Thầy lần nữa “tối hôm qua con chắc chắn là có điển quang của Ông Tám bởi vì buổi họp mặt tự nhiên này rất là vui một cách thật là thanh nhẹ”. Thầy xác nhận là ở đâu có người thật tâm tu thì lúc nào cũng có sự hiện diện của Phật sự.

Chúng con xin ghi nhớ lời Thầy dạy, tu thật tu chân, không hình thức, không lý thuyết, không chánh trị. Ước mong mỗi bạn đạo chúng ta đều tu tiến, phát triển nâng cao trình độ điển quang làm quà tái ngộ mỗi khi có dịp diện kiến Đức Thầy kính thương.

Xin thành thật cảm ơn ban tổ chức đã phát tâm xây dựng thành công khóa họp mặt đầy kỷ niệm đẹp đẽ vui tươi này.

Sum họp Vô-Vi hết bơ vơ

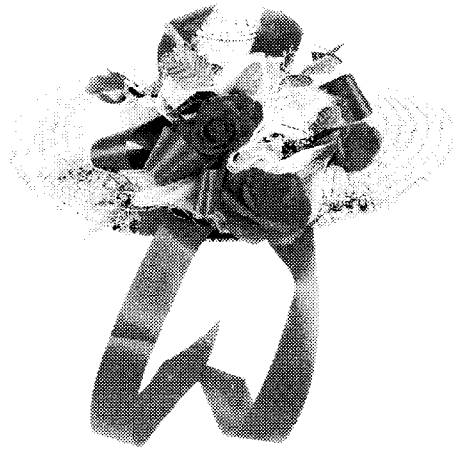
Duyên phước Trời ban thật bất ngờ

Hội ngộ thầy trò trong sống động

Thỏa lòng mong nhớ, thỏa ước mơ

Mỹ Kim

Tháng 7 năm 2004



Đại Hội Hội Sinh

*Thiền ca Đại Hội thức Hội Sinh
Sống lại trong ta ngọn lửa tình
Gội rửa thân tâm nhiều tật xấu
Hồn linh trong sáng kịp đăng trình
Đường về trở lại nơi Thiên quốc
Kích động góp phần tạo Phật minh
Ánh sáng Đại Bi luôn dẫn tiên
Muôn loài cộng hưởng Đạo Huyền Linh.*

Dĩ An, 08-04-2005 NGUYỄN HIỀN.

Hội Hương Sinh Thiên

*A Di Đà Phật con hồi hương,
Pháp lý Vô Vi sáng đẹp thương
Tiếp bước chân Thầy Phật Vì Kiên
Tu hành tinh tấn thẳng thiền đường
Hồi sinh theo tiếng thiền ca diệu
Hoan hỷ sum vầy Điển quý thương
Xây dựng cơ đồ Thượng Đế khai
Hai không không năm muôn sắc hương*

**Út Nhãnh - Năm Nhương
Bàu Trăn 4-4-2005**

Bước Chân Theo Thầy.

(Viết Kính tặng nhân ĐHVV Lần Thứ 24 và Sinh Nhật Thứ 83 của Đức Thầy).

Bốn mươi năm lẻ, Thầy vào đời hoá độ.
Dụng Vô Vi Pháp Lý mở tay chào,
Nhẹ vai đời, vui đạo, sáng đèn treo,
Mang nghiệp cả, độ trần theo từng bước.

Lời Cha ban: bước vào đường khử trước,
Mang lời thanh, tiếp rước bến Di Đà.
Niệm Phật hoài, tiến bước cõi Trời Cha,
Để máu lệ trôi trầm kha, chảy nữa.

Chiến tranh thảm, bao hận lòng chất chứa,
Đường non cao, vi bộ(*) cửa Nam Thiên.
Mê làm chi nhạc khúc tấu trần miền,
Chỉ để lại bao ngã nghiêng tê tái.



Hỡi chúng sanh! đứng lên đi “hăng hái”,
Thiền Vô Vi đem thư thái cõi lòng,
Hiểu lẽ đời, mà luận cảnh đục trong,
Để thu ngắn khỏi lòng vòng nhiều kiếp.

Sáng đèn tâm, ta thông dong biển biệt,
Đường mây đi, nghe du thuyết Trời xa.
Lòng thanh thiên, dẫn nhịp bước khoan hòa,
Quang gánh Đạo, dắt xa nhà luyến ái.

THƯỢNG đạt, nhờ SĨ kê vai, vui BẠN tiến,
ĐỂ thường HẰNG tái diễn ĐẠO đức kiên.
QUI hội sao DẪN bước sáng QUI thiên,
HỒI ứng đáp TIẾN về đường NGUYÊN thủy.

(*): Lãng ba vi bộ = Bước đi của người thanh lịch.

SG, 22-04-2005.

Kính Bút.

TRẦN KIÊN HOA.



KÝ

SỰ

ĐƯỜNG

TU

NHẬP MÔN: Ai đến với Vô Vi cũng có một lý do chính đáng. Tôi thì cũng không khỏi qua cái thông lệ đó. Vào thời đó, bởi một đau thương mất mát không nguôi được, nên tôi mới hiện diện có trong số của Bạn Đạo Vô Vi hôm nay. Nói cho đúng ra trong cái rủi, lại có cái may: Đứa con trai đầu lòng của tôi bị chết. Nỗi đau thương cùng cực đã đổ lên trên gia đình tôi, mà không ai làm vơi được nỗi sâu đứt ruột đó. Tình cờ một người bạn thân đưa đến cho tôi một quyển sách. Anh ta bảo: “Anh đọc đi rồi sẽ hết buồn rầu số kiếp, rồi anh thực hành theo phương pháp trong đó. Tôi nghĩ anh sẽ có kết quả”. Người bạn đó là chú T, một đồng nghiệp, cũng là bạn cùng cảnh ngộ, trong cuộc đời ly hương đi tìm miếng ăn, miếng mặc, tranh nhau trong cuộc sống. Quyển sách vừa nói là “Tôi Tầm Đạo” 1,2,3 mà các bạn ai cũng đã biết tác giả quen thuộc đó. Tôi quá đổi vui mừng, nghiền ngẫm từng trang giấy. Tôi đã đọc đi đọc lại cho hiểu rõ tường tận. Năm ba ngày thì người bạn đó hỏi anh đã đọc xong chưa, để mà công phu đi. Tôi lại hẹn chưa xong, sau khoảng một tháng, đến một hôm như thuộc lầu, không còn thắc mắc gì nữa, tôi mới bắt đầu hành pháp. Khi đầu óc đang còn phong kiến, tôi muốn chọn một ngày tốt và có ý nghĩa, nên đã hành vào ngày song lục (6-6) Canh Thân (17-7-80).

HÀ SA và MÔ NI CHÂU: Tôi chú tâm hành pháp một cách tích cực. Nên tâm tư tôi tập trung cao độ cho việc hành thiền. “Trời cao không phụ lòng người” nên đêm đầu tiên tôi công phu thật là may mắn, như Ôn Trên đã sẵn sàng để độ cho tôi, một con người đã lặn lội khắp nữa đường đất nước, mới tìm được một Pháp báu để tu sửa thân tâm... Giờ Tý đêm đó, sau khi soi hồn và làm Pháp Luân xong, tôi thứ tự để đi vào Thiền Định ... tôi thấy những “đám sao sáng” lấp lánh, đều đặn, bay từ từ trước mặt, từ trái sang phải cách trước mặt tôi khoảng 0.7cm, cho hết buổi công phu. Tôi quá đổi vui mừng, sáng ra việc đầu tiên là tìm bạn để trao đổi, mới biết đó là Hà Sa. Đến hai tuần sau tình trạng trên vẫn có như cũ, rồi đêm đó, từ khi Thiền Định được một chặp, trước mặt tôi từ nơi Ấn Đường cũng cách khoảng 0.7cm, một “Vòng Hào quang” hình nón phát lộ rực rỡ một màu vàng tươi và đẹp. Hai bên tiếp cận với khối chóp nón đó, những đường kim tuyến hào quang óng ánh phát ra làm cho tôi rất vui mắt và thâm tâm thấy mãn nguyện và sung sướng vô cùng. Tôi hỏi lại những người Tu trước cho biết đó là Mô Ni Châu.. Nhưng cái gì có đến thì sẽ đi, linh ảnh đó lần sau không có nữa, mới biết được Ôn Trên chỉ nhá cho ta biết con đường Tu là như thế, cứ cố gắng lên mà đi thì ngày sau ắt có ngày thành sự thật. Một thời gian sau nữa công phu, thì cũng một đêm, thấy hình tôi được nâng cao lên, thật to và cao tận mây xanh. Ba năm đầu một số bạn tôi đã đọc những sách Vô Vi và nhất là quyển TTĐ 7 đã phơi bày một Chân lý thực chất mới mẻ. Không bị ràng buộc bởi những lý thuyết xa vời với cuộc sống khiến hành giả gấn bó với Đạo Pháp mà công phu rất nhiệt tình và khăng khít bên nhau, thương yêu và chia sẻ cho nhau từng ấn chứng nhỏ. Sáng ra gặp nhau là nói chuyện công phu hồi hôm. Hồi đó chúng tôi chưa biết giữ kín những ấn chứng, coi Giờ Tý quan trọng hơn cả bữa ăn.

THỬ THÁCH: Tôi nhớ lại thời gian lúc bắt đầu công phu, tôi ham đọc sách quá, từ lúc ngoài Chợ cũng như lúc về nhà, mà vợ tôi phát cáu, “xé chiếu” không cho tôi ngồi công phu. Sau đó tôi nghĩ

lại là lỗi tại tôi: “Người mình sai chứ Đạo đâu có sai”. Tôi suy nghĩ mãi, phải giải toả thế nào cho vợ tôi an lòng. Về đến nhà là thấy cái không khí không vui rồi. Tôi nghĩ không ra cách thương lượng, đành phải dùng kế sách bất bạo động: chuyện xưa của Thánh Gandhi. Tôi vẫn ra Chợ bán như thường nhưng đến bữa ăn là tôi nhịn đói, không ăn. Tôi tuyệt thực đến ngày thứ hai, trong lòng thấy tê tái cả hồn lẫn xác, chỉ có uống nước bình thường thôi, nhưng đến giờ công phu tôi vẫn không bỏ. Đến ngày thứ ba, lã người đi, tôi đứng dậy không nổi. Tôi định thua cuộc cái chuyện nhịn ăn. Nhưng may thay, vợ tôi thấy tôi ngồi dậy không nổi, thì bà ấy nói lại với đứa cháu trong nhà: “Nói với cậu mày có mệt thì ở nhà đừng có đi Chợ nữa”. Tôi mát dạ và đợi cho bà xã đi chợ rồi là tôi ngồi dậy chén một bữa no cho hả dạ. Tỉnh táo trong người rồi, tôi mới nghĩ ra những câu để đối phó trong buổi chiều tối nay. Sau buổi cơm chiều, tôi vào đề ngay: “Mấy bữa nay anh ham đọc sách kể ra cũng có lỗi với gia đình, nhưng thực ra chuyện ấy cũng chẳng trầm trọng chi. Anh mê Đạo còn hơn nhiều người khác mê rượu, mê gái, mê cờ bạc... Thật tình trong xóm tôi ở, đàn ông 99% là mê đủ thứ, mà ba loại mê trên là vợ tôi ghét nhất. Đó là bước đường đầu vợ tôi “Tỉnh Thức”. Tôi nghĩ cũng rán làm cho vợ đỡ buồn bằng cách đọc sách ít lại. Vợ tôi cũng là một Phật Tử trước đây, rồi lần hồi vì tính tò mò vợ tôi tìm coi cái sách gì mà chồng mình “mê” dữ vậy. Từ đó tôi vẫn đưa sách cho bà ấy đọc. Với tấm lòng cương quyết phân tích, lý giải và cuối cùng tôi đã thắng được việc thử thách trên mà vợ tôi cũng bắt đầu “Tập Thiền” hằng buổi tối... Tôi biết được muốn tu tiến mình phải có người hỗ trợ cho việc tu hành, mà người đắc lực nhất mà tôi chăm: Đó là người bạn đời trăm năm. Tôi lại tận tụy nói cho vợ mình biết cái lợi trong việc ăn chay của Vô Vi cho nhẹ và mau tiến. Thế là đúng Tháng Bảy Âm Lịch năm đó, vợ chồng tôi ăn chay suốt tháng, rồi đến Tháng Mười, Tháng Giêng ÂL. Sau đó việc ăn đã quen, ăn mặn lại nghe mùi tanh, nên từ đó vợ chồng tôi mới ăn trường luân. Có một điều mà tôi muốn nói lên đây cái khác của tôi đối với một số Bạn Đạo khác là: Ánh sáng Hà Sa mà tôi nhận được, nó còn mãi đến khoảng một năm rưỡi sau mới mất trong những lúc công phu. Điều này tôi rất phân vân không biết đây là điều hay cho tôi, hay là “một thời chậm tiến” mà hồi đó việc liên lạc ở nơi Tỉnh lẻ để hỏi Thầy là một điều rất khó và đến hôm nay cái điều tôi muốn chất vấn đó lại không quan trọng hơn những điều trước mắt, như là sợ phiền đến Thầy bởi những chuyện lật vạt cá nhân của mình. Cái ấn chứng kéo dài thời gian thứ hai là: Trong năm đầu tôi công phu thì chưa ổn cho lắm, nhưng bắt đầu năm thứ hai, cái tiêu chuẩn tu học đối với tôi là được “giải thoát” nên tôi miệt mài một ngày ba cử công phu, có hôm rảnh thì làm bốn cử (chưa biết được cử cái giờ âm (6-9g) nên tôi làm tuốt). Vậy mà nhờ không biết, nên có lẽ Thầy, Tổ và các vị Hộ Pháp cũng che chở nên không bị “thiên liêng rớt” hoặc “chiếm xác” mà còn được ân sủng suốt trong một năm rưỡi đó, trong người khoẻ khoắn không bệnh hoạn, mà ban đêm “không khi nào thấy chiêm bao cả”. Đó là những cái hay mà Pháp lý Vô Vi thể hiện được.

MỘT LẦN GẶP PHẬT: Có một lần, sau khoảng chín hoặc mười năm sau khi gặp Pháp, mà nay tôi không còn nhớ rõ ngày tháng: Hồi đó tôi rất mong được “Đảnh lễ Phật” hoặc gặp được vị Thầy, Tổ nào mà hôm nay đưa đẩy mình được gặp Pháp Thiền đơn giản và hữu ích như vậy, thì một đêm, sau thời công phu thoải mái, vừa nằm xuống, chưa ngủ mê, thì bỗng tôi lại thấy: Người mình đang đi lên một ngọn đồi thấp, có nhiều cây cối thấp tươi tốt và đẹp, dưới chân là con đường đất rộng màu đỏ sẫm rất xinh xắn. Đến một ngã tư đường thì tôi gặp một người mang y màu vàng sậm, đầu tròn, thân pháp uy nghi. Thần thức tôi vái chào và ý muốn hỏi ngài là ai? - Vị này cho biết: Ta là Phật Thích Ca. Tôi vái chào và ý muốn nói:- “Kính bạch Phật”. Rồi tự nhiên Phật bảo: Ta không phải là Sư Phụ của con. Sư Phụ của con là Đức Văn Thù. Khi đó ý tôi muốn hỏi ngài Văn Thù hiện ở đâu? Phật chỉ hướng tay trái của Ngài, tôi bèn đi theo hướng đó, còn Ngài thì đi thẳng. Tới một đoạn tôi quay mặt lại, thì không thấy Ngài đâu nữa. Thức dậy tôi lại suy nghĩ một hồi... Có chăng! Đức Văn Thù hồi đó, là Đức Thầy Tám của chúng ta ngày hôm nay?

- Tôi đã một lần gặp Phật (Thích Ca)... Và mai đây nơi “Đại Hội Hội Sinh - Sum Vây”, tôi sẽ được tận hưởng Từ Trường của Điển Quang vi diệu và gặp được Đức Phật Vĩ Kiên bằng xương bằng

thịt ... Cùng nghe Ngài giảng Siêu Pháp Vô thừa... mà ngày xưa, chưa ai nói tới !!! ...

Giờ đây luật vay trả nghiệp trần đang sàng sảy chúng sanh vùng Á Châu và Thế Giới lân cận, Đức Thầy đang hội tụ đàn con để đánh thức “Tâm linh” bằng một cuộc tẩy trần cho ngày mai tươi sáng...

PHÁP HỘI TẨY TRẦN.

Một lần chọn được Pháp Môn.
Âm thanh điển rứt, cả Hồn thăng hoa,
Trần gian mở Hội Di Đà,
Lắng nghe Thầy giảng Thiên Toà Pháp Âm.
Điều dụng thời buổi trước trần,
Sao không cất bước, mà lần non cao,
Theo Thầy, xa đở máu đào,
Vắng miền biển khổ, mà trao thân mình,
Gần Thầy Đại Hội Đảo SING...
Bên Thầy xây dựng công trình hồi hương,
Trần đời bảo tấp vấn vương,
Mong cho “khách tỉnh thiện lương” tìm về.

Êm đêm “Biệt Niệm” hồi quê,
Sao cho nghiệp dứt, bốn bề “Thức Tâm”.
Thầy ơi cứu vớt “Khách tâm”,
Giang tay đón đợi, một lần cứu con,
Tình sâu, nước chảy đá mòn,
Công cha, nghĩa mẹ, ơn tròn Thầy ban.
Chung vui góp mặt nhiều màn,
Thầy gom Đại Hội, nghe đàn Thiên Ca.
Hồi Sinh - Sum họp một nhà,
Đường mây gom Đỉnh, Trời Cha tìm về... .

Kính Bái,

06-04-2005.

TRẦN KIÊN HOA.



Đấng Bề Trên đã sắp xếp

(37 năm dài cậu cháu mới gặp lại)

Năm 1981 tôi có giấy bảo lãnh sang Canada, tôi và 2 cháu trai, 1 cháu gái, còn lại nhà 2 gái, 1 trai, 2 rể, 2 cháu ngoại. Ngày 15-9-1981, tôi đang nấu cơm, tự nhiên sao tôi thấy buồn lạ lùng, tôi đi thẳng ra đầu đường Lý Trần Quán đứng ngẩn ngơ, chợt nghe tiếng gọi “Hai Sự, Hai Sự”, tôi nhìn ra là anh Năm Nhàn, tôi hỏi tùm lum, tôi nói gặp anh lần này không bao giờ gặp lại nữa, vì ngày 21-9-1981 tôi và 3 cháu sang Canada. Anh Nhàn nói “Như vậy để tôi đưa cô hai vô thăm anh Sáu Lung ở gần chợ Bà Chiểu”. Tôi mừng quá kêu xích lô máy 2 anh em đi.

Nhớ lại lúc tôi còn 11, 12 tuổi, đi học cùng đường với cậu tôi (ông Sáu Lung) và anh Nhàn. Từ năm 1943 tới 1945, tụi tôi tản lạc chẳng ai biết tin ai. Hôm nay anh Nhàn vừa về từ vùng kinh tế mới, đang vô gần tới trường Huỳnh Khương Ninh để thăm bà chị, không ngờ gặp lại tôi. Khi vô tới nhà ông Sáu Lung, ông không nhìn ra tôi. Tình hình mấy năm đó gái trai tự động bỏ làng xả đi hết. Khi cậu tôi nói “Tôi chịu thua”, anh Nhàn mới nói “Hai Sự đó anh”. Cậu tôi mừng quá, hỏi thăm, tôi cho cậu biết tôi đã có gia đình 5 trai 5 gái, còn ông xả đã mất năm 1971. 37 năm gặp lại như 1 giấc mơ.

Cậu tôi hỏi “Cháu có biết niệm Phật không?” Tôi trả lời “Không biết niệm Phật làm sao sống tới ngày nay”, rồi tôi đọc mấy câu thơ:

Niệm Phật có Phật vàng lai
Dù làm tai họa Phật sai cầu mình
Niệm Phật có 4 thân linh
Thương thương bảo hộ bên mình Mẹ, Khang (1)
Niệm Phật tật bệnh tiêu tan
Như sương trong gió, như hồ nước trong
Niệm Phật thì phải qin lòng
Lòng đừng tráo chác mắc vòng gian nan

(1) = sớm, chiều

Cậu tôi vui vẻ hỏi tôi “Cháu có ăn chay được không?” Tôi trả lời “Ba cháu mất 1963 bước qua 1964 là cháu ăn chay tới bây giờ”. Cậu tôi hỏi “Tại sao cháu ăn chay?” Tôi nói “Thứ nhất cậu nguyện cho cứu huyền thất tổ nội ngoại 2 bên được siêu thoát, thứ 2 trả ơn cha mẹ, vì lúc ba má cháu còn sống, cháu có gia đình không làm món ngon gì cho ba má ăn, vì lúc đó cậu biết mà, mình ở Sài Gòn về quê là kẹt lắm. Ba má cháu không ăn món ngon, thì cháu nguyện với Bề Trên cháu cũng không ăn gì ngon vô miệng, cháu ăn đậu hủ rau cải sống cho qua ngày”. Nghe tôi kể, cậu tôi và anh Nhàn 2 người nhìn tôi có vẻ vui lắm.

Tôi mừng khi gặp 2 người thân. Tôi nói cho cậu tôi và anh Nhàn nghe “Tháng chạp 1967, khoảng 24, có ông đó tên là Ôn Hòa Hiệp, ốm yếu khoảng 30 tuổi, ông ta là thợ sơn, dốt, nhưng ông ta xin vô nhà vợ chồng ông kia ăn chay trường, ai nói tên họ ra thì ông ta cho bài thơ. Tánh cháu cũng tò mò, đêm 24-12-1967 lên má chồng đi xem. Cháu vô tới đó ngồi lấy số 13 rồi tới phiên được bài thơ:

Trần hoàn lịch duyệt thật đáng khen
Thị quý tập tu tâm chí nèn
Sự xử thế tình vui tươi tốt
Có câu gàn mực phải dính đen

Ráng qin lòng kiêu thảo dau con

Sau bờ đề nhân quả chàng

Cậu tôi nói “Còn gì nữa nói cậu nghe”. Tôi nói tiếp “Hồi nhỏ tới bây giờ là cháu 57 tuổi rồi cậu, chưa xin xâm bao giờ, nhưng năm 1971 cháu gái thứ 6 xin đi du học Canada, nó nhờ cháu đưa nó lên đình Thủ Đức xin xâm xem được đi hay không, ông cho biết nó được đi, sẵn đó cháu xin luôn, dài lắm cháu nhớ có 2 câu :

Đêm khuya ráng giữ lòng thiền

Sau bờ đề nhân quả chàng”

Tôi nói 2 câu này xong, cậu tôi vội đi lấy cho tôi 1 cuốn “Thượng Đế giảng chơn lý” và 1 cuốn “Tôi Tìm Đạo 7”. Cậu nói “Cháu sang Canada nhớ đọc 2 cuốn này” rồi cậu cho tôi địa chỉ Thầy ở Brossard và dặn tôi “Ông Tám còn ở bên Pháp”. Cậu để hình Thầy trong phòng khách, khuôn lớn mà dựng đứng chớ không phải treo tường. Cậu đố tôi “Cháu biết ai đó không ? Thầy của cậu đó”. Tôi nói “Ông này giống Phật Di Lặc”.

Trời tối, anh Nhàn đưa tôi về. 37 năm gặp lại rồi từ giả nhau trong lòng tôi cảm thấy rất buồn ngủi ...

Đấng Bê Trên đã sắp xếp tôi sang đây đến năm 1996 là đúng 15 năm về Việt Nam trở lại thăm cậu mợ tôi. Ngày 17-11-1996 khi chào cậu mợ ra về, cậu biểu tôi khuôn hình Thầy lọng kiếng cân nặng đúng 2 kí. Đến ngày 17-12-1996 sáng sớm tôi định gọi taxi vô thăm cậu mợ tôi rồi ngày 22-12-1996 trở lại Canada, không ngờ anh Nhàn từ Bà Chiểu ra, lúc đó tôi đang ở đầu đường Bình Thới nhà em tôi, anh Nhàn nói “Hai Sự ơi, anh Sáu Lung đã mất rồi”. Nhớ lời Thầy dạy “Giữ tâm thanh tịnh bất cứ trường hợp nào xảy ra”, tôi liền nói với anh Nhàn “Anh về trước em sẽ vô sau”. Ngày hôm sau, tôi và bác Tiến vô đốt nhang cho cậu tôi. Lễ an táng cậu tôi làm trên chùa Hạnh Thông Tây, nhưng tôi không đưa cậu tôi lần sau cùng vì tôi sắp phải trở lại Canada.

Hồn cậu linh thiêng chứng tâm cho cháu.

Trần thị Sự

Tháng 6 năm 2004

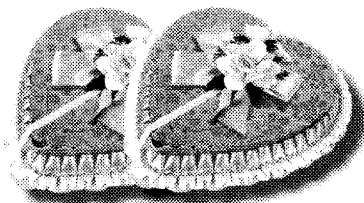
Tuệ Đốc Nhiên Đẳng



Nhiên đẵng, tuệ đốc, chiếu tâm thiền
Tỏa sáng từ quang, nội thức yên
Qui hội tình người, thanh tịnh giới
Đạt thông nguyên lý, Điển siêu nhiên
Tâm bình thế giới, Đồi an lạc
Tịnh thể chơn như, Đạo tiến xuyên
Tĩnh lặng hồ tâm không dấy động
Mầm Xuân vĩnh cửu, Lộ vô biên.

Thủ Đức, 04-03-2005 HUỆ TÂM.

Tình Yêu Cha Trời



Các huynh đệ tử muội thân mến!

Các huynh đệ tử muội đã tiếp nhận được Tình Thương của Cha Trời chưa? Nếu chưa thì các huynh đệ tử muội hãy cố gắng tin tưởng và kính yêu Cha đi! Hãy hoàn toàn tin vào quyền năng tối thượng, lòng từ bi vô lượng và sự công bằng tuyệt đối của Đức Cha Lành và phó thác sự sống cho Người, rồi chúng ta sẽ nhận được Nguồn Yêu Thương bao la vô tận.

Hãy kính vâng lời Người dạy, hãy phụng hành theo ý Người truyền và hãy sống đúng như cơ vận chuyển mà Người đã tạo dựng. Hãy tuân theo sự biến đổi tiến hóa không ngừng, bất tận và bất diệt của Càn khôn Vũ trụ mà chúng ta đang hiện hữu, học hỏi và tiến hóa hiện giờ.

Tin, hành và sống, tiến theo đúng Ý Cha rồi huynh đệ tử muội chúng ta sẽ được Người yêu thương và ân ban cho tất cả từ vật chất đến tinh thần. Những đứa con hiền biết kính tin và quý yêu Cha, tuy nó chẳng giàu có, dư dả của tiền, sự sản trần gian, nhưng nó quyết chẳng lo nghèo, không sợ đói, chẳng thấy bất mãn, chẳng còn khổ sầu, vì nó đã được Cha ân ban cho đầy đủ tất cả từ cơm ăn, áo mặc, nhà ở... theo đúng nhu cầu cần thiết để sống, tu, học và tiến, khi nó còn ở trong ngôi trường vĩ đại của chốn trần gian này. Hơn thế nữa, nó còn được hưởng những phần thưởng Vô Vi quý báu là đạt được Tâm Linh an lạc, thanh nhẹ và thiện lành, để sống ung dung tự tại bởi nó biết tuân hành Ý Cha! Thế nên, con của Cha tuy đơn sơ, đạm bạc về vật chất, nhưng lại rất giàu sang Thanh Điển, dư dả Tình Thương, tràn trề Phúc Lạc.

Con của Cha chẳng có gì nhiều bởi nó vốn chẳng cất dấu gì cho riêng tư, nhưng cũng chính gì thế mà nó có tất cả, có vô cùng, có như chính Cha của mình đã có. Nó có như Cha vì nó đã biết và đã Hiệp Nhất Sự Sống của nó cùng Nguồn Sống Hằng Hữu Đời Đời của Cha.

Vậy hãy cố gắng để đạt được Niềm Tin Thực Sự ở Cha của chúng ta, các huynh đệ tử muội nhé! Hãy yêu thương, quý trọng và hiệp nhất cùng Cha, để được đón nhận Nguồn Yêu Thương vô tận tuyệt vời từ trong Vô Vi thanh cao huyền mật, cho đến hữu vi hiện thể qua các huynh đệ tử muội thân yêu ở khắp chung quanh chúng ta. Cầu chúc tất cả chư huynh đệ tử muội đạt được Niềm Tin và Nguồn Vui bất khả tư nghì này!

Nam Mô Ngọc Hoàng Thượng Đế Vô Cực Đại Thiên Tôn.
Nam Mô A Di Đà Phật - Vạn Vật Thái Bình.

Việt Nam, 14-05-2005

THIÊN TÂM.



PHÁP MÔN GIẢI THOÁT

Một Linh-Quang nào, vào cõi Trần này cũng phải qua giai đoạn từ thấp lên cao từ u tối đi đến chỗ sáng suốt, phải sống trong tình yêu và thuận cơ sanh hóa, đó cũng là một phần trách nhiệm trong sứ mạng độ chúng sanh. Được tiến tăng một bậc, từ chúng sanh chủng, lên nhân chủng, sau khi đắp nền công quả căn bản vững rồi, như đạo tròn xong thì bước qua giai đoạn phản tĩn. Nếu không có Chánh Pháp Vô Vi, không Thầy chỉ điểm, dầu cho Tiên Phật hay Đại-La Thiên-Đế có xuống Trần, muốn trở lại quê xưa chốn cũ, cũng không phải là chuyện dễ dàng. Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp là pháp môn thực hành đã được Bề Trên hồng ân ban xuống trong thời Hạ Ngươn mạt kiếp này, gọi là pháp Phổ Truyền, căn tối căn sáng đều tu được hết, là cơ diệu đất cho nhưn sanh đi đến con đường siêu thoát, mặc dù kiếp trước có nhiều lỗi lầm, trong cơ ân xá Cha đều xóa hết, miễn là biết tu, tinh tấn tu học, thoát đường sanh tử trong kiếp này. Một hành giả thì phải hành cho bằng được Chơn Pháp, (pháp khứ trước lưu thanh) tức nhiên là cải tạo được bản thân, từ phần thể xác đến linh hồn, tánh mạng đều được sửa đổi tốt đẹp, hạnh hưởng tại Trần, chẳng còn phải lo sợ những bệnh tật quái ác ở cõi phù sanh tạm bợ này. Tôi đã nghe Thầy nói từ lâu: “Ai làm Pháp Luân Thường Chuyển cho đúng, thì mới hành cái Pháp môn này được”. Chư Huynh Đệ cũng đã biết, con người sống đây là nhờ có đủ Tinh Khí Thần mới bảo tồn thể xác tại Trần được, ngày giờ nào mà trong tam bửu: Tinh Khí Thần bị khiếm khuyết hao mòn thì thể xác cũng phải bị hư hoại ngay, nhưt là thiếu kém về sự thở, không lấy khí cho nhiều. Người phạm không có tu luyện nên không biết tận dụng, chỉ thở một hơi vắn từ cổ trở ra thôi, vì thế cho nên khí không đem vào đủ để bồi dưỡng thể xác cùng các cơ quan nên hằng biến sinh bệnh tật. Bởi vậy công phu luyện mạng tức là luyện hơi thở, phải thở thật dài, đem vô từ mũi chí sủng, đến Rún cho thật đầy, “khi không còn hít được nữa, thì mới thở ra từ từ, hóp sát bụng cho ra

thật hết đáy cạn”. Đây là lời Thầy dạy trong sách Phép Công Phu, tôi viết ra đây không hề sửa pháp, vì hít thật sâu mới gọi là PLTC. Hồi Thầy còn ở Việt Nam, có người chê Thầy giảng pháp yếu quá, nhưng Thầy biểu thử thử xem, vị đó thử thấy ngộp muốn chết, và bảo: “Pháp môn này tập thấy ghê quá!!!”. Cho nên thuyết cho hay, chỉ nói chuyện thành công của người khác, còn xét lại chính mình chẳng có chút gì để thoát khỏi hồng trần nghiệt ngã này.. Chư Huynh Đệ nếu hành được Pháp Môn này, cũng đủ làm cho xác thân tráng kiện, mắt sáng, mặt tươi, mặt có linh khí, nói chuyện ai cũng thích nghe, nhưng con người ở cõi Trần vì sa mê trong vòng danh lợi, sắc tài, không để ý đến đời sống sức khỏe thể nào mà phải hủy hoại lấy bản thân, không đợi đến ngày tận số. Người tu Chơn Đạo thì lần lần việc Thế Trần dứt bỏ, hằng để tâm vô tư, vô lự, tịnh yên, tồn thần, dưỡng khí, nuôi tinh, ấy là cơ bản tồn thể xác đấy. Về Chơn Đạo không thể đem ra biện bạch bằng lời nói được vì chính đó cũng là Hậu Thiên, nếu huynh đệ nào hữu căn quyết chí thực hành Chơn Pháp, tự mình trau dồi, lóng lòng cho trong sạch, kèm tâm định tánh, niệm Phật thường xuyên, chẳng bao lâu khiến “Trí Huệ Quang Minh” mở, mà hành đàng cơ Đạo. Còn những sự dạy hữu hình bằng lời nói hoặc trong kinh điển, toàn là Hậu Thiên, chỉ có biết căn cơ để vận chuyển vậy thôi.

Vô Vi chơn pháp thức đời mê.

Tha thứ yêu thương vẹn tứ bề.

Lý sự viên dung cầu giải thoát.

Thoát dòng tục lụy trở về quê. .

Đào thượng là ở tuổi từ 16t-32t, Đào trung tuổi từ 32t-48t, Đào hạ tuổi từ 48t-64t, quá các tuổi trên, trong người có 8 Hào Dương đều mất hết không còn gì để tu luyện, đi thọ Pháp ở đâu cũng không ai nhận. Có được Đào thượng dâng cho Cha Trời thì quý quá, nhưng tuổi này hiếm có người lo tu giải thoát, lấy vợ lấy chồng tinh ba thất xuất lấy đâu mà tu luyện. Còn Đào hạ tuổi này tu không được kết quả nhanh như Đào

thương nhưng phần đông họ nếm đủ chua cay chất đắng mặn nồng rồi, chán cái đời qua cái đạo, họ không còn tự gạt lấy họ nữa, chịu học nhẫn học hòa, chịu làm tấm “táp-pi” cho người ta đạp, không động loạn khi nghe những chuyện thị phi của kẻ xấu và cũng không cần thanh minh với ai, cho nên họ mau thức tâm hơn. Có người không hiểu biết nên chê những người tu lâu già cả, đến lúc về chiều họ có bị ai chê không? Tôi tin có luật nhân quả, vay một trả mười. Những người tu lâu đến nay cũng có một số vốn tu học rồi. Nay tuổi đã cao ngồi thiền có kém hơn trước, lỡ có bỏ xác thì kiếp sau tu tiếp, có gì phải thắc mắc chuyện của người khác, như thế những vị đi trước như những bậc Tổ Thầy, chắc về già cũng bị chê bai hết? Thầy dạy: “Tu đời đời” mà, cho nên ai nói gì chê bai thầy kệ, họ không tinh tấn mà chê mình là lạc đường rồi. Thầy đã nói: “Chê người ta là chê mình, ghét người ta là ghét mình, thương người ta là thương mình”. Hồi còn Thầy, tôi chưa tin câu nói đó, dần dần theo năm tháng khi tụng chuyện, mới hiểu nổi lời Thầy nói thật chí lý. Nhưng dầu thế mặc lòng, ai già cả tu luyện không được nữa mà giữ được trường chay trọn vẹn thì cũng được lần Thanh Khí của Thầy ban bố lúc thoát xác, được trở lại hiệp cùng Thầy cùng Thiên-Điển, được làm Thần Tiên hưởng phước hàng ngàn năm tùy theo âm đức, rồi phải xuống Thế lo tu hành tiếp tục. Trong chỗ đạo pháp hiện hành, các môn đồ đệ tử tuy học chung một pháp, mà kẻ thế này người thế khác, chẳng ai giống ai, đạo tuy một thể nhưng có thấp có cao, chỗ hành không giống nhau là vậy. Chỗ yếu diệu nhiệm mầu là hơi thở, là đạo khí, trong chỗ khí phân ra nhiều tầng nhiều lớp thanh trước khác nhau, như Đức Tổ Sư có nói: “Giờ Tí thông khai có khí hạo nhiên ban xuống ta phải tận dụng mà cướp lấy nó”. Hành giả lúc ấy có thanh tịnh để nhận được Tiên Thiên khí ấy hay không? Hay là cái Tâm bị động loạn lo nghĩ băng quơ thì hơi hô hấp chỉ toàn là Hồng Trần tạp khí!! Coi như bữa công phu đó không có kết quả, mặc dù ngồi thiền vào giờ thông khai, khí thanh nhẹ nhàng. Khí Tiên Thiên hễ tâm cầm thì ứng nó, chẳng phải do hơi thở của phàm phu. Bởi thế công phu luyện đạo ta phải để tâm thông, mới tiếp thu được Tiên Thiên khí, í lợi

TTK thoát hiện thoát biến khó có thể cầm giữ lâu dài nếu cái tâm chưa hằng định. Bởi vậy phải luyện cho được hằng tâm, nếu giữ hằng tâm một giờ, ta được TTK một giờ nhưng rất khó phải dầy công tu luyện mới đặng. Người tu có nhiều trở ngại ai cũng có, ai cũng phải đi qua, tuy nhiên việc chi cũng có Thầy Tổ, có Tam Thanh phù trợ, tất cả mọi khó khăn đều vượt qua nếu hành giả bền tâm vững chí quyết một lòng đi đến Tây Phương, miễn là biết sống thuận Thiên mạng xả thân giúp đời, vị tha vong kỷ thì được tiến hóa nhanh, nhược bằng mê muội theo Hồng Trần làm điều nghịch lý, lợi kỷ tổn nơn thì phải chịu nhiều quả báo, có khi thối chuyển không được làm người là đàng khác. Ôi thật khó lắm thay Thiên Điều định luật!!! Tôi viết tựa đề là “Pháp môn giải thoát” không phải ai hành cũng đều giải thoát hết, mà tùy theo nơi hành giả, có chịu buông bỏ tất cả những sự trần tục của thế gian hay không? Hay còn kẹt vào vòng danh lợi tình, sống trong dục vọng đê hèn, làm tội mọi cho tà thần ngoại giáo, đành cam chịu trầm luân khổ ải, không biết được sự giàu sang vô tận của nước Thiên-Đàng, mà lại đắm mê trần tục phú quý lợi danh, sống trong cõi tạm hồng trần, sống nơi đất, ăn của đất, chết trở về đất, đất lên giá hay xuống cũng đau khổ vì nó, mặc dù có tiền của ngồi không ăn mấy kiếp không hết!!! Tu Vô Vi còn bày vẽ hữu vi sắc tướng, thâu tiền bạc của bạn đạo, rũ rề nhau vào Chùa làm hào quang giả cho tượng Phật, xây Tháp để chứa Cốt. Đến mộ của Đức Tổ Sư cũng không được yên, mấy vị “Thần-Tứ” đó còn làm cổng Tam Quan có lưỡng Long tranh Châu giống như Chùa... Mượn ngày liêu đạo của Tổ Sư, tổ chức đám giỗ, cúng kiến tụ tập ăn uống, vô tình đã hạ bệ Tổ Sư ngang hàng với những vong linh người phàm (Ông bà cha Mẹ), mà Ngài đã đắc Phật Bảo-Tạng vô sanh bất tử đã từ lâu. Tóm lại tu theo Pháp Lý Vô Vi Huyền Bí Học, người tu chỉ có hưởng thượng, hưởng về thanh quang điển lành, rồi mới thấy giá trị trong việc tu có thực chứng, còn lý luận dùng văn chương hay kinh sách nói cho hay lắm cũng chỉ nói cái chuyện thành công của người khác mà thôi. Ngày xưa Đức Phật Thích Ca đã có dạy đệ tử: “Phải thực hành để giải thoát, còn nói đạo chỉ

là nói chơi”. Phật kêu là: “Hý luận”. Bây giờ nhận thấy đường lối của Đức Thầy Tám dần dần cũng bảo phải thực hành Thầy chỉ thuyết giảng bên trong bản thể chứ không nói bên ngoài. Như vậy nhận được pháp báu ta cố gắng tu tập như là Pháp Luân Thường Chuyển và niệm Phật, để sửa được cái tánh bỉ ổi có trong ta để cho phần hồn ta được tiến hóa và thất tình lục dục không để cho nó làm mờ ám ta, ngoài ra ta còn phải kiêng ăn, vì đời đạo song tu đâu còn rỗi rảnh để tụ năm tụ ba nói chuyện thị phi, chê người này người nọ, còn cái chuyện ô trược của chính mình thì giải tỏa không nổi. Thầy đã nói trong băng niệm Phật: “Người ta chỉ chê cười bạn, chứ không bao giờ

giúp bạn, chỉ có bạn giúp bạn mà thôi”. Lời nói của Thầy đáng để ta suy gẫm mà lo tu tiến, trở về quê xưa chốn cũ, thoát khỏi hồng trần nơi mà có nhiều cạm bẫy “ngọt lịm” và gai chông này!!! Ngu hạ viết ra đây có điều chi sơ sót xin các bậc cao minh thông cảm, vì “nhân vô thập toàn”.

Pháp lý Vô Vi thật nhiệm mầu.

Ai hành nấy biết đạo cao sâu.

Luyện tinh hóa khí qui hườn bốn.

Thoát khỏi trần ai tại thượng đầu.

Kính bái

Minh-Nghĩa BT

Ngày 9-4-2005.



VÀO ĐẠO

Đường xứ Phật thân gầy dẫn bước
Lắm vinh quang góp nhặt lên đàng
Trời rộng mở điển vàng tiếp rước
Chén Hồng Ân, hạnh phúc tuông tràn
Yêu Trời Phật tôi vào nội thức
Đưa tay ra nâng đỡ, Cha ban
Chiếu Thiên điển, đỉnh đầu luôn rút
Xoáy tóc mây sung sướng vô vàn
Thành tâm đạo, Cha Trời ban phúc
Nhẹ lâng lâng thôi thúc đường mây
Lìa thế sự, quên đời phàm tục

Lạc tâm an, điển rút đêm ngày
Tình Trời Phật tuyệt vời cao thẳm
Thương chúng sanh lạc lối si mê
Ra bài học, não nề kích động
Giục thúc tâm quay gót trở về

Ân nghĩa ấy ai đà sáng tỏ
Hiểu lòng Trời ngộ đạo sâu xa
Rèn dũa chí xin đừng sợ khó
Khó thế nào cũng phải vượt qua.

Thanh Đa, 14-04-2005 TƯ ẾCH VÔ VI.

CHÀO MỪNG ĐẠI HỘI THIÊN CA DU THUYỀN HỒI SINH SUM VẦY



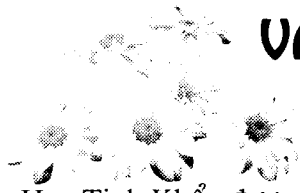
CHÀO kính Thầy thương cùng Huynh Tử
MỪNG khai ngày hội tại SINGA (Singapore)
ĐẠI-HỒN kêu gọi đàn con trẻ
HỘI tụ nơi này luyện điển kinh
THIÊN giả khai tâm thanh điển trụ
CA vang nhạc ĐẠO tuyển thơ thi
DU hành ba cõi hồn thanh-thản

THUYỀN khỉ chờ thêm khách tiến trình
HỒI vị gieo thương luân-lưu kiếp
SINH-linh nhờ quả khổ ai-bi
SUM họp về đây chung điển giới
VẦY thôi, TA cố-gắng cùng đi...

CAIRNS, ngày 3 tháng 8 năm 2005

Kính bái

PHẠM XUÂN HỒNG



VÀI NÉT VỀ KHÓA TU HỌC & TỊNH KHẨU TẠI THIỀN VIỆN VĨ KIÊN

Khóa Tu Học Tịnh Khẩu được tổ chức tại Thiền Viện Vĩ Kiên trong ba ngày cuối tuần, bắt đầu từ sáng thứ Bảy ngày 28/5/2005 đến trưa thứ Hai ngày 30/5/2005. Đây là khóa đầu tiên tôi tham dự kể từ ngày gia nhập vào đại gia đình Vô Vi, và đây cũng là khóa tu học đầu tiên không có sự hiện diện của Đức Thầy.

Mặc dù Đức Thầy không hiện diện, nhưng mọi người chúng tôi đều cảm nhận sự quang chiếu của Phật Vĩ Kiên trong suốt các buổi học và chung thiền.

Có khoảng 20 bạn đạo tham dự trong khóa Tu Học này, chúng tôi đã trải qua ba ngày tu tập thật thanh nhẹ, nhưng không kém phần vui tươi, sống động nhờ sự sắp xếp chương trình thật chu đáo của ban Tổ Chức. Chương trình gồm có 3 buổi Thiền: Sáng, trưa và tối, 2 lần Tịnh Khẩu thờ Chiếu Minh, 1 lần Tịnh Khẩu xem phim Đức Thầy, 2 cử Tịnh Khẩu và Niệm Hành, 1 cử Niệm Bát Chánh, và 2 buổi sinh hoạt chung vui, trao đổi kinh nghiệm tu học với bạn đạo.

Khóa Tu Học được khai mạc vào lúc 10 giờ sáng thứ Bảy. Với bầu không khí trang nghiêm và ấm cúng tại phòng thiền, Anh Nguyễn Quang Vinh đã được Ban tổ chức đề cử điều hành phần nghi lễ. Khởi đầu anh bắt nhịp cho chúng tôi cùng hát vang bài Kỷ Nguyên Di Lạc, sau đó anh cất giọng đọc bài thơ “Sấm Tu Hành” của Đức Tổ Sư, kế đến là bài thơ “Đắc Đạo” cùng với “Mười Điều Tâm Đạo” và “Điểm Khí Phân Giải” của Đức Thầy.

Tiếp theo, anh Hội Trưởng Minh đã Kính gửi lời cảm tạ đến Đức Thầy, đã cho phép hội được tổ chức khóa Tu Học này để các bạn đạo có dịp tham gia chung sống vui hòa và cùng nhau trao đổi kinh nghiệm tu tập trong cuộc sống hằng ngày. Anh hy vọng và mong mỗi khóa học này là một khởi điểm dẫn đến thành công tốt đẹp để có

thêm những khóa tu học kế tiếp. Tiếp lời anh Minh là anh Hoàng Long (quản lý Thiền Viện) chúc mừng các bạn đạo tham dự. Anh mong mọi người sẽ gặt hái được nhiều thành quả tốt đẹp sau khóa học.

Sau cùng là phần tự giới thiệu tên tuổi và chia sẻ cảm nghĩ của bạn đạo tham dự. Đặc biệt lần này, ngoài sự tham dự của các bạn đạo địa phương, tôi thấy có mặt của anh Mai Quang, lặn lội từ Houston, Texas sang; anh Luận từ Arizona; cô Quỳnh từ Minnesota và cậu Sony, người bạn đạo trẻ từ Oregon cũng đến tham dự khóa tu chung. Tất cả đều vỗ tay hoan nghênh tinh thần cầu tu học đạo của các bạn đạo từ xa đến cũng như các bạn đạo địa phương.

Phần nghi thức khai mạc được kết thúc lúc 11 giờ để bắt đầu cho buổi chung thiền. Sau đó, chúng tôi tuân tự sinh hoạt đúng theo giờ giấc đã được quy định trong thời khóa biểu của ban tổ chức.

Đặc biệt trong ngày hôm đó, bác Bắc đã quyết định xuống tóc, cắt bỏ những sợi tóc muối tiêu đã dính liền với Bác trong suốt bao năm qua! Anh Quang Vinh và chị Thất được Bác chọn để giúp Bác xuống tóc. Tôi thấy Bác cười thật tươi khi cọng tóc cuối cùng rớt xuống. Khuôn mặt Bác thật rạng rỡ, thật phúc hậu, và hình như tôi thấy Bác trẻ ra đến mười tuổi.

Buổi tối, sau khi niệm Bát Chánh, chúng tôi có buổi trà đàm với những trao đổi kinh nghiệm tu học, và màn văn nghệ Vô Vi nho nhỏ. Mọi người hát cho nhau nghe một vài câu từ những bài Thiền Ca trong DVD của Vô Vi. Buổi sinh hoạt giải tán lúc 11 giờ, chúng tôi mang theo những nụ cười tươi hồn nhiên và hòa ái đó vào trong giấc chung thiền. Qua hôm sau, tôi nghe mọi người kể với nhau: “Sao đêm hôm qua tôi thiền thấy nhẹ quá, chỉ muốn ngồi luôn tới sáng.”

Qua ngày Chủ Nhật hôm sau, sinh hoạt của chúng tôi cũng tương tự như ngày hôm trước: Thiền, ăn sáng, niệm hành, tập thể dục, và 10 giờ thì bắt đầu học Tuần Báo Phát Triển Điện Năng. Chúng tôi đồng ý học tại phòng ăn để cho ban nhà bếp được học chung mục Bé Tám. Chúng tôi bắt đầu cùng nhau hát Ô Hê! Ô Hê!... , đọc Mười Điều Tâm Niệm của Đức Thầy, và bắt đầu học những câu hỏi của mục Bé Tám thật sôi nổi.

Sau giờ ăn trưa hôm nay, một vài bạn đạo chúng tôi lợi dụng vài giờ rảnh yêu cầu chị Bích đi tham quan thắng cảnh vùng núi và thăm Lake Arrowhead. Chị Bích không những là một nhà bếp giỏi, mà còn là một Du Lịch Viên số một ở vùng núi của Thiền Viện Vĩ Kiên. Chúng tôi được đi một buổi tham quan những cảnh thiên nhiên thật thú vị.

Khóa học được kết thúc sau buổi cơm chay vào trưa thứ Hai. Chúng tôi còn lưu luyến trò chuyện thêm, và anh Hoàng Long phỏng vấn vài bạn đạo với câu hỏi: “Động lực nào đã khiến anh chị tu

theo Pháp Lý Vô Vi?” Các câu chuyện rất lôi cuốn và hấp dẫn đã kéo dài thêm một giờ nữa. Những buổi trò chuyện, chung học của các bạn hữu đã cho tôi cơ hội mạnh dạn phát biểu những cảm nghĩ của mình, và nhờ đó tôi trở nên dạn dĩ và tự tin hơn trên con đường tu học của mình.

Chúng tôi được hưởng ba ngày sống chung thật thanh nhẹ, vui tươi và hồn nhiên. Mặt mày ai nấy đều rạng rỡ và hồng hào vì được tiếp nhiều thanh khí điển từ “Thẩm Mỹ Viện Đại Tự Nhiên” của Thiền Viện Vĩ Kiên. Tới giờ chia tay, ai nấy đều luyến tiếc những ngày thanh nhẹ ở nơi đây, và mong sẽ có thêm nhiều cơ hội được trở lại.

Một lần nữa, xin cảm ơn ban chấp hành HAHVV Nam Cali đã tổ chức khóa tu học này, tạo điều kiện cho tôi có dịp tham gia tu học cùng với các bậc sư huynh tử đồng tu. Và tôi đã cảm nhận được sự quang chiếu thanh điển thật tròn đầy của Đức Tổ Sư và của Đức Thầy.

Cao thị Ngọc Hương



Rong chơi hát

Thiền Ca Vô Vi 2005

Kính Tặng Các Ca Sĩ - Nhạc Sĩ - Thi Sĩ Thiền Ca

*Trong cõi trần ai bụi hồng trần,
Hoa sen thơm mát trắng trong ngần.
Một trời trắng sáng tâm tình tỏ,
Lặng lẽ soi hồn thiền tọa thân.
Tiếng hát thiền ca giữa cõi người,
Rong chơi - tiếng trống ... ngựa hí... cười...
Câm mờ - nhắm mắt... từ nay sửa,
Lục tặc vức điên - viên đức mười.*

*Nhìn thấy tượng phật ngồi thiền miên . . .
Nửa đêm không ngủ con tu Thiền.
Xuất hồn học đạo thăng rồi giáng,
Mượn tạm xác phàm tu hoàn nguyên.
Quá khứ vị lai phút hiện tiền,
Thời gian không cảnh biến hóa liền.
Thân tâm giả dối không chơn thật,
Trong mộng mình mơ vọng tưởng triền . . .*

Duyên Thắng 4-4-2005 Hà Nội

Bên Lề Tiến Hóa

Tiến hóa là một hành trình vô tận trong vũ trụ mà khả năng hạn hữu của con người không bao giờ có thể thấu triệt hết được. Có những giây phút nào chúng ta hồi tưởng lại chúng ta từ đâu đến, và chúng ta sẽ đi về đâu? Trên thực tế hiện tại chúng ta là con của bố mẹ, người đã tạo ra cái hình hài thể xác này và được nuôi dưỡng lớn lên với tuổi đời chồng chất rồi một ngày nào đó chúng ta phải trở về với các bụi, cứ thế mà luân chuyển trong cái vũ trụ văn minh của con người. Vậy thì linh hồn của chúng ta ở đâu ra? và khi thân xác tiêu hủy nó sẽ đi về đâu? hay là nó cũng bị hủy hoại cùng với cái thể xác này?

Những thắc mắc nêu trên nhắc nhở chúng ta nên có những giây phút hướng về cội nguồn của mình nơi mà chúng ta đã từ đó đi ra. Đó chính là cha Trời mẹ Đất, là Vũ Trụ huyền vi, là Trung tâm sinh lực của càn khôn vũ trụ là Thượng Đế mà linh hồn con người chỉ là một điểm linh quang một linh căn đã chiết ra từ nơi ấy nên nó muôn đời bất diệt, chỉ xuống trần gian hạn hữu để học hỏi và tiến hóa.

Cuộc hành trình tiến hóa này cũng đã trải qua bao chuyển biến siêu diệu huyền vi mà không bút mực nào có thể giải thích, diễn tả hết được. Thiên giả Vô Vi tự thực hành Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp khai thác Vô Tự Chân Kinh mới có thể cảm nhận được phần nào của sự vi diệu ấy. Từ gốc nguồn Thượng Đế có thanh có trược, có tịnh có động, có thiện có ác, ... cái gì cũng có. Các linh căn khi hội nhập vào thể xác tạo nên những baby ngây thơ trong trắng để vào nơi vũ trụ trần gian đầy phức tạp và chịu một tiến trình trải qua biết bao nhiêu là bối cảnh vui buồn, hờn giận, ghen ghét, tranh đua hơn thua chém giết lẫn nhau, hợp tan... để mà tiến hóa. Con người là một tiểu vũ trụ xuất phát từ đại vũ trụ do đó bên ngoài có gì bên trong cũng có giống y như vậy nên nó phải chịu sự tiến hóa như đại vũ trụ để mà học hỏi sinh tồn. Thể xác con người nằm trong định luật Sinh Trụ Hoại Diệt và sẽ bị hủy đi với thời gian, còn linh hồn thì bất diệt nhưng phải chịu tiến hóa theo luật nhân quả quân bình thưởng phạt công minh mà hồi sinh trong những kiếp con người hay thăng tiến đến cõi thanh tịnh vĩnh viễn muôn đời... Sự chọn lựa này tùy thuộc vào mỗi kiếp con người và cũng chính con người đóng vai chủ động quyết định cho cuộc đời của mình. Nếu biết chấp nhận cuộc sống tạm để học hỏi và thăng hoa hay ta cho cuộc đời là một thực thể bất chấp vấn thân vào con đường tình, tiền, duyên, nghiệp, danh lợi và quyền lực để thất tình lục đục chi phối làm chủ bản thể, làm chủ cuộc sống của mình thì đời đời kiếp kiếp chúng ta không thể thoát khỏi sức hút của hồng trần mà phải chịu cảnh sinh tử luân hồi muôn đời muôn kiếp trong cõi trần gian ta bà thế tục này. Chim tham ăn phải xa vào lưới, cá tham mồi mắc phải lưới câu cổ nhân đã để lại cho hậu thế cảnh giác thức tỉnh mà mau quay về với chính mình để tìm con đường giải thoát, trở về với nguồn cội quê xưa chốn cũ nơi mà ta đã xuất phát ra đi để dự cuộc học hỏi và tiến hoá.

Hỡi các sinh linh quý yêu, vẫn biết hành trình tiến hóa của chúng ta là con đường đầy cam go và mâu thuẫn nhưng chúng ta không có cách nào để lựa chọn, con đường đã vạch sẵn ra rồi! Vậy chúng ta phải can đảm vứt bỏ mọi cám dỗ si mê dấn thân trên con đường tu học cố gắng thực hành pháp lý Vô Vi một cách sốt sắng và trung thực để chúng ta sẽ trở thành những chiến sĩ dũng cảm bên lề cuộc hành trình tiến hóa hầu có thể thoát khỏi sức hút của hồng trần trên con đường tu tập trở về với nguồn cội chính mình.

Xin chúc phúc cho mọi người biết thương yêu tha thứ lẫn nhau và bình an trên bước đường tìm đến chân, thiện, mỹ. Các bạn chúng ta hãy bắt đầu...

Anna Nguyễn USA,

NHỮNG NẸM TRẢI ẸM ĐẸM QUA NGƯỠNG CỬA VÔ VI.

Khi xuống Trần, con người hiện tại hưởng được nhiều tiện ích văn minh, thì lại phải bị trả cái giá rất đắt luôn luôn kèm theo: Chiến tranh, thiên tai, bệnh tật tràn lan... Như thông thường đại chúng hay dùng câu: “Hiện đại thì hại điện”. Những sự hưởng thụ đầy đủ kia của Khoa Học Ứng Dụng hiện tiền, thì không ai giám chê bai cái tài năng của con người cả. Vì họ đã xả thân phục vụ cho cả cộng đồng nhân loại chứ không phải cho riêng ai. Các loại xe, tàu, máy bay, phi thuyền, các phương tiện khác của Y học, Kinh Tế, Giáo Dục, thời tiết... và mọi thứ hữu ích khác đã và đang được hưởng thụ từ nhiều nơi trong địa cầu, trong lòng đất và bầu khí quyển đều do con người, tạo ra để cho ta thỏa mãn. Nhưng có ai dừng lại được cái lòng tham đâu? Thế là càng làm, càng phục vụ là càng tiến đến cái lòng tham vô bờ bến của con người trên Trần Thế. Từ đó mới bắt đầu có sự tương phản, mâu thuẫn từ vật chất đến tinh thần từ nhỏ đến lớn. Phân chia ảnh hưởng tư tưởng, ý thức hệ từng vùng, từng miền Lục Địa của quả đất mà lịch sử của Thế Giới đã chứng minh qua hai cuộc thế chiến đẫm máu và tang thương đáng cho hậu thế lưu tâm suy nghĩ... Mọi tranh chấp trong cuộc đời này đều đẩy con người tiến đến cái chết chóc bi thảm do bởi lòng tham không dừng lại! Mọi Tôn Giáo, Chi Phái xưa nay luôn cố sự để diệt lòng tham đó. Nhưng có được đâu.? Đẳng này duy chỉ có cái Pháp Lý Vô Vi, thực hành để tìm đến một con đường tham khác: “Tham Thanh”, một biểu hiện nhẹ nhàng trong cái “tham thanh thoát”, không hiện hữu mà thực chất rất vững vàng. Bạn có tin không?

Tham thanh cũng là hành động tham, nhưng nhẹ nhàng, thanh thoát, chuyển hoá từ cái tham trước (nặng) đi lên cái tham có tầng giới cao hơn (nhẹ) hơn, thì con người không còn bị cái khổ đau của Trần tục nữa, Tham thanh mang lại một biên độ của bước đường thăng hoa giải thoát, làm cho con người hết ham mê cái giả tạm của

trần đời vốn Vô Thường, Vô Ngã. Đức Kim Thân Thượng Đế đã có lần chứng minh: Như tham dục chẳng hạn, thay vì mình lưu luyến vật chất hồng trần, thích cái dục âm dương nam nữ, (dục hưởng hạ) thì mình hướng đến cái dục thanh cao, dục giải thoát, dục muốn tiến đến thiên đàng, cực lạc, lên hàng Tiên, Phật, Bồ Tát thì đâu còn đến nỗi phải sa đọa trầm luân. Từ cái thú tính dục âm dương hậu thiên để sinh sôi nảy nở con cháu đầy đàn. Hỡi ai! Có biết chăng, những nhà nhân chủng học của hai nước đông dân nhất Thế Giới (Trung Hoa và Ấn Độ), muôn đời họ đang đối chọi với miếng ăn, với thiên tai, bệnh tật, với bao trần trở của cuộc sống. Các Tôn Giáo xưa, vì đất rộng người thưa, vì muốn đông đảo bề phái để binh vực nhau trong việc sanh tồn, con người xưa đã cố vũ sự sinh sản để bảo vệ loài người khỏi nanh vuốt của thú dữ, ma quỷ, sơn lam chướng khí...; luật lệ nổi giới tông đường để khỏi mất dòng giống, để sum sê vung vãi gieo giống con người cho nhiều trên Vũ Trụ. Nhưng nay thì ê chề rồi. Ôi cái cảnh cảnh đói nghèo của các nước chậm phát triển, cái để tràn lan của các nước đông dân cư là hiện tượng phủ nhận sự thanh thản và tiến bộ của con người trên trái Đất. Là giảm bước tiến của văn minh hiện đại. Hiện tại nhân loại đã hiểu rõ: Sống để biết việc sống đó có hữu ích hay không? Khai triển được việc này, con người Đạo đã bỏ ra nhiều công phu nghiên cứu, để đưa dân con người đến gần với Chân Lý của cuộc sống. Đây cũng là bước thăng hoa từ Đời qua Đạo để hàm chứa sự tham thanh. Đời đi được cái móc “mê chấp” mà con người đã níu kéo một thời gian quá dài trong đời sống nhân loại. Con đường đó hiện tại con người đang vươn tới, để dẹp bớt bức màn vô minh. Khi đã tìm ra được thứ ánh sáng tâm linh mà soi rọi cho người đời biết “Tham là Khổ”, thì mới biết tìm con đường “Diệt Khổ”. Việc này cũng đã có từ lâu, trên 2500 năm mà Phật Thích Ca đã từng nói đến. Từ đó tới giờ sao con người vẫn cứ khổ mãi.! À! Bởi tại Ngài

nói con đường Ngài đã biết và đã đi, còn ta có người biết, mà không chịu làm theo Ngài. Thật ra là ta hiểu chưa rõ lời Phật dạy từ xưa, hay vì thời gian quá xa nên con người “tam sao thất bản” những Kinh sách vốn nhập tâm trong lòng đệ tử mới bảo đảm tính thực dụng lâu bền mà Phật gọi tạm bằng ngôn ngữ trần đời là “Vô Tự Chân Kinh”. Loại Kinh Điển này bằng hình thức bất thành văn, muốn xử dụng nó được, thì không cần phải học cho thuộc lòng để nhớ, mà đọc lại cho ai nghe, mà phải dùng phương pháp thực hành cho đúng, đủ và đạt mới hiệu nghiệm. Đó là bước đi vững chắc mà ngày nay vị Tổ Sư Thiên Vô Vi Việt Nam, cụ Đỗ Thuần Hậu đã truyền lại cho Đức Thầy Lương Sĩ Hằng dạy dỗ các thiền sinh trên 40 năm qua. Việc này đã đem lại ánh sáng Đạo Lý thiết thực cho PLVVKH HBPP một sự kiện mới trong kỷ nguyên của thời đại. Sự kiện hồi sinh trong sáng suốt, thay vì ngụp lặn trong sự suy đồi băng hoại của đạo đức. Dân Việt và những dân tộc khác biết thực hành theo Pháp Lý Vô Vi đã đạt được những kết quả cụ thể thực chất, mang đến một đời sống an bình cho họ và gia đình, người hành pháp có một luồng gió mới êm đềm tưới mát từ tâm hồn đến thể chất. Biết và hành:

- Sự nhịn nhục và cần mẫn với mọi người.
- Dứt khoát với sự tham lam của thất tình lục dục trong ta.
- Biết tha thứ và thương yêu mọi người đồng loại.
- Biết nuôi dưỡng tinh thần phục vụ tối đa trong quân chúng.
- Biết bố thí và vị tha với mọi sinh linh.
- Biết đối đãi thực tâm và lễ độ với mọi người.
- Biết sống tạm trong cõi đời để cứu người đời qua cơn khốn khổ chứ không phải sống để hưởng thụ riêng cho mình.
- Biết giữ tâm thanh tịnh trong mọi lúc.
- Biết quên mình vì mọi người, và luôn thực thi việc niệm hành Lục Tự để được sáng suốt và an vui nơi Trần Thế.
- Biết hòa tan trong đau khổ và mưu cầu sao cho nhân loại sớm được thức tâm.

Đó là những châm ngôn mà những hành giả Vô Vi đang thực hiện để đạt được sự quân bình

cho chính bản thân của mình, kết quả là giảm đi bệnh hoạn từ từ và sẽ chấm dứt bệnh tật nếu dày công hành pháp. Không còn đam mê vật chất trong đời mà vui hòa với cuộc sống của đồng loại. Đây là một bước tiến dung hoà để giảm thiểu chiến tranh đang hiện hữu và manh nha, rình rập cuộc sống yên bình của con người. Người hiểu được Thiên thì không còn sợ chết, không sợ bỏ lại công lao uổng phí tại trần tục vì họ biết được con người không bao giờ chết Thân xác chỉ là sự đào thải của vật chất hồng trần theo luật: sinh, trụ, hoại và diệt... còn hồn thì bất diệt tùy theo nghiệp quả nặng nhẹ mà có thể trở lại trần gian nhiều lần để trả nghiệp hoặc thăng tiến đến chốn nhẹ nhàn thanh tịnh... Pháp Thiên Vô Vi là một Pháp Môn thực hành đơn giản nhất trong các loại Thiên hiện có trên Thế giới. Đức Thầy đã từng sống một cuộc đời đam bạc khi hành pháp tại Việt Nam. Ông đã đốn bỏ tận gốc rễ của những mê chấp phong kiến, giúp cho con người sống theo khoa học và tâm linh không còn yếu đuối trước vũ trụ bao la, hùng vĩ. Con người có một sức mạnh thiêng liêng vô bờ bến ẩn tàng trong ta mà ít ai để ý. Người đời cũng ít ai hiểu được, mọi người đều bình đẳng trước Thượng Đế, mình cũng bằng Ông trời (vì trong ta cũng có những chất liệu đầy đủ như Ông Trời nên còn gọi là Tiểu Thiên Địa, một Tiểu Linh Quang trong khối Đại Linh Quang của Ông Trời). Do đó mình cũng chẳng thua kém chi các Ngài... Duy chỉ có điều mình đã không làm cho đúng những việc như các Ngài đã làm: “Đồ tể, buông dao thành Phật” là vậy đó. Nói thì dễ chứ còn phải có điều kiện của thời gian là “trả nghiệp”, nghiệp có dứt, duyên lành mới đến. Qua nhiều thăng trầm và tiến bộ của linh hồn con người mới thăng hoa thoát xác lên bậc siêu nhơn: Tiên, Phật... bằng những phương pháp công phu của thiền giả, công quả và công trình của Đạo. Nhưng nếu cố tâm phấn đấu thì con đường đi đến không còn xa nữa (Ông Tám chỉ Thiên có 6 tháng là có kết quả) Thiên còn đơn giản như tước bỏ được sự ngăn cách bức tường giữa thầy và trò. Hồi còn ở VN, Ông Tám chỉ cho học trò gọi mình là Ông, Ông gọi học trò là bạn. (Ông là người đi trước, chỉ cho mình là người đi sau). Không cần phải lễ bái đa

sự, nhưng rất thân mật, thương kính và tận tình giúp đỡ lẫn nhau. Một việc giản dị mà mọi người tìm thấy nơi người đạt đạo ở chỗ tâm phục, khẩu phục mà xưng tụng Ông là “Đức Thầy” theo lễ giáo Đông Phương, thì Ông lại lặng lẽ hạ mình, cho mình là “Bé Tám”, Ông nói: “Người Tu mà thấy mình ngày càng lớn là trật, càng thấy mình nhỏ mới đúng”. Thật là một hạnh khiêm tốn đáng kính, đáng mến và kính trọng người như một vị Cha già của Vô Vi.

Xưa nay ai nghe nói đến Phật cũng đều kính nể và sợ vì đức độ siêu phàm nhập thánh, vì cái mâu nhiệm thiêng liêng nơi Ngài. Ngày nay việc gặp Phật không còn cố chấp như xưa nữa. Ông Phật Vô Vi của thời đại ngày nay cũng chỉ là một xác thể trần gian, đi đứng dịu dàng, khoan thai, ăn nói lại càng bình dân, chất phác. Nhưng lạ thay khi gần đến Người, một luồng điện lạnh lại toả ra từ nơi thân xác trần gian đó, đã làm cho ai cũng thoải mái, ngắt ngay cái chất liệu thanh thoát ít vướng bụi trần mà nghiêm trang lắng nghe Người giảng Pháp...

Từ những nổi trôi, thăng trầm của ngày tháng, hơn 40 năm, PLVVKHHBPP qua sự dẫn dắt của Đức Thầy đã đem lại một kết quả hiểu biết rất đa dạng cho những bạn tu thiền thêm sáng suốt, hiểu rõ giữa Đạo và Đời, nhất là sự kết hợp “đời đạo song tu” cho người VN và cả những

người nước ngoài với một cái nhìn thực tế và hữu ích trong đời sống.

Qua Pháp Thiên VV, con người không còn chấp nê, đố kỵ, hiềm khích hay cạnh tranh, ganh ghét nhau, mà họ thường hài hoà nhẫn nhục và nhường bước cho bạn mình bằng những “hạnh nguyện đạo đức” thăng tiến vui hòa ...

Những công việc từ thiện, giúp đỡ kẻ nghèo khó, bệnh tật, thiên tai, bão lụt, động đất, đã từng gieo tai họa cho con người trên trần gian, cũng được PLVVKHHBPP, qua Đức Thầy và bạn đạo đã nhiều lần thực hiện việc cứu trợ, giúp cho những người gặp tai ách giảm bớt nỗi khổ đau. Đó là hạnh cứu khổ ban vui cho mọi người.

Về Đạo Lý qua 40 năm hoàng pháp Đức Thầy Lương Vĩ Kiên, đã ban rải một Pháp thiền mới lạ, thực hành lại đơn giản mà dễ tiến bộ, khiến người có trình độ cùng kẻ bình dân ai nghe cũng dễ thấu đạt và hành thiền được nhiều kết quả tốt. Hai Mười Bốn Đại Hội VV Thế Giới, Mười Năm Thiên Ca đã được thực hiện ở nhiều nơi, nhiều khoá Chung Thiền trên các cơ sở VV cố định và lưu động như Thiền Viện, Thiền Đường đủ tiện nghi và khoa học là mốc đánh dấu một Pháp Môn Hành Thiền có tầm cỡ hiện đại ngày nay...

VN, 21-04-2005

Kính Bái

HÀ BÌNH MINH

*Ta đã thức trọn đêm không biết nhọc.
Ngồi lặng yên tĩnh, cô độc hằng tâm.
Nén đau thương ngao ngán chốn hồng trần.*

*Quên cho sạch đời vô tâm xảo trá.
Muốn lánh tục nhưng nghiệp trì kéo quá.*

*Tạo vẫn thơ lập công quả, không lời.
Tôi âm thầm cầu nguyện Chúa trên Trời.*

Giúp nhân loại hết trần vơi, khổ nhục.

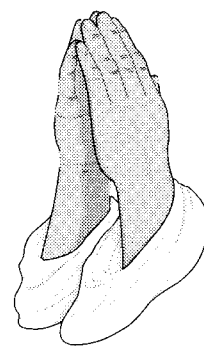
Riêng người tu sớm thoát ly bợn tục.

Tìm về thanh hưởng hạnh phúc đời đời.

Đại Hội Thiên Ca sáng tỏ khắp nơi nơi.

“Hồi Sinh Sum Vầy” hào quang ngời “Sing” đảo.

Thốn Thửc



Minh-Nghĩa Bình Tân

Ngày 1-4-2005.

TỰ VẤN: NGƯỜI VIỆT MẠNH YẾU CHỖ NÀO?

Lời tòa soạn:

Chúng tôi tìm thấy bài tham luận của học giả Đỗ Thông Minh trên mạng lưới điện toán. Tác giả đã phân tích một cách khách quan khoa học và thực tiễn, điểm mạnh yếu của dân tộc Việt Nam chúng ta. ĐSVV xin mạng phép tác giả cho đăng bài này trên ĐSVV với mục đích giới thiệu đến các bạn đạo Vô Vi để suy ngẫm. Xin chân thành cáo lỗi và cảm ơn tác giả. ĐSVV

* * * * *

Chuyện quá khứ thắng hay thua, không quan trọng bằng nhìn lại mình bây giờ để hướng vào tương lai. Trong chúng ta, chắc ai cũng có dịp nhìn lại mình, nhìn lại dân tộc mình. Vui buồn lẫn lộn bởi những xấu tốt do chính mình tạo ra và tự hỏi nguyên do từ đâu?

Khi nhìn ra thế giới, nói chung, chúng ta còn thua kém nhiều dân tộc trên thế giới, thế nên, xin miễn được đề cao người mình, những cái hay cái tốt mà nhiều người đã nói tới, mà hãy cùng nhau nhìn thẳng vào khuyết điểm của mình, để may ra có sửa chữa, thăng tiến hơn không. Thấy người mà nghĩ đến ta, chúng tôi thấy chúng ta phải quan tâm nhiều hơn và đúng mức đối với vấn đề của dân tộc, vì rằng, nói chung dân tộc ta kém xa các dân tộc tiến bộ khác trên thế giới. Còn lý do tại sao chúng ta kém, chúng ta cần thẳng thắn nhìn vào sự thực. Đã có hàng trăm cuốn sách khen người Việt rồi, nếu chúng ta tự mãn với những điều đó, liệu chúng ta khá lên không, hay từ bao trăm năm qua vẫn thế. Văn hóa Việt có những ưu khuyết điểm nào?

Ai cũng biết một số ưu điểm, nhưng phải biết khai thác ưu điểm và quan trọng hơn là nhìn thẳng vào khuyết điểm lớn để sửa chữa ngay. Ai chẳng tự ái, muốn bênh vực dân tộc mình, nhưng nhìn lại từ thời hữu sử tới nay đã hơn 2.000 năm qua, chúng ta chỉ có một số thời gian ngắn yên bình thịnh trị, còn hầu hết là chiến tranh, không nội chiến thì ngoại xâm. Nội chiến vì chúng ta chia rẽ, còn ngoại xâm vì chúng ta ở một vùng

địa lý chính trị quan trọng mà lại không biết giữ.

Tại sao dân tộc ta cứ mãi mãi lầm than, khốn khổ như vậy? Học giả Trần Trọng Kim trong cuốn Việt Nam Sử Lược trang 6 đã viết: "Về đàng trí tuệ và tính tình, thì người Việt có cả các tính tốt và các tính xấu. Đại khái thì trí tuệ mình mẫn, học chóng hiểu, khéo chân tay, nhiều người sáng dạ, nhớ lâu, lại có tính hiếu học, trọng sự học thức, quý sự lễ phép, mến điều đạo đức: lấy sự nhân, nghĩa, lễ, trí, tín, làm 5 đạo thường cho sự ăn ở. Tuy vậy, vẫn hay có tính tình vật, cũng có khi quý quyết, và hay bài bác chế nhạo. Thường thì nhút nhát, hay khiếp sợ và muốn có sự hòa bình, nhưng mà đã đi trận mạc thì cũng có can đảm, biết giữ kỷ luật."

Học giả Nhất Thanh Vũ Văn Khiếu trong cuốn Đất Lê Quê Thói (Phong Tục Việt Nam) trang 68 cũng nhận xét rằng: "Người mình phần đông thường ranh vặt, quý quyết, bộ tịch lễ phép mà hay khinh khi nhạo báng. Tâm địa nông nổi, khoác lác, hiếu danh...".

Chúng ta có rất nhiều gương bất khuất, dám hy sinh tính mạng để bảo vệ đất nước, dám vượt biển, vượt biên tìm tự do. Nhưng nói chung các hành vi ấy còn thụ động và tiêu cực. Không trực tiếp góp phần cụ thể trong việc phát triển đất nước. Chúng ta với những đức tính tốt, cũng đã có nhiều thành tựu, nhưng những tính xấu đã làm lu mờ hay làm tan nát ít nhiều những thành tựu đó.

Đã từng có cuốn "Người Nhật Xấu Xí", "Người Mỹ Xấu Xí" và mới đây có cuốn "Người Trung Quốc Xấu Xí" của ông Bá Dương, do ông Nguyễn Hồi Thủ dịch ra tiếng Việt, mà tạp chí Thế Kỷ 21 và một số người cho là chỉ cần thay chữ "Trung Quốc" bằng chữ "Việt Nam" thì cũng đúng thôi. Cuốn sách xuất bản ở Đài Loan và năm 2000 được in và phát hành tại Trung Quốc là điều chúng ta càng nên quan tâm. Tôi không đồng ý lắm với ông Bá Dương vì lối phê bình mang nặng tính tự ty mặc cảm, bài bác tất cả những gì của mình, trong khi mới nhìn của người

một cách phiến diện mà đã khen ngợi một cách quá đáng. Năm 2001, có cuốn "Tổ Quốc Ăn Năn" của ông Nguyễn Gia Kiểng, cuốn sách đào sâu nhiều khuyết điểm trong văn hóa, lịch sử nhưng có nhiều dữ kiện khó xác định và đi quá xa gây ra nhiều tranh luận và cuốn "Văn Hóa Trì Trệ Nhìn Từ Hà Nội Đầu Thế Kỷ 21" của bà Lê Thị Huệ đã nêu lên nhiều khuyết điểm của người mình. Năm 2002, nghe nói ở Việt Nam cũng có cuốn "Người Việt Xấu Xí" của ông Trần Quốc Vượng...

Chúng tôi công nhận là họ đã can đảm nói lên những điều xấu của người mình, là một trong những điều tối kỵ, ít ai dám nói tới. Đôi khi chúng ta cần gạt bỏ tự ái để nhìn thẳng vào sự thật, cố gắng sửa chữa để tiến thân, cho mình cũng như cho dân tộc. Chúng tôi thấy hơn bao giờ hết, đây là dịp người Việt thẳng thắn nhìn lại người mình, cởi mở và dọn mình để mang tâm thức lớn, cùng nhân loại bước vào thế kỷ 21. Nói vậy chứ cũng đã trễ lắm rồi, bây giờ mà sửa soạn thì may ra vài chục hay cả trăm năm sau mới bắt đầu có kết quả. Người Việt có những tính tốt nào?

Người Việt hiếu học ư, cũng hiếu học đấy, nhưng vẫn chỉ là một số nào đó, một số lớn vẫn ít học, cho là nghề dạy nghề, tức tùy tiện tới đâu hay tới đó. Mà đa số trong số hiếu học ấy vẫn mang nặng tinh thần từ chương, quan lại, trọng bằng cấp từ ngàn xưa. Họ học để tìm sự giàu có, phong lưu cho bản thân và gia đình hơn là giúp đời. Họ được gọi là trí thức, nhưng chỉ biết tri thức chuyên môn, hầu như họ sống cách biệt, không dính gì tới đại đa số đồng hương mà họ cho là thấp kém. Kiến thức tổng quát của họ là một mớ hời hợt, thường có được là qua những buổi trà dư tửu hậu, chứ không qua sách vở nghiêm túc. Nói chi tới dân thường, có nhiều người cả năm không mua một cuốn sách, một tờ báo. Họ chỉ thích nghe lóm và chỉ đọc sách báo khi có ai đó mua thì mượn đọc ké thôi. Người mình lại dễ tin, đọc một bản tin trên báo hay nghe truyền miệng mà đã tin, nên dễ bị kẻ xấu lừa.

Nhờ tới họ việc gì, luôn luôn họ giẫy nẩy lên trả lời là bận lắm, bận lắm; Biết họ bận gì không? Họ bận kiếm nhiều tiền để mua nhà, mua xe, chứng tỏ sự thành đạt của mình với chung

quanh. Để tỏ ra là cha mẹ có trách nhiệm, họ luôn luôn bận lo cho tương lai học hành của con cái, thúc đẩy con học những ngành yên ấm mà kiếm được nhiều tiền chứ không tạo cho chúng tinh thần xã hội, góp phần xây dựng đất nước... Trong khi họ mới lớp tuổi 40, 50 mà đã tự cho là "già rồi" không thấy tự học hành lo cho chính cuộc đời của họ và xã hội mà họ đang sống. Họ lúc nào cũng bận quây quần với vợ con, bận tùm tùm bận bè vui chơi!!!

Người Việt luôn nặng tình cảm, đôi khi đến độ che mờ lý trí. Chúng ta có được tinh thần gia đình thương yêu, đùm bọc khá cao, nhưng qua những cuộc đổi đời mới đây, một số gia đình cũng bắt đầu tan nát. Tinh thần hiếu khách, dù là nhà nghèo, nhưng hầu hết người Việt có gì cũng sẵn sàng đem ra cho khách dùng.

Người Việt có những tính xấu gì? Có thể nói là thiếu ý chí, thiếu sáng tạo, thiếu nghiên cứu, thiếu mạo hiểm, thiếu tầm nhìn xa, nói dối quanh, ít nhận lỗi, thiếu trật tự, thiếu nguyên tắc, thiếu tôn trọng của công, ăn cắp vặt, tự cao, tự ty, ỷ lại, thù dai, nặng mê tín, mau chán, thiếu tinh thần dân chủ vì độc đoán ít dung hợp ý kiến người khác, lúc nào cũng có cả trăm lý do để trễ hoặc không giữ lời hứa, nặng tình cảm mà thiếu lý trí, tinh thần địa phương, tôn giáo...

Nhưng đáng kể là thói ích kỷ và nhất là đố kỵ làm trầm trọng thêm sự chia rẽ, đó là những cố tật lớn nhất đã làm cho người Việt không đoàn kết, hợp quần, tiến nhanh lên được. Tại sao trong khi hầu hết người Nhật và Hoa thường tìm đến cộng đồng của họ thì có một số khá nhiều người Việt tìm cách xa lánh nếu không muốn nói là sợ chính cộng đồng của mình (trừ khi gặp khó khăn cần giúp đỡ)?

Chúng ta không thể thay đổi truyền thuyết chia ly giữa Lạc Long Quân và bà Âu Cơ, hẹn khi cần mới gọi nhau hợp sức. Tức là bình thường thì chia rẽ, chỉ khi không sống được mới đoàn kết, rồi lại chia rẽ. Nhưng chúng ta, bằng lòng thành và ý chí phải vượt qua "định mệnh" không hay này.

Về bản thân người Việt, thân hình nhỏ bé, tuổi thọ thấp, sức lực kém, không bền bỉ, mà làm việc lại hay qua loa, tặc trách, đại khái nếu

không nói là cầu thả, nên nói chung năng suất kém. Chúng ta thử nhìn xem, trong bất cứ một nhà ăn quốc tế như ở các trường Đại Học có nhiều nhóm người thuộc nhiều nước thì nhóm nào nhỏ người nhất, lộn xộn và ồn ào nhất có nhiều phần chắc đó là nhóm người Việt. Nhóm này còn thêm cái tật hút thuốc, xả rác khá bừa bãi nữa.

Nay đã là đầu thế kỷ 21, thử nhìn lưu thông ở các thành phố lớn Việt Nam xem. Thật là loạn không đâu bằng. Người ngoại quốc nào đến Việt Nam cũng sợ khi phải hòa mình vào dòng xe cộ đó, và nhất là khi băng qua đường. Tỷ lệ tai nạn xảy ra rất cao, ai cũng ta thán, thế mà bao năm qua vẫn mạnh ai nấy chạy, mạnh ai nấy đi. Những ngã năm, ngã bảy xe đông nghẹt mà hầu như không chia làn đường, nhiều nơi không có bệ tròn để đi vòng, không cảnh sát hướng dẫn lưu thông, Từ mọi phía xe cứ đổ dồn thẳng vào rồi mạnh ai người nấy tìm đường tiến lên. Đã cấm đốt pháo được mà sao tệ nạn lưu thông đầy rẫy, mỗi một chuyện cỡi xe gắn máy phải đội nón an toàn đã bao năm qua vẫn chưa giải quyết được. Sống trong xã hội mà dường như có rất đông người Việt hầu như không muốn bất cứ một luật lệ nhỏ nào ràng buộc mình. Cứ làm đại, làm càn rồi tới đâu hay tới đó!?

Chúng tôi vẫn nghĩ, một dân tộc có văn hóa cao, thực sự hùng mạnh không thể nào nảy sinh ra lãnh đạo tồi và chỉ biết xâu xé nhau. Chính tính xấu chung của người Việt mới nảy sinh ra lãnh đạo tồi và chia rẽ mà sinh ra chiến tranh, chiến tranh mới đào sâu thêm hố chia rẽ và làm lụn bại dân tộc.

Thất phu hữu trách mà, vận nước hôm nay là trách nhiệm chung của mọi người, không chỉ có người lãnh đạo mà người dân cũng chung trách nhiệm. Thử nhìn các lãnh vực văn, thơ, nhạc của chúng ta mà xem, đâu đâu cũng than mây khóc gió là chính. Đồng ý là có nhiều chuyện buồn nên sáng tác nội dung buồn, nhưng buồn mãi vậy ích lợi gì, sao không tìm cách giải quyết cái buồn. Có biết đâu những tư tưởng yếm thế đó càng làm cho tình hình xấu thêm. Nếu có tư tưởng nào tích cực thì muôn đời vẫn chỉ thuận là tư tưởng, vì chính tác giả của tư tưởng ấy chỉ

viết hay nói ra cho sướng, nói ra để lấy tiếng với đời, chứ chính họ không có trách nhiệm thực thi.

Những gì cụ Phan Bội Châu báo động, kêu than trong cuốn "Tự Thán" đã gần một thế kỷ qua mà như đang xảy ra quanh đây thôi. Nếu chúng ta không có can đảm trị căn bệnh ngàn năm của mình thì dù có hết chiến tranh, dân Việt vẫn mãi mãi khó mà vươn lên được. Chí sĩ Phan Bội Châu đã hy sinh cả cuộc đời vì nước, vào sinh ra tử không tiếc thân, thế mà trong cuốn "Tự Thán", cụ đã thẳng thắn nhận đủ thứ lỗi về phần mình. Cụ hối hận nhất là không đủ trí thức về ngoại ngữ và tình hình thế giới. Nhưng trong đó, cụ cũng không quên nêu lên một số khuyết điểm chính của người mình thời đó. Như người lãnh đạo không lo cứu nước, dân không lo việc nước. Chỉ tranh thắng với nhau trên bàn cờ, hay cốc rượu, mà bỏ mặc vận nước cho ngoại xâm dầy xéo...

Ai cũng biết, Nhật Bản là một đảo quốc, đất hẹp, dân đông, nhưng người Nhật đã khéo léo thu thập tinh hoa thế giới để bồi đắp quê hương mình trở thành một cường quốc, đôi khi vượt qua cả những nước bậc thầy của họ trước đó. Thật là hiện tượng hiếm có, không mấy dân tộc nào làm được. Nhật Bản có thể ví như một nhà nghèo mà đông con, thế mà đã nuôi được cho tất cả các con ăn học thành tài. Nên đây thật là tấm gương lớn cho người Việt chúng ta học hỏi vậy. Kinh nghiệm lịch sử cho thấy, Việt Nam và Nhật Bản thời cận đại và hiện đại đã có những chọn lựa hướng đi khác nhau. Khi Pháp đòi Việt Nam mở cửa và đe dọa bằng cách bắn phá đồn Đà Nẵng năm 1856, Việt Nam đã chủ trương bế môn tỏa cảng. Thế nên năm 1858, Pháp đem 14 tàu chiến và 3.000 lính đến bắn tan đồn lũy Đà Nẵng. Phía Việt Nam chống cự đến cùng, để rồi bị thua và toàn quốc bị đô hộ 80 năm.

Chúng ta có tính can trường và bất khuất, nhưng thiếu khôn ngoan về một tầm nhìn xa cho đất nước chăng? Đặc biệt Việt Nam hầu như chỉ dựa vào một cường quốc, khi sợ nước nào thì chỉ dựa theo nước đó, thiếu tầm nhìn toàn diện. Thật vậy, khi thấy Pháp Quốc mạnh thì bỏ Trung Hoa theo Pháp Quốc, rồi theo Nhật Bản, theo Hoa Kỳ hay Liên Xô. Theo đuổi chính sách như vậy, dễ bị

một cường quốc lấn át và khi các cường quốc này yếu đi thì hoang mang, không biết trông vào đâu.

Sau Thế Chiến Thứ 2, thế giới có phong trào giải thực, hàng chục quốc gia được độc lập một cách dễ dàng, riêng một số nhà lãnh đạo Việt Nam chọn con đường chiến tranh, hy sinh khoảng 4 triệu người và 30 năm. Điều này đã khiến quốc gia bị tụt hậu, trở thành chậm tiến và nhất là phân hóa, chưa biết bao giờ mới hàn gắn được.

Tại sao Việt Nam ở bao lơn Thái Bình Dương, vị trí địa lý chính trị cực kỳ quan trọng như vậy mà chỉ trở thành mục tiêu cho các đế quốc xâm lăng, còn không học hỏi để tự vươn lên được?

Tại sao các đế quốc nhìn ra vị thế quan trọng của Việt Nam mà chính người Việt lại không nhìn ra và tự tạo cho mình một vị thế tương xứng như vậy? Tại sao người Việt đã đầu tư quá nhiều vào chiến tranh mà chúng ta vẫn thiếu hẳn một đường hướng xây dựng, phát triển quốc gia thích hợp? Với lối phát triển quốc gia trong nhiều thế kỷ qua, bao giờ Việt Nam mới theo kịp các nước trung bình trên thế giới, tức ngang với tầm vóc đáng lẽ phải có về dân số và diện tích của Việt Nam?

Trong lúc đó, năm 1853, khi bị Hoa Kỳ uy hiếp, Nhật Bản cần rảnh chịu nhục, quyết định bỏ chính sách bế môn tỏa cảng. Nhưng họ mở rộng ngoại giao, không chỉ với Hoa Kỳ mà với cả ngũ cường, thêm Anh, Pháp, Nga, Đức... mặt khác, họ cố gắng học hỏi ở các nước ấy, để 30, 40 năm sau vươn lên ngang hàng.

Nhưng Nhật đã bắt chước các đế quốc, đi vào con đường chiến tranh sai lầm, góp phần gây nên Thế Chiến Thứ 2, hy sinh khoảng 3,1 triệu người và đất nước tan hoang. Sau Thế Chiến Thứ 2, Nhật Bản đứng trước một tương lai cực kỳ đen tối chưa từng có. Nhưng họ đã chọn con đường xây dựng quốc gia bằng hòa bình, cố gắng làm việc, chỉ 25 năm sau, Nhật Bản lại trở thành cường quốc. Giờ đây, vận nước vẫn còn lênh đênh, mà người lãnh đạo lẫn người dân, nhiều người vẫn như xưa, chưa thức tỉnh. Đặc biệt, nay có cả mấy triệu người được ra nước ngoài, tri thức thăng tiến bội phần, nhưng chỉ có một phần nhỏ quan tâm tới cộng đồng và đất nước, còn phần lớn

manh ai nấy lo làm giàu cá nhân... Thật là hồi ơi!

Vài chục năm trước, chúng tôi có được đọc trong một cuốn sách, đại ý thuật lại lời một người trí thức Nhật với một người Việt ở Việt Nam ngay sau khi Thế Chiến Thứ 2 vừa chấm dứt năm 1945. Người Nhật ấy nói rằng, vì thua trận, từ nay đất nước Nhật Bản bước vào thời kỳ đen tối, còn Việt Nam sẽ thoát khỏi nạn thực dân, được độc lập và tương lai sáng lạn. Nghĩ vậy, thế nhưng người Nhật đã cố gắng phục hưng đất nước một cách nhanh chóng. Trong khi đó, tình hình Việt Nam đã không diễn biến như hoàn cảnh thuận lợi cho phép.

Tại sao có điều nghịch lý là sách giáo khoa Nhật Bản viết nước Nhật vốn "rất nghèo tài nguyên", mà nay người Nhật xây dựng thành "giàu có", còn sách giáo khoa Việt Nam có lúc viết nước Việt vốn "rừng vàng biển bạc" mà lại hóa ra "nghèo nàn"? Tại sao người Việt chỉ biết đem tài nguyên sẵn có và nông phẩm là thứ đơn giản và rẻ nhất đi bán? Dù ai cũng biết đây là thứ kinh tế mới chỉ ngang tầm thời trung cổ. Ngay nước gần chúng ta như Thái Lan cũng ở tình trạng tương tự, nhưng khéo ngoại giao hơn, không tốn xương máu mà vẫn giữ được hòa bình để phát triển. Do đó, điều chúng tôi muốn nhấn mạnh là không chỉ thu học kỹ thuật của người, mà cần để ý đến văn hóa, là mặt tinh hoa tạo nên tinh thần người Nhật hay người Đức. Có tinh thần mạnh thì như họ, dù thua Thế Chiến Thứ 2, cũng nhanh chóng vươn lên. Tinh thần yếu thì dù đất nước có giàu có cũng sẽ bị lụn bại đi như nhiều đế quốc trước đây trong lịch sử.

Vậy người Việt bị thua kém, tụt hậu vì những khâu nào? Tại sao đa số người Việt mua thực phẩm là món ăn vật chất hàng ngày, có thể mua nhạc hàng tháng để giải trí mà có khi cả năm mới mua một cuốn sách là món ăn tinh thần? Tại sao, người Việt dù có 2 triệu ở hải ngoại hay 80 triệu ở quốc nội, mỗi tựa sách (đầu sách) cũng chỉ in trung bình khoảng 1.000 cuốn? Như vậy người Việt có thực sự chăm tìm tòi, học hỏi không? Nếu bảo rằng sách đắt thì số người Việt tới thư viện sao cũng không cao. Nói chung, không có dân tộc nào tiến mạnh mà sách vở lại nghèo nàn. Bởi chính sách vở là kho kiến thức, làm nền tảng để

phát triển.

Người Nhật tiến mạnh được là nhờ họ biết tích lũy kinh nghiệm. Người đi trước khi học hỏi, họ ghi chép rất cẩn thận, sau này nhiều người trong số đó viết sách để lại cho người đi sau và cứ thế. Có những người Việt giỏi, nhưng không chịu khó viết sách để lại, nếu người ấy mất đi thì bao nhiêu kinh nghiệm tích lũy hàng mấy chục năm cũng mất theo luôn, thật là uổng phí. Hơn nữa, ai cũng rõ, nếu hiểu biết chỉ được thu thập thuần bằng bình nghiệm chưa hẳn đã là chính xác và phổ quát, lúc viết sách, người viết sẽ phải tham khảo rất nhiều, khi đó, từ các suy nghĩ cho tới dữ kiện mới dần dần được hoàn chỉnh hơn. Tại sao người Việt ở cả trong và ngoài nước được kể là học khá, nhất là về toán, mà không tìm ra một công thức hay có được một phát minh thực dụng đáng kể nào? Tại sao lúc nào cũng đầy người tụ ở quán cà phê và hiệu ăn mà không hề nghe có lấy được tên một nhà thám hiểm Việt Nam nào? Tại sao chúng ta thiếu hẳn óc tìm tòi, mạo hiểm, nhẫn nại và cố gắng?

Người ngoại quốc nào nghe người Việt nói cũng thấy lạ, thấy hay, vì líu lo như chim, âm thanh trầm bổng như có nhạc. Bởi tiếng Việt có khoảng 15.000 âm với 6 dấu thanh/giọng, lên xuống như "sắc, huyền", uốn éo như "hỏi, ngã", rung động như "r"... thế nhưng, đa số người Việt không biết gì về nhạc cả. Trong khi tiếng Nhật rất nghèo nàn về âm, chỉ có 120 âm, mà đa số người Nhật rất giỏi nhạc, có nhiều nhạc trưởng hòa tấu hàng quốc tế, còn đi sửa các dàn organ cho cả Âu Châu...

Người Việt hầu hết chỉ biết mua nhạc cụ chơi, tới khi hỏng thì chịu, thấy tình trạng bết bát quá, chính người Nhật phải qua sửa giúp nhạc cụ của dàn nhạc giao hưởng Việt Nam khoảng đầu thập niên 90.

Trong tiến trình phát triển quốc gia, cụ thể là trên bình diện kinh tế, từ khâu đầu tư, tụ vốn, lập công ty, khai thác nguyên liệu, nhiên liệu, nghiên cứu, sản xuất, cải tiến, quản lý phẩm chất, quản lý tài chính, quảng cáo, buôn bán, phân phối, bảo trì, tái biến chế, bảo vệ môi sinh... Tất nhiên làm ăn cá thể thì người Việt thường chỉ mạnh ở khâu buôn bán nhỏ hoặc kinh doanh hiệu

ăn lấy công làm lời. Ngay khâu buôn bán, người bán thường chú trọng mua hàng ngoại hạng nhất về bán kiếm lời và người tiêu dùng cũng lo bỏ ra thật nhiều tiền tìm mua hàng ngoại hạng nhất để khoe mà nhiều khi không biết dùng hoặc không cần dùng tới! Tại sao lại chuộng "hàng ngoại" đến như vậy? Hàng hóa ở Việt Nam ngày nay khá nhiều, nhưng người Việt không tự sản xuất lấy được khoảng 10% trong cấu thành sản phẩm đó. "Sản xuất" nếu có, "hàng nội" nếu có, thực ra chỉ là đốt giai đoạn, dùng máy ngoại quốc rồi nhập vật liệu và làm gia công. Sau này, khi máy hư hỏng thì lại mua máy mới, không dần dần tự chế máy thay thế như người Nhật hay Hoa được.

Cạnh tranh trong thương trường, người Việt thường tìm cách hạ nhau, coi thành công của người khác là thiệt hại của mình; như bầy cua trong rọ, cứ kẹp nhau để rồi kết quả là không con nào ra khỏi rọ được. Người Hoa Kỳ có châm ngôn làm ăn đại ý rằng: "Cạnh tranh là tự cải tiến sản phẩm của mình chứ không phải bỏ thuốc độc vào hàng của người khác." Người Nhật thì chủ trương: "Khách là nhất. Khách nuôi nhân viên chứ không phải chủ, phải làm sao cho vừa lòng khách.". Sự phồn vinh rất "giả tạo" hiện nay ở Việt Nam là do sự cởi mở về kinh tế, nhưng phần lớn là do tiền từ bên ngoài.

Trong gần 30 năm qua, Việt Kiều gửi về khoảng 30 đến 40 tỷ Mỹ Kim, cộng thêm một số tiền đầu tư của ngoại quốc 40 đến 45 tỷ MK (trong các công trình hợp doanh, phía đầu tư của Việt Nam chỉ chiếm khoảng 10% số này). Tổng Sản Lượng Quốc Dân (GDP) trong thời gian đó khoảng 450 tỷ Mỹ Kim. Với số tiền khổng lồ đó, nếu có chính sách giáo dục, kinh tế tốt hơn và nhất là không bị quốc nạn tham nhũng thì mức sống của người dân có lẽ đã gấp hai, gấp ba lần hiện nay, mức chênh lệch lợi tức giữa người thành thị và nông thôn sẽ không quá xa.

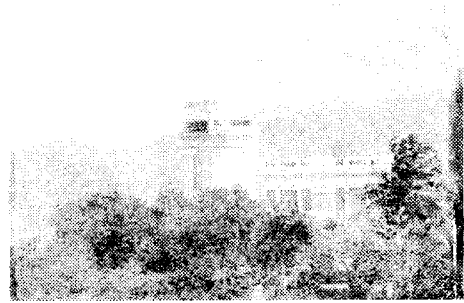
Ở hải ngoại cũng vậy, với nhà cửa rộng lớn, xe hơi sang trọng tất nhiên do nhiều nỗ lực cá nhân, nhưng yếu tố chính cũng là do may mắn từ môi trường thuận tiện sẵn có, như thể "để bọc điều, chuột sa hũ gạo". Chứ xét về bản chất, không khác với người trong nước.

Phải chăng các điều trên chỉ là những câu

hỏi luôn làm trần trở, bứt rứt một số rất ít những người Việt có tâm huyết với sự tồn vong của quốc gia, dân tộc. Phải chăng còn đại đa số thì không quan tâm và bằng lòng với công việc buôn bán nhỏ hay đi làm thuê hiện tại? Vì kiếm thật nhiều tiền cho mình và gia đình là quá đủ và hết thì giờ để nghĩ và làm thêm bất cứ chuyện gì khác? Thử hỏi như vậy Việt Nam sẽ đi về đâu? Tất nhiên, đã là con người thì dân tộc nào cũng có đủ các tính tốt và xấu, nhưng người Việt dường như bị nhiễm nhiều tính xấu ở mức độ rất trầm trọng.

Chúng tôi xin mạo muội bày tỏ phần nào

những ưu tư đối với đất nước và dân tộc. Xin tất cả chúng ta hãy cùng thành tâm nhìn lại mình, vì tương lai đất nước, để thế hệ mai sau có được cuộc sống đáng sống hơn, hãy tự chế để bỏ dần các khuyết điểm mà tăng tiến các ưu điểm.



Vui Tĩnh

Bao nhiêu lời dạy lúc đầu
 Nghe thì nghe vậy hiểu sâu chưa tường
 Thầy rằng tha thứ yêu thương
 Nhưng hồn vẫn cứ còn đương nặng trăn
 Tiêu hồn nặng trước xác thân
 Trước nhiều thanh ít chưa cân đúng lời
 Lời Thầy, lời Tổ, lời Trời
 Lời vàng ý ngọc giúp đời thăng hoa
 Nghe lời rồi lại bỏ qua
 Bởi vì chưa được sáng lòa tâm linh
 Chú tâm, chú ý, chí tình
 Tĩnh tâm suy nghĩ thì mình thấy hay
 Lời hay ý đẹp trình bày
 Thường xuyên học hỏi đêm ngày nghĩ suy
 Mới yêu, mới quý lời Thầy
 Hết lòng dạy dỗ đêm ngày từ-bi
 Mong trò luôn gắng thực thi
 Học hòa học nhẫn để đi về nguồn
 Luôn luôn phát triển tình thương
 Rèn mài khí giới gieo gương giúp đời
 Tự mình, tự thức, tự rời
 Trước ô tứ tán bớt thời âm u
 Hồn linh vượt khỏi sa mù

Mới là thoát khỏi ngục tù thế gian
 Đừng than gặp pháp muộn màn
 Nhẫn hòa nhịn nhục vì đang còn xa
 Quyết tâm bền chí diệt ta
 Thực hành thanh tịnh tâm tà tiêu tan
 Bước đi đừng có vội vàng
 Từ từ mà tiến thì an ổn hẳn
 Xa xưa động loạn tự chôn
 Ngày nay vui tịnh thiền môn tới gần
 Cho nên hồn phải chuyên cần
 Nhẫn hòa vui chịu lần lần mình đi
 Tâm thành cố gắng nghĩ suy
 Lời vàng tiếng ngọc uy nghi của Thầy
 Thương con Thầy dạy đủ đây
 Bao nhiêu kinh nghiệm của Thầy dạy con
 Quyết tâm gìn giữ lòng son
 Cho nên tâm sáng hết còn si mê
 Thành tâm hồn nguyện trở về
 Đền ơn đáp nghĩa trọn bề hiếu trung
 Kính yêu Thầy quý vô cùng
 Giáng sinh lễ bốn kính cung dâng Thầy.

Kính bài

Ngày 10/11/2004

Nguyễn Đình Trì.

Con đường tự giải thoát

Con người mới sinh ra, phần hồn ngự trong thể xác trần trụi. Như một máy vi tính mới mua về, rồi bắt đầu cài đặt đủ thứ mọi chương trình, cái gì thích là cho vào máy, đầy ắp đến một ngày kia máy hư. Hệ thống nào đó không sử dụng được nữa lại tìm ra lỗi (bệnh), à thì ra bị virus xâm lấn, thế là có chương trình loại bỏ virus.

Giống như thân ta gặp sự ô nhiễm, thất bại, bất mãn, động loạn khiến tâm trí thúc đẩy, hiểu kỳ mà tìm ra giải pháp cho chính mình. Mới 9 tuổi tôi đã thấy cảnh chết chóc giữa lính bên này và bên kia giết lẫn nhau, thấy cảnh này làm tôi buồn và sợ hãi, tôi tự nghĩ: Rồi đây tôi sẽ chết, ông bà cha mẹ anh chị em và cả tôi đều chết. Mất tất cả, đang ngủ giấc trưa tôi choàng bật dậy, trí não bàng hoàng, mình chết, mình đi về đâu? Làm tôi sợ quá, nỗi sợ này lẫn quẩn trong tôi, một hôm tôi kể cho bà hàng xóm nghe, bà biểu tôi đừng sợ nữa, hãy niệm Phật đi, đi ngủ cũng niệm, bà nói niệm 100 tiếng rồi ngủ. Tôi nghe lời làm theo, tôi luôn niệm trong đầu mình, vì đầu óc thích suy nghĩ, khi niệm Phật tôi thường hay nhắm mắt lại và nhìn vào khoảng không, nhắm mắt niệm riết trong khoảng không có nhiều cái cầu màu vàng ánh nhỏ li ti, tôi tập trung kéo một cái lại gần để nhìn cho rõ, nó lớn bằng trái chanh giống trái bí rợ nhưng nay tôi thấy nó khi xem khoá Thonon Lac Léman, trước mặt hình cô tiên treo sau lưng Ông Tám ngồi. Thời cuộc đưa đẩy tôi ở hết nhà này đến nhà kia, tiếp xúc với con người làm tôi già đi, tôi vẫn là tôi, cuộc sống khó khăn, gia đình em đông thiếu thốn. Mới 12 tuổi tôi đã bon chen với người lớn kiếm việc phụ giúp gia đình, vừa học vừa làm, còn nhỏ đã biết khổ. Năm 1965, lính Mỹ đổ bộ vào miền Nam nước Việt, tôi đã lãnh được nhiều quần áo lính Mỹ giặt ủi, do gia đình thật tình phục vụ nhà tôi trở thành nơi giặt ủi bình dân. Mọi điều trái nghịch với sự suy nghĩ, khổ cực thiếu mọi phương tiện, khiến tôi quá chán nản cho mình là thiếu đức mà đi tầm đạo âm thầm.

Đến Tòa thánh Cao Đài tìm hiểu mấy

ngày, từ lâu đài cung điện đến đền thờ Phật Mẫu rồi địa ngục và nơi ẩn tu của chức sắc, tôi thấy sắc tướng nhiều hơn, cũng có nhiều sự bất công như ngoài đời, tôi theo cô tôi đi cúng Đức Chí Tôn, đọc kinh ê a ca kệ đến té ho mà không hiểu gì hết, tôi học khoá giáo lý cao đài nhưng chưa được thuyết phục, khi lần học lớp 11 tôi thường đến chùa học bài, gặp thầy chùa thường coi bói và trở mồi dê làm tôi nháy mắt khỏi chùa. Năm 1971, má tôi sanh được đứa em út thứ 12. Tôi làm khai sanh và tự đặt tên cho em mình là Thanh Mai, trong khi ngồi chờ đợi tôi có tâm sự với một bà lớn tuổi là tôi muốn đi tu, bà ấy có lời khuyên: “Khó lắm cháu ơi, ở đâu cũng bất công, bè phái chẳng tốt đẹp gì, cháu không tin cứ đi coi thử”. Tôi nghe lại sợ gặp ác tăng, nhưng cũng dần thân theo mợ đến tịnh xá nghe thuyết pháp ngày rằm, nghe thì hay lắm, nhìn những câu ghi trên vách tôi đọc đi đọc lại 2 - 3 lần đã thuộc:

Ôn nghĩa ông bà còn có biệt
Vợ chồng nặng nợ cũng chia lìa
Cuộc đời ví thể chim chung ngủ
Sáng sớm dậy rồi mỗi đứa bay

Mấy câu trên lại làm tôi chán dửng hơn, cảnh trong chùa bon chen nịnh hót có tiền bỏ ra ăn cơm chung với sư thượng tọa, trưởng chùa, lòng tôi se thắt và bất mãn tội độ.

Đến năm 1972, em thứ 12 tôi vừa được một tuổi chưa dứt sữa, má tôi đi tầm đạo và thọ giáo bà thầy bùa, nói trúng tim đen má tôi từ quá khứ đến vị lai, tiền căn, tiền kiếp. Bà dạy đạo bằng cách biểu niệm Phật và giải thích rõ 6 chữ như Ông Tám, bà còn cho biết sau này má tôi sẽ phản bỏ bà đi qua pháp tu thiên. Ông thầy của má tôi cao siêu hơn. Một ngày nọ ba má tôi từ nhà bà thầy ra về, đến đầu ngõ gặp ông già chặn lại trao cho cuốn sách “Tôi tầm đạo” và nói: thấy hai vợ chồng thật tâm muốn tu, đây là chánh pháp, về đọc kỹ rồi thực hành kéo lạc đường. Ông tên là Chín Lý ở Tây Ninh. Khi xem kỹ và đọc thuộc phương pháp công phu xong, đúng 12 giờ đêm má

tôi ngồi chấp tay phát nguyện thấy Ông Tám gỡ nón ra chào má tôi (chào kiểu Tây) tay cầm nón đưa dăng ngang gập đầu chào. Má tôi nhất quyết đi gặp mặt thật của Ông Tám và bà đã dẫn thân đi tìm thiền đường Hồ Văn Em và gặp được Ông Tám.

Mới 40 tuổi mà 11 đứa con, bà quăng gánh cho tôi khi đã biết đạo, cứ nhắm mắt niệm Phật lo tu, ai nói gì mặc kệ, Ông Tám biểu kệ thì bà cứ kệ, đến giữa năm 1974 Ông Tám đã xác nhận: nó minh rồi về hỏi nó, nó nói cho nghe. Khỏi cần hỏi chuyện gì trong nhà sắp xảy ra chơn chơn má tôi đều nói ra trước, nói leo lẻo, ai sắp chết, ai chết cũng nói hết, báo cho má tôi biết trước. Sau năm 1975, má tôi thấy đi đổi tiền, 5 giờ sáng nó kêu dậy đi đổi tiền, mọi chuyện biết trước má tôi đem kể cho chị em tôi nghe thật vui lắm và xem má mình như một bà tiên, má tôi tu niệm Phật một năm, hành thiền một năm mình cảm được đến năm thứ 9 má tôi đã xuất hồn, nổ cả thấy 3 tầng trời, xuất ra nhào lộn trên không rồi lặn xuống đất tuôn qua vách xuyên ra ngoài trời, hốt hoảng chạy vô... tu hay như vậy nhưng bản thân tôi còn lưỡng lự, sợ tu rồi bị phạt, nếu lập gia đình.

Sau năm 1975, tôi đi dạy học, có cô bạn theo đạo công giáo rủ chị em tôi đi nhà thờ, tôi cũng theo quỳ vào mỗi buổi chiều khi đi làm về, được hai tuần cô ấy khen và đưa cho quyển kinh, đem về đọc chưa đầy 10 trang, có chỗ ghi Chúa là tuyệt đối, Chúa là độc tôn, Chúa là nhất... đến đây tôi không chịu, nó không có tính thuyết phục đối với tôi, tôi không muốn mình bị lệ thuộc và bị giới hạn nên tôi trả quyển kinh và không đi nhà thờ nữa. Tôi bị thử thách, bầm dập, lao động trên rừng dưới ruộng rồi mang chùng bệnh sốt rét rừng, cứ 12 giờ trưa làm cử rét, mang chiếc áo ấm quá đần khác thiên hạ, bệnh lần chuyển qua phổi. Trên căn gác tôi nằm mê man, thấy mình bước ra khỏi xác, tôi giật mình tự hỏi: vậy là mình hai thân, lại sợ trong lòng, trực nhớ cuốn “Tôi tầm đạo” thực hành chữa được bệnh sốt rét.

Bây giờ thì tâm tôi dứt khoát, chỉ có con đường tu mà thôi, quyết tâm tu hết kiếp này. Học thuộc phương pháp công phu và đúng 12 giờ đêm tôi ngồi trong mùng chấp tay phát nguyện. Tôi

còn nhớ câu: “Một lần phát nguyện, trăm lần khó” tôi thực hành nghiêm túc mà tôi đã chọn con đường cho mình để đi vĩnh cửu. Vừa đưa tay lên soi hồn tôi nhìn nơi tam tinh thấy vòng tròn sáng trắng như trên truyền hình sắp đến giờ phát hình, một màn lụa có gân bông, tôi nhìn lâu lắm thì chính giữa vòng tròn xuất hiện một đốm đen nhỏ, tôi dùng ý nghĩ kéo lại gần thì đó là một hang sâu, sâu dần hút hút vào trong đó, tôi thấy nhiều thầy chùa nhỏ mặc áo nâu sòng đầu cao trọc ngồi vòng tròn như đang nghe giảng đạo hay sinh hoạt. Một ánh sáng mờ ảo gần xa, gần rồi xa và biến mất. Tôi bỏ nhẹ hai tay xuống đùi và bắt đầu hít thở, hít thở bình thường nhưng hơi nhẹ và dài hơn rồi thở ra cũng bằng như hít vô tôi đếm 1. Tôi vừa thở được một vài hơi thì trên đỉnh đầu tôi nhẩy lưng tung, tôi sợ chuột, cắn răng ráng chịu nhưng càng lúc càng nhẩy nhiều hơn mạnh hơn, không kềm chế được, tôi lấy tay đánh ngược nóc mùng lên và nghĩ hôm nay chịu thua, coi như bị phá tôi xem lại đồng hồ mới 20 phút. Ngày đầu tiên tôi thực hành phương pháp hành thiền đã được điểm ý hai nơi: soi hồn tập trung giữa hai chân mày. Pháp luân và thiền định tập trung lên đỉnh đầu. Tôi hành pháp được nửa năm học thì học bài chuyện tình Lan và Diệp. Chung tập thể giáo viên, anh chàng này qua mượn sách tôi không có cuốn gì nên đưa “Tôi tầm đạo”. Anh ta giựt mình nói vậy là mình cùng pháp môn, cẩn thận đừng cho ai biết. Từ đó anh đeo đuổi tôi, một hôm tôi bắt gặp anh đang soi hồn ban ngày, làm tôi thương cảm, mình biết tu là mình thương mình, thấy ai tu mình cũng thương cũng quý. Từ đó tôi chấp nhận làm bạn gái của anh, đến với anh tôi nghe ray rứt, bức bối trong lòng muốn tháo gỡ, tôi nhớ câu : nhớ ai hơn họ thương mình hơn ai, ý đã không muốn thì được chuyển, tôi bị đổi công tác nơi khác, đây là điều thuận lợi cho gia đình anh, ép anh cưới vợ, tôi học chữ tình một năm thì anh bỏ ra đi. Anh kết hôn để đi nước ngoài năm 1978 và định cư tại Canada nơi Ông Tám ở. Tình yêu ra đi không lời từ biệt, không hờn giận, âm thầm lặng lẽ ra đi riêng tôi thì tiếp tục con đường tu cho trọn vẹn. Nhưng chữ tại sao? Tại sao? lúc nào dấu hỏi to tướng cũng thôi thúc tôi, ngồi xếp bằng thiền mà nước mắt tôi cứ

tuôn chảy, tôi không trách hờn anh phụ bạc, tôi còn chúc phúc cho anh đạt thành ý nguyện, đối với bản thân tôi chỉ muốn biết tại vì sao? Thực hành thiền trong hai tuần lễ tâm tôi bừng sáng, đã giải mã cho tôi. Có gì xa? Có gì mất? Từ đó tôi mới hiểu ra và không còn sợ xa, không còn sợ mất, chỉ sợ mình sai. Tôi lấy không làm đích, tôi khôi phục lại thần trí và đón nhận bài học kế tiếp. Có học thì có trả bài. Trong Sở làm họ tranh giành địa vị mượn tay hại lẫn nhau, họ buộc tôi thêm tay cho đủ số. Dứt khoát mình là người tu nên không hành động bất chánh, bất cứ dù nhỏ cũng không làm sai trái. Nó phản nghịch với đường lối tôi đã đi, đó là Vô Vi. Cũng chính tôi là người đã cứu hai kẻ bị hại trở lại phục hồi nhân phẩm và chức vụ. Bản thân tôi đã lấy không làm đích và biết vốn đó là không. Nói đến chữ vốn tôi xin kể, có một lần nghỉ hè tôi làm tài xế xe ôm chở má tôi về Long Thành thăm gia đình anh ba Tuấn và cô Liên. Tôi ngồi làm thính một xó nghe người lớn nói chuyện, gặng ra về bỗng anh ba Tuấn hỏi tôi: Cô còn tu hôn? Nếu anh hỏi có tu hôn tôi trả lời khác, mà anh hỏi còn tu hôn tôi trả lời: Dạ thưa! Cái đó là vốn mà anh ba. Anh ngạc nhiên thốt lên: í! Cô này đi giảng pháp được rồi, tôi cười thầm. Khi đi làm về tôi ngồi vào chiếc ghế đặt ở góc nhà, xếp bằng trụ niệm nghe điển rút và rút điển. Có lần mấy ngày nghe điển rút, má tôi không biết của ai đi tìm và thấy tôi ngồi thiền một mình.

Qua câu chuyện đấu tranh nội bộ, tôi bị án cho là tiêu cực, vậy mà còn 1% tôi quay ngược quân cờ, trả lại sự công bằng cho người bị hại, tôi không biết gì, tất cả Vô Vi đã cứu giúp tôi, tôi chỉ biết niệm, trụ mà thôi. Từ đó tôi đã trưởng thành trong đạo pháp, mọi việc làm của đời tôi đã lồng đạo vào đó, nắm đó mà phăng lần đi tới, tôi phải trang bị cho mình một ý chí mạnh mẽ hơn. Tôi bắt đầu thiền tứ thời. Trong cuốn “Tôi tầm đạo” có giới thiệu những cuốn sách khuyến tu tôi đều đọc hết. Nhờ cuốn “Tôi tầm đạo” của Hồ Văn Em mà công đức của ông ấy được đầy thêm, nếu ai muốn tu phải đọc qua “Tôi tầm đạo” mới có thể kích thích đầy đủ cho sự thực hành của mình một cách nghiêm chỉnh và cũng thêm ý chí dũng mãnh đi tới đích.

Lúc này tôi cũng tập tễnh làm cán bộ tình

thương, chiến sĩ Thượng Đế, đem kinh sách từ thiên đường về phát cho bạn đạo, tôi cũng học nhiều bài “Oan Am Thị Kính” không ăn thua gì, biết thì cười, không biết tự phân qua. Tới thiên đường tôi cũng học rất nhiều điều hay, dù hay dở cũng thử tâm coi. Tôi chớp được 4 câu của ông Cao Minh thiền sư viết:

Tu là cội phúc tình là dây oan
Đeo đuổi theo chi kéo lạc đường
Sắc tướng vẻ vờ là mộng uyển
Âm thanh đẹp được đến tây phương

Chính 4 câu này là khí giới giúp tôi vượt trở ngại thất tình lục dục. Tôi bắt đầu nhận được thanh điển, nhưng dù điển gì cũng kệ, tôi vẫn trụ tâm điển nơi trung tim bộ đầu là chánh. Đó là chính trực tự trị và đối phó với mọi hoàn cảnh đưa tới, là chìa khoá để tôi tiến thân. Cứ đến 6 giờ, 12 giờ đầu tôi mát nhẹ, từ ý nghĩ đến hành động đều trật tự, tôi không biết giảng đạo nhưng có khi thốt một câu nói làm cảm động lòng người, cảm hoá được học trò và đồng nghiệp, được mọi người yêu mến. Pháp môn này là tự cứu mình, là môn siêu hình tự trị. Nhờ tu thiền pháp lý Vô Vi tôi đã thoát nhiều tai nạn, với cảnh đời đối trá, lường gạt, trong cơn thập tử nhất sinh, tôi đã được ơn trên cứu độ trong cơn hạch khảo. Nếu tu được gặng Thầy thì hay biết mấy? Tu một mình à ạch bầm dập te tua như cái mền rách, dù có lê lét cũng phải trở về, tuy chậm nhưng chắc chắn vì nó là của chính mình. Tự tu, tự tiến, tự giải. Bước vào điển giới thật sự là sửa tiến, ta hành sai điển tuột hậu trì tuệ, đau khổ lắm các bạn ơi. Tu bằng trí bằng ý, nếu ý nghĩ chánh điều chánh sẽ tới với mình, không cần so đo, điển tâm trực chỉ trung ương, có thanh điển rồi đem tập trung toàn bộ đỉnh đầu mọi việc sẽ tốt đẹp. Các bạn thử đi, khi ngoại cảnh chung quanh quấy nhiễu, ta hội tụ điển nơi đỉnh đầu tức khắc thanh tịnh giải quyết tích tắc. Chỉ còn thanh nhẹ mà thôi, đầu óc vô tư, không bị ảnh hưởng sự kích động và phản động. Chúng ta cần ý chí quyết tâm hành triển, cộng thêm được quang chiếu bề trên sáng suốt thêm, nên tôi vượt qua phần quan trọng trong đạo pháp. Cái đường lối Vô Vi, dòng họ tôi ba đời theo pháp lý Vô Vi. Ông Tám luôn luôn nhắc nhở chúng ta phải trở về thanh tịnh tức là có phương pháp hành

thiền đúng đắn, nghiêm chỉnh và chính trung tìm bộ đầu là nơi thanh tịnh thì mọi việc sẽ giải quyết tốt đẹp, từ gia cang đến đường đời, chính điểm trụ này là tâm điểm và là con đường đạo trực chỉ đi tới sẽ tiếp nhận nguyên điển siêu nhiên của đấng hồng ân sẵn có và là nơi đưa ta đi lên để trở về CON ĐƯỜNG TỰ GIẢI THOÁT.

- Pháp lý Vô Vi giúp tôi khoẻ tư thế nhanh nhẹn.
- Sáng suốt, trực giác nhanh, biết sửa sai.
- Cảm nhận điển giới và thân tâm an lạc.

Chính con đường này tôi phải đi, đã đi và đang đi vì chỉ có con đường này mới thật sự trở về chơn tâm, mới tìm thấy sự tự do, công bằng và bình đẳng mà thôi, chớ không phải lý luận trở lại cảnh luân hồi để thực hiện sự công bằng hay lật

đổ bất công ở thế gian là ngộ nhận lớn lao làm nghịch lại chơn ngôn của người truyền pháp, nghịch lại với Vô Vi. Vô là không vi là nhỏ, một vết chấm nhỏ cũng không mới là Vô Vi đây là chơn lý tiến hoá. Tôi vẫn tiếp tục nhớ về nơi trung tâm bộ đầu.

Ánh quang phản chiếu tỏ rõ vòng
Sáng suốt soi đường giác ngộ tâm.
Hữu vô, vô hữu hoà hiệp nhất.
Đức trọng do tâm đại định thiền.

Kính bái,
Nam Mô A Di Đà Phật Vạn Vật Thái Bình
Tây Ninh, ngày 27 tháng 4 năm 2005
Nguyễn Thanh Vân

CHÀNG ĐẠO SĨ SI TÌNH

Có đôi lần gặp gỡ
Nàng áo trắng thật thà
Sao tôi lòng vương vấn
Chân chẳng nở rời xa
* * *

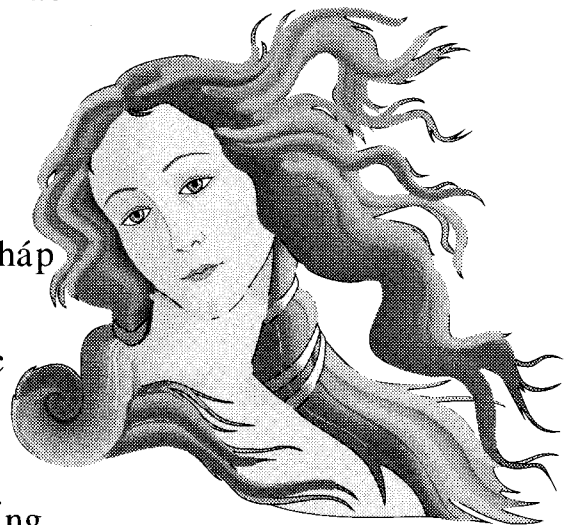
Rì rào trong hoa lá
Có tiếng người đằng xa
Gót chân tình len lén
Ru tôi trên đôi hoa
* * *

Lương tâm thầy Hằng Sĩ
Khuyên tôi niệm Di Đà
Đường tình đa khổ lụy
Vào đấy ắt lụy sa

Cửu Huyền còn đang khổ
Kẻ Địa Ngục dọa sa
Con tu hành tinh tấn
Họ được điển Di Đà
* * *

Giải dâm nhờ Điển pháp
Cố gắng ắt vượt qua
Phân ranh hồn và xác
Theo Thầy đón hà sa
* * *

Tâm hồn sao trống vắng
Đau lòng bỏ tình xa?
Đạo đời hai lối rẽ
Thôi đành chối tình hoa !



Quế Phương
(T/d PN, 12 / 5 / 2003)

Đấng Tạo - Hóa

Thượng-Đế một hôm lúc nghỉ trưa
Nhìn xem Vũ-Trụ thấy không ưa ...
Tự-nhiên Hỗn-Độn bao-trùm hết :
Ngài ngủ triền-miên giấc ngủ xưa !

Trưa có Càn-Khôn như ngủ say;
Lưỡng-nghi Tứ-tượng hết phô-bày,
Ngũ-hành Bát-quái thâu về lại,
Bất-động im-lìm chẳng có ai.

Thượng-Đế nghỉ trưa xong dậy liền;
Nhìn xem Hỗn-Độn trải an-nhiên :
Mật-mờ một khối huyền-quang-sắc !
Ngài dõi mắt nhìn vẽ ngạc nhiên ...

Tức-thời Hỗn-Độn chuyển xoay quanh
Hóa một vòng tròn vận-chuyển nhanh :
Vô-Cực mênh-mông niêm trống-vắng;
Hư-Không lặng-lẽ tự-nhiên thành !

Thượng-Đế nhìn xem tự hỏi rằng :
“Trước khi ta ngủ có gì chẳng?”
Tức-thời Vô-Cực liền xoay-chuyển,
Phân-hóa Lưỡng-nghi lập bản-căn

Âm-Dương hóa-lập đã cân-phân,
Vãng-lặng Càn-Khôn tỏa một vầng :
Nhứt-Khí chói lòa ngôi Thái-Cực ...
Nhìn xem Thượng-Đế thấy băng-khuâng !

Thái-Cực liền xoay-chuyển tức-thời,
Âm-Dương phối-hợp mãi không rời;
Triển-khai Tứ-tượng sanh phương hướng,
Tái-tạo Thời-gian cứ mãi trôi ...

Bồng-nhiên Thượng-Đế lại nhìn ra ...
Thăm nghĩ : “Ban mai đã có Ta ...”
Bát-quái tức-thời khai-hóa chuyển :
Ngũ-hành Vũ-Trụ lại sanh ra!

Từ lúc Ngũ-hành khai-triển nên,
Muôn loài vạn-vật hóa-sanh liền :
Hoàn-thành Đại-Thể siêu-nhiên tạo;
Vũ-Trụ cùng chung Khí Hạo-nhiên!

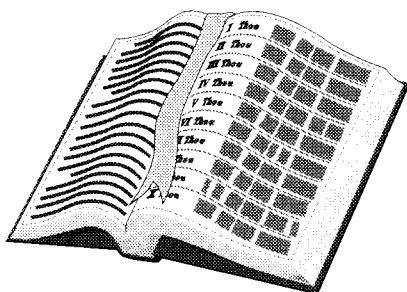
Toulouse, ngày 03/02/1998

Kính bái,

Trịnh Quang Thắng

* * * * *

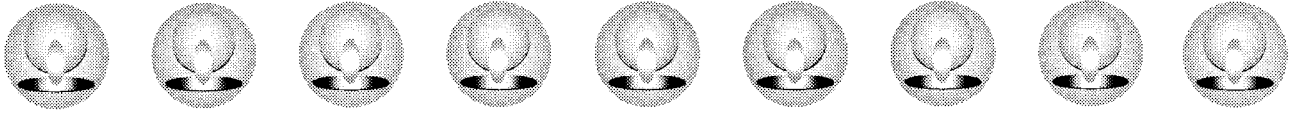
Tiếng Di-Đà



Và tôi với tiếng Di -Đà
*Chuông vang từ thuở bóng qua nẻo thiên
Thuyền trôi con nước chao nghiêng
Những bờ bến lạ những phiến lụy xanh
Tám thân áo bụi nhọc nhằn
Tâm sinh diệt đó chưa từng an vui.*

*Chấp tay nghìn nỗi ngậm ngùi
Đông phong từng ngọn lấp vùi Xuân-Thu
Tuổi nào tròn tuổi công phu
Nhục thân tôi ngọn đèn lu vô thường
Đất trời tám hướng mười phương
Nghe chân ngựa gõ trên đường trống hoang.*

Lý Thừa Nghiệp

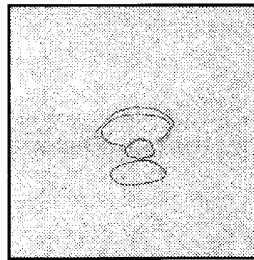


CỜ THIÊN ĐỊA NHÂN

LTS: Gần đây nhiều bạn đạo cũng như đọc giả có hỏi về LOGO của Vô Vi. ĐSVV đã có gặp Đức-Thầy và những vị hiểu biết về bối cảnh đã thành hình LOGO Vô Vi mà chúng ta đang có hiện nay. ĐSVV xin ghi lại kèm theo bài thơ và sự chỉ dạy của Đức-Thầy.

Sự hình thành LOGO Vô-Vi.

Sau khi chủ tọa Đại Hội Vô Vi Quốc Tế năm 1993 tại Bỉ Quốc, Đức Thầy vân du qua Đức Quốc để truyền Pháp và khánh thành Thiên Đường TRÍ TÂM tại Frankfurt ngày 19-9-1993. Nhân trong dịp này Đức Thầy cũng đã quang chiếu cho sự thành lập Hội Ái Hữu Vô Vi Đức Quốc. Với sự tham dự đông đủ của bạn đạo Đức, Ban Điều Hành hội đã được bầu ra dưới sự chứng minh của Đức Thầy và sự ban chiếu của bề trên. Trên đường cùng Đức Thầy và phái đoàn đến thăm miền Nam nước Đức, trong buổi thưa chuyện với Đức Thầy chúng tôi có xin Thầy một Logo cho hội và được Đức Thầy đồng ý cho phép. Anh Phạm Xuân Bằng đang lo suy nghĩ để phát họa sơ Logo tại nhà anh Hải Âu, thì Đức Thầy lấy một miếng giấy “notice” và ban cho chúng tôi một sơ họa sau đây :



Dựa trên căn bản sơ họa của Đức Thầy chúng tôi đã phát họa ra vài chục mẫu vẽ khác nhau gửi qua chị Hoàng Vinh kính trình lên Đức Thầy xem và quyết định. Đức Thầy đã chọn 1 bản mẫu do anh Phạm Xuân Bằng phát họa làm Logo chính thức, lúc này Logo chưa có màu sắc, chỉ có ba vòng tròn :



Đức Thầy đã giảng về ý nghĩa của Logo ở Đại Hội Kỳ Quan Canada năm 1994 : “Logo đó là “Energie”, là điển không hề! Chúng ta ngồi thiền thì điển nó chạy như vậy đó, Logo của mình là về Điển thôi, là Energie. Nhờ cái trớn của Pháp Luân Thường Chuyển ba cái vòng tròn đó nó chạy đều trong cơ thể, rồi nhắm mắt thì thấy nó xuất ra chớ có gì đâu”.

- Thưa thầy, có phải ba vòng tròn đó là tượng trưng cho THIÊN, ĐỊA, NHÂN không ?

“Thiên địa Nhân đều là điển hết, ba cái vòng điển đó nó phát triển đi lên, mà tất cả nền văn minh hiện tại họ điều khai thác muốn hiểu cái Điển đó. Chính chúng ta đang thực hành đó, bởi vì chúng ta chưa hiểu còn bận rộn với tình đời. Nếu có nhiều người tu theo Vô Vi, thì sau này Vô Vi sẽ giúp cho rất nhiều người tự hiểu

và đóng góp tốt cho xã hội. Khi họ thấy được nguyên lý của trời đất, thì cuộc sống của họ mới yên vui. Chạy đi đâu cũng không khỏi ba vòng tròn đó đâu !

- Như vậy ba vòng tròn đó tượng trưng cho : ở dưới hết là Đất, ở trên là Trời và ở giữa là Người kết hợp giữa Trời và Đất phải thế không thua Đức Thầy ?

“Đó là THIÊN, ĐỊA, NHÂN, là tam tài, là ba vòng điển đó, tất cả là Điển hết. Con người đi trên mặt đất là nhờ điển. Nếu không thì làm sao con người ta có thể điều khiển cái xác ghồ ghề như vậy mà chạy rần rần được. Đó là ĐIỂN chớ có gì đâu ! Tất cả là ĐIỂN...”.

Hiện nay Logo Vô Vi đang được VVMC dùng cho các chương trình Thiên Ca khắp nơi trên thế giới. Kể từ thiên ca đầu tiên tại Frankfurt Đức quốc năm 1995 logo Vô Vi đã được anh Lê Văn Liêm thêm vào những màu sắc nhất định do sự chỉ dạy của Đức Thầy và là biểu hiệu chính thức của Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp dưới sự hướng dẫn của Đức Thầy LƯƠNG SĨ HẰNG - VĨ KIÊN . Logo Vô Vi cũng đã được đăng ký chính thức hợp pháp bởi VÔ VI MULTIMEDIA COMMUNICATION và chỉ được dùng riêng cho Pháp Thiên Vô Vi của chúng ta mà thôi . (Viết theo sự ghi lại của Trí Tâm & Xuân Bằng).

*Ba luồng từ điển phân minh
Người chung một cõi hiểu mình là ai
Phân minh điển giới tiền hoài
Ba vòng điển giới có Trời có Ta
Người tu phải cố học hòa
Sửa mình tiền hóa mới là người tu
Chẳng còn suy nghĩ tiền xu
Có Trời có Đất có tu có hòa
Dù cho ở tận phương xa
Biết Trời hiểu Đất mới là người ngoan
Cùng chung khai triển bạc bàn
Những lời chơn thật khai màn đạo tâm
Cùng vui chúc bạn tự thềm tự tu.
Chính mình mới thật là ngu
Tranh đua giành giết tiền xu ở đời
Thiền cơ biến chuyển nhìn Trời
Thức thời thay đổi rõ Trời ân ban.*

Kính bái,

Lương Sĩ Hằng - Vĩ Kiên

Những minh giải của Đức Thầy về “Cờ Thiên Địa Nhân”

Lá cờ Vô Vi bên trên là phải trời không ! Luồng điển diệu thanh bao la lớn rộng, Địa là mặt đất, Nhơn là gánh chịu. Chúng ta có xác này là mặt đất. Thiên Địa Nhơn gánh chịu!. Lá cờ Thiên Địa Nhơn của tất cả nhân loại, ai cũng phải biết nguyên lý của Thiên Địa Nhơn. Lá cờ này không phải dành cho một quốc gia mà dành cho một tâm thức biết phát triển lấy tâm thức mà đi lên đến vô cùng. Cái vốn sẵn của nhơn loại có, mà không biết xử dụng mới sinh ra chiến tranh. Lá cờ này cũng là lá cờ hòa bình cho nhân loại. Mỗi

người đều có vị trí trong đó hết. Chúng ta tu mở tâm khai trí, tiến tới sự hòa bình sẵn có của trời đất, chứ không phải một nhóm làm chính trị. Chúng ta không có làm chính trị, chúng ta thực thi khai triển tâm thức Thượng, Trung, Hạ, rõ rệt để cống hiến cho nhân loại. Chính mọi người trên mặt đất đều phải có ba luồng điển này, mới sống an yên được. Sống mà không biết Trời, không biết Đất, không biết Minh làm sao vui được, có bạc tỷ cũng không có vui. Sống biết Trời, biết Đất, biết Minh mới vui, mới tạo được nghìn năm hòa bình được. Cho nên cơ trời chuyển để cho nhân loại thấy rõ khả năng sẵn có ở mọi người, tài sản mọi người có, trong xây dựng tiến hóa chớ không phải giới hạn và không bị lệ thuộc. Nên lá cờ này là của nhân loại của tất cả những người chịu tu, ý thức rõ giữ lấy nó mà làm kỹ niệm. Sự mầu nhiệm của trời đất có và đang phục vụ chúng ta, chúng ta không hòa tan với sự mầu nhiệm của trời đất thì chúng ta mất tất cả, chỉ ôm lấy sự khổ buồn mà thôi. Nếu chúng ta đi đúng đường lối thì chỉ sáng lạn tâm hồn và hãnh diện được làm con người. Không phải dễ làm được con người ! Ngày nay tôi rất hãnh diện được làm con người, có trời có đất, có vạn linh hỗ trợ cho tôi. Bây giờ cộng đồng nhân loại của chúng ta đã cho chúng ta có cái áo tốt để mặc, có món ăn ngon, có cái nhà ở tốt thì chúng ta đâu có bị lẻ loi nữa ! Đâu có sợ ma nữa ! Tất cả mọi người chung hợp hòa bình để xây dựng cho chúng ta tiến mà chúng ta không chịu tiến thì chúng ta chỉ là người thua lỗ mà thôi. Đã là con người là hãnh diện nhất, mà biết Trời biết Phật, chúng ta biết Trời biết Phật là luồng điển Đại Bi ở bên trên ban chiếu cho chúng ta, bất cứ giờ phút nào cũng bình an, không có thiếu thốn đâu ! Trên đó không bao giờ có người ích kỷ, không có người xấu. Ở thế gian có người xấu, còn ở trên đó không có người xấu, ai ai cũng biết thương yêu và xây dựng, lúc nào cũng sẵn sàng giúp đỡ không có bỏ chúng ta đâu, nếu chúng ta đến đó, thì sẽ được chỉ mạch lạc từ li từ tí trong cuộc sống của chúng ta phải làm sao.

Bây giờ các bạn mai mắn mới gặp được Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp mà gặp Pháp này chỉ là áp dụng lấy nguyên khí của trời đất mới giải bài nội tâm, nội thức của các bạn. Khi các bạn đạt đến thanh tịnh thì biết bao nhiêu sự nhần nhũ của bề trên với chính chúng ta và ta phải cố gắng giải nữa mới tiến tới sự tốt đẹp ở tương lai.

Cho nên người Vô Vi thực hành đúng đắn là cần sự rõ rệt, chứ không có lợi dụng được mà cũng không giả ảo được. Thực tế trong chu trình tiến hóa, cuộc sống chúng ta được bao nhiêu thì hưởng bấy nhiêu, chớ không bị giới hạn và không bị lợi dụng đâu. Thượng Đế lúc nào cũng ban ơn tốt cho chúng ta mà chúng ta không hành tốt là chúng ta tự hại mà thôi.

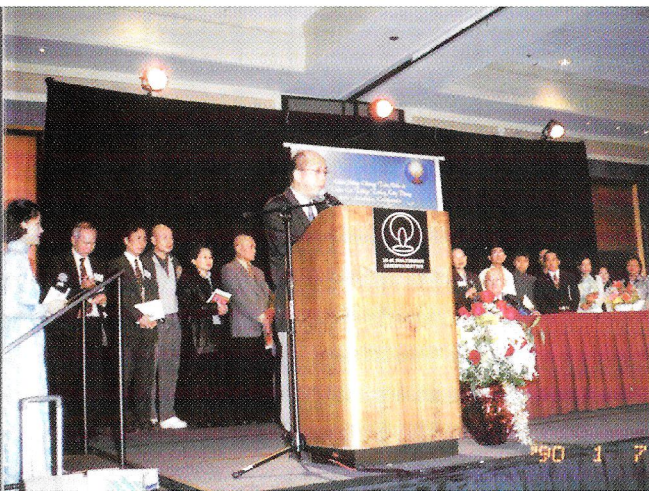
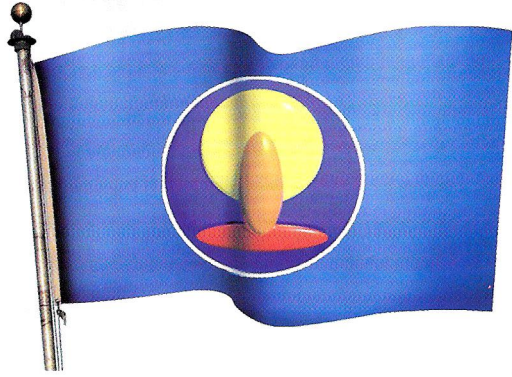
Tại sao tu Vô Vi mà lại đặt ra lá cờ Vô Vi để làm gì ?

Lá cờ của Vô Vi để đánh thức mọi người, và từ thắc mắc đó mới có duyên độ người ta, tại sao tu mà lại có cờ? làm quốc gia chính trị mới có cờ, tu mà lại có cờ, mà ngày hôm nay như này giờ tôi đã giải thích là các bạn cần có cờ, là luồng điển các bạn đi tới vô cùng. Chúng ta đều cộng hưởng luồng điển của trời đất mới thấy sự bình đẳng trong nội tâm, thương yêu và xây dựng cho nhau. Từ hồi xa xưa cho đến bây giờ, họ đặt một cái cờ cho họ, mà tới họ là không phải dễ tới. Còn cờ này là để nhắc các bạn thấy là các bạn đi về Trời bất cứ lúc nào, không phải qua immigration khổ cực vậy đâu ! Qua cái tâm thanh tịnh là đi tới ! Thực hành đi rồi sẽ có Passport đi rõ ràng, không có thiếu đâu, không có sợ đâu. Trời Phật đâu có eo hẹp, mình eo hẹp mình nghĩ Trời Phật eo hẹp chứ thật ra đâu có phải như vậy. Càng hiểu lá cờ là càng vui, Thiên Địa Nhân thì bây giờ mình là con người, là nhân lành, nhân tốt của Thượng Đế mà mình không biết làm điều lành là tự hại. Mình là nhân lành của Thượng Đế.

Lá cờ cũng là phù hiệu nhắc nhở người tu phải đi hòa đồng Thiên Địa Nhơn chung tiến luồng điển để về Thiên Quốc rõ rệt, chứ chúng ta không có làm chính trị, luồng điển của trời đất nó như vậy. Đó là thực trong tự nhiên và hồn nhiên vậy. (Chép từ CD Thực Hành Tự Cứu 2)

ĐSVV

Cờ Thiên Địa Nhơn



Hình Ảnh Đức Thầy ở khóa sống chung Tân Niên 2005 Nam Cali



Tiệc Mừng Sinh Nhật Đức Thầy tại Nam Cali năm 2004

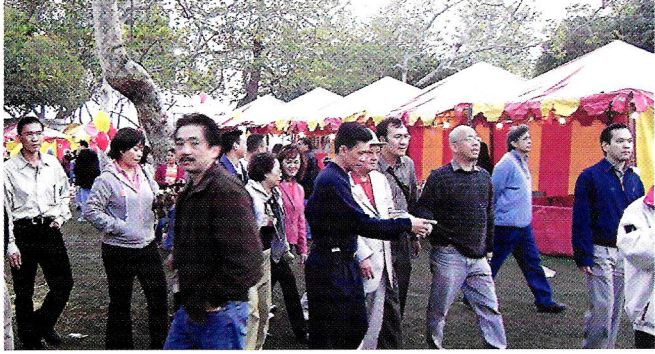


Đức Thầy trong buổi Thiên Ca 2005



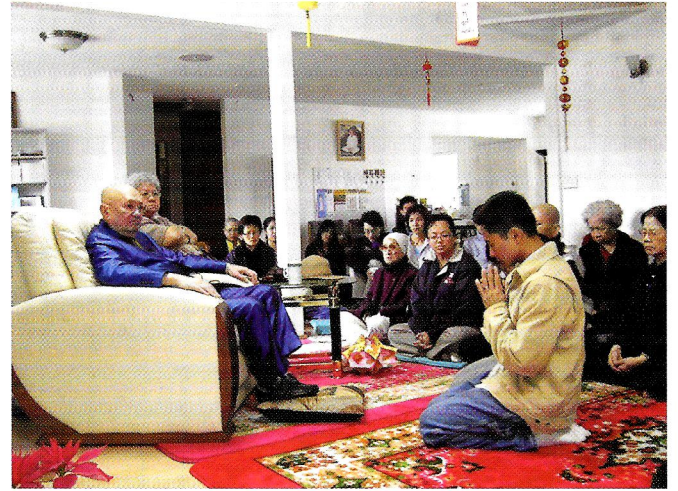
Bạn Đạo Montreal đang hướng dẫn thiền

*Gian Hàng Vô Vi ở Chợ Tết Ất Dậu
Nam Cali 2005*

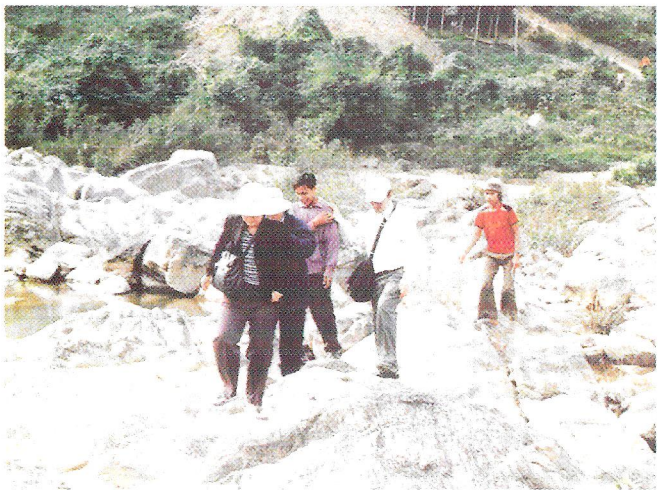




Gian Hàng Vô Vi ở Chợ Tết Ất Dậu Nam Cali 2005



Đức Thầy thăm các Bạn Đạo Vô Vi tại Trụ Sở Xây Dựng Vô Vi năm 2005



Phái Đoàn Vô Vi đi cứu trợ lũ lụt ở Quảng Trị - Thừa Thiên

TRỤ SỞ XÂY DỰNG

(Họa lại bài thơ Tiếng Trống Xây Dựng của Đức Thầy Vĩ Kiên)

* * * * *

Âm thanh trống động tới cùng
Trống kêu trống đục bảo vùng tiến lên
Gắng tu gắng tiến đạt thành
Gắng đi cho tới thực hành tận nơi
Tâm tu tiến thẳng hướng trời
Hy-sinh nhịn nhục lâu đời nở hoa
Tu hành là biết lo xa
Lắng nghe tiếng trống mà hòa mà TU
Trống rằng phải biết mình ngu
Phải lo tu tiến tự tu tự hòa
Khó khăn cố gắng vượt qua
Gắng sau đạt được chan hòa thương yêu
Tu cho thần thức diệu siêu
Càng thanh càng tịnh càng yêu quý trời
Tịnh thanh tiến hóa hợp thời
Cầu cho sanh chúng nơi nơi tu hành
Bỏ đi danh lợi đấu tranh
Đừng vì tự-ái mà xa tình đời
Người tu phải biết thức thời
Hòa cùng sanh chúng tự thời yên vui
Thành tâm mới rõ đạo mùi
Tinh thương chân thật an vui tâm hồn
Hết còn suy nghĩ ác ôn
Đêm ngày thanh tịnh giúp hồn lo tu
Tâm tu tiêu diệt ý ngu
Không còn mê chấp an vui tâm hồn
Người tu rõ luật sanh tồn
Tự mình cố gắng giữ hồn mà tu
Tu là giải tỏa mê mù
Tự xây tự dựng trùng tu hoài hoài
Lần lần tiến sát thanh đài
Mỗi ngày mỗi tiến tiến hoài không ngừng
Tâm đời chia rẽ đứng đưng
Con người tâm đạo không ngừng cảm giao
Không còn chia sắc chia màu
Đồng thuyền đồng hội đồng tàu tình thân
Giúp nhau tiến hóa lần lần
Lần lần giải trược lần lần giải mê
Tự mình tự thức lo về
Hết còn tham dục xa chê cảnh trần
Hiếu trung toàn vẹn nghĩa ân



Cùng chung xây dựng góp phần dựng xây
Trống rằng hòa cảm vui vầy
Dục ta sát cánh cùng Thầy đi lên
Hành theo tiếng gọi bề Trên
Trở về cõi tịnh sống bên Cha Lành
Hết thời hết lúc cạnh tranh
Hợp đoàn mà tiến mà hành tới nơi
Toàn tâm trực chỉ hướng Trời
Chung về một cõi một nơi an toàn
Người người khai triển bạc bần
Lo tu lo tiến đàn hoàn hơn xưa
Hết thời khóc gió than mưa
Toàn dân đồng ý đồng ưa luật Trời
Chẳng còn động loạn khắp nơi
Người người tận lực hợp thời thẳng hoa
Tất cả đều chung một nhà
Bỏ đời qua đạo nhà nhà yêu thương
Nhà nhà nhất quyết theo gương
Gương Trời gương Phật con đường tự tu

Kính Bái

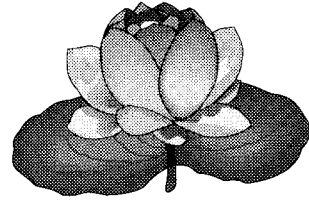
Nguyễn Đình Trí

11 giờ trưa 30-12-04

NAM MÔ A DI ĐÀ PHẬT

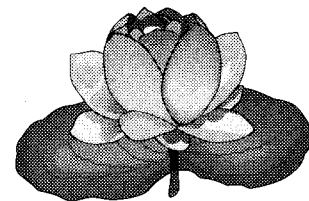
NAM-MÔ

Nam-Mô khắp cõi ta bà
Chúng sinh vạn đại mây pha lừng trời
Máu tim quay nhịp luân hồi
Tấm thân vay mượn, tâm bồi nắng sương
Đâu hay biển sáng lạ thường
Như đêm nguyệt rạng soi đường nhơn gian.



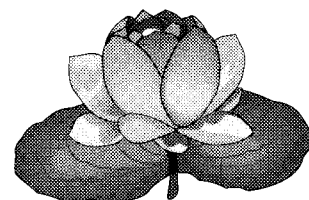
A-DI

A-Di sỏi cát hóa vàng
Con đường sinh lộ mưa tràn hồng ơn
Nhứt tâm trì niệm chơn ngôn
Tinh ba dốc cạn hóa nguồn suối trong
Bờ xưa nở đóa sen hồng
Khai màu huyền thoại giữa lòng tu sinh.



Đà-Phật

Đà-Phật rực rỡ bình minh
Hào quang sáng cả thần linh đất trời
Âm-ba vũ trụ con người
Cảm giao tinh thể đổi đời thăng hoa
Phật hay thanh tịnh nơi ta
Khai tâm nguyên lý Di-Đà diệu âm.



Lý Thừa Nghiệp

CHÚ-THÍCH.- Dưới đây là một tham luận của một vị Thượng Toạ Phật-giáo, thuộc môn phái góc Đại-thừa, sau tu-thiền theo phái Tiểu-thừa. Sau đó lại dẫn thân vào Mật-tông Tây-Tạng và cuối cùng thì buồn tất cả để trở về với chính ông ta. Bài viết có tánh cách rất cởi mở và phóng khoáng của một nhà trí-thức nghiên cứu về Tâm-linh một cách vô-tư. Mời các bạn đọc qua để giải trí. HH

Ngã tâm linh



Có nhiều người đi chùa nhưng họ đến để tìm một cái gì đó không liên quan đến việc tỉnh thức tâm linh.

Người Tàu đến chùa cúng Phật rất nhiều, để cầu buôn may bán đắt, làm ăn phát đạt hoặc xin xăm xin quẻ, nếu được quẻ tốt thì mừng cúng Phật nhiều, nếu gặp quẻ xấu thì buồn bã bỏ về. Đến chùa khấn vái xin xỏ như thế thì chùa có khác gì đình miếu. Nhưng khổ nỗi chính những hạng "Phật tử" như thế mới giúp cho chùa khá giả. Người Việt Nam hiểu Đạo hơn nên "Tu" cũng khá hơn, đến chùa tụng kinh lễ Phật, học Đạo nghe pháp, làm công quả.

Tụng kinh nhiều thì cho là mình tu nhiều, tu khá, hết tụng kinh bổn đến tụng kinh bộ, hết bộ này đến bộ khác. Lạy Phật thì lạy xong ngũ bách danh, đến tam thiên rồi vạn Phật, cho rằng lạy nhiều chừng nào thì tiêu tội chừng nấy.

Học Đạo nghe pháp cốt để áp dụng tu tâm sửa tánh, nhưng không như thế mà lại dùng kiến thức để phân biệt Thầy này hay Thầy kia dở.

Thay vì làm công quả để học hạnh xả thí, lại làm công quả để kiếm điểm với Thầy trụ trì.

Khá hơn là những bậc xuất gia, từ bỏ nhà cửa vợ con đi tu. Nhưng một thời gian sau lại bám víu vào ngôi vị đạo đức của mình. Nói đến đây tôi nhớ lại chuyện của Tổ Huệ Khả. Trong 33 vị Tổ Thiên Tông, tôi thán phục nhất vị Tổ này, dám xả thí thân mạng, chặt tay cầu Đạo. Là người kế thừa Tổ Đạt Ma, sau cùng dám xả luôn ngôi chùa, bỏ luôn chức Tổ, chức Hoà Thượng, lăn xả vào chợ, đi vào cuộc đời để tự thử thách mình, tự chứng nghiệm và độ một tầng lớp khác.

Người tu không khéo thường hay mắc phải bệnh "ngã tâm linh" (égo spirituel). Mới biết tu một chút cho là mình đạo đức. Tu hành chăm chỉ, được bao nhiêu công đức đều bị cái ngã hốt

hết.

Tuy là một tu sĩ nhưng tôi không ưa chữ tu chút nào. Tôi đã một lần bày tỏ trong quyển Bồ thí ba la mật. Tu đâu phải là làm những điều hình thức bên ngoài, đâu phải tính năm cộng tháng vào chùa. Khoác áo cà sa mà không hiểu bài học thương yêu, giảng nói từ bi mà chỉ biết ích kỷ củng cố địa vị đạo đức của mình. Ngạn ngữ có câu: "Chiếc áo không làm nên Thầy tu" kia mà! Đối với tôi, tu là tập sống với tâm linh. Chữ tâm linh (spirituel) khác với vật chất (matériel). Tâm linh là tánh linh thiêng của con người, có thể gọi đó là Thượng Đế, Phật tánh hay Chân ngã... điều đó không quan trọng. Điều quan trọng đầu tiên là ta có biết đến tâm linh của mình hay không? Biết sống thật với tình cảm, nội kết của mình hay không? Hay là chỉ thích đóng kịch, mượn danh nghĩa chữ tu để khoe khoang mình là người đạo đức.

Tôi tu vì tôi không phải là người đạo đức. Tôi tu vì tôi còn nhiều nội kết chưa được giải tỏa, còn nhiều bài học ở đời mà tôi chưa hiểu. Tôi tu vì tôi hãy còn phân biệt tốt xấu, ưa ghét. Hơn nữa bây giờ tôi không chắc là tôi còn tu theo ý nghĩa phổ thông nữa không, nhưng tôi biết là tôi muốn sống thật. Sống thật với chính mình, với cả tâm hồn và thể xác của mình. Tôi không muốn làm Thầy ai cả, nếu muốn thì chỉ làm Thầy chính mình mà thôi.

Có nhiều người chỉ thích đóng vai Thầy và muốn học trò hay đệ tử đóng mãi vai học trò đệ tử. Nhưng Thầy nào trò nấy, cũng có người thích đi tìm một vị Thầy, một đấng tôn sư bên ngoài để thờ phụng tôn kính.

Theo tôi, một vị Thầy thật (chân Sư) là người dạy cho đệ tử nhận ra ông Thầy của chính mình bên trong (le maytre intérieur). Đức Phật là

một chân Sư, ngài thành Phật và dạy cho chúng ta khai triển Phật tánh của mình để thành Phật như ngài. Đức Phật đâu có muốn bị đúc tượng ngồi yên trên bàn thờ cho chúng ta hì hụp lạy ở dưới.

Đạo Gì?

Đọc đến đây bạn có thấy tôi còn là một Thầy tu Phật Giáo chánh tông nữa không hay là đã bị nhiễm nhiều thứ "ngoại đạo"? Nhiễm như vậy là tốt hay xấu?

Tôi xuất thân từ Đại Thừa, tu tập thiền Tiểu Thừa, sau theo Kim cang thừa và bây giờ tôi đang theo "Đạo gì"? Đạo gì vì cho nó tên gì cũng được, cái đó không quan trọng. Quan trọng ở chỗ tôi có sống thực được với chính mình hay không, có vượt qua được những khái niệm chấp trước nhị biên của tôn giáo hay không?

Theo "Đạo gì" thì không có gì tốt hay xấu, chỉ có những kinh nghiệm khổ đau hay sung sướng để tiến hóa. Có người cần kinh nghiệm khổ đau để trưởng thành, có người cần kinh nghiệm sung sướng để nghỉ xả hơi trên quãng đường luân hồi bất tận.

Đạo Chúa phát xuất từ nước Do Thái, nhưng ngày nay dân Do Thái đâu có theo Đạo Chúa mà theo Đạo Do Thái (Judaisme). Đạo Phật bắt nguồn từ Ấn Độ nhưng hiện nay đa số dân Ấn theo Ấn Độ Giáo (Hindouisme) chỉ có khoảng ba phần trăm theo Phật Giáo. Như vậy Đạo nào hay nhất?

Nhiều năm về trước, khi mới ra làm giảng sư tôi hằng say biện luận cho Đạo Phật là Đạo hay nhất. Đó chỉ vì tôi chưa được học về những Đạo khác. Gần đây, sau khi ra thất được đọc quyển "Hành trình về phương Đông" do Nguyên Phong dịch, tôi như bừng tỉnh sung sướng thấy được những chân trời mới. Thấy chân lý không phải là sở hữu của riêng một tôn giáo nào. Chẳng cần tham vọng nói đến chân lý, tôi chỉ muốn tập sống với thương yêu, hiểu biết, thông cảm và tha thứ.

Sau đây tôi xin trích dịch một bài trong báo Prema số 28 nói về "Đạo hay nhất" của Sathya Sai Baba, một đạo sư Ấn Độ hiện đại.

Thuở xưa có một ông vua hiền đức, cai trị công bằng, dân chúng trong nước sống thanh bình. Một hôm, dưới sự đề nghị của cận thần tả

hữu, vua triệu tập tất cả trưởng lão tôn túc của các tôn giáo trong nước. Khi tất cả có mặt đầy đủ, vua nói:

- Thưa các vị giáo chủ, hôm nay ta mời các vị tới đây bàn luận vì ta muốn chọn một Đạo trong các Đạo để tôn lên làm quốc giáo. Ta đặt niềm tin nơi các vị, với sự minh triết xin các vị hội thảo bàn luận với nhau để tìm cho ta một Đạo nào hay nhất, đáng được hưởng ân phúc của hoàng gia. Đạo nào cũng được miễn sao mọi người đều đồng ý kính phục, không ai có thể bắt bẻ hay chối cãi.

Trải qua nhiều năm mà vua vẫn chưa được trả lời, bởi vì ai cũng cho Đạo của mình là hay nhất, nhưng người khác lại không chịu. Cứ thế mà tranh luận giằng co từ năm này sang năm khác. Rồi một hôm, có một hiền giả du phương ghé qua nước của nhà vua họ. Sau khi nghe chuyện nhà vua tìm một Đạo hay nhất mà chưa ra, bèn đến xin yết kiến nhà vua:

- Tâu bệ hạ, tôi có thể chỉ cho bệ hạ một Đạo hay nhất mà không ai có thể bắt bẻ hay chối cãi được.

Vua nghe qua rất đổi vui mừng vì hy vọng của mình sắp được toại nguyện sau bao năm dài trông đợi.

- Thật vậy sao! Xin hiền giả hãy nói cho ta nghe ngay lập tức. Ta đã chờ giờ phút này quá lâu rồi!

- Xin bệ hạ kiên nhẫn một chút. Tôi sẽ tiết lộ cho bệ hạ tên của Đạo này ở một nơi thật yên tĩnh vắng vẻ. Đúng trưa mai xin hẹn bệ hạ ở bờ sông Hằng, chúng ta sẽ vượt sông qua bờ bên kia và ở đó tôi sẽ nói cho bệ hạ biết tên của Đạo này.

Sang ngày mai, đúng hẹn, vua và vị hiền giả gặp nhau tại bờ sông Hằng. Vua ra lệnh cho một chiếc thuyền đến gần để chở hai người sang bờ bên kia. Khi chiếc thuyền đến gần, vua sửa soạn bước lên thì hiền giả chặn lại, nói rằng ông ta muốn khám xét lại chiếc thuyền coi có tốt và bảo đảm không.

- Chiếc thuyền này không được vì có một miếng ván bị nứt ở dưới đáy, nước có thể tràn vào. Hiền giả thưa.

Vua lại gọi chiếc thuyền khác đến. Sau khi khám xét, vị hiền giả tìm thấy vài miếng ván

bên hông thuyền hơi lỏng vì thiếu đinh. Nhà vua lại gọi một chiếc khác đến. Sau khi khám xét kỹ càng, hiền giả lại từ chối vì lý do nước sơn của thuyền đã bị tróc.

Cứ như thế, vua gọi hết chiếc thuyền này đến chiếc thuyền khác, chiếc nào hiền giả cũng moi ra được khuyết điểm. Dần dần nhà vua mất kiên nhẫn, chiều đã qua, hoàng hôn sắp đến. Sau cùng vua không nhận được nữa:

- Thưa hiền giả! Từ trưa tới bây giờ, ta đã gọi biết bao nhiêu chiếc thuyền, chiếc nào ngài cũng từ chối hết. Xin hỏi ngài, thuyền tróc sơn một chút hoặc thiếu vài ba cái đinh thì đã có sao? Nó vẫn có thể đưa mình qua sông được kia mà! Sao ngài lại để ý đến những khuyết điểm nhỏ nhặt như vậy.

Lúc bấy giờ vị hiền giả nhìn vua mỉm

cười nói:

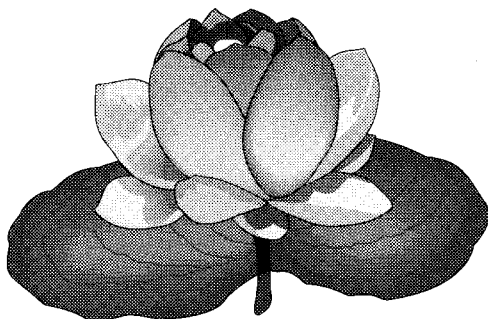
- Bệ hạ đã tự mình nhận thấy rằng dù có vài ba khuyết điểm nhưng tất cả những chiếc thuyền kia đều có thể đưa mình qua sông được. Cũng thế, tất cả Đạo trong nước của bệ hạ đều giống như những chiếc thuyền kia. Đạo nào cũng có thể đưa bệ hạ đến sự thể nhập với Thượng đế. Đi tìm khuyết điểm của nhiều Đạo khác nhau là một điều vô ích, thiếu sáng suốt. Bệ hạ hãy trở về lo việc triều đình, tiếp tục lấy đức trị dân và hãy bình đẳng kính trọng các Đạo giáo xem Đạo nào cũng như Đạo của chính mình vậy.

Nghe xong, vua liền phục xuống chân vị hiền giả đánh lễ. Và khi ngẩng lên, vua sung sướng cảm thấy mình thực sự thấm nhuần sự minh triết.

Trích trong THƯ-VIÊN HOA-SEN

Chánh Tà

*Tâm chánh đạo chánh, tâm tà đạo tà
Ấy lời Thầy Tổ dặn dò ta
Tâm tu phải giữ luôn mình chánh
Sáng suốt bền lòng mới tiến xa
Tự vấn đường đi sao đúng đạo
Luôn luôn cảnh giác tránh đường tà
Thương người giúp đỡ cần mình xét
Chớ để đạo tâm lạc lối ma
Càng tu càng thấy đường đi khó*



*Một tí sai lầm mất lối ra
Cẩn thận dù khi làm việc thiện
Coi chừng nghịch đạo mất tâm ta
Đúng đường, đi chậm nhưng bền vững
Lạc lối, si mê... đạo mãi xa...
Gian dối khó bề chung lối Phật
Thẳng ngay hành đạo mới thặng hoa
Bao năm rèn luyện theo Thầy Tắm
Trọn đạo tu tâm thức chánh tà.*

Thanh Đa, 11-12-2004 TƯ ÉCH VÔ VI.

Ngân Sao

Thanh Đa, 23-03-2005 TƯ ẾCH VÔ VI.

Nhớ xưa thi mộng Thiên Huyền
Giờ đây Tư Ếch du thiền tịnh tâm
Đường mây lướt nhẹ trăng rằm
Xa rời sân hận, truy tầm thanh cao
Vân du giữa chốn ngàn sao
Ngát mùi sen nở tắm ao linh hồn
Mặt trăng hiện rõ đỉnh mùng
Nổi liền mắt nguyệt nhập chung trăng rằm
Quang minh một ánh diệu thanh
Xiết bao an lạc biết mình tịnh tâm
Ngắm hoài đĩa ngọc trắng trong
Vòm trời lấp lánh tinh anh rất nhiều

Nhỏ to, sáng tỏ muôn chiều
Ủa?! Mình tỉnh giấc nhìn sao giữa trời?
Phải chăng sao đạo trong tôi
Bước ra trước mặt thành ngôi sao trời?
Hay là sao thật bầu trời
Hồn linh ra khỏi thiên môn ngắm nhìn?
Bao lần tâm được tịnh thanh
Bấy lần ta đã ngắm trăng thế này
Thức hồn ta quyết dựng xây
Tịnh tâm tu luyện ngắm hoài trăng sao
Thiên La trời đẹp biết bao
Trần gian đâu dễ nơi nào đẹp hơn!

Thượng Kiếng Vô Vi

Thượng Kiếng Vô Vi là chánh đáng
Tâm hồn diện mạo thêm duyên đáng
Thân tâm tu sửa biết dung hòa
Nghiệp lực siêng hành đừng có oán
Xây dựng Đạo Tràng xóa khổ đau
Tình thương ấm lại theo ngày tháng
Tâm từ rộng mở đạo quân bình
Thế giới cộng đồng càng tỏa sáng.

Thiên Đạo

Thiên An quang chiếu ánh Từ quang
Không sắc sắc không xét luận bàn
Nhạc khúc Thiên Ca hồn tỉnh thức
Trổi lên Tiếng Trống hội ca vang
Viên đàm sắc ngọc luôn ngời sáng
Quang chiếu Từ Bi mở Đạo tràng
Tỏa ánh Từ quang nơi cõi thế
Rạng ngời chơn lý đạo đời an.

Dĩ An, 30-03-2005 NGUYỄN HIỀN.

Xuất Ngoại

Độ rày, bà con đăng ký xuất ngoại khá nhiều, đủ mọi thành phần. Diện con lai, diện bảo lãnh đoàn tụ gia đình, diện nhân viên cơ quan ngoại quốc của chế độ cũ v.v...Ngoài ra, diện đi "chui" cũng khá nhiều và vẫn còn tiếp diễn trong âm thầm, kín đáo ở các vùng ven biển, ven rừng xa xôi hẻo lánh của quê nhà.

Mọi người đang thi đua chạy trốn những cảnh khó khăn từ vật chất đến tinh thần. Những cảnh khổ thật cũng có, những sự khổ do tưởng tượng, do ảo giác ám ảnh họ cũng có. Người ta đang cố gắng tránh né một thực trạng mà họ cho là địa ngục trần gian, và đi tìm cầu một cảnh khác, một Thiên Đàng tại thế với đầy đủ những tiện nghi về vật chất và tự do thoải mái về tinh thần. Tất cả đã và đang chạy theo ngoại cảnh và bị nó chi phối, khảo hành đến bơ phờ cả tâm lẫn thân. Không biết những người đã ra được nước ngoài có tìm thấy được hạnh phúc mà họ cần tìm hay chưa? Và nó có bù đắp đủ những đớn đau và mất mát mà họ đã chịu hy sinh trên mảnh đất quê hương và trên bước đường trình nguy hiểm vừa qua không? Hay là tất cả vẫn tiếp tục khổ sâu, hơn tui hơn nữa, và không khéo lại mang thêm một nỗi buồn vì xa quê cha đất tổ thân yêu! Và tệ hại hơn nữa, họ lại có thể bị tui nhục vì sự kỳ thị, rẽ khinh của những người khác chủng tộc giàu có và kiêu hãnh!?

Riêng đối với tôi, khổ đau hay hạnh phúc là do chính ở tâm mình, ngoại cảnh chỉ là một phần rất nhỏ, phụ thuộc tùy duyên trợ hành. Nếu xét cho tận cùng nguồn gốc, thì cái nhân duyên từ ngoại cảnh, ảnh hưởng đến nỗi buồn và niềm vui của ta cũng phát xuất từ nội tâm của chính ta mà ra đấy thôi! Rốt cuộc, tất cả đều phát nguồn từ cái TÂM; mọi sự đều vốn do tâm sinh, thế nên cũng phải dùng tâm để diệt. Mà muốn thế thì trước tiên phải sửa chữa, chuyển hóa nó. Phải chuyển tâm! Khổ do bởi Tâm Ác sinh ra, và vui do từ Tâm Thiện tạo thành! Vậy thì muốn có sung sướng, có hạnh phúc ắt phải lo xây dựng điều thiện và lánh xa điều ác độc; chứ đâu phải cứ tạo gây điều ác, rồi chối bỏ, chạy trốn nó mà thoát được khổ. Cha Trời đã dạy: Nhân quả như bóng tùy hình, và Thiên võng khô khô sơ nhi bất lậu!

Con người do bởi vô minh nên mãi quay cuồng trong cảnh khổ, càng cố thoát khổ lại càng vô tình tạo gây thêm những ưu phiền, khổ não, để sau cùng sa vào cảnh tối tăm đọa lạc, tự hành hạ mình và đánh mất tâm linh. Chung qui cũng do mê với tỉnh mà chịu khổ đau hay được hạnh phúc.

Khi đã thức tâm, hiểu được tận tường Chân Lý rồi thì ở đâu lại chẳng sung sướng. An vui tự tại thì sống ở đâu mà chẳng hạnh phúc. Và hơn nữa, ở chốn trần gian này, ở đâu mà chẳng có khổ đau, ở đâu mà chẳng có nỗi ưu phiền, dù ở VN hay Nga, Tàu, Anh, Mỹ... thì cũng vẫn là trong cõi ta bà, vô thường hư nguy tạm bợ mà thôi, có chi được mãi trường tồn, vĩnh cửu đâu?!

Ở cõi đời vật chất giả tạm này không thể thoát khỏi định luật sanh, lão, bệnh, tử; nó là nguồn gốc của muôn sự khổ.

* * *

Riêng tôi, cũng đang đăng ký xuất ngoại hằng đêm nay các bạn ạ! Đăng ký rất ráo và cũng đang chờ lệnh gọi xuất ngoại, tính đến nay cũng đã mấy chục nam rồi đấy! Song vẫn chưa được gọi đến, tuy nhiên tôi vẫn kiên trì cố gắng đợi chờ. Việc đăng ký xuất ngoại của tôi rất đơn giản về mặt hành chánh, thủ tục giấy tờ hầu như không có chi cả; nhưng xét ra nó lại cũng gay go và khó khăn vô cùng, cũng tốn hao nhiều công lao chẳng kém người ta chút nào. Các bạn có biết tôi đăng ký đi đâu không? Tôi đăng ký đi xa hơn xứ Tây, xứ Mỹ nữa. Tôi xin xuất cảnh đi về Thiên Quốc đấy các bạn ạ! Về nơi quê xưa chốn cũ, về cõi nguồn xa xưa yêu dấu, nơi mà từ đó tôi - cũng như tất cả các bạn- đã từ biệt ra đi để học hỏi và tiến hóa từ bao đời kiếp.

Xuất Ngoại của tôi là Hồn lìa khỏi bản thể, là Hồn xuất ra khỏi xác. Hằng đêm tôi tự nguyện đăng ký: "Con xin xuất hồn lên đánh lễ Phật". Và thủ tục, hồ sơ là: Soi hồn, Pháp luân thường chuyển và Thiên định!

Hồn phải lìa thể xác, phải thoát khỏi hấp lực của hồng trần, phải làm chủ và chế ngự được sự ảnh hưởng của Ngũ Hành, thì chúng ta mới có hy vọng thoát khổ, giải nghiệp. Phải thoát cảnh ta bà để về Cực Lạc Quốc và phải đi tới Thiên Quốc Vô Tận để tái hiệp nhất cùng Đấng Từ Phụ của chúng ta. Nay mới thực sự là giải trừ được nỗi khổ và tìm được niềm hạnh phúc an lạc thực sự cho đời mình.

Ước mong sao những ai muốn chạy trốn Khổ Đau, đang muốn tìm phương Xuất Ngoại, hãy theo cách thức đăng ký và thủ tục Xuất Cảnh mà tôi đã và đang áp dụng, hầu có cơ hội thoát ra khỏi cảnh khổ đau và thực sự đạt được Nguồn An Lạc Đời Đời.

PN, 27-04-1992

THIÊN TÂM.

Hỏi Ai

(Đáp lời si tình trong bài Sonnet d'Arvers)



Lòng ai ôm mối ẩn sâu (?)
Yêu ai đến đổi buồng câu si tình (?)
Mong ai (?) mình tự hỏi mình,
Nhớ ai (?) đại đột lạng thình bẩy chầy (?)
Hỡi ai, dù có thơ ngây,
Tình yêu, ta cũng tháng ngày kêu ca.
Ai kia, bước tới đi mà (!)
Bạo lên tí nữa, gần ta xem nào (!)
Nhìn xem mắt loáng trăng sao,
Hay là ngớ ngẩn một màu bơ bơ.
Lòng ta rộn rức mong chờ,
Cuộc tình lý tưởng, ta thờ, ta yêu.
Siết tay đi, ta nói nhiều,
Hôn nhau mới nếm tình yêu là gì (?)
Đại chi ôm mối tình si (?)
Buồn chi mà cứ phải đi một mình (?)
Song song nhịp bước tâm tình
Nụ cười, giọng nói, mắt nhìn, vẫn yêu.
Hỏi ai, mơ mộng chi nhiều (?)
Chuyện đời cũ rít bao nhiêu ái tình.
Hỏi ai, có biết yêu mình (?)
Tâm tình trong sạch, tánh tình vẻ vang.

Âm dương phối hiệp hai đàng,
Đi lên đi xuống, rõ ràng lối yêu
Yêu Tiên, yêu Phật, cao siêu,
Yêu phàm, yêu tục, lắm điều cay chua.
Bể tình sóng thét gió lùa,
Ái hà thiên xích bốn mùa xôn xao.
Ôi thôi ! trở bước vườn Đào,
Hóa-Công sẵn có muôn màu thiên nhiên.
Giữ trong sạch mối tình riêng,
Từ bi, hỉ xả, cứu miền khổ đau.
Tình yêu Thiên-Chúa lâu lâu,
Tình yêu Thượng-Đế đẹp màu thiêng liêng.
Tình yêu Phật Tổ diệu huyền;
Mở toang Thiên-Tánh siêu nhiên đại đồng.
Tình yêu đất nước non sông;
Việt Nam con cháu Lạc-Hồng biết yêu.

Fountain Valley, ngày 06-09-1999.

Thiện Trung

Thi - Văn

Đã làm Thơ, tất-nhiên là Thi-Sĩ.
Câu Thơ đành phải viết đúng luật Thơ ;
Triết-lý Đạo không phải chuyện mơ-hồ ;
Luật tiến-hóa bắt mình riêng quyết-nghị !

Tâm thiện mong người làm Thơ tiếng Việt
Niêm-luật Thơ áp-dụng đúng văn-chương.
Sức bình-sinh thóa-mạ kẻ bên đường,
Thi-văn chẳng dùng lời như bạn viết.

Tâm tội-lỗi thế-gian ai chẳng có ?
Hạnh từ-bi là lối đến Quê Xưa !
Thấy người sai cho mình biết nên chừa !
Đạo vô-cùng ai dám xưng đạt ngộ ?

Đã viết Thơ, tất muốn làm Thi-Sĩ !
Tặng người tu lời lẽ phải hòa-nhu ;
Bạn huênh-hoang vì luyện mà thiếu tu,
Lời-lẽ chẳng xứng danh người cư-sĩ.

Dù bạn có hiên-ngang hay hùng-dũng,
Vẫn có người hùng-dũng hiên-ngang hơn.
Sáo Trương-Lương đánh bại Sở-Bá-Vương ;
Bạn Tu Thiên nên làm người trí-dũng !

Đã là Thơ, phải lời hay ý đẹp ;
Tâm thật-thà biết ai thật hơn ai ?
Lời nói thẳng đã nghe chẳng vừa tai,
Thì nên hiểu chính bạn tâm còn hẹp.

Toulouse, 5-06-2003. Kính bút,

Trịnh Quang Thắng.

Lửa & Đạo

Thưa quý bạn đạo, đời sống hàng ngày, mỗi khi có cuộc họp bạn-bè để cùng nhau hàn-huyên, tâm sự một việc gì đó, mà mình nói về cái ta nhiều quá thì thật là nhàn chán, và đáng ghét, nhưng khi đã thực tập phương pháp VVKHHBPP rồi, ta càng kể nhiều về kinh nghiệm tu học của bản thân mình thì thật vô cùng thích thú và đáng yêu biết mấy, phải không, thưa các bạn.

Vậy xin hân-hạnh mời quý bạn nghe tôi kể một câu chuyện xảy đến trong đời tu học của tôi, ngõ hầu dâng lên Đức Phật Thầy, để tỏ lòng nhớ đến công ơn dạy dỗ, mà ngày đã ban bố cho tôi. Từ một con người nhìn về đường Đạo như người mù quờ-quạng đi trong bóng đêm, để trở thành một kẻ thấy được ánh sáng của điển hồn mình và đêm đêm tình tự với thanh không vô tận trong giờ thiền giác.

Ngày xưa ông bà mình thường nói: “CHÁY NHÀ RA MẮT CHUỘT.....” Còn ngày nay hành giả Vô-Vi thấy: “CHÁY NHÀ RA... TÂM TỊNH”, thì đây xin mời quý bạn thưởng thức:

Cách đây sáu năm (1999) bấy giờ tôi còn ở TOULOUSE, một tỉnh miền nam nước Pháp, căn phố tôi thuê ở từng một, trong một chung cư 3 tầng lầu, tầng trệt là những gian hàng buôn bán đủ thứ, trong đó có một nhà hàng ăn của cậu em tôi, xây mặt ra đại lộ của khu trung tâm thương mại, cửa tiệm không bao giờ đóng cửa, thông lệ là đóng cửa vào 23 giờ, nhưng thực khách luôn luôn khê khà tới quá nửa đêm. Tuy rằng công việc quá cực nhọc nhưng tôi không dám chểnh mảng trong việc hành pháp, thì bỗng một đêm, vào cuối giờ tý trong lúc tôi đang thả hồn vào hư-không huyền-ảo, cũng như bạn đạo chúng ta dành giờ đó là giờ sống cho riêng mình, cho hồn mình, mình phải cần dinh dưỡng nó, vì từ bao lâu rồi, tôi đã bỏ phước không biết chăm sóc cho nó,

nhưng kể từ khi tôi được dạy thực hành “PLVVKHHBPP”, tôi nhận thức được rằng hồn mình cũng cần phải cần được nuôi dưỡng, chăm sóc nó như là bản thân tứ-đại của mỗi linh căn tại thế.

Đêm hôm đó đang thiền tôi nghe những bước chân chạy sầm-sầm ở tầng trên và tiếng kêu ơi-ới, không rõ lắm, tôi mặc kệ cứ ngồi yên, vì từ lâu thỉnh thoảng họ cũng có cãi nhau, la lối om-xòm, đôi khi cũng nghe đồ đạc khua động lên-xên, nhưng trong khoảnh khắc đó, tôi lại nghe thất thanh lửa cháy... lửa... lửa... tôi vội xả thiền thật le vì tiếng chân người rầm rộ và họ đang đập cửa chính nhà tôi, tôi vội chạy ra mở cửa, họ xô nhau chạy áp vào lối nhỏ nhiều người lớn và trẻ em, tôi thấy khói đã bao trùm đường hẻm và thang gác lên tầng trên, khói tràn vào phòng khách nhà tôi nữa, khi tất cả mọi người đã vào hết, tôi thuận tay đóng cửa lại ngay (cũng nhờ cái thói quen này mà tôi đã tránh cho tất cả mọi người một tay nạn khủng khiếp, sau này mấy ông lính giải nghĩa cho tôi nghe rằng, hễ bị nhà cháy, đừng bao giờ mở cửa phòng thông qua chỗ phòng đang cháy vì khí nóng và lửa tạt vào phòng trống gặp dưỡng khí (oxygen) thì phát nổ ngay, mà đã nổ thì mạng mình không còn. Một người trong đám đông la lớn: “Bà lấy cho tôi mượn cái nệm, tôi chạy vội vào phòng lòi tẩm nệm ra như là lòi một vật gì “Rất nhẹ nhàng và nhanh vượt bậc”, cho thấy, khi bốn mạng lâm nguy, con người trở nên dũng mạnh vô cùng, hơn nữa tâm tư tôi lúc đó sao bình tĩnh lạ thường, tôi không cảm thấy lo sợ, hồi hộp hay quỳnh quáng, mặc dầu lúc đó bối cảnh quanh tôi vô cùng hỗn loạn bởi những tiếng khóc, cầu cứu âm ỉ, cùng sự việc biến động từng giây. Trông trí tôi có sẵn tự bao giờ đã phát-họa ra một chương trình cấp-bách mà tôi không hề hay biết, tôi chỉ làm theo như cái máy, chứ đầu óc tôi làm như trống rỗng, quên luôn cả niệm phật (!) nhưng trên đỉnh đầu điển rúc mạnh và liên tục:

1. Vào buồng lấy cái Vali (Valise) nhỏ, tôi thường chuẩn bị xếp vào đó sẵn tất cả những giấy tờ quan trọng, kỷ vật, và những gì cần phải có để phòng khi nguy biến. Thời gian này hai con tôi đều rời Pháp để về lại Nouméa (Tân Thế Giới), tôi còn nán lại để đi sau, vì còn chờ nhận đầy đủ hồ-sơ hưu-trí và an-sinh xã-hội, cùng hàng tàu đến nhận những thùng để gửi đi.

2. Chui vào gầm giường lôi hai con chó ra vì khi đông người chạy vô nhà, chó, mèo vừa sợ cảnh huyên-náo vừa sợ khói nên tụi nó chạy trốn dưới đó. Tôi ôm 1 con chó và chiếc vali chạy ra phía cửa sổ trở ra mặt đường, thấy cả hai xuống, lúc này là hơn 2 giờ sáng, xe hú còi inh-ỏi, lính chữa lửa và cảnh sát đầy đường, khung cửa sổ này là nơi tất cả chúng tôi đều lần lượt nhảy xuống, hai tần lẫu trên đang cháy, thang gác dẫn xuống đường lan tràn khói, lửa, chúng tôi đang ở giữa lòng biển lửa. Lại một lần nữa tôi vội chui vào gầm giường để bắt con chó thứ hai và con mèo, nhưng con mèo nó cào và cắn tôi đau quá, tôi đành buông nó, rồi chạy qua buồng bên cạnh bắt thêm con chó thứ ba nữa, nhưng không còn kịp vì khói đã đầy đặc làm cay xé cả mắt, khó thở vô cùng, ngược nhìn lên trần nhà, nhiều mảnh trần lốt giấy vôi đã rơi xuống sàn, dưới này nước lội lồm bồm, xịt từ những vòi rồng của xe chữa lửa, nên nhìn đâu cũng lửa, khói và nước, tôi bắt gặp một luồng lửa đỏ rực, len qua khe cửa chính, sát trần nhà, đang uốn ẹo, đong đưa, dài lằn ra như lửa của loài bò sát khổng lồ đang trường tới chực bò vào nhà tôi, tôi đành tháo lui, thôi đành bỏ con chó thứ ba, con này đã được 14 năm tuổi rồi, nếu tính theo tuổi của người thì nó cũng đã gần 80 tuổi rồi, vì vậy nó không thích ở chung với hai con chó nhỏ nên nó mới ở riêng một phòng, không còn chân chờ gì nữa, thì giờ quá cấp bách, tôi đành tháo lui chạy đến sau lưng người sắp nhảy chót này để rồi đến lượt tôi... Viết, kể ra thì lâu nhưng tất cả sự việc biến chuyển rất tuần tự và nhanh nhẹ, cho đến giờ này khi nghĩ lại vụ “cháy nhà” này, chính tôi cũng không hiểu sao lúc đó tôi lại có thể lanh lẹ như vậy được mà đầu óc không cảm thấy có sự hốt hoảng.

3. Từ cửa sổ xuống đường độ cao chừng năm thước (5m), một tay ôm con chó, tôi không

còn đủ hai tay để vịn vào thành cửa, trèo qua khung cửa để nhảy, dưới đường những người lính ra hiệu cho tôi thả con chó xuống cho họ và ra dấu chỉ tôi cách nhảy. Tôi đã nhìn thấy tấm nệm được kê cao hơn mặt đất, tôi làm theo đúng cách chỉ dẫn là xây mặt vào nhà, xây lưng ra đường, rồi nhảy lui, để rơi thân mình xuống đất, tôi đã nhảy trúng vào cái nệm an toàn.

Khi xuống tới đường rồi, con chó tôi vừa thả xuống trước, nó vẫn còn đang xinh-vinh, chưa hoàn hồn, vì chưa chạy được, thì người lính đã ôm nó đến cho tôi, cả con chó thả lúc đầu cùng cái vali, tôi nói cầu may thôi với ông lính rằng nếu có thể ông làm ơn bắt dùm tôi còn một con chó thứ ba ở trong buồng ngủ mà bị đóng cửa. Có người hàng xóm tốt bụng đối diện với chung cư, đã cho tôi nhốt tạm hai con chó vào nhà kho của họ, lúc này gia đình cháu tôi (TQT) và vài người bạn của con tôi đã có mặt từ lâu mà tôi vì còn ở trên nên không thấy, lửa vẫn còn lên ngọn nhưng may không có gió to, hơn nửa vòi rồng thi nhau xịt nước nên Thần Lửa dịu xuống, khói vẫn còn ôm cả một góc trời.

Mấy đứa cháu tôi và bạn của con tôi đang vây quanh tôi để hỗ trợ tinh thần cho tôi, và cũng chờ được phép lên lại chỗ cháy để lấy thêm được gì cần thiết thì lấy, và cũng chờ sáng luôn. Phần tôi, tuy trả lời những câu hỏi về vụ này, nhưng tôi cũng không có hy vọng nhiều là cứu được con chó thứ ba, nhưng thưa các bạn, thật là ngoài sự tưởng tượng của tôi, chỉ sau đó không lâu họ đã đem đến cho tôi con chó thứ ba và cho biết con mèo thì không tìm thấy. Tôi vô cùng cảm động với nghĩa của “TÌNH NGƯỜI” của những người lính chữa lửa, trong lúc đầu sôi lửa bỏng này mà họ quên mình, quên sự nguy hiểm đến sinh mạng của họ để cứu một con vật còn kẹt trong đám cháy lớn như vậy. Ôi! Sự hy sinh thân và tình thương của họ thể hiện qua hành động này đã nói lên được ĐẠO ĐỨC & TÌNH THƯƠNG của CHA TRỜI đã ban cho muôn loài vạn vật cùng nhân-sinh tại thế, cho nên dân tộc những xứ Á-Châu, như tôi chẳng hạn phải suy nghĩ kỹ lại mà lấy đó làm gương.

Có là nạn nhân của hỏa-hoạn mới thấy ở xứ người, trong một xã-hội văn-minh, chính

quyền xem trọng sinh mạng của người dân, chính phủ họ đã tổ chức sẵn nhiều cơ quan cần thiết để hỗ trợ người dân khi gặp nguy biến.

Nhân viên Bộ Xã-Hội ghi tên họ từng người vào danh sách để rồi cho chúng tôi vào tạm trú ở những khách-sạn (hotel) trong vòng ba ngày trước khi chờ xếp đặt cho chúng tôi vào những chung cư của chính phủ, chỉ trừ những người có thân nhân giúp đỡ cho ở tạm, riêng tôi vì có nhà cháu tôi (TQT) nên tôi từ chối sự giúp đỡ đó.

Nhân viên ban Cứu thương: họ lo cho một bà có bầu và những người bị xây sát chân tay khi chạy từ lầu ba xuống để rồi từ lầu một nhảy xuống đường, quý vị này được chở đi nhà thương.

Những viên Cảnh-Sát họ đặt hàng rào quanh khu hỏa-hoạn ngổ hầu ngăn ngừa những thành phần bất-hảo hay trà trộn vào chỗ hỗn loạn để hôi của.

Lính Chữa Lửa, thì quý bạn đã dư biết là họ đã và đang tranh thủ tay đôi với Thần Hỏa rồi nhưng đây là mẫu chuyện vui bên lề vụ cháy nhà;

Số là mọi người còn đang chờ để được phép lên lại trên lầu chung cư để lấy những gì còn có thể lấy được, nhứt là giấy tờ tùy thân và ít quần áo vì tất cả mỗi cá nhân chỉ có được một bộ trên người, may lắm có kẻ, có được cái áo khoát ngoài, vì là nửa đêm cho nên khi chạy phần đông đều trong giấc ngủ say, họ chỉ chạy lấy người mà thôi.

Lần lượt những người cư-ngụ ở lầu ba được lên trước tiên, rồi đến lầu hai và lầu một. Mỗi lần đi như vậy được ba hay bốn người, tất cả đều đội nón chữa lửa, tôi nghĩ đội mũ như vậy là để bảo vệ bộ đầu, nhờ những xà nhà đã cháy đen như than kia, với độ ẩm của nước sẽ bất ngờ rơi xuống lại thêm khổ, người lính đi trước dẫn đầu rồi họ lần lượt leo thang theo sau, trong thật giống như họ đang đóng phim, trời lúc đó đã ửng sáng, nhìn rõ mặt người, khi toán người này đã đứng vào trong chiếc lồng vuông có song sắt và lưới bao quanh, rồi họ được đưa vào cửa sổ để vào trong, chúng tôi hồi hộp chờ..., một lúc thì hai người ra với vài đồ vật trong tay, rồi đến người thứ ba, ông này vừa ló ra đã dang cao cái nịt ngực (soutien-gorge) mà còn đứng uốn qua ẹo lại nữa, làm cho mọi người cười ồ lên..., hoạt cảnh sống i

động hẳn lên, bầu không khí vui nhộn bất ngờ, dưới này bà vợ nói lớn tiếng: “tôi có bảo Ông tìm cho tôi cái đó, chứ không có nó tôi khó chịu quá chừng”. Mọi người không nhìn được cười với cảnh khôi hài này.

Thực tế cho thấy người dân nơi đây, sống trong đất nước thanh-bình, đời sống cá-nhân được chính-quyền giúp đỡ, ít nhứt cũng có được cuộc sống tối thiểu là ấm no, đau ốm có thuốc men, nên họ sống rất hồn nhiên, thoải mái, lúc nào cũng cười được, không như dân xứ mình, gặp vụ trắng tay như vậy... vì mà có đầu óc chọc cười thiên hạ được (!).

Tôi không có dự vụ leo thang này, vì tôi đã có đủ những gì cần rồi. Thời gian diễn tiến vụ trên, thì những người lối xóm, kẻ đem áo ấm, người đem bánh mì, bánh ngọt, nước suối, trái cây, trao tận tay người bị nạn, ở ngay trong cảnh này, mới thấm tận đáy lòng TÌNH ĐỒNG LOẠI, cá nhân tôi cũng nhận được một áo ấm, trong khi tôi đang bị thấm lạnh vì sương và gió ngoài trời, bấy giờ trời đã vào thu lâu rồi, nên đêm về sáng khí trời rất lạnh.

Ngồi trên lề đường, càng ngẫm sự việc tôi càng thương ĐỨC THẦY nhiều, khi thấu hiểu chiều sâu của TÌNH THƯƠNG lúc mà hoạn nạn xảy đến cho bản thân mình; ĐỨC NGÀI đã không ngại gian khổ, cực nhọc với tuổi đời chồng chất nặng trĩu bờ vai mà lặn lội từ Châu này đến Châu kia, giáp vòng trái đất để rao giảng về TÌNH THƯƠNG & ĐẠO ĐỨC, một đề tài vô cùng khẩn-trương mà các ĐÁNG BỀ TRÊN đã bố-hóa xuống trần gian cho đám con NGÀI, vì chúng vẫn còn mê-muội, lặn ngụp trong bể khổ trần-si.

Lúc này trời cũng đã sáng trắng rồi, tia nắng cho chúng tôi hơi ấm, cảm thấy dễ chịu và vun sợi cho cá-nhân tôi thêm sức chịu đựng với ngoại cảnh tan-hoang này.

Chúng tôi chia ra làm nhiều toán, tùy thuộc vào hoàn-cảnh của mỗi cá nhân để tạm chia tay nhau theo nhân-viên của chính-phủ trợ giúp như đã nêu ở đoạn trên, thì bỗng nhiên còi hụ vang một lần nữa, đám đông nhón-nháu hẳn lên, thì ra có vài cụm khói bốc lên từ lầu hai, nhưng không phải cháy có lửa ngọn mà vì sàn

nhà bị un khói bởi vài thanh gỗ chưa tắt hẳn, thật hú vía...

Nhìn rõ sự tàn phá của Thần Lửa mà khiếp hồn, rui, kéo cũng nám đen, trơ ra từng đoạn than đen đúa, trần nhà cháy rụi, nhìn thấy từng mảnh trời qua những lỗ hổng to tướng, tường cháy khói đen ngòm. Toán của tôi gồm có các cháu tôi TOT & ALB. Con trai cùng AMD, bạn con tôi, chúng tôi được cho đội nón bảo vệ bộ đầu, thay vì phải leo thang như những nhóm trước thì chúng tôi được đi lên bằng cầu thang lên thẳng từng một, cầu thang này xây bằng ciment nên không bị cháy nhưng bề bộn những vật trên trần rơi xuống ngổn-ngang phủ đầy lối đi, cùng nước ngập đến mắt cá chân trong hẻm nhỏ dẫn vào trong chung cư, thoạt nhìn tôi không nhận ra hai cầu thang bằng gỗ của hai tầng trên, vì nó đã hoàn toàn biến mất chỉ còn trơ lại ít thanh gỗ bị cháy lờ đờ... và đây cũng là trước mặt cửa chính vào nhà của tôi. Ông lính dẫn đầu toán chúng tôi, quay lại hỏi tôi:

- Căn này có phải nhà của Bà không?
- Tôi trả lời: Phải. Ông tiếp: “Đây là một phép lạ, vì ba mặt tường bao chung quanh căn này bị ung cháy đen, sức nóng và khói bám vào tường đầy đặc như vậy mà trong nhà bà, nhứt là từ cửa chính vô, tường không thấy bị ám khói. Đáo mắt qua một vòng, tôi thấy tất cả đồ đạc không hề hư hại vì cháy mà chỉ bị ướt nhep bởi nước và bị che phủ bằng những măng giấy vôi từ trên trần nhà rơi xuống, ôi thôi! Nhìn thấy phát ớn lạnh luôn.

- Đột nhiên Ông lính hỏi tôi: “Có phải nhà bà có tượng ĐỨC MẸ?”

- Tôi trả lời không chút do-dự: “Phải”

Ông gật gật đầu, ra vẻ những gì ông ta suy-nghĩ là đúng, còn tôi, tôi liên tưởng ĐỨC PHẬT THẦY, thứ nhứt là tôi có bày tẩm hình của NGƯỜI; hơn nữa, qua những vần thơ MÃU-ÁI mà NGƯỜI thể hiện là MẸ QUAN-ÂM thì có khác gì ĐỨC MẸ HÀNG-CỨU-GIÚP bên Công-Giáo, thứ hai, tôi muốn cũng cố thêm niềm tin về Phép Lạ cho ân-nhân của tôi, NHỮNG NGƯỜI LÍNH CỨU HỎA. (sau này tôi mới nhớ ra rằng, tôi có một bức tượng bằng gỗ, hình ông Thọ cao cỡ tám tất (80cm), chưng trên mặt tủ phòng

khách, thời điểm đó tượng và những khuôn hình khác cũng bị những măng giấy vôi trên trần nhà rơi phủ xuống, không rõ hình của tượng là vị nào, cho nên Ông ta nghĩ là hình tượng “ĐỨC MẸ MARIA.”)

Chúng tôi vào phòng trong, chất đầy những thùng giấy bự đóng sắn để chờ gửi đi. Tôi cảm nhận được, đây mới là phép lạ thật sự mà BỀ-TRÊN, ĐỨC TỔ, ĐỨC THẦY đã ban cho gia-đình tôi và cả xóm tôi đang ở, thử nghĩ, nếu như những thùng này mà thi nhau cháy thì nó sẽ phát nổ dữ-dội vì trong có những bánh pháo, đủ loại, nhứt là pháo tống, tôi đem về Tân-Thế-Giới để đốt vào dịp TẾT của hội Người Việt chúng tôi. Nếu sự việc xảy ra như tôi nghĩ, thì không biết vụ cháy này sẽ lan rộng tới đâu, mà chung-cư này chỉ cách có một lề đường là trạm xăng CALTEX (!), và bản thân tôi, rồi sẽ ân-hận suốt đời, vì tôi mà thiên hạ bị vạ lây.

Tôi nhớ lời Đức Ông Tám nói: “Cứ tu đi, có BỀ-TRÊN cứu nạn trong đường tơ kẻ tóc.” Thật đúng một trăm phần trăm (100%), nghiên-ngẫm mới thấy là ĐỜI & ĐẠO luôn luôn sát cánh nhau, cho ta nhiều chứng-nghiệm cùng những thực-thể va chạm trong cuộc sống trần-miền thử thách này. Chúng tôi, mọi người vớt vát thêm một mớ đồ đạc cần-thiết, còn thì để tính sau...

Đã gần trưa rồi, khi chúng tôi sắp sửa lên xe về nhà THẮNG thì có phóng viên nhật báo đến phỏng vấn nhóm người tị nạn, lại cũng có tôi trong đó, vì tôi là người lớn tuổi nhứt trong đám, khi biết rằng tôi cũng nhẩy từ lâu một xuống như những người tuổi trẻ mà tôi không hề hấn, họ rất mừng, còn chụp hình tất cả chúng tôi để vào bài báo hàng ngày nữa.

* * * * *

Thương nhứt là ALBAN, con trai của Thắng, cháu võ nghệ rất giỏi, một mình có thể tưng giãi vây nếu có 5, 6 người bao quanh đánh một lúc, võ-thuật do Cha cháu dạy, vì Thắng có mở trường dạy võ ở Pháp, võ sinh khá đông. Đêm đến Alban nhứt định đi xuống khu nhà cháy đó ngủ, để canh chừng trộm vô nhà tôi, ngộ bỏ trống, còn đồ đạc thì nhóc trong thùng rất dễ đem đi, tôi

cản không cho cháu đi, nhưng cháu cứ đi... đến khi về cháu kể lại: “Trong lúc đang ở đó, có xe cảnh-sát đi tuần luôn và họ có lên xem chừng, khi thấy Alban, họ khuyên nên đi về, vì nhân viên họ thay phiên nhau đi tuần luôn. Họ sợ mình ở đó nhờ ruồi trần nhà từng trên, với độ ước ẩm và gổ mục sẽ sụp xuống thì nguy cho tính mạng.”

Tôi viết thêm mẫu chuyện này vì cháu cũng tu-thiền, đã xuất được vía từ lâu, tâm tánh khác hẳn với những thanh niên cùng lứa tuổi, biết dẫn thân để giúp người, biết hy sinh làm việc nghĩa khi cảm thấy bổn phận mình phải giúp đời, chứ không như phần đông người đời hể không có lợi ích gì cho bản thân mình hay là đụng chạm đến quyền lợi riêng tư của cá nhân là họ trách né.

Alban là một trong những nhân chứng sống, chứng minh cho Pháp-Lý VVKHHBPP là một Pháp quý vô cùng, khi mà hành-giả thực hành đúng đắn thì chắc-chắn sẽ gặt hái được nhiều điều toàn-thiện toàn mỹ trên mọi khía-cạnh của Đời cũng như Đạo mà thế-trần này khó tìm được như lời của ĐỨC THẦY thường khuyên-nhủ chúng ta.

* * * * *

Lúc bấy giờ, khi tôi bị cháy nhà, cách khoảng 15 năm về trước (1984), năm mà Đức Thầy qua Úc-Châu lần đầu. Ngài có ghé qua Nouméa, thủ đô của xứ New-Caledonia (Tân-Thế-Giới), tôi được đón Ngài và phái đoàn, nơi tôi vừa được định-cư mới có 6 tháng, Ngài cho tôi một bài thơ dài đến một trăm lẻ hai câu (102), trong đó có hai câu:

**“CON ƠI! CON CHỜ VỘI BUỒN
NAY NHÀ BỊ ĐỐT, TẠO NGUỒN ĐẸP HƠN”**

Khi đọc hết bài thơ này, ngẫm lại hai câu thơ trên, tôi nghĩ bụng: “Mình có nhà đâu mà bị đốt, từ hồi nào tới giờ chỉ toàn là ở nhà mượn không hà, mà cũng quên nghĩ rằng, tuy là nhà mượn nhưng mình ở trông thì là nhà mình chờ gì nữa, nhưng tôi không nghĩ vậy.” Rồi thời gian cứ thế trôi qua, mười lăm năm dài chứ đâu phải một sáng, một chiều, và cũng quên biến đi mất hai câu thơ mà NGÀI cho tôi, đến chừng xảy ra vụ cháy nhà này, tôi mới sực nhớ hai câu thơ trên qua những chứng nghiệm:

- Nay Nhà Bị Đốt: thì đúng quá rồi, như đã kể ở đoạn đầu bài.

- Tạo Nguồn Đẹp Hơn: tôi ở Pháp mười năm, nhưng không hề mua bảo-hiểm nhà cửa hay đồ đạc trong nhà v...vv. Khi tôi về nhà sau gần hai tuần lễ vắng mặt thì nhận được giấy báo của từng trệt họ kiện, đòi bồi thường thiệt hại đồ đạc bị hư hại do ống nước trên tầng lầu nhà tôi nhỏ xuống, họ yêu cầu tôi cho họ số điện-thoại của hãng bảo hiểm để hai hãng này họ điều đình với nhau. Mẹ ơi! Tôi đâu có mua bảo hiểm nào đâu, để khỏi rắc-rối, kiện thưa mất thì giờ, tôi và họ dàn-xếp êm đẹp bằng cách tôi phải trả cho họ sáu ngàn quan pháp (6,000FF) thế là tôi mất tiêu số tiền nêu ra trên đây.

Sau vụ này, Amado, bạn của con tôi, dục tôi đi mua bảo-hiểm, cả Thắng cũng bảo vậy, bảo hiểm có nhiều giá hạng, hạng đắt nhất 1.000,FF và rẻ nhất 300,FF cho một năm, sau khi bàn tính hơn, thiệt, đủ thứ tôi bằng lòng lấy hạng nhất này. Chỉ sáu tháng sau, xảy ra vụ cháy chung cư, phần đông trong nhóm chúng tôi, có rất ít người đóng bảo-hiểm nhà cửa, vì chỉ có chủ cao-ốc thì họ đóng, và có gì bảo-hiểm chỉ đền cho họ mà thôi.

Sau khi liên lạc với bảo-hiểm và họ nhận tờ khai những đồ hư hại, tôi được mời đến để phỏng vấn. Thắng đi cùng, với tập hồ-sơ để sẵn.

- Nhân-viên bảo-hiểm hỏi tôi: Có thật Bà bị hư từng ấy đồ đạc không?
- Tôi trả lời khẳng định: Có bao nhiêu tôi khai bấy nhiêu.
- Ông hỏi tiếp: Bà không có nữ-trang sao?
- Tôi trả lời: Thật tình tôi không có nữ-trang.
- Ông lại bảo: Bà nhớ lại kỹ xem trong ngăn tủ hay hộc bàn giấy, bà có thể bỏ quên đồng hồ, cà rá, dây chuyền ở trông?
- Tôi cười và nói: Tôi không có, thì lấy đâu mà quên.
- Ông thôi phỏng vấn và cười cười: Thôi, để tôi ghi thêm vô rằng những bình hoa bằng gốm và tủ, bàn ghế của bà đều làm bằng tay nên đắt tiền, hơn nửa cái kho bà để tạm ở gầm cầu thang đã cháy rụi, chỉ còn mấy cái sườn sắt của những đồ phụ tùng nhà bếp mà bà dẹp tiệm rồi để vào

đó, với tất cả những thứ này hằng bảo-
hiểm sẽ đền cho Bà 60,000 ff. (sáu chục
ngàn quan tiền Pháp).

Thú thật với quý bạn, tôi mừng rơn, Trời!
tôi đâu dè họ đền nhiều như vậy. (lúc ban đầu
nghe Ông ta hỏi những câu trên, tôi ngỡ ổng nghĩ
tôi khai gian, ai dè đâu trong thâm tâm ông ta đã
chê tôi, tôi khai ít vậy, cho nên ổng kê khai thêm
lên để hằng đền thêm tiền cho tôi, có lẽ ông ta
nghĩ - sao bà này chậm hiểu quá vậy, ổng đâu có
biết được rằng tôi đang trác nghiệm sự thật-thà
trong tôi, và để xem tội lục căn, lục trần của tôi có
còn toan tính xúi tôi lừa gạt nửa không, rút cuộc
tôi đã thắng giặc Tham này.)

Khi Cô, Cháu ra về, Thắng bảo tôi, Thắng
thấy rõ-ràng là ĐIỂN VÔ VI làm việc hết cho cô
đó, tôi cũng có cùng một ý nghĩ như Thắng, và
đây đúng là một PHÉP LẠ của BỀ-TRÊN, ĐỨC
PHẬT THẦY, đã ban cho tôi, ứng nghiệm vào
câu thơ : CON ƠI! CON CHỚ VỘI BUỒN, mà
NGÀI đã cho tôi trước khi NGÀI và phái đoàn rời
NOUMÉA (Tân-Thế-Giới) .

Thật sự, đây cũng là một chuyện hi-hữu,
vì những Hằng Bảo Hiểm, họ mong cho mình
khai ít đi, để đền mình ít tiền, còn đảng này họ
xúi mình khai thêm, khi thấy mình không khai
thêm, thì họ thêm dùm mình, chuyện nói ra
không ai có thể tin được, và nếu tôi không ở trong
hoàn cảnh này thì tôi càng không tin hơn, mẩu
chuyện ngược đời này.

Câu chuyện tự thuật ở trên, tổng kết tôi
đã được học những gì để chứng nghiệm qua
những lời giảng dạy của ĐỨC PHẬT THẦY:

“Tìm tịnh trong động” thật sự nó đã TỊNH từ
trong tâm tịnh ra.

“Ráng tu BỀ-TRÊN sẽ cứu nạn cho mình trong
đường tơ kẻ tóc .”

“Hãy THẬT THÀ với chính mình trước nhất.”

“Nhờ CÔNG NĂNG niệm PHẬT mà luồng điện
ở bộ đầu tự động làm việc mình ên nó, khi bản
thân bị nguy biến.”

“Nhờ SOI HỒN, Điện-Não tự-động có kế-hoạch
điều-khiển lý-trí mình phải làm gì khi gặp nạn”.

“Đức THẦY thường nhắc: VÔ-VIÃN MỘT TRẢ
MƯỜI, chúng ta nên hiểu câu này tùy tâm và tùy
việc tác dụng trực tiến tới mỗi cá-nhân.

Trường hợp riêng phần tôi, nhân vụ tôi
được đền số tiền mười (10) lần hơn số tiền mà tôi
bị đền cho người ta: ngẫm-nghi! Tại sao không là
một con số nào khác hơn với con số sáu chục (60)
để nó khỏi trở thành mười (10) lần hơn với con số
sáu (6), cho nên tôi có quyền nghi: đây là sự ngẫu
nhiên hay là một đề tài mà BỀ-TRÊN “bật-mí”
một tí xiu để khách Thiên-Tu suy ngẫm... riêng
tôi thì: “VÔ-VI MẤT MỘT ĐỀN MƯỜI” trong
trạng thái tâm không với hội đủ yếu tố tâm-linh
của một hành giả tu học Pháp này.”

Vậy quý bạn ơi! Còn do dự, còn chờ-đợi,
còn muốn gì hơn nữa mà không cố-gắng vượt qua
chông-gai, gian-khổ để đạt thành quả mà Đức
PHẬT THẦY đã kỳ-vọng nơi chúng mình.

KÍNH DÂNG LÊN ĐỨC PHẬT THẦY,
VÀ THÂN-ÁI TRAO VỀ QUÍ BẠN.

Kính Bái
PHẠM XUÂN HỒNG

CAIRNS ngày 3 đến 10 tháng 8 năm 2005
MÙA ĐẠI HỘI THIÊN CA DU THUYỀN
HỒI SINH SUM VẦY .



Pháp Tọa Đường Tu

(SG.05-05-2005).

Có Trời, có Phật, có Tiên.
Có Thần, có Thánh, Trần miền mới an.
Theo Phật ta hết gian tham,
Theo Thầy ta sẽ mở đàng thặng hoa.

Ngày xưa ta sống mù lòa,
Nay chữ biết Pháp, điển hòa khai thông.
Thương yêu, gieo phước vun trồng,
Tình thương sanh chúng, hành thông cội nguồn

Ngày xưa say đắm bầy, chuôm.
Bây giờ mới rõ cội nguồn: phước môn.
Chưa tu, chỉ biết sống ồn.
Tu rồi rõ lẽ: phân hồn, vía đâu?

Sống lịch duyệt, hương tâm đầu.
Tinh, Khí: hương thượng, Thần: thấu nê hườn.
Ở trong Pháp Lý rập khuôn,
Theo Thầy, hành pháp là đường tiến thân.

Vui hòa, diệt được tánh sân.
Mê đời, ta biết dục trần hại ta.
Tu, hồn không chết ra ma,
Lần về Tịnh cảnh, mà xa trước trần.

Cư trần, sống để nương thân,
Học hỏi tiến hóa, phân lần cương nhu.
Ngày ba bữa, rần công phu,
Diễn thanh hội tụ, như dù che thân.

Siêng năng mới thoát lục trần,
Mắc đời trì kéo, chùn chân sĩ hiền.
Thị phi, diệt bỏ mới thiêng,
Ông tu, ông đắc, mới giềng Thầy ban.

Ba pháp nghiêm chỉnh làm thang,
Là nấc tiến hóa, lạc đàng do ta.
Mời người hiền sỹ, xem qua,
Vô Vi Pháp Lý, dễ hò a mọi nơi.

Tu rồi ta thấy thương đời,
Thương người đắm hội, chơi với phao tầm.
Tu đơn giản, chỉ dùng "Tâm",
Không thấp nhang khói, hương trầm làm chi.

Phật xưa có thiết "lạy" gì?
Dùng kính không chữ, mà quy Liên Đài.
Vào Thiên mới biết dở hay,
Vô Vi Pháp Lý, mở bày Đạo Tâm.

Thử coi cho biết một lần,
Cho hương Đạo Pháp nầy mầm Liên Hoa.
Nhị thân hiển tướng xuất ra,
Chu du khắp cõi: Ta bà, Tam thiên.

Học thêm các đấng Thượng thiên,
Để về bồi đức, vun nền Trần gian.
Mở đức Thiện, giúp dân an,
Hòa bình Thế giới: Thiên đàng là đây!

Kính Bái,
TRẦN KIÊN HOA.

Thiện Ác



Nói về điều Thiện và điều Ác, từ thường nhân cho đến những vị tu hành đều biết là thực hành điều Thiện, và không bao giờ làm điều Ác. Bàn về việc thiện ác sẽ có nhiều lý luận, và có nhiều tình huống, dưới đây là một câu chuyện tượng trưng cho một phần nào về điều thiện và điều ác. Theo truyền thuyết xa xưa kể lại, có hai phần tử có ân oán với nhau. Không biết mối ân oán ấy có từ đời nào, hay thời điểm nào? Nhưng được biết kết quả sẽ xảy ra ở kiếp này là: một người độc ác sẽ khổ sở cả đời và cuối đời sẽ bị một phần tử khác là một loại rắn độc cắn chết, và sau khi rắn độc cắn chết người này, rắn sẽ bị người khác giết chết một cách thê thảm, từ đó sẽ xóa đi ân oán của người và rắn. - Đây nói về phần tử thứ nhất, là một người độc ác, có một tội trạng phải sống đời khổ cực đủ điều, đi làm thuê, ăn kham vác nặng, rất là cơ cực, nghèo khổ và thiếu thốn. Người này thấy đời mình bị khổ ải trăm chiều rất là đau khổ. Cũng nhờ đau khổ ấy, người này thức tâm lo tu dù chẳng biết pháp tu nào. Tuy nhiên, người này quyết tâm làm lành lánh dữ. Trong cuộc đời, người này dù ở bất cứ hoàn cảnh nào cũng cố gắng chịu đựng và vẫn nguyện làm việc thiện, không làm việc ác. Thời gian cứ thế mà đẩy đưa dần... - Lại nói về phần tử thứ hai, là con rắn độc, chắc có lẽ do nhân duyên tiền kiếp là phần tử ác trước nên nay phải đầu thai làm một con rắn độc. Sở nguyện của con rắn độc là làm sao cắn giết được kẻ thù tiền kiếp là xong nhiệm vụ của kiếp này. Rắn độc cũng bôn ba trên đường tầm kẻ thù, và cũng trải qua biết bao nhiêu là gian khổ, nhiều khi bị người đời đánh đuổi rất là nguy hiểm, nếu may thì được thoát nạn, không đến nỗi mất mạng. Sự đau khổ dồn dập này cũng làm rắn thức tâm và cũng tu. Rắn nguyện chỉ cắn đúng kẻ thù của tiền kiếp mà thôi và thệ nguyện sẽ không hại bất cứ một ai khác. Thời gian cứ mãi trôi cho đến một ngày kia, người và rắn đối mặt nhau. Khi người và rắn đối mặt nhau sẽ có những tình huống có thể xảy ra như sau:

- 1/. Rắn chưa kịp cắn người đã bị phát hiện và bị giết.
- 2/. Rắn cắn được người chết và thoát được bỏ đi.
- 3/. Rắn cắn được người, nhưng người không chết và được cứu sống; còn rắn bị giết chết.

4/. Rắn cắn được người nhưng người không chết và được cứu sống; còn rắn cũng tẩu thoát, bỏ đi.

5/. Rắn cắn được người chết và bị những người khác giết chết một cách thê thảm.

Trong năm tình huống kể trên, thì chỉ có tình huống thứ năm là đúng với kết quả của duyên nghiệp, còn lại bốn tình huống khác đều sai cả. Nhưng thật là bất ngờ. Vàng, một điều thật bất ngờ đã xảy ra khi người và rắn đối mặt nhau: Người không bị rắn cắn chết, và rắn cũng không bị ai giết. Đồi bên đều được an toàn, nhưng ân oán duyên nghiệp hận thù cũng được giải từ đó. Diễn biến đã xảy ra như sau: Khi rắn và người đối diện nhau, rắn toan cắn người thì bị một kẻ thứ ba phát hiện truy hô cho người thấy và chạy thoát, không bị rắn cắn. và kẻ đó cũng chỉ hô hoán, hù dọa cho rắn tẩu thoát, chớ không hề có ý định giết rắn. Qua diễn biến câu chuyện trên, ta nhận thấy rằng nếu người và rắn đối diện nhau mà xảy ra tình huống thứ nhất, tức là rắn chưa kịp cắn người đã bị phát hiện và bị giết; như vậy kẻ giết rắn cứu người vì muốn thực hiện một điều thiện (cứu người) mà phải làm một điều ác (giết rắn). Vì người và rắn đều thức tâm tu nên Ông Trời đã chuyển hóa cho mối hận thù, ân oán xảy ra thật nhẹ nhàng, đầy cứu độ với hai phần tử ấy. Nên khi rắn và người đối diện nhau, thì kẻ thứ ba xuất hiện là một người có tu, biết quân bình thiện ác, nghĩa là không cần phải làm điều ác, mà vẫn thực hiện được điều thiện. Nên người này chỉ la hô, hô hoán, đánh động để kẻ sắp bị rắn cắn biết lo đề phòng thoát thân, và cũng chỉ la hô, hô hoán hù dọa đuổi rắn, chớ không hề có ý định giết hại rắn. Câu chuyện Thiện Ác muốn nói lên về duyên nghiệp, dù có cay đắng, nặng nề đến đâu nếu thức tâm, sám hối lo tu sẽ được hóa giải và ân độ; và câu chuyện này xin được dừng tại đây. Mong rằng nó đã đóng góp đôi điều vui vẻ và bổ ích cho các đạo hữu gần xa. Và nếu như có điều chi thiếu sót, rất mong quý bạn chung vui đóng góp để tôi và tất cả được học hỏi thêm.

Thành thật cảm ơn và thân chào tái ngộ.

Kính bút,

TẠ NGỌC QUÂN.

(T/Đ. PN, 30-07-2003)

ĐẠO CAO

Bấy lâu "Tu nói" đã nhiều rồi,
Nay chừ ngậm miệng để thử coi,
Ai dè mới ngậm nghe mê thật,
Thời nhè theo luôn cho hết đời.

Mới bước vô Tu ì ạch thời,
Mệt ơi là mệt chết đến nơi,
Thì xa mạnh hít nên sai bét,
Chẳng đúng lời Thầy, chỉ chết toi.

Pháp Thầy đơn giản ba việc thời,
Đó ai làm đúng suốt cả đời,
Thầy triệu lên xuống tuý tâm động,
Khó thiệt Pháp Thầy đâu dễ chơi?

Người đời, miệng mỉm, lại cười lời,
Cho Pháp Vô Vi: "Mẹ tà rồi",
Pháp chi mà dễ, vài ba miếng,
Lếu láo: "Tao hành chỉ một hơi".

Tu thế làm chi mất thì giờ,
Cũng theo một chuyến kiếm thời cơ,
"Nhào đó" địa vị ta thử kiếm, (1)
Tiền bạc ra vô cũng được nhờ.

Nhưng sao lâu quá còn Đạo mô? (2)
Ai làm Giáo Chủ để tờ vô? (3)
Làm ăn một phát cho trúng mánh,
"Lấy Đạo tạo đời" ai biết mô?

Tái diễn trò đời chuyện năm xưa,
Trên đời, dưới đạp ta sẵn chờ,
Tu lâu ta sẽ thành Ông Cả,
Khuyết nát trần gian, tận bến bờ.

À này! Bạn đã chờ lâu chưa?
Đạo là Trời cao, có mắt thua,
Dám ai! Khuyết động Đường Chân Lý,
Quý đực, lẳng trong "luân hồi" đưa.

Xuống học Trần gian tiến hóa đời,
Đạo là cao cả bỏ bạn ơi!
Lo chi ba chuyện lẳng nhằng "bờn",
Hành Đạo siêng năng tốt đẹp đời.

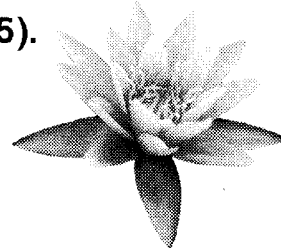
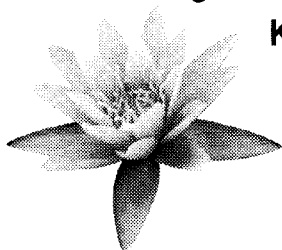
Bởi thế, Đạo tâm do duyên khởi,
Quả căn nhân thế, tiền kiếp soi,
Đạo là không động, không danh lợi,
Thật tự trần gian, đã có Trời...

(1)- Có một thời, một số bạn "giả tu" nhào vô Vô Vi kiếm chác,
nhưng Đạo vốn là "không", nên thường bị Luật Trời sàng sảy.

(2)- Mô (vô): Cũng có nghĩa là không.

(3)- PLVV: không có Giáo Chủ, chỉ có người đi trước chỉ dẫn người đến sau.

Kính Bái, HUỆ TRÍ. (28-05-2005).



Con Gà Trống khôn ngoan

Ngày xưa đã lâu lắm rồi, nơi một khu rừng tre vắng vẻ, có một đàn gà rừng sống ở đó. Hằng ngày chúng đi bươi đất tìm thức ăn trong cánh đồng cỏ, dưới ánh nắng mặt trời ấm áp, hoặc trong khu rừng tre.

Một ngày nọ, bỗng ở đâu có một con chim ưng bay đến khu rừng. Nó là một loại chim chuyên săn thịt, bay rất nhanh và sức rất mạnh. Mỗi lần đàn gà ra tìm thức ăn nơi đồng cỏ trống, chim ưng xà xuống thật nhanh, quắp một con gà trong móng sắt của nó bay đi để ăn bữa tối. Cứ như thế, chẳng bao lâu, dân số của đàn già đã giảm dần còn chỉ khoảng một nửa mà thôi. Con gà trống đầu đàn lo lắng lắm vì cứ như thế mãi không bao lâu đàn gà sẽ bị tiêu diệt. Nó suy nghĩ mãi và sau cùng tập hợp đàn gà đến thông báo :

“Từ nay chúng ta phải thay đổi cách sống, đừng ra chỗ trống nơi cánh đồng cỏ mà bươi nữa và chỉ luẩn quẩn kiếm ăn trong khu rừng tre mà thôi”.

Thật vậy, khu rừng tre với tàn lá dày đặc, là một cái mái chắc chắn che chở đàn gà. Con chim ưng không tài nào thi thố khả năng bay nhanh, xà lẹ của nó được nữa. Chim ưng bay đi bay lại nhiều lần mà không tài nào kiếm ăn được. Chim ưng quan sát đàn gà cùng con gà đầu đàn và nó đã hiểu được chiến thuật tránh né của đàn gà. Chim ưng bèn nghĩ ra một kế để gạt con gà đầu đàn ra ngoài để bắt ăn thịt. Sau đó đàn gà không có ai cầm đầu sẽ từ từ lọt vào bụng nó thôi.

Chim ưng bèn bay đến sát bìa khu rừng tre, đậu trên một cành tre, nó gọi con gà đầu đàn :
“Anh gà trống khôn ngoan kia ơi ! Được dịp quan sát anh hướng dẫn đàn gà bấy lâu nay, tôi rất ngưỡng mộ tài lãnh đạo và điều khiển đàn gà của anh. Tôi muốn xin được làm bạn với anh và muốn được học hỏi nơi anh, xin anh đừng sợ. Tôi biết một chỗ nầy có rất nhiều hạt thóc ngon lành, không xa đây lắm đâu. Xin mời anh cùng đi với tôi tới đó để ăn những thức ngon lành nhất.”

Con gà đầu đàn trả lời : “Cám ơn anh thợ săn kia ơi, xin anh hãy đi khỏi đây. Giữa anh và tôi không thể có một tình bạn nào cả. Tôi không cần tình bạn nơi anh đâu mời anh đi chỗ khác đi”.

Con chim ưng năn nỉ : “Anh gà ! xin anh đừng hiểu lầm tôi, bây giờ tôi đã thay đổi rất nhiều. Tôi không còn muốn bắt mấy chú gà để ăn thịt nữa mà ngược lại tôi muốn làm bạn với các anh em và muốn bảo vệ các anh em khỏi các con vật hung dữ khác nữa. Xin anh hãy tin tôi và cho tôi một cơ hội để chứng minh lòng thành của mình”.

Con gà đầu đàn bèn trả lời : “Đây là những điều mà tôi đã học được trong quãng đời ngắn ngủi của mình. Đừng tin vào những lời diều ngọt gian dối hoặc những ai chỉ nghĩ đến quyền lợi của họ, hay những kẻ tỏ ra quá mộ đạo, thánh thiện. Đừng tin những kẻ thay lòng đổi dạ vì họ sẽ thay đổi thêm một lần nữa. Đừng tin những kẻ hung dữ vì họ sẽ hung dữ với mình. Đừng tin những lời quá ngọt ngào không xuất phát từ lòng thành thực vì chúng chỉ dùng để lừa dối mình mà thôi. Tôi không thể nào tin lời anh được. Xin anh đừng mong chúng tôi sẽ nộp mạng cho anh một lần nữa. Chúng tôi sẽ ở trong khu rừng tre nầy nơi mà chúng tôi có đầy đủ thức ăn và được bảo vệ. “Anh hãy đi nơi khác kiếm ăn đi. Nghe con gà trống đầu đàn nói vậy, chim ưng biết rằng không thể gạt nó được bèn bay đi nơi khác tìm một chỗ nào không có những con vật cần thận và khôn ngoan như con gà trống đầu đàn nọ.

TRẦN TRƯỞNG



Ăn chay, ăn mặn

Trong một chuyến hành hương sang Ấn Độ, trên máy bay vào giờ ăn có vài vị Sư Nam Tông ăn thịt do chiêu đãi viên đưa tới. Thấy thế vài Phật tử Việt Nam xì xào với nhau: "Mấy ông Thầy này tu hành kiểu gì mà ăn mặn, không biết từ bi chỗ nào!".

Một dịp khác, có một Thầy Việt Nam đi cùng với Phật tử đến viếng thăm một trung tâm Phật Giáo Tây Tạng. Không biết Thầy này thơ thần làm sao mà lại đi ngang nhà bếp thấy họ đang xào nấu thịt bò, trở ra nói với Phật tử: "Trời ơi, ở đây họ ăn thịt!".

Quan niệm của đa số Phật tử Việt Nam là người tu hành không được ăn thịt, nếu ăn thịt thì không phải kẻ tu hành. Trong khi đó Phật tử các nước Nam Tông khi nhìn vào người tu hành Bắc Tông thì họ nói: "Tu hành gì mà lại ăn chiêu, không giữ đúng giới luật của Phật". Khi thấy quý Thầy ăn chay, họ hỏi: "Bộ quý Thầy theo Đề Bà Đạt Đa hay sao?". Nếu không may, Thầy nào thành thật trả lời: "Truyền thống chúng tôi tu hành phải ăn chay" thì họ bẻ lại ngay: "Trâu ngựa kia ăn chay ăn cỏ, vậy chúng cũng tu hành sao?".

Người ăn chay thì hãnh diện cho mình tu thật. Còn người ăn mặn nhưng ngày ăn một bữa thì cho mình tu đúng lời Phật dạy.

Là du Tăng có dịp lang thang qua các Tu Viện không phải truyền thống Việt Nam nên tôi thông cảm, không bênh bên nào cả. Tôi chỉ nói về kinh nghiệm cá nhân của mình để bạn đọc tùy ý lựa chọn.

Trước hết, trở về dòng lịch sử. Xưa kia đức Phật và chư Tăng đi khát thực, ai cho gì thì các ngài ăn cái đó, không đòi hỏi phân biệt chay mặn. Trong bộ Mahavagga có vài giới cấm Tỳ Kheo không được ăn thịt của một số loài vật như voi, ngựa, sư tử, rắn và chó. Như thế có nghĩa là được quyền ăn những loại thịt khác. Khi đi khát thực, Tỳ Kheo được phép ăn năm thứ thịt, gọi là ngũ tịnh nhục:

1. Thịt ăn mà không thấy người giết.
2. Thịt ăn mà mình không nghe tiếng của con vật

kêu la.

3. Thịt ăn mà mình không nghi người ta giết vì mình và cho mình ăn.

4. Thịt của con thú tự chết.

5. Thịt của con thú khác ăn còn dư.

Cũng cần thông cảm là khi đi xin ăn, một vị khất sĩ không thể nào đòi hỏi thí chủ phải cúng cho mình thứ này thứ kia theo khẩu vị và ý thích của mình được. Hơn nữa khi đi khát thực, nhiều khi phải đi đến những làng mạc xa xôi hẻo lánh nơi mà thí chủ đa số không phải là Phật tử.

Khi đi khát thực, ai cho gì mình ăn cái nấy, đây là một phương pháp tu hành rất hay, nó tập cho ta bỏ tánh ham ăn ngon, ăn nhiều, bỏ tánh đòi hỏi cao lương mỹ vị, tăng trưởng hạnh tri túc và tánh bình đẳng. Điển hình là Đại Đức Pindola Bharadvaja (Tân đầu Lô Phả La Đa) đã thản nhiên ăn ngón tay của một người cùi rụng rơi vào bình bát của ngài, khi người này cúng dường vật thực. Ở trường hợp này ta thấy việc ăn chay hay ăn mặn không còn là một vấn đề nữa. Ngoài ra trong giới Pratimoksha của Tỳ kheo, dù là 227 giới của Tiểu Thừa hay 250 giới của Đại Thừa đều không có giới nào cấm ăn thịt cả. Do đó một Tỳ Kheo ăn thịt lạt hay thịt mặn, không thể bị xem là phạm giới được.

"Ăn mặn nói ngay, hơn ăn chay nói dối". Câu này không có nghĩa khuyên người nên ăn mặn mà cốt cảnh tỉnh người ăn chay. Vì có nhiều người ăn chay dễ dàng nên sinh lòng kiêu mạn, tự cho mình hơn người rồi khinh người ăn mặn. Hoặc có người mới bước vào Đạo đã ăn chay trường ngay, cốt để người khác khen ngợi. Ăn chay như vậy là do lòng háo danh mà ra.

Tại sao Phật tử Đại Thừa lại có giới ăn chay? Trong hai kinh Đại Thừa: Lăng Già và Đại Bát Niết Bàn, đức Phật dạy đệ tử không được ăn thịt cá. Đại ý trình độ chư Tỳ Kheo lúc ban đầu còn thấp kém, chưa có thể lãnh thọ giáo pháp Đại Thừa nên Phật nói pháp Tiểu Thừa, phương tiện cho các Thầy dùng ngũ tịnh nhục. Sau này trình độ các Thầy khá hơn, lãnh thọ được pháp Đại

Thừa nên Như Lai cấm tuyệt không cho ăn thịt cá nữa. Nếu còn ăn các thứ ấy thì còn phạm giới sát sinh, không trực tiếp thì cũng gián tiếp sát sinh, làm mất hạt giống từ bi. Sau nữa Đại Thừa có kinh Phạm Võng nói về Bồ Tát giới: gồm 10 giới trọng và 48 giới khinh, trong đó giới khinh thứ 3 cấm ăn thịt. Bởi thế người nào thọ giới Bồ Tát phải trường trai.

Gần đây năm 1987, Thượng Tọa Đức Niệm soạn dịch quyển Tại Gia Bồ Tát Giới, gồm 6 giới trọng và 28 giới khinh, trong đó không bắt phải trường trai nữa mà phải giữ ít nhất 6 ngày chay trong một tháng (giới khinh thứ 7).

Nếu ta thích ăn chay vì lòng từ bi hoặc giữ giới Bồ Tát thì ta cứ việc ăn chay, nhưng đừng nên chỉ trích coi thường người ăn mặn, vì họ cũng có lý của họ. Ngoài ra vào thời đức Phật, Đề Bà Đạt Đa đã yêu cầu Phật ban hành thêm năm điều sau đây trong giới luật của hàng xuất gia:

1. *Tỳ Kheo phải sống trọn đời trong rừng.*
2. *Tỳ Kheo phải sống đời du phương hành khất.*
3. *Tỳ Kheo phải đắp y Pamsakula (y may bằng những mảnh vải lượm ở đồng rác hoặc nghĩa địa).*
4. *Tỳ Kheo phải sống dưới gốc cây.*
5. *Tỳ Kheo phải ăn chay suốt đời.*

Với lòng từ bi và đức khoan dung, đức Phật tuyên bố rằng các đệ tử của ngài được tự do hành động về năm điều này, muốn áp dụng hay không cũng được. Ngài không bắt buộc phải theo chiều nào nhất định.

Vì lý do này nên khi thấy quý Thầy ăn chay, các Sư Nam Tông mới nói: "Bộ quý Thầy theo Đề Bà Đạt Đa hay sao?".

Nên biết ngày nay chỉ có chư Tăng Việt Nam, Trung Hoa và Đại Hàn là còn truyền thống ăn chay, các nước khác đều ăn mặn. Nhất là Tây Tạng, không những ăn thịt mà lại ăn cả ba bữa nữa.

Trong giới Bồ Tát của Tây Tạng gồm 18 giới trọng và 64 giới khinh, không có giới nào cấm ăn thịt cả. Tôi đã thọ giới này với Ganden Tripa Rinpoché thứ 98 tại institut Vajrayogini trong dịp lễ Điểm Đạo Yamantaka Tantra năm 1987. Cùng lúc ấy tôi cũng thọ giới Kim Cang Thừa gồm 14 giới trọng và 10 giới khinh. Trong 24 giới này cũng không có giới cấm ăn thịt. Bởi

vậy chư Tăng và các Lạt Ma Tây Tạng ăn thịt như thường, nhất là thịt Yak (một loại bò núi rất to).

Một lần trong buổi thuyết pháp của Thrangou Rinpoché (một vị Lạt Ma cao cấp của phái Kagyupa), có người hỏi: "Tại sao các Sư Tây Tạng không ăn chay?". Thrangou Rinpoché trả lời: "Dân Tây Tạng giết một con Yak nuôi được 10 người trong một tháng, trong khi đó nếu rửa và nấu một bó cải làm chết biết bao côn trùng sâu bọ mà chỉ nuôi được một người trong một bữa. Vậy thì cái nào lợi và ai sát sinh nhiều hơn?".

Không biết bạn đọc có đồng ý không? Nhưng theo tôi câu trả lời của Thrangou Rinpoché cũng chỉ là một lối biện hộ cho người ăn thịt mà thôi. Ta có thể tranh luận mãi về vấn đề này, vì người ăn thịt sẽ có lý lẽ của người ăn thịt và người ăn chay cũng có lý lẽ của người ăn chay. Không ai chịu thua ai! Tu hành đâu phải để ăn thua đủ với nhau mà dành phần thắng về mình.

Như vậy ăn chay hay ăn mặn cái đó tùy ý bạn. Nhưng nếu là người muốn tu hành thì chắc bạn sẽ đồng ý với tôi rằng chúng ta ăn để sống chứ không phải sống để mà ăn. Ăn để nuôi thân, cho thân có sức khỏe để tu hành, hoặc nếu không tu thì cũng làm sao tránh khỏi bệnh tật, sống đời an vui.

Có câu "bệnh tùng khẩu nhập, họa tùng khẩu xuất", có nghĩa là mọi căn bệnh đều vào từ miệng và mọi tai họa đều từ miệng mà ra. Con người có hai phần: thể xác và tinh thần. Người đời thường chỉ lo cho thể xác, còn người tu lo tinh thần. Có nhiều người tu ăn chay chỉ ăn rau luộc chấm nước tương vì cho rằng việc ăn uống không quan trọng, việc tu niệm quan trọng hơn. Sau một thời gian cơ thể thiếu sinh tố dinh dưỡng, bệnh hoạn đủ thứ, lúc đó liền đổ tại nghiệp. Tôi thấy cái đó đúng là tại nghiệp, nghiệp vô minh không biết ăn uống đúng với luật dưỡng sinh. Thân thể ví như chiếc bè để qua sông sinh tử đến bờ Niết Bàn. Muốn qua sông mà không sờn sóc chiếc bè, để bè mục nát, chưa đến giữa dòng bè đã tan rã, như vậy có đến được bờ bên kia không?

Ăn chay là điều rất tốt nhưng nên ăn chay một cách thông minh. Những hành giả Yogi Ấn Độ ăn uống rất kỹ lưỡng. Họ chia thức ăn theo ba

loại: **tamasique, rajasique và sattvique.**

Thức ăn **tamasique** là những loại có tính chất làm hại cơ thể tiêu hao nguyên lực và làm tâm trí hôn ám đần độn. Đó là thức ăn thiu chua hoặc quá chín, thịt cá, hành tỏi, rượu, thuốc lá, thuốc phiện, đồ hộp, đồ đông lạnh, v.v... Ăn quá no cũng được xem là **tamasique**. Hành giả Yogi tuyệt đối tránh ăn những loại thức ăn này.

Rajasique là những loại kích thích cơ thể, tâm trí và cảm xúc. Nó kích thích luôn cả đam mê và làm mất tự chủ. Hành giả Yogi cố tránh những thứ này càng nhiều càng tốt. Đó là trứng, cà phê, trà, đồ gia vị mạnh, quá chua, quá đắng, đường

trắng, bột trắng, đồ hóa học, v.v... Ăn quá nhanh hoặc ăn nhiều thứ trộn lẫn cũng được xem là **rajasique**. Người tu thiền ăn những thứ này dễ bị loạn tưởng chi phối.

Sattvique là loại thức ăn bổ dưỡng cho cơ thể, đầy đủ sinh tố, dễ tiêu, giúp cho tâm trí bén nhạy, sáng suốt và vắng lặng. Đây là thức ăn chính của hành giả Yogi, gồm ngũ cốc, hoa quả, rau cải tươi, bơ, sữa, fromage, đậu hạt, mật ong, nước trái cây, nước suối, v.v... Người ăn chay nên ăn những thức ăn **sattvique**, nhưng cũng phải biết ăn theo thời tiết bốn mùa, tùy theo phong thổ và tạng âm dương.

THU-VIỆN HOA-SEN



NIỀM TIN



Tôi ước, mãi theo Thầy về Phật Quốc
Giữ tâm lành, hòa nhẫn giữa trần gian
Luôn kiểm tâm chân chánh đẹp mọi đàng
Hoa Đạo nở hai hàng tôi đi giữa
Nghìn trùng xưa, không mỗi mòn tu sửa
Cũng đôi khi sa ngã khổ sai lầm
Thiếu dũng tâm dũng chí đứng dậm chân
Tình thốn thức ngậm ngùi chưa đạt quả

Nay học lại trầm luân đời chìm nổi
Tôi an lòng sám hối quyết đi lên
Trời ban ân, trao Pháp Lý Tu Thiền
Ban Thiên Điển, giải nghiệp thân thoát nạn
Ơn Trời Phật làm sao tôi quên được
Ôm nghĩa tình, hiếu đạo nhớ Thầy Cha
Sống an vui đạm bạc chốn ta bà
Lìa danh lợi, xa hoa nhiều cám dỗ

Nhìn cuộc sống muôn chiều, người than thở
Ta vẫn đi, vui mãi, học bài luôn
Có gì đâu, hỡi trần thế xiết rên
Cứ an phận trau tâm là vui khỏe
Trời sanh ta, Trời cũng sanh hoa cỏ
Đẹp cuộc đời, no bụng, chẳng còn lo
Trời vẫn thương, nâng đỡ, giúp ta mà
Tâm chân chánh, thế nào Trời cũng mến
Vãi lại, bên ta vẫn còn Thầy Tám
Suốt ngày đêm, ân chuyển độ ta tu
Nếu quyết tâm, ta thoát được ngục tù
Về bến giác, theo Thầy tu mãi mãi.

Thanh Đa, 12-04-2005
TU ẾCH VÔ VI.



Tu Hành



ĐỂ TÂM

Lối Thoát

Đời là quả nghiệp triền miên
Không tu khó biết nghiệp mình từ đâu
Vô Vi thiền định giải sầu
Tâm an thân định có đâu khổ phiền
Tu hành giữ giới đầu tiên
Làm hiền lánh dữ là tiên dưới trần
Ở đời bay bướm hại thân
Tham lam ích kỷ khó gần Phật Tiên
Tình thương đạo đức mới giềng
Xưa nay cổ tích Thánh hiền dạy răn
Làm người phải biết ân cần
Vui hòa yêu mến là thân ở đời
Ai ơi đừng có dối đời
Sốt chia những khổ vậy thời nhẹ thanh
Lo tu đạt đạo mới ngoan
Hành thiền pháp lý tâm an thanh nhàn
Vô Vi pháp lý thực hành
Có không, không có hữu tình biết đâu
Quyết tâm tâm đạo cao sâu
Để mà kiểm chứng nhiệm mầu cao siêu
Tu tâm sửa tánh mới tiêu
Dữ lành phải biết đừng chiều thói quen
Làm thân đau khổ bất an
Sân si giận dữ hóa hư đại khờ
Cho nên lục tặc nhẫn nờ
Không ai dạy bảo bờ thờ lung lẳng
Nằm trong cơ thể khó khăn
Làm cho sanh bệnh cản ngăn thân người
Mất phần sáng suốt việc đời
Lửa trong đốt cháy cho người tâm linh
Cho nên chẳng biết sự tình

Trái ngang bản tánh chẳng minh loạn cuồng
Vui buồn sân hận luôn luôn
Tu tâm sửa tánh khiêm nhường tình thương
Tánh tình bực dọc khó lường
Tập luyện giải độc thông thương trong ngoài
Từ từ sẽ biết ma lôi
Do nơi độc khí cuốn lôi tâm tà
Pháp luân thường chuyển giải ra
Pháp hành độc giải mới là diệu êm
Luyện theo bí pháp hằng đêm
Trượt khí cơ tạng phải đem ra ngoài
Tâm thanh thân định nhẹ thay
Biết đời là giả giải bày thiệt hơn
Lo tu cải sửa linh hồn
Bấy lâu chưa rõ giận hờn hơn thua
Ngày nay biếtặng nên chừa
Lo tu giải thoát muối dưa nằm lòng
Niệm Phật khai mở bên trong
Lưu thông thanh điển trong lòng sáng ra.

Nguyễn Văn Thắng - Vũng Tàu



KHÉO CAN ĐƯỢC VUA

* * * * *

Vua Cảnh Công nước Tề có con ngựa quý, giao cho một người chăn nuôi. Một hôm tự nhiên con ngựa lăn ra chết. Vua giận lắm cho là giết ngựa, bèn sai ngay quân cầm đao để phanh thây người nuôi ngựa.

Án Tử đang ngồi châu thấy thế, ngăn lại, hỏi vua rằng :

- Vua Nghiêu, vua Thuấn ngày xưa (xử) phanh thây người thì bắt đầu từ đâu trước?

Cảnh Công ngơ ngác nhìn nói :

- Thôi hãy buông nó ra đem xuống ngục để rồi trị tội.

Án Tử nói rằng :

- Tên phạm này chưa biết rõ tội mà phải chịu chết, thì vẫn tưởng là bị oan ức. Tôi xin vì vua mà kể rõ tội nó, rồi hạ ngục cũng chẳng muộn.

Vua nói :

- Phải!

Án Tử bèn kể rằng :

- Nhà ngươi có ba tội đáng chết :

1. Vua sai nuôi ngựa mà để cho ngựa chết là một tội đáng chết.

2. Lại để chết con ngựa rất quý của vua, là hai tội đáng chết.

3. Để vua mang tiếng vì một con ngựa mà giết chết một mạng người, làm cho trăm họ ai nghe cũng oán vua, các nước nghe thấy ai cũng khinh vua. Người làm chết một con ngựa mà để đến nỗi dân gian đem lòng oán giận, nước ngoài có bụng dòm ngó, là ba tội đáng chết.

Người đã biết hay chưa ?

Bây giờ hãy tạm giam người vào ngục...

Cảnh Công nghe nói ngậm ngùi than rằng :

- Thôi tha cho nó ! Kẻo ta mang tiếng bất nhân.

Án Tử Xuân Thu
(Cổ Học Tinh Hoa)

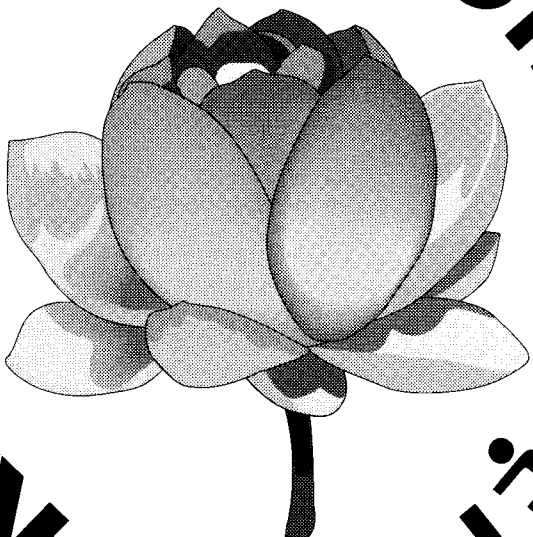
NẾU

Nếu con không gặp Thầy,
Con đang còn si mê.
Nếu con chưa gặp Pháp,
Lối đâu con tìm về...

HUỆ TRÍ,
28-05-2005.



KHÉP 1 VÒNG SINH DIỆT



Hành trình sinh diệt là con đường tất nhiên. Sinh tử luân hồi khép bao nhiêu vòng cho một con người? 83 năm, quá dài để một người nằm xuống. Má tôi không biết đã tiêu xài cuộc đời hợp ý hay không. Giờ phải vượt nốt 377 ngày quần quai với bệnh tật thật thảm nã. Thương thật nhiều. Lưu luyến càng nhiều hơn. Biết làm sao? Chỉ biết nhìn để đau theo từng hơi thở gấp rút như đang chạy đua cho kịp thời gian. Kiếp nhân sinh thật sự phũ phàng.

Nhưng sau cùng, Má tôi cũng đến được bến bờ tự do. Gương mặt Bà đang căng thẳng vì đau đớn, bỗng đứng an bình một cách kỳ diệu khi hơi thở trút ra khỏi thể xác. Người chết xuôi tay, còn có gì trong tâm thức để mang theo? Kẻ ở lại phải giáp mặt với bao nhiêu phức tạp rắc rối, phong tục, lễ lối suy nghĩ hủ lậu của thế gian. Là một hành giả thiền Vô Vi, nhận thức tôi có nhiều điểm mới lạ. Đúng hay sai, không ai có thể khẳng định. Chỉ biết tôi thật sự thoải mái nhẹ nhàng. Ít ra cũng tìm được một khoảnh khắc sống vui, trong vòng sinh diệt của nhân gian.

Muộn phiền thật sự đã chấm dứt cho một cuộc đời. Xác đã lạnh hoàn toàn. Có khi nào hồn vẫn còn đói ăn khát uống? Hay tâm thức vẫn còn

quanh quẩn để khiến thế gian phải dự cuộc vào. Căn bệnh và cái chết của Má tôi là một bài học tâm linh bất ngờ. Một lần trong đời tôi. Đa dạng. Và thật đáng để suy gẫm. Tôi phải "chuyển hoá thâm sâu" Đời Đạo như thế nào đây?

ĐỜI

Bắt đầu là căn bệnh nhũn não khiến Má tôi thần trí ngu ngơ, lúc tỉnh lúc mê. Có lúc như đã đứt rồi hơi thở, kể mấy giây sau nó lại tiếp tục. Chúng tôi đành phải vừa chạy thuốc vừa phải lo bàn chuyện ma chay. Tôi là Chị Cả và là nguồn tài chính chủ lực. Tôi được quyền phát biểu trước. "Chị sẽ đem thiêu Má rồi rải tro xuống biển". Đâu được Chị Hai, Má không chịu thiêu đâu, nóng lắm. Cậu Út lắc đầu liên tục, nói không kịp thở.

Chúng tôi còn lại sáu chị em, chia làm 4 phe. Một cánh nhà thờ, một cánh theo Chùa, một cánh Vô Vi và một Ngài trung lập.

Dứt khoát là em sẽ chôn Má thật linh đình, làm đủ lễ theo Chùa. Các Thầy trong Giáo Hội ở tỉnh thương em lắm. Em lại sinh hoạt với các chùa thân thiết mười mấy năm nay. Không lẽ giờ Má

của em chết mà em lại không cử hành theo nghi lễ Phật Giáo, đâu có được. Cậu Út khẳng định.

Nhưng Cô Tám, Cô Tư và Cậu Ba kịch liệt phản đối: Mày nói sao nghe dễ quá. Má đạo gì? Má đã được rửa tội, chịu phép Thêm Sức, phép hôn phối. Và Má còn là hội viên của hội Legio nữa nghe mày. Mày là em út đâu tới phiên mày xử việc.

Thế là tôi phải gác lại chuyện thiêu xác rả tro. Cuộc thương lượng chôn theo Phật hay theo Chúa càng ngày càng bùng nổ dữ dội. Tất cả đều chỉ vì tình thương. Phe nhà thờ sợ Má tôi đời đời mất linh hồn nếu làm đám ma theo Phật Giáo. Phe Chùa chắc chắn Má tôi sẽ không được siêu thoát nếu đem xác lên nhà thờ. Hơn hẳn những đứa em tôi. Ít nhất tôi cũng hiểu phần nào linh hồn sẽ về đâu sau khi bỏ xác. Vì hiểu nên không thể nói. Kể không hiểu lại hay nói rập khuôn. Má tôi còn mệt quá chưa thể hỏi ý kiến. Hơn nữa cứ sợ Bà buồn với ý nghĩ mình chưa chết mà con cái đã vội bàn đến chuyện ma chay.

Tụi em tôi tha hồ tranh cãi. Đứa nào cũng dành phần đúng. Với tôi, Đạo không hình không tượng, lấy tiêu chuẩn nào mà luận. Lề lối mê chấp trói buộc của thế gian thể hiện ồn ào. Tôi giật mình. Tụi nó có thể phân chia, rạch ròi đường lên thiên đàng hay ngổ xuống địa ngục như vậy sao? Cậu Ba lý luận: Má có chồng và đã theo đạo của chồng. Giờ Má chết làm đám theo nghi lễ Công Giáo là đúng đắn nhất. Cậu Út đâu chịu thua: Má đã trở về nguồn gốc của Ông Bà Cha Mẹ của Má lâu rồi. Má đi chùa với em, ăn chay niệm Phật với em lâu rồi. Má còn có pháp danh là Diệu Đức nữa đó. Anh đâu có ở gần Má làm sao anh biết Má nghĩ gì.

Mày biết gì. Má cũng có tên thánh là Maria. Có sổ rửa tội, sổ hôn phối, tên tuổi lý lịch đã có trong sổ bộ của tòa thánh Vatican đàng hoàng chứ đâu phải nói chơi. Giờ này không phải là giờ nói chơi. Tui nhất định làm đám tang Má theo Chùa. Ý nguyện của Má lúc sống, Má nói với tui hoài. Sổ của Má lúc chết có thầy chùa đưa linh, Má có

phước lắm. Cậu Út vừa nói vừa khóc.

Chuyện đã đến hồi quyết liệt. Chúa hay Phật có hiện ra lúc này cũng không biết đường nào mà xử. Và nếu có một âm ba đại hồn đang ngày đêm kêu réo phần hồn, thì Má tôi biết chạy đường nào. Truyền thống "nhiều chuyện" mà cũng rất dễ thương của dân Việt Nam là xía vô chuyện hàng xóm; đẩy thiên hạ bàn vô tán ra, tìm phương tính kế dẫn chị em tôi chạy tùm lum. Gia đình xào xáo kiểu này Cô Ba (Má tôi) khó chết lắm. Con cái phải biết nhường nhịn, Cô Ba đi mới nhắm mắt. Dì Bảy hàng xóm nói với giọng bùi ngùi.

Tôi chưa thấy ai chết mà mở mắt bao giờ đâu Dì Bảy. Nhưng Dì nói nghe cũng được, vậy theo Dì giờ phải tính sao. Theo tao, Con Hai mày là Chị Cả để mày quyết định là đúng nhất. Không được. Cậu Ba phản đối liền. Tui mới là con trai trưởng, chị Hai tui đã có chồng là nữ sanh ngoại tộc. Dì nói vậy là không đúng. Nó đâu biết nếu nó nghe lời Dì Bảy thì đã có thêm đồng minh tối hậu rồi. Bị cái đầu trọc của tôi cản hưởng nhắm của nó. Sau cùng tụi nó gạt phật Dì Bảy, không có Dì Dượng Cô Chú nào được quyền xía vô chuyện linh hồn của Má tôi.

Chắc ít có gia đình nào có truyền thống dân chủ và tự do tín ngưỡng quá cỡ như gia đình chúng tôi. Tôi tôn trọng sở thích, sự suy nghĩ và tầm mức tâm linh của mỗi người. Tôi muốn hòa đồng với tất cả, áp dụng triệt để lời Thầy dạy. Nhưng trong trường hợp này, nếu phải hòa thì hòa làm sao cho ổn thỏa đây. Trong khi tôi còn đang tìm cách dẫn dụ thì tụi nó âm thầm vận động đồng minh.

Cậu Ba đem hội đoàn nhà thờ đến thăm để "chia sẻ" với Má tôi. Đó là các bà trong hội Các Bà Mẹ Legio, đã từng một thời là bạn đạo của Má tôi. Lúc trước lâu lắm rồi, tôi và Má tôi cũng đã từng đóng những vai đi "chia sẻ" như vậy. Chia sẻ nỗi buồn gia cang bất ổn, nỗi cô đơn nghèo khó của tuổi già, sự bất lực mòn mỏi của bệnh tật và nhất là sự chuyển hướng tâm linh sang ngã rẽ khác như tôi chẳng hạn. Nhưng tôi bây giờ, có ai mà

chia sẻ nỗi. Thấy cái đầu trục của tôi là cỡ nào cũng phải chịu thua ngay.

Buổi sáng gió sông thổi lồng lộng. Những đám mây trắng nhợt như trên nền trời xanh biếc. Dưới dòng nước đầm lục bình cũng nhả một màu xanh tươi. Bước vào nhà, tâm trạng tôi bình yên thanh thản. Tôi thương Má tôi bằng trái tim nhưng lo công việc bằng cái đầu. Mà bộ đầu của tôi thường vẫn là chỗ đập của con tim. Nên tôi đã nhắc nhở các em cố dấu những giọt lệ, những lời thở than suốt mướt. Đừng cho nó tự do tuôn ra, sẽ trở ngại con đường trở về của Má tôi.

Cậu Út nói trong giận dữ: Chị coi đó, đã nói nữa Má chết em sẽ làm theo nghi thức Phật Giáo mà anh Ba còn mời mấy bà trên nhà thờ xuống đây, khuyên Má phải xưng tội rước lễ, chịu phép xức dầu. Nó nói khích tôi. Anh còn nói anh là con trai trưởng anh có quyền, chị là gái chị không có quyền quyết định. Anh sẽ đem xác Má lên nhà thờ làm lễ đó.

Tôi không vội trả lời, làm thinh là hay hơn hết. Thật ra thâm tâm tôi cũng muốn cử hành nghi lễ theo Thiên Chúa Giáo. Tôi không thích cái kiểu rườm rà nhang đèn khói hương mù mịt, trống kèn ò e đình tai nhức óc. Mỗi lần trong xóm có đám ma là y như dân cả mấy xóm lân cận bị hành hạ suốt ngày đêm vì kèn trống. Nhất là đêm cuối cùng trước khi chia tay vĩnh biệt ngôi nhà. Họ hay mượn các tổ cái lương rẻ tiền đến than khóc bằng hai ba chục câu vọng cổ. Nghe nhức óc chịu không nổi. Mai sau nếu tôi chết, gặp cảnh này, có lẽ tôi dám ngồi dậy biểu ngưng lắm.

Tôi nghe Cậu Út nói mà nổi da gà: Em sẽ đặt ba cái xe nhà giàn hạng nhất, một đội kèn tây đi suốt lộ trình đến nghĩa trang. Tôi dần không được nên tuôn ra luôn: Chắc thế nào chơi xong mấy bản Lòng Mẹ, Cát Bụi là tối nhạc disco phải hôn. Chọc cho chúng chửi. Giàu, có tiền mà chơi ngu.

À! mấy năm trước nghe nói chị có mua sẵn cái huyết cho Má ở Chùa Úp Nồi phải hôn chị Hai. Lâu quá bây giờ mình chôn có được hôn. Sao

không, đất mình đã mua có giấy tờ đảng hoàng mà, ai dám không cho chôn. Vậy chị đặt xây kim tinh cho Má luôn đi chị Hai. Đặt trước chứ đến lúc đó lu bu quá làm không kịp.

Em khỏi lo. Mọi việc để đó cho chị. Trong trí tôi không bao giờ nghĩ đến cái mồ. Đây là một nỗi đau của quá khứ, đã dần vật tôi suốt mấy chục năm. Cha tôi mất lúc mới giải phóng, Nội tôi trước đó mấy năm. Nghèo quá đến ngày lễ Các Thánh đầu dám đi giấy cỏ mả. Một phần vì quen mặt, mả mồ của Cha Mẹ thiên hạ có rồng bay phượng múa. Cha Mẹ mình vẫn còn nắm đất sè sè bên lề tận tuốt trong sâu. Phần nữa bận chạy lo sinh kế, bỏ chợ một bữa là đói một bữa. Tâm sự cứ hủ thẹn không nguôi. Nhờ Cậu em rể, năm nào cũng đèo bà Má, trên chiếc xe đạp cà tàng, vượt dốc dưới trời nắng đổ lửa. Cứ mỗi lần nghĩ tới là dạ cồn cào xót xa. Tôi tự hứa, sẽ không bao giờ để cái cảnh đó diễn ra nữa. Mãi đến mấy năm sau, khi tôi còn kẹt ở đảo Sikiew, nhà nước bắt buộc phải lấy cốt. Cậu em thứ Sáu đã đưa được hài cốt của họ về nương náu trên nhà mồ của nhà thờ. Trước đó nó đã xây được 3 ngôi mộ khang trang. Chính nó đã xóa được nỗi đau trong lòng người chị nặng nợ này. Vô cùng cảm ơn.

Chiều hôm sau lúc tôi vắng mặt, Cậu Ba đã rước Cha mang Minh Thánh Chúa xuống cho Má tôi. Bà miễn cưỡng há miệng nhưng ánh mắt không hài lòng. Cậu Út đình ninh tôi đồng ý với nó. Nó có biết đâu rằng tôi là một cánh hoàn toàn độc lập. Tôi vẽ ra trong trí mình một khung cảnh nghiêm trang vắng lặng, chỉ có tiếng niệm Phật của Thầy quỳ gối trong ngọn nến, dẫn đưa phần hồn của Má tôi về đến nơi thanh nhẹ.

Tôi lập tức mang 3 cuốn băng niệm Phật để ngay trên đầu nằm của Má tôi - Em muốn làm đám Má theo kiểu nào chị cũng chịu hết, nhưng Má còn nằm đây thì phải cho Má nghe băng niệm Phật của Ông Thầy. Nó đồng ý. Nhưng có tôi thì nó mở, tôi về nó tắt. Lấy lý do Má tôi điếc đâu có nghe được. Còn nếu cần nó mở băng Kinh Địa Tạng. Mỗi lần đến là tôi lại phải nói, riết rồi chán quá tôi tha cho nó muốn làm gì thì làm.

Trước khi trở qua Úc, tôi muốn gút vấn đề. Phe chùa nhất định không nhượng bộ. Cậu Út viện lý do nó ở với Má tôi từ nhỏ. Nó không có vợ. Tình thương nó trút hết cho Má tôi. Nó phải được ưu tiên dành quyền phục vụ. Phe nhà thờ liên tục mời hết Ông trưởng hội đoàn này đến Ông Chủ tịch hội đoàn nọ đến viếng thăm. Cậu Ba làm nhảm thân xác của cát bụi trả về cho cát bụi, phải cứu linh hồn. Mà linh hồn chỉ được giải phóng khi đám ma cử hành trên nhà thờ. Chứ đem đi đâu cũng sa địa ngục hết. Hỏi ý kiến Cậu Sáu trung lập: Tui thì sao cũng được. Nhà thờ hay chùa hoặc nơi nào cũng không sao, miễn lo cho Má chu toàn. Trong đám, tránh tối đa đừng ai tranh cãi, linh hồn Má sẽ không vui. Cậu nói nghe được quá sức. Thật hợp ý tôi. Tôi biết, dù có nói thêm cũng sẽ không ai chịu hiểu. Cuối cùng tôi đề nghị hỏi ý kiến Má tôi. Và sẽ tôn trọng, chấp hành nghiêm chỉnh ý của Bà.

Má tôi nói thều thào, tiếng được tiếng mất. Bà muốn cử hành tang lễ theo Phật Giáo. Xác sẽ đem đi thiêu, hũ tro đem vô chùa của Ông Cố của Má tôi ở Chợ Đệm. Chợ Đệm ở đâu, tên chúng tôi mới nghe lần đầu. Sau đó Cậu tôi cho biết Chợ Đệm ở gần khu du lịch Đầm Sen. Cái chùa đã quá cũ, cột kèo xiêu vẹo, nhất là các vị trụ trì quen biết đã bỏ đi chỗ khác. Cậu tôi kể: Chán lắm, Cậu gởi hai hũ tro của Ông Cậu Bà Mợ ở đó. Đến ngày cúng họ ôm ra, mình lại tưởng bấy lâu cha mẹ mình vẫn được ở mặt tiền. Ai ngờ ít hôm sau có dịp đi ngang, cậu vào thăm hoá ra họ đã nhét hai hũ vô tuốt trong kẹt. Cậu đã mang hai Ông Bà đi chùa khác rồi. May là chùa của Ông Cố cất đó.

Chạy đi kiếm cái chùa cho Má tôi nương náu coi bộ khó quá. Sống không nhà đã khổ, đến chết xin hai phân vuông đủ một cái hũ cũng không ra. Ai bảo chết là hết đau. Còn đủ thứ chuyện phiền hà rắc rối. Chưa kể đến phần linh hồn không biết sẽ về đâu. Tôi không dám nghĩ tới nữa. Trách nhiệm tình thương khiến tôi bối rối. Nhưng chỉ bối rối một chút thôi. Cần gì phải năn nỉ một cái hóc kẹt. Tôi nghĩ đến một chiếc tàu với những con sóng xô nước từ đại dương mênh mông vào bờ. Hương

linh người quá cố sẽ bay theo gió, tan vào hư không. Rồi đợi đến đêm, ánh trăng sể ru hồn người vào cõi thiên thai. Chùa Chợ Đệm coi như không xong. Má tôi đòi phải đem qua Chùa Thầy Sáu bên sông.

Trước khi may mắn hạnh ngộ với Đức Thầy, tôi đã đến xin quy y học đạo với Thầy Sáu nhưng bị từ chối. Lúc tôi cảm phục Thầy về hạnh bố thí, chữa bệnh không công cho người nghèo, thì Chùa không huy hoàng đồ sộ như ngày hôm nay. Chưa kể Thầy đã vừa khánh thành một cảnh chùa vĩ đại trên Núi Cậu, đường đi Núi Bà Tây Ninh. Thiên hạ nhắc nhau, Tết tới đi lễ Núi Bà xong về phải ghé qua Núi Cậu. Nếu quên thì suốt năm thân thánh quả phạt làm ăn không cát đầu lên nổi.

Tôi, Ông Cậu và đưa em Út đi qua Chùa Thái Sơn, đưa nguyện vọng của Má tôi lên Thầy Sáu. Cậu Út là đệ tử ruột của Thầy. Cách đây một năm, Nó phụ chôn một thằng bạn, đã được Thầy Sáu ưu ái tặng cho một cái huyết (chôn tạm vài năm rồi phải lấy cốt, trả đất). Thầy còn thương xót giới thiệu nhà quán của đệ tử với giá phải chăng, hơi cao một chút xíu. Cậu Út thiếu điều muốn xỉu khi nghe cái giá "giúp đỡ" này.

Chúng tôi đến, phòng thuốc đã vắng người. Phải đi vòng ra sau đến phòng riêng của Thầy. Dưới đất có khoảng 10 người đang đếm tiền. Một đồng tiền bự bằng bộ ván gỗ 4 tấm. Có lẽ là tiền hốt thuốc. Từ lâu Chùa không có thí thuốc nữa. Vì thuốc Nam không hiệu nghiệm bằng thuốc Bắc. Mà thuốc Bắc thì phải mua bằng tiền, chứ đâu có bứt đại bứt bữa ở lùm cỏ hay bờ sông. Thầy là Sư Phụ của ngành Đông Y, sống trong cái lò nấu thuốc mà hể Thầy bệnh là phải đi nhà thương trị theo Tây Y. Hiện Thầy đang bệnh rất nặng, không biết là phổi hay tim. Nước da Thầy xanh tái, thân sắc rã rời, nằm xuội lơ trên cái ghế bố lưới.

Cậu Út mở lời: Dạ thưa Thầy, Má của con bệnh nặng, tui con qua đây nhờ Thầy coi dùm Má con tới số chưa. Coi tới số làm chi? Để về bỏ đói cho mau chết hả? Câu đầu tiên Ông dùng thuốc hơi nặng tay. Tôi và Ông Cậu nhìn nhau hoang mang.

Ông nạp thêm. Cha mẹ bệnh thì lo chạy thuốc chứ coi tới số chưa làm gì. Hết tới số thì khỏi lo phải hôn? Dạ! Má con muốn lúc chết đem thiêu xác, xong hũ tro gửi ở chùa của Thầy. Nên hôm nay con... Cậu Út chưa dứt lời. Thầy ngắt ngang. Chùa của tui không có nhận gửi hũ tro. Mà ai dạy mấy người chết rồi đem đốt xác vậy.

Đến phiên tôi. Dạ, không ai dạy nhưng thấy thiên hạ càng ngày càng đông, chôn riết chặt đất còn chỗ đâu nữa mà chôn, Thầy. Sao không có. Sợ thiếu tiền chứ đâu thiếu đất. Rồi Ông quay qua thằng em tôi. Cỡ mà mà không có một trăm triệu (khoảng gần 7.000 đô US) để mua đất chôn Má mấy hả. Hồng có lại xin tao cho.

Ông Cậu nhìn tôi. Tôi nhìn Ông Cậu. Không biết chúng tôi có đi lộn chỗ không. Đây là cái Chùa thí thuốc nổi tiếng. Ông Sư trị bệnh đại tài. Danh vang bốn bể. Đến nổi Ông Cậu của tôi từ Sài Gòn lên thăm bệnh mà cứ nằng nặc đòi theo để nhìn tận mặt người đương thời lừng lẫy này. Tôi không chịu ra về lãng nhách như vậy. Dạ thưa Thầy, tại sao các Sư khi chết lại đem thiêu xác. Ý nghĩa gì trong việc hỏa táng này, thưa Thầy.

Cô ơi! Mấy người tu mà họ mồ côi không gia đình, tứ cố vô thân. Họ chết chùa phải đem đốt xác họ, chứ chôn lấy ai thờ cúng. Còn tui Miên với tui Phi Châu sợ dĩ nó đen thui là tại khi chết nó cũng đốt xác, rồi truyền từ đời này qua đời khác da của nó mới đen thui như vậy chớ. Trong đời lần đầu tiên tôi nghe một Ông Sư tu ở Chùa phát ngôn nghịch lý như vậy. Tôi và Ông Cậu đứng dậy kéo thằng em ra về.

Chùa Thầy Sáu không được rồi, vậy kiếm chùa nào đây. Tôi cố nói thật đơn giản, thực dụng với các em tôi. Má đã đồng ý hỏa táng vậy mình tiến hành thủy táng luôn. Thủy táng là sao chị Hai? Chị sẽ chọn ngày rằm trăng tròn, nước biển dâng cao, Chị đem hũ tro của Má rải biển Vũng Tàu. Tại sao phải thủy táng mà không gửi trong chùa cho Má nghe kinh.

Sống ở thế gian đã quá nhiều rắc rối. Chết rồi sao

không giải quyết cho gọn gàng, đừng vướng víu nợ nần ơn nghĩa với bất cứ ai nữa. Phiên lăm em biết hôn. Như Cậu D. đã nói. Hết đến ngày mình làm đám giỗ thì họ mang ra lau chùi nâng niu một chút. Xong rồi đem nhét tuốt hóc kẹt xó xỉnh tối tăm nào đó. Chưa kể họ tụng kinh gì mình cũng không biết. Mà có tụng hay không mình cũng không hay. Có vẻ như là thiếu trách nhiệm, đem quàng gánh nặng lên vai người khác. Mình thì cứ yên tâm cha mẹ mình được sáng kinh chiều chú, phần hồn sẽ có cơ hội quay đầu về với Phật. Nhưng có được như vậy hay không. Chị hồng tin ai bằng tin chính mình. Em dám để hũ tro của Má ở nhà để thờ không. Nếu dám thì để lại, Chị khỏi mang đi rải.

Nó lắc đầu le lưỡi. Thôi hồng dám đâu, sợ ma lắm. Nhưng em muốn biết ý nghĩa của việc đi rải tro xuống biển có ích lợi gì? Chị nói em nghe đi. Tôi cố nói thật đơn giản, tránh né hết những vấn đề điển quang, thanh trực, huyền bí quá tui nó không hiểu, có thể tác dụng sẽ dội ngược:

- Như thế này. Chết là cái xác chết phải hôn, linh hồn đâu có chết. Linh hồn sẽ theo Chúa hay theo Phật hoặc về một nơi nào đó tùy theo nghiệp quả mà mình đã gieo ở thế gian. Mấy vị tu hành quyền năng sao bằng Ông Phật hay Chúa. Làm sao mà đọc một vài bài kinh lại có thể cứu được linh hồn một kẻ tội lỗi thoát cảnh địa ngục. Xác con người được cấu tạo từ máu thịt xương da và nước. Rồi lại nhờ thở hơi vô ra mà sống. Tất cả những vật liệu đó khi chết, một thời gian sau sẽ chuyển hoá thành đất, giống như em chôn một con chuột chết, thời gian sau đào chỗ đó lên sẽ chỉ có đất chứ không thấy xác con chuột nữa. Người ta y như vậy. Nhưng họ bỏ vô bịch ny long chôn đến bao nhiêu năm, bọc nylon còn nguyên. Thân thể làm sao hòa vào đất. Con người lại quyến luyến cái thể xác của mình. Chết rồi cứ quanh quẩn không chịu đi. Cứ muốn chui vô để sống trở lại. Hỏa táng là nhờ ngọn lửa thiêu đốt cho tan cái mảnh hình hài, xóa đi một hiện kiếp, giúp người chết dứt nhanh quá khứ, chấp nhận ra đi. Còn thủy táng, phải lựa ngày rằm trăng tròn. Nhờ lực hút của ánh trăng, con nước

lúc đó dâng cao, hồn người chết sẽ phiêu diêu vào cõi muôn trùng, hòa cùng vũ trụ. Hình ảnh ấy đẹp để biết bao. Lúc sống lúc thức nơi nhà hẹp rào thưa. Giờ chết được chu du bốn bể. Quan trọng là giúp xác mau tan thành cát bụi, xóa mất quá khứ để dễ dàng chấp nhận một cuộc tái sinh.

Nói đơn giản chỉ được bấy nhiêu. Hiểu hay không, không thuộc về tôi. Sẵn dịp tôi đề nghị mang 3 hũ tro của Cha, Bà Nội và đưa em gái thực hành trước trong ngày rằm tháng này. Tội nó làm thình. Cậu Út nói xuôi xị: Chị muốn làm sao cho đúng thì làm. Cô Tám nhanh nhẩu. Em sẽ dẫn chị lên gặp Cha để xin lấy mấy hũ tro.

Tôi đến nhà Cha Xứ vào buổi sáng không hẹn trước. Cha đang tiếp khách. Tôi và con em đứng chờ ở hiên nhà. Tâm tưởng tôi nhìn thấy một con bé chừng 9 tuổi đang nhẩy lò cò ở hang núi Đức Mẹ. Nó dừng lại ngóng lên trời, chờ một cơn gió hái những hoa dẫu xoay tròn trên không, chầm chậm rơi nhẹ trên bàn tay nhỏ nhắn của nó. Rồi có lúc gió nổi mạnh lên, cánh hoa xoay tít, vèo một cái đã nằm yên trên cỏ, không màng đến hai bàn tay mở sẵn đợi chờ. Tâm hồn nó yên bình vui sướng khi nằm lãn trên bãi cỏ trước thánh đường. Những cây nhãn lủng lẳng trái hấp dẫn hơn những bài kinh. Ngày Chủ Nhật vui nhất là ngày có đám cưới. Áo cô dâu trắng hơn nắng thả dài, thêm tấm voan choàng mỏng dính. Một tay cầm bó hoa, tay kia cô nín chặt chàng rể như sợ anh ta chạy mất, dù đã có lời thề trước mặt thiên chúa. Bông hoa đua nhau khoe hương sắc phủ đầy bàn thờ. Thánh ca réo rất hơn. Áo lễ của Cha rực rỡ hơn. Và lũ con nít bị cuốn vào cái không khí rộn ràng, đuối theo cô dâu chú rể quên mất thời gian.

Nhà bếp còn y chỗ cũ nhưng các Di nấu ăn thì không còn nữa. Họ đã đi về đâu?. Đã về với Chúa hết rồi ư. Phải về thôi. Không về với Phật thì về với Chúa? Thật có đến 2 con đường phân ranh rõ ràng sao? Những cây dâu đã biến mất. Nhà thờ được ngăn cách với nhà Cha bằng những hàng rào song sắt cao kiên cố. Ngày xưa không có rào ngăn. Chỉ có sự kính trọng biến thành nỗi e dè chùng bước, ngăn cách hẳn hai không gian rõ rệt.

Bây giờ phải tạo dựng thành vách rõ ràng. Để phân biệt đạo với đời hay để ngăn kẻ xấu.? Cứ nhìn những cổng rào, khuôn viên của một thánh đường hay một ngôi chùa. Trong đó các thầy tu đang huấn luyện, nhồi nhét chân lý là một sản phẩm không thể tìm thấy trong sách vở, câu kinh hay thần tượng.

Núi Đức Mẹ ấm cúng hơn nhờ những hàng ghế xi măng và những bồn hoa tô điểm. Phần sau của Núi Đức Mẹ đã được xây dựng thành cái nhà mồ chứa những hũ tro. Đã có gần 40 năm tôi mới trở lại chốn này. Tôi hiện diện nơi đây nhưng tâm thức hoàn toàn thuộc về một nơi khác. Chỉ có Thiên con người mới thật sự tìm thấy chân hạnh phúc và hòa bình vĩnh cửu. Tôn giáo hệ thống không mang lại cho con người những đóa hoa bất tận, nở ra trong niềm hoan lạc vĩnh hằng.

Cha Khâm, Chánh Sở họ đạo Bình Dương là một người nhân đức. Ông đã có những hoạt động từ thiện đáng kể. Hàng tuần đến ngày Chủ Nhật, nhà thờ cung cấp 100 phần ăn miễn phí cho người nghèo không phân biệt tôn giáo. Chưa kể nhà thờ và chùa thay phiên nhau nấu Nồi Súp Tình Thương chia sớt cho người cùng khổ bệnh tật ở nhà thương mỗi tuần. Cha Khâm cũng tổ chức một Chi Hội Chữ Thập Đỏ. Mỗi tháng cho mỗi gia đình nghèo trong tỉnh được 10 ký gạo. Và thỉnh thoảng cũng có những vị Mạnh Thường Quân trong nước hoặc từ hải ngoại về thăm quê nhà, thơm thảo tặng cho vài căn nhà tình thương. Tôi đã có dịp gặp sơ Cha hôm Ngài đến thăm Má tôi. Cũng chính hôm đó, Má tôi đã cảm ơn sự lo lắng về phần hồn của Cha. Và Má tôi khẳng định muốn được cử hành nghi thức đám tang theo Phật Giáo. Cũng từ lúc đó chính Cha đã dính dáng dùm nỗi oan tình của "Bà Hai Đầu Trọc" với các hội viên hội Legio trên nhà thờ. Cha nói: Bà Hai Đầu Trọc không có ép buộc Bà Má phải theo ai. Tôi đã có nói chuyện rõ ràng với Bà Cụ rồi. Các anh chị em (cô em thứ tám, cô em thứ tư đều là hội viên ngôi đó) đừng nghĩ sai về Bà Hai Đầu Trọc. Bà ấy nói chuyện nghe thông suốt lắm.

Mấy vị khách vừa bước xuống tam cấp. Tôi đã

bước đến chào Cha: Dạ thưa Cha hôm nay con đến đây để trình xin Cha cho con được lấy mấy hũ tro của Cha, Bà Nội và em con về. Lấy về để thờ hủ, sao không để đây cho Ông Bà nghe kinh. Dạ, con đem rải biển. Đem rải biển? Việc gì kỳ vậy? Tôn giáo nào dạy cha mẹ ông bà chết đem rải biển xóa hết kỷ niệm hình tượng. Hiếu thảo ở đâu?

Dạ thưa Cha, tự con muốn làm vậy, không biết cách nào để nói cho Cha hiểu sự hiểu của con. Tôi chỉ vào ngực mình. Thưa Cha tình thương ở đây. Hiếu thảo cũng nằm ở đây. Nói vậy mơ hồ quá, phải chứng thực chứ. Tự nhiên bây giờ Cô mang đi rải biển rồi con cháu sau này muốn biết Ông Bà của chúng nó, Cô chỉ vô đâu?

Có hình ảnh chữ Cha. Nếu giáo dân hỏi về Chúa Giêsu, Cha chỉ vô đâu? Cũng được đi nhưng tôi muốn biết Cô nghĩ như thế nào mà lại mang hài cốt đi rải biển. Con chỉ nghĩ đến sự tiện lợi chung cho gia đình con mà thôi. Tụi nó ở đây lo làm ăn buôn bán một năm chưa đi thăm một lần. Nếu có ghé chỉ là lấy lệ chứ tâm tưởng còn bận tìm mưu tính kế sao cho có tiền, sao cho giàu. Hơn nữa con mang đi 3 cái hũ là tạo được 3 khoảng trống cho những người kế tiếp, như vậy tiện quá cho nhà thờ chứ.

Tự nhiên Ông đổi đề tài. Chỉ có một Đức Chúa Trời, rồi tất cả mọi con đường sẽ về với Thiên Chúa, Cô có biết điều này không? Dạ thưa Cha! Con cảm ơn Cha đã lo cho con. Nhờ Thiên con hiểu Chúa hơn ngày xưa, lúc mà con cũng hàng ngày quỳ gối đọc kinh ở nhà thờ này. Con đang đi cùng một con đường mà Cha đi. Con đang cố gắng sống đúng câu của Chúa Giêsu đã phán "Trên kính Chúa dưới yêu người như mình ta vậy".

Cô làm được hôn? Dạ! Con cố gắng. Tôi nói một hơi. Cha may mắn hơn con. Cha có giáo dân, có nhà thờ để hành đạo. Con đi một mình. Phải tự thực hành, tự soi rọi, tự ý thức để tìm đường trở về hòa nhập cùng Thiên Chúa.

Trên thiên đàng chỉ có một chỗ, tôi với Cô hai người làm sao lên chung.

Dạ! Con nhường Cha lên trước. Thôi được. Cô xuống nói với Cô Chi, người giữ chìa khóa mở cửa nhà mồ cho Cô. Tôi cảm ơn Ông. Kính chúc Ông được nhiều sức khỏe và hẹn sẽ tái ngộ trên thiên đàng, miền đất linh thiêng có thật của những đứa em tôi. Tất cả chúng tôi cùng cười, chấm dứt cuộc gặp mặt không mấy gì thoải mái.

Ngày rằm tháng đó tôi đã tiễn được hài cốt của những người thân về với vũ trụ bao la. Bạn đạo Việt Nam phần lớn đều ý thức được việc thủy táng như lời Thầy dạy là cần thiết. Thỉnh thoảng chúng tôi vẫn được mời tham dự ở bãi biển Vũng Tàu.

ĐẠO

Bệnh của Má tôi chuyển biến ngày càng xấu đi. Cơ thể dần dần thu nhỏ lại, máu thịt trả lại cho đời? mang theo xương da về với đất. Thần mắt đã lạc. Tay cứ quơ vào khoảng không. Miệng nói lảm nhảm liên hồi. Không còn nhận ra mấy đứa con. Nằm như một bộ xương biết thở. Tôi vẫn cho tiếp nước biển và thuốc đều đặn. Nhưng không mong một sự hồi sinh. Cái áo đã mục nát. Làm sao vá được như một cái áo mới. Chị em chúng tôi lại một phen xác bác vì các bác hàng xóm tốt bụng.

- Cô Hai nè! Bà Hai bị phần âm nó phá muốn chết cũng không được đâu. Cô phải rước thầy tụng kinh cho Bà Hai nghe. Phải thì đi luôn. Không phải thì trở lại bình thường. Chứ nằm vậy hoài tội quá. Còn không thì Cô đừng tiếp nước biển hay thuốc nữa.

Dĩ nhiên chúng tôi đâu chấp nhận một lối xử việc đoạn tình như vậy. Nhưng đau đớn quá. Thể xác không còn giống con người nữa. Ai đó lại nói: Bà Hai phạm lỗi với cửu huyền thất tổ đó. Cúng 125 cái bánh ít, vái cửu huyền thất tổ, chư vị tám phương tứ hướng xá tội cho Bà Hai là Bà Hai đi được hà. Ai chỉ sao chị em tui làm đủ. Nhưng Má tôi có vẻ dằn co quyết liệt lắm. Lắm lúc Bà thốt

ra bằng miệng: Không đi, tôi không đi.

Ai nói dùm tôi, Bà bị bắt buộc đi đâu? Nếu bây giờ tôi nêu câu hỏi này ra. Có lẽ sẽ có rất nhiều câu trả lời. Tùy giáo điều. Tùy tín ngưỡng. Tùy mức độ tâm linh. Nhưng đi đâu, chỗ nào cũng là nơi mà con người rất sợ hãi. Sống không đi trúng đường, chết phải bơ vơ. Tội nghiệp lắm. Dĩ nhiên, sau cùng Bà cũng phải chấp nhận lên đường lúc 20 giờ 50 phút ngày 24 tháng 2 năm 2005. Bịn rịn, thương tiếc phút giây ngắn ngủi. Nhưng chắc chắn tất cả chúng tôi đều lắng chung một câu chào: Vĩnh biệt Má. Chúc Má thượng lộ bình an.

Bây giờ việc phải làm là lo tang lễ. Đầu tiên là chọn nhà quàn. Bảng hiệu nào tin tưởng. Ông chủ nào uy tín. Cần giá phải chăng. Tôi chưa hề nghe một câu nói tốt đẹp nào cho các dịch vụ mai táng, riêng ở VN. Thiên hạ đề án tử các nơi này luôn luôn chực chờ cái máy chém. Hiểu tâm lý, ai cũng chết chỉ một lần nên các ông chủ tham lam cố tình móc túi bằng đủ cách. Mà nghĩ cũng tội, gói gọn hành trang cho chuyến trở về này đâu phải dễ làm. Không lẽ mọi người muốn mua một tặng một. Thanh niên lối xóm bắt đầu ráp tới, phụ dọn cái phòng khách. Và những cái loa nhấm nhí cũng bắt đầu hoạt động: Phải chi Cô Ba đi trước một ngày (ngày 15 rằm), có Bà rước tốt quá. Hôm nay 16 Bà đi mất tiêu rồi. Rồi lại chết giờ này đem hết 3 bữa cơm theo, con cháu nghèo lắm. Phải Cổ ráng qua 12 giờ chết mới tốt.

May quá! Tụi tôi đã nghèo sẵn. Có nghèo thêm chút nữa cũng không sao. Cậu Út chạy đến nói nhỏ vào lỗ tai tôi. Di Bẫy biểu mình phải chạy ra chợ mua một cái nhẫn vàng, về bỏ kèm với mấy hạt gạo vô miệng của Má đó chị Hai. Chi vậy. Để xuống dưới Má lo lót cho quý sai. Vàng giả được hôn? Ý đâu được. Bộ ở dưới cũng biết phân biệt vàng giả vàng thiệt nữa hả? Nhìn cái bộ dạng bối rối của nó, tôi bất tức cười. Nếu em thấy cần thì em lấy tiền ra mua tặng Má đi. Chị không tin chuyện này, miễn bàn. Sau đó không biết có đứa nào làm chuyện này không.

Nhà quàn mang hòm, tấm bạt che trại, bàn ghế, trống nhạc đến lúc trời còn lờ mờ hơi sương. Tấm Cáo Phó kẻ chữ xanh chữ đỏ rất mỹ thuật, dán một bên tường xéo xéo bàn thờ Phật. Thấy các nhạc công là biết Ông Thầy tụng sắp đến. Đưa con gái báo cáo: Mẹ biết hôn. Con đòi cho được Ông Thầy tu ở Chùa tụng kinh cho Ngoại đó. Con ớn mấy ông thầy tụng đám ma lắm, ít gặp ai đàng hoàng. - Có vụ này nữa sao? Làm sao con phân biệt được thầy tu với thầy tụng. Người nào cũng đầu trọc áo vàng. Họ đâu có mang bảng hiệu. - Dễ lắm. Ông nào cái miệng thì tụng mà con mắt láo liên kiểm mấy chị đờn bà để gỡ gạt là biết liền. Tôi nhủ thầm. Cặp mắt luôn là cửa rộng mở của một nhà kho, đồ gian nhìn biết liền mà cửa quý lắm lúc nhận không ra. Khổ vậy đó.

Lúc mặt trời đã nhoén miệng cười bên kia sông, chúng tôi đặt Bà Cụ vào cái hòm gỗ có lót satin hồng êm mát như nhung. Có ai đó cất tiếng: Cái hòm đẹp quá. Nghe nói đem thiêu sao mua cái hòm đẹp quá, uống. Con gái tôi vừa quẹt nước mắt vừa nói: Ngoại lúc nào cũng thích cái giường ngũ phải đẹp. Chỉ có một lần, đâu có lần sau. Tựa sát đầu hòm là hai bình huệ hương cắm đến 200 bông. Một lẳng hồng trắng buông mình trên nắp. Hàng ngàn nụ lài tỏa hương thơm ngát, quần quýt ôm trọn áo quan, đã khiến nụ cười Má tôi lung linh theo ngọn nến trên bàn thờ.

Có lúc giữa đám tang, bất chợt tôi nhìn thấy miệng cười đó hình như méo lệch. Bà tiếc vai tuồng chưa chịu chấm dứt vì còn vương bận thằng con út. 23 năm trải đời con gái, để chịu đựng 60 năm làm mẹ, nghe mà hãi hùng. Thế gian đã quá nhọc nhằn, Bà còn tiếc gì sao chẳng chịu buông tay. Người ta nói hạnh phúc và đau khổ là hai mặt của một đồng tiền. Nếu vậy, hành trình giải thoát của người tu, có phải càng qua nhiều truông khổ ải, càng mau dứt được luân hồi. Cho nên sau khi đã dặn dò kỹ lưỡng, Đức Thầy hạ bút câu sau cùng trong 10 điều tâm đạo: Hòa tan trong khổ mưu cầu sớm thức tâm.

Lễ phát tang bắt đầu. Bỗng có tiếng Cậu Út la lớn: Gọi điện thoại cho Ông nhà quàn lẹ lên.

Pháp danh của Má là Diệu Đức sao Ông ghi tên thánh Maria kỳ vậy. Lẹ lẹ gọi điện mau lên. Phải chờ nữa tiếng sau tấm cáo phó khác mới được mang đến. Bức ảnh của Má tôi đã được viền hai tấm Cáo Phó trong cuốn video kỷ niệm. Kỳ không? Không biết. Thiên hạ xầm xì bàn tán, lo ngại cho chúng tôi. Rồi đến chuyện đồ tang dư cái khăn, dư cái áo, dư nguyên một khúc vải phải đem trả. Chưa kể Má tôi chết nhằm cung Tốn. Ghê lắm. Tốn đây là tốn tiền, tốn bạc. Nếu thiếu tu còn tốn đến xương, đến máu. Chúng tôi lại không biết nhờ Ông Thầy ếm Má tôi. Những lúc như vậy, Má tôi là thầy bàn hay nhất. Bà là một cuốn tự điển mê tín dị đoan của dân gian. Nhưng bây giờ Bà đã lên xe về miền âm cảnh, lấy ai vấn kế đây. Cũng may đến giờ này, chỉ có tôi là tốn tiền nhiều nhất. Chứ chưa có ai tốn một giọt máu hay sanh mạng nào.

Người quen thân, kẻ quen sơ ở đâu mà tử tế quá. Họ đến ban ngày, phụ đến trưa, nán lại buổi tối, ngủ lại luôn đến hôm sau. Rồi cứ vậy suốt 4 ngày, tiễn Má tôi lên đường, họ mới ra về. Trước khi về, bà con còn không quên lau chùi quét dọn, lui tú bàn ghế vào chỗ cũ đâu ra đó. Không lúc nào tình làng nghĩa xóm cảm động bằng lúc này. Sau đám, tôi đã đến cảm ơn tận nhà các vị ân nhân. Cậu Ba lệnh cho vợ, con, dâu không dự lễ phát tang. Nó viện lý do "không quỳ lạy mấy ông thầy chùa". Miệng cười của Má tôi lệch 45 độ liền. Ánh sáng của ngọn nến hắt lên hai má của Bà óng ánh như hai giọt nước mắt. Tôi nói thầm: Má ơi! Nó là đứa con luôn làm buồn Má, đâu phải chỉ lúc này. Bỏ qua đi Má. Lên đường. Đừng quay nhìn lại. Má đi theo tiếng niệm Phật của Thầy nghe Má.

Một anh bạn đạo cho tôi mượn cuốn băng niệm Phật nhỏ xíu như cái bánh in. Tôi dấu dưới tấm hình. Khiến Ông thầy tu trẻ vừa tụng vừa đảo mắt kiếm. Tôi quỳ hai chân, đầu cúi xuống, cố dấu miệng cười. Lối tụng kinh ngày xưa sao tôi không biết. Giờ mấy Ông thầy tụng "mùi mẫn" như hát vọng cổ. Có đoạn hình như lên vọng cổ thiệt. Tiếng đàn cò nỉ non thê thiết. Chị em tôi đang gập mình theo tiếng ông thầy. Nhị bát hoặc

tam bát. Bỗng có tiếng điện thoại reo. Đứa nào đang lạy Bà Ngoại mà dám mang theo điện thoại vậy. Tôi còn đang cố nghĩ xem thủ phạm là đứa nào. Ông thầy trẻ miệng vẫn đọc, một tay cầm cây dùi nhỏ, tay kia cho vô túi nãi treo trên tay nắm cửa bấm tắt điện thoại.

Việt Nam bây giờ có một dịch vụ để kiếm tiền nhất là mở chùa. Nói đàng hoàng chứ không nói chơi đâu nha. Dân càng ngày càng đông. Đã gần 100 triệu. Đời sống mọi thứ đều tăng. Chết cũng tăng. Sống đã quá vất vả. Nên chết ai cũng muốn lên thiên đàng. Sống không đổi được đời. Chết phải đổi được cảnh. Các thầy đóng vai cứu độ của Phật trong chốn ta bà. Có khi còn tài hơn Phật. Chỉ cần cúng đúng bài bản của Thầy đưa ra, chắc chắn sẽ được siêu. Mà Thầy thì nhiều bài lắm. Nghèo, con đông, anh em rách. Cha mẹ chết có nước ngồi khóc. Chứ tiền đâu mà cạy thầy tụng kinh. Ngày xưa chùa thí cơm chay. Giờ, độ cơm chay phải ký sổ vàng như sổ đám cưới. Các chùa thi nhau nấu món chay, quảng cáo không thua các nhà hàng Đài Loan. Nhưng mới đây tôi có biết một ngôi chùa trên đường đi Vũng Tàu thí bún riêu. Chùa có tên nhưng thiên hạ gọi gọn lỏn là chùa Bún Riêu. Cũng nghe nói bên Hóc Môn có ngôi chùa chỉ chuyên dạy niệm Phật. Cứ chủ nhật có cả ngàn người đến niệm Phật và ăn cơm chay miễn phí. Mừng thay.

Bắt đầu bà con đến viếng linh cữu. Tôi phân công. Khách của ai người đó tiếp. Cố tình nhấn nhủ tội nó. Bà Tư, bà Tám và Ông Ba làm ơn tiếp khách nhà thờ. Anh Út tiếp dùm tăng ni sư sãi. Cậu Sáu tiếp bạn hàng chợ. Còn tôi, chỉ tiếp Võ Vi. Nói vậy nhưng né đâu. Ngại nhất là bà con xóm đạo. Những con chiên ngoan ngoãn của Chúa. Dưới mắt họ, tôi là một kẻ lạc loài, mê muội, đánh mất linh hồn từ lâu rồi. Giờ thêm cái đầu hẳn bóng. Chao ôi! Tội nghiệp cho tôi. Cũng vì nổi ám ảnh kỳ thị tôn giáo mà tôi bị một bà chị con Cô chửi xối xả.

- Mà y là Việt kiều mà. Giàu lắm. Sang lắm. Đâu thèm nhìn mặt tao nữa. Tôi nhắc thấy hai người đàn bà mặc áo sơ mi trắng quần đen bước vô. Trí tôi liên tưởng đến bộ cánh đồng phục của mấy

chị trên tu viện. Tôi lờ đi, ngồi đầu lưng tiếp mấy vị Vô Vi. Ai ngờ phía trước của cái lưng đó là cái mặt của bà chị yêu dấu. Bị chửi cũng đáng lắm.

Rốt cuộc, trong 4 ngày, gặp dịp tôi tiếp không chờa một ai. Quên mất cái đầu. Cùng lúc đó, tôi và các bạn Bình Dương nhận được một tin buồn: Anh Nguyễn Minh Quang, bạn đạo vùng An Điền Bến Cát đột ngột ra đi sau Má tôi đúng 5 tiếng đồng hồ. Tuần trước tôi vừa sinh hoạt với Quang ở nhà Cô S. Gia đình chôn Q. ở đất nhà, trước Má tôi một bữa. Là một hành giả thiền rất tinh tấn. Q. chưa có gia đình. Học đời chỉ mới 53 năm. Đầu bao giờ ngờ có ngày phải ra đi vội vã như vậy. Không bệnh cũng không một dấu hiệu nào báo trước. Chúng tôi rất tiếc cho Q. đã không theo được ngọn lửa để về đến cõi vô cùng. Theo tôi, tu sao mà biết được ngày ra đi đã là đắc pháp. Xin gửi theo Q. lời chúc thượng lộ bình an.

Không nơi nào mà hình ảnh tôn giáo lại cởi mở thân thiết như trong một đám ma. Âm vang bài thánh ca nghe ấm áp cảm động lạ lùng. Tôi lầm nhảm hát theo. Ngạc nhiên sao bao nhiêu năm mà mình vẫn nhớ như ngày nào đứng trước cây đàn dương cầm.

Bà con Phật Giáo, Cao Đài hay Hòa Hảo có lối lay đặc biệt khác nhau. Vô Vi có vị yêu cầu ngưng đờn chiêng trống, chẳng những không lay mà còn miễn cho thân nhân khỏi xá. Mọi người kính cẩn dồn hết tình yêu thương cho người nằm xuống. Nơi nào có tình thương, nơi đó không có sự phân chia. Tự nhiên sao hôn tôi như có tiếng hân hoan. Tôi có điên không? Chắc chắn là không. Tôi biết, trăm sông rồi cũng chảy về nguồn. Hành trình sinh diệt là một trường đua không phân biệt và cũng không để sót một ai. Bạn đi trước, tôi tiễn. Cùng nhau lên đường, kẻ trước người sau.

Buổi sớm ngày thứ tư khi sương còn phủ mờ sông nước. Chúng tôi làm lễ di quan. Đi một vòng chợ. Theo lời Má tôi nhắn nhủ, xe tang ghé gian hàng của đứa cháu ngoại, con gái lớn của tôi. Buổi sớm chợ còn thưa người. Lúc còn khỏe, giờ này n

Má tôi đã lội ra chợ, ăn một tô bún, uống ly cà phê, rồi đọc báo đến trưa lội về. Khác với năm ngoái, giờ có cả đoàn xe người kính cẩn dạo chợ với Má tôi. Cho đến giờ phút này, tâm tôi vẫn bình yên. Tôi không cảm nhận một mất mát. Má tôi không chết. Bà đang sinh hoạt cùng với chúng tôi ở một vai trò khác. Bà lui vào hậu trường, lặng yên ở đó, quán xét, suy gẫm những hành vi mình đã làm lúc sống. Để gom góp chất liệu hầu thực hiện một vòng sinh diệt mới. Bà đang được Cha và Nội tôi đón đợi ở cuối đường. Tôi nói với đứa con gái: Hôm nay mình đưa dâu, Ông Ngoại đang đợi để rước dâu.

Nhà thiêu xác tối tân nhất, mới nhất khu vực miền Nam là một cái nhà rộng toang hoác. Mái cong như kiểng chùa. Tường cao trần trụi không trang trí. Không đặt ghế ngồi. Không gian lạnh lẽo làm tăng thêm mùi tử khí. Xuống xe mọi người lục tục kéo vô. Áo quan được đặt dưới một bệ thờ, là một mặt đá tuốt trên cao. Tất cả đứng phía sau. Ông thầy loay hoay không biết phải dựng cái giỏ đựng kinh mớ ở đâu. Thôi thì làm lễ đọc kinh lẹ lẹ, rút lên xe về. Tôi đề nghị xả tang liền tại chỗ. Tất cả đồ tang gửi theo thiêu chung với xác. Lại có tiếng xầm xì. Làm gì kỳ vậy. Sao bất hiếu quá vậy. Ai đời lại xả tang liền bây giờ. Tôi nhẩm tính mình đã bị phê bất hiếu tất cả 3 lần. Ông Thầy Sáu chùa Thái Sơn. Ông Cha nhà thờ Chánh Tòa. Bây giờ là bàng dân thiên hạ. Xem như đủ bộ Đạo Đời. Điều này chắc chắn tôi phải xuống địa ngục chớ chẳng chơi. Mà sao tôi không thấy sợ hãi hay áy náy chút nào. Tôi lại cảm nhận Má tôi vui lắm. Vì cho đến ngày cuối, Má tôi đã hoàn thành được mọi việc đúng theo lá số tử vi.

Lò thiêu này được đánh giá tối tân nhất, vì có cái máy truyền hình, trực tiếp truyền hình cảnh đẩy quan tài vô lò thiêu. Thân nhân đứng bên ngoài, lóng ngóng chen nhau nhìn lên màn hình treo trên tường. Yên chí người thân của mình trong cuộc đưa về miền âm cảnh, đã cán mức đến. Ở cấp độ này, nó được xem là vệ sinh và văn minh hiện đại, hơn hẳn những lò thiêu thời mới giải phóng. Nghe kể, người ta dùng cây đinh ba lụy

xác chết, lật qua lật lại như nướng cá. Người mập, mỡ cháy sèo sèo, nổ văng tứ tung. Thân nhân cứ việc coi, để sợ hốt lộn tro của người khác. Chưa kể cái cảnh người chết thì đông, lò thiêu chỉ có một. Hòm cứ sắp hàng. Ai đến trước, thiêu trước. Ai đến sau, thiêu sau. Tiếng khóc la kể lẻ, trộn với mùi thịt khét, mỡ tanh. Không biết có giống dưới địa ngục hay không?

SIÊU THOÁT

Phần xác kể như xong. Giờ đến phần hồn. Cái phần tinh anh nhất, chủ trị cái xác. Theo thói thường, thiên hạ chỉ biết lo cho đầy tớ, còn Ông Chủ tính sau. Người tu thì khác. Mọi sự chuyên tâm, dành hết cho Ông Chủ. Sống không hề biết tới, đến giờ chết quýnh quýu cầu viện mấy ông thầy đọc kinh, đã muộn rồi. Tôi biết rõ như vậy nhưng vẫn phải rập khuôn. Vì tâm tư của Má tôi. Vì tình của một người chị. Tôi không nỡ nhìn đám em bức rức khổ sở. Nhưng trên hết, tôi vẫn muốn thử tâm tôi. Vô Vi chủ trương trở về hư không, đỉnh cao nhất của hành giả. Vì nhắm vào mục tiêu cao cả đó, đôi khi hành giả Vô Vi xem thường, coi nhẹ hay phân biệt những nghi lễ hữu vi. Trước đây tôi cũng lạc vào quan niệm chấp mê đó. Theo thời gian chuyển hoá. Tôi hiểu ra. Không nên phản bác, cản trở, chê bai tầm mức tâm linh của bất cứ ai. Ở mức độ hiểu biết tu tập nào, nếu chúng ta tự nhận sáng suốt, nên nâng đỡ dìu dắt anh em chúng ta trở về. Nhưng trong những nơi, những lúc sinh hoạt nội bộ Vô Vi. Chúng ta cũng không nên mang bất cứ một phương pháp tu tập khác, lạ nào xen vô. Làm mất thì giờ, làm lạc phương hướng. Và nhất là đánh mất sự nâng niu dạy dỗ của bề trên Vô Vi đến với hành giả.

Đúng theo trình tự, đem hũ tro về nhà xong, tôi lên chùa. Trước là cảm ơn ba thời kinh mà Thầy đã tụng để cúng Má tôi. Sau nữa, tôi hỏi Thầy về cách thức cúng thất. Phải cúng 7 thất, rồi đến cúng 49 ngày. Chưa kể mỗi ngày phải cúng cơm nước. Hồn người chết biết đòi ăn. Rồi cũng biết xài tiền. Tiền quốc tế chứ chẳng phải chơi sao. Đôla Mỹ, Úc, VN càng nhiều càng tốt. Bà

con ai muốn về VN làm ăn. Tôi đề nghị khỏi cần dự án gì lớn lao. Cứ bán giấy tiền vàng bạc, đồ mã đốt cho người chết. Bảo đảm không bao giờ ế, mà còn dễ giàu nữa. Lấy giấy đổi tiền khoẻ ru.

Cúng đến tuần thứ năm. Bà Ni Cô, Má của Thầy nói với tôi: Cô phải đi gởi tên tuổi Bà Hai ở 12 kiếng chùa để mấy thầy tụng vãng sanh cho Bà. Dĩ nhiên không phải tự nhiên vô chùa gởi cái giấy khai tử. Phải bỏ vô bao thơ kèm theo những tờ giấy bạc VN. Giá tượng trưng cũng được. Nên nhiều càng tốt. Tôi ngần ngừ. Bà tiếp liền. - Cô biết hôn, giống y như ở thế gian, vô cửa công nào mình cũng phải dứt lốt. Huống hồ đi qua mấy cửa ngục. Cô hồng lo lốt, Bà Hai bị hành hạ giam giữ lâu đâu được siêu thoát. Cái này giống như mình nhờ mấy thầy có pháp lực cầu nguyện xin giảm tội cho Má mình.

Nhìn Bà Cô Năm nói suôi rớt, tay chân dở lên để xuống như đánh nhịp. Tôi đổ ngọt tôi liền. Thôi S. mày bao dung đi nhé. Giở lý ra cãi cọ không ích gì. Tiếp tục hàn huyên chuyện đạo pháp. Ba điều bốn chuyện một hồi. Xem chừng đã đến lúc giải lao. Cậu Út dưới nhà bước lên, tay cầm điều thuốc đã đốt: Mời Cô Năm hút thuốc. Cô Năm đưa tay đỡ liền, gấn lên môi, rít một hơi đã đời. Nói thiệt lúc đó tự nhiên tôi ngượng hết sức. Cảm giác như chính mình phá giới. Cảnh này hình như tôi đã một lần chứng kiến. Thì ra là Cô Đại Minh Tinh Điện Ảnh T.T.H trước 75. Miền Nam thua cuộc. Nền Điện Ảnh cũng chết theo. Những năm sau Ông Chồng là Tiến Sĩ Kinh Tế cũng đi theo luôn. Bỏ Cô lại sống hẩm hiu với cái quá khứ vàng son và một nhan sắc tạo hình bởi các thẩm mỹ viện Nhật Bản. Cô chán đời hay đời chán Cô. Cô đi tu. Nhưng không bỏ được những thói quen phóng đãng của đời nghệ sỹ. Cô hút thuốc trong lúc đang nói pháp với đồng đạo. Tôi thương cảm thật sự với những con người này. Vì hoàn cảnh xã hội. Vì cuộc sống bế tắc. Họ tìm đến tâm linh, mượn câu kinh, tiếng mõ để khỏa lấp nỗi buồn. Gom tàn lực họ tếp tục đi cho đến cuối đường.

Trở lại với Cô Năm, tôi nhịn không được phải buông lời: Cô Năm, mình tu, được hút thuốc hả

Cô Năm. Cô Năm quơ tay vô không khí như lấy đà: Ối! Tôi già rồi, kể số gì cô. Hút thuốc cũng như ăn trầu. Còn mấy năm nữa tui cũng theo ông theo bà rồi. Chuyện này là chuyện nhỏ. Ờ! Đúng rồi chuyện nhỏ. Cô Năm cười bằng đôi mắt. Ý Cô muốn nói. Tui tu có bằng hiệu đảng hoàng mà tôi còn dám phá giới. Tu như Cô, Chùa không có, danh chẳng chánh mà ngôn lại nghịch nhĩ, cỡ nào mà bày đặt giữ gìn. Thật ra tại tôi khắc kỷ với mình. Năm 1979, tình cờ tôi trôi về cái xóm nhà lá sau chùa. Tôi biết Cô Năm vì tình duyên lận đận đã dắt Ông thầy trẻ đến nương nấu cửa chùa. Ông thầy trẻ lúc đó còn để 3 cái vá. Cô Năm không vô chùa để tìm Ông Phật, thì chuyện hút thuốc của Cô đâu thể gọi là phá giới. Nếu đệ tử Vô Vi mà hút thuốc, cái đó mới phiền. Đức Thầy vẫn thường hay nhắc: Tu mà không sửa tánh hư tật xấu thì thà đừng tu.

Tôi soạn 12 bao thơ tiền bạc đầy đủ. Kêu tài xế đem xe ra. Vừa leo lên, Chị Hai, người uy tín với nhiều thầy ở tỉnh mà tôi nhờ hướng dẫn, hạ giọng: Còn một tuần nữa là đến 49 ngày, Di Hai nó đâu cần đi bữa nay, tốn tiền. Đến bữa đó, Ông Thầy cũng mời mấy vị này chứ ai. Tốn một lần cho gọn. Bớt được khoản nào đỡ khoản đó. - Không sao đâu Chị Hai, có khi nào mình không đi bữa nay rồi ở dưới Bà Má chịu đờn hồng thấu hôn. - Hồng có đâu. Ối! Mấy Ông thầy bây giờ làm tiền dữ lắm. Chị vừa nói vừa bước xuống xe đi vào trong nhà. Tôi vịn lời chị làm thinh luôn.

Ông thầy trẻ chủ chùa đã tốt nghiệp Đại Học Phật Giáo toàn quốc. Nghe đâu hiện thầy đang giữ chức cao nhất nhì trong Giáo Hội Phật Giáo tỉnh. Dĩ nhiên thầy nói pháp rất thuộc, y như trong kinh. Da dẻ trắng hồng. Tụng kinh thánh thót. Chùa của thầy là một trung tâm thu hút phật tử đông nhất tỉnh hiện giờ. Muốn gặp thầy phải xin cái hẹn trước. Thầy bận liên miên. Toàn pháp sự. Tôi thật tình: Dạ thưa thầy! Cúng thất 49 ngày tôi phải chu toàn những gì? Dễ lắm. Gia đình phải lên buổi tối trước để đọc kinh với các thầy. Xong ăn chè cúng rồi về. Sáng hôm sau là bữa chánh. Cô muốn cúng thường thôi hay lập đàn trai tăng. - Dạ! Cúng thường thì sao, mà cúng trai

tăng thì sao? - Thí dụ như nhà hơi hẹp tài chánh, người ta nấu vài mâm cơm cúng chư vị, người chết, cứu huyền, đất đai. Một ông thầy tụng, Bà Hai cũng được giảm nghiệp. Còn nhà mình dư giả, mình thương cha mẹ mình, mình mời 10 vị hay 12 vị, tụng từ tối hôm trước cho chí đến trưa hôm sau. Vậy thì tốt. Cô muốn sao? - Dạ cúng trai tăng đi thầy. Tiền bạc thì sao ạ? - Cô mời bạn bè, bà con, những người hôm trước có đi đám Bà Hai đến dự cơm chay. Chùa nấu dùm cô. Nấu ngon lắm. Xài toàn đồ chay chánh hiệu Đài Loan. Một bàn là... Về phần các thầy, Cô bỏ bao thơ 11 ông bằng nhau chừng... Phần vị chủ lễ phải hơn một chút. Bông hoa, trái cây cô đem lên trước một bữa để làm bàn thờ cho Bà Hai. Cô nhớ mời đông đông nha, để bà con người ta thấy cô có hiếu người ta bắt chước. Mô phật, đến nay mới được một người phê cho hai chữ hiếu thảo.

Tôi các cố: Sao Thầy không làm chủ lễ mà phải mời một vị khác. Tôi cũng được nhưng vì Bà Hai lớn tuổi, tôi phải mời một vị đạo hạnh cao thâm. - Phải như vậy mới đáng với tuổi của Bà Hai. Chứ lúc sống, Bà Hai cứ nói hoài. Chừng trăm tuổi của tôi, Thầy V. phải lo cho tôi đó. Tôi ở bên Úc xa quá, muốn nghe câu đó cũng nghe không được.

Tối thứ ba, chúng tôi lên chùa, quỳ đó để chứng kiến các thầy tụng kinh. Có một nhóm các "phu nhân" mặc đồng phục xám, đang tụng kinh Pháp Hoa. Họ tụng nhanh đến nỗi, tôi cố nghe vẫn không nhận ra được một chữ, đừng nói đến một câu. Vì sao? Tại kinh quá dài hay tại kỹ thuật phải nhanh như vậy mới đạt. Dù bất cứ lý do gì. Tụng nhanh đến xóa mất âm chữ, kết quả vẫn là không thâm nhập cái diệu dụng của nghĩa kinh. Sao có thể truyền đạt được chân lý cao siêu của Phật. Và tụng cho ai? Người chết hay người sống? Hay tụng cho chính mình. Cho ai cũng vẫn là không nghe được, làm sao có hiệu quả. Tiếc quá. Tỉnh những năm gần đây xuất hiện nhiều nhóm các bà trung niên. Cứ tối tối lại rủ nhau lên chùa T.T tụng kinh Pháp Hoa. Cũng là nương cửa Phật, tạm phủ bụi trần, hướng tâm về nẻo thiện đường ngay. Nhưng nếu tụng như bị ma đuổi như vậy

chẳng ích gì. Lại một điều, Ông thầy trụ trì chắc phải thấy được cái sơ sót đó. Ông không góp ý có phải vì muốn chùa lúc nào cũng rộn lên những tiếng kinh, tiếng mõ. Các thầy thì bận lo pháp sự đâu còn thì giờ để tụng. Chùa mà không có tiếng tụng kinh đâu còn là chùa.

Sáng hôm sau, khách khứa đến đông một chùa. Nhưng chúng tôi không rảnh để tiếp, vì còn bận quỳ lạy trên chánh điện, cho các thầy tụng kinh. Nghi lễ kết thúc với màn trình bao thơ. Cậu Út hai tay bưng cái khay trên có một bình nước nhỏ, một cái chung. Tôi cầm một xấp bao thơ kè sát bên. Ông thầy tụng tay cầm cái mõ gõ liên hồi, miệng đọc, chân bước. Ông đi vòng quanh 11 ông kia đang chằm chệ trên bàn ăn. Thiệt là mất mặt khi tôi phải vừa đưa bao thơ vừa cúi đầu. Mất mặt thiệt nhưng không mất tâm.

Trước đó con tôi đã lưu ý: Mẹ, sao không có ông thầy già nào hết. Chỉ có mấy học trò của ông, tu ở chùa này, chưa có chức sắc gì hết đó Mẹ. Còn cái ông kia, không thấy ông tụng kinh, chỉ thấy ông ngồi con mắt láo liên. Thầy bà gì kỳ cục vậy. Thiệt tức hết sức. Ông gạt mình đó Mẹ. -Thôi con, còn một chút xíu nữa là hạ màn. Ráng một chút nữa đi con. Trước khi về, tôi không quên bồi dưỡng cho nhóm nhà bếp một số tiền. Những người này vì không có cái đầu trục, cái áo vàng, nên lúc thúc dưới bếp đâu được một xu nào. Tiền thì không có nhưng công đức chắc chắn tròn đầy. Âm thầm trong bóng tối, lúc nào, nơi nào cũng có những tấm tapis lót nền cho cái bề mặt quang đãng được chìa ra.

Tôi cảm ơn từng người đã bỏ thì giờ quý báu đến dự đông đảo, y như ý muốn của Ông Thầy. Sau cùng, tôi không quên xin phép được lấy lại hũ tro vào ngày rằm tháng tới để đi rải biển. Chắc chắn Bà Cô Năm nướn tiếc lắm. Bà không còn cơ hội gặp gia đình chúng tôi một lần nào nữa hết. Chuyện tình đôi ta chấm dứt ngay từ lần đầu gặp gỡ. Bằng không, sự phiền muộn tức tối sẽ được tiếp tục khi đến kỷ niệm 100 ngày, rồi giỗ hàng năm. Tụng kinh cầu siêu. Bố thí. Phóng sanh. Làm việc phước thiện. Cúng tài vật cho chùa,

nhà thờ để cầu được siêu thoát. Thật sự có được như vậy hay không. Một người trôi dạt. Một người mở gút. Biết đường nào mà mở cho trúng.

Đúng ngày rằm tháng 3 năm Ất Dậu, cũng là ngày thanh minh tảo mộ trong tiết tháng ba. Tôi và các bạn đạo Bình Dương, Long Thành, Thủ Đức và Vũng Tàu hợp chung lại tiễn các ông các bà về với đại tự nhiên. Ông Bà Nội, Ba và một đứa em gái của Cô S. Bà Má của cậu T. Ông Bố của chú T. Bà Mẹ của Cậu N. đau đã lâu, vừa nằm xuống chưa cúng được một thất nào, may mắn kịp lúc cùng nhau lên đường. Xe chở 15 người và 8 hũ tro, ra đi khi trời vừa sáng. Cậu Út, Cậu Sáu cùng con gái tôi đi thêm một chiếc du lịch. Đến Vũng Tàu khoảng 9 giờ. Nắng trải tờ vàng. Biển mặc chiếc áo màu thiên thanh đón chúng tôi tại bến tàu cao tốc Sài Gòn Vũng Tàu. Chúng tôi đã nhờ Cô T. bạn đạo VT mượn dùm một chiếc canô đưa ra khơi. Bạn đạo còn lại đứng trên bờ im lặng niệm Phật. Mỗi người tự tay cầm hũ tro của người thân trút xuống biển. Cậu Út nhà tôi bê hũ, Cậu Sáu cầm cái búa. Hai đứa con trai chạm nhẹ vào thân tứ đại của Má tôi lần chót. Ngọn gió đã đưa tất cả về với hư không. Họ đã "thoát".

Lên bờ, Cậu Út nói với tôi: Chị Hai, Má mạng Đại Hải Thủy.., Má về với biển là đúng nhất. Chắc giờ này Má vui lắm. - Em vui hôn. - Vui, sao em cảm thấy Má vẫn ở gần em chứ không đi đâu xa. Được vậy là tốt.

Thủ tục nhanh chóng, vậy mà cũng đến 11 giờ mới lên xe. Chúng tôi phải nhanh nhẩu để đến kịp 12 giờ thượng kiếng cho một bạn ở Long Tân. Con người lúc sống nếu không mở được siêu thức thì chết đi không để gì được siêu thoát. Tất cả việc tôi làm là bổn phận. Má tôi sẽ phải trở lại thế gian, học cho hết những bài còn thiếu sót. Để rồi trong một kiếp nào đó ở tương lai. May ra. Siêu thì không hẳn. Nhưng thoát thì chắc rồi. Hơi thở vừa dứt. Khuôn mặt Má tôi thanh thản lạ kỳ. Tất cả những nét đau đớn biến mất. Phiền lụy thế gian đã bỏ lại sau lưng. Tôi nhủ thầm cảm ơn biển cả. Cảm ơn nhiều lắm. Những giờ phút quan

trọng của đời tôi đều nhờ biển tể độ. 15 năm trước, biển đã một lần đưa tôi đến bến bờ tự do. Giờ phút này cũng chính biển đã giải thoát cho Mẹ tôi. Rồi mai sau, đến phiên. Tôi cũng sẽ tìm đến biển.

Lên xe, chúng tôi trực chỉ Long Tân. Từ VT muốn về Long Tân, xe phải trở ngược lại Long Thành. Lần đầu tiên tôi đi về hướng này. Con đường nhỏ hẹp vừa khít hai làn xe, chạy ngoằn ngoèo viển theo những mảnh vườn cây ăn trái. Cảnh giống y miền đất ngọt ngào Xứ Thủ của chúng tôi. Tôi yêu VN nhất là Xứ Thủ. Quá nhiều kỷ niệm một thuở thanh bình xa xưa. Lúc trí vừa chớm biết. Ký ức in đậm những nét thần tiên lên mọi vật. Con đường lớn, ngổ quanh co, bờ sông, con dốc dẫn lên ngôi thánh đường. Ngôi trường xóm củ có cây mận sau hè. Những khi không thuộc bài, tôi thường trốn trên hành mận. Để có một lần, ngồi run thiếu điều muốn té. Khi tôi đang vắt vẻo trên cành mà Ông Hiệu Trưởng thì đang sẫm soi dưới gốc. Giờ nơi xứ lạ, tôi bắt buộc phải sống. Để nhớ về một cõi thương yêu nào trong tâm thức, cứ réo gọi tôi về. Xe đến nơi đồng hồ chỉ đúng 12 giờ. Phải chi ngôi nhà nằm sát mặt lộ thì mọi việc đã tốt đẹp. Đàng này chúng tôi còn phải lội bộ vô tuốt trong sêu, mất cũng 10 phút. Vào đến nơi, tất cả còn đang trì niệm Lục Tự.

Căn nhà mới tinh. Mới như cái áo cô dâu. Từ mặt lộ cao thả xuôi con dốc láng trơn không một vết bám, chạy thẳng vô cửa chánh. Ngó vào gặp ngay một tấm kiếng mới tinh ngay ngấn trên tường. Tôi để ý từ đường lớn vào đến đây, phần nhiều là nhà mới xây đủ kiểu. Hỏi ra mới biết bà con nhờ tiền đền bù đất nên đã đổi được đời. Duyên lành, tôi may mắn quen được các bạn Long Tân từ 8 năm về trước. Với hoàn cảnh sống thật eo hẹp. Các bạn vẫn không xao lãng việc hành pháp. Thương kính Thầy. Triệt để nghe lời Thầy. Các bạn Long Tân đã tự tu, tự cứu và không quên đùm bọc anh em trong một khối tình thương Vô Vi bất vụ lợi. Ngày nào kiếm không đủ bỏ miệng. Giờ đây xây được một cơ nghiệp chắc chắn. Nổi vui nói sao cho đủ. Nhà mới, đáng lý phải mừng tân gia, bạn đạo chỉ tổ chức lễ thượng

kiếng. Trên bệ lúc nào cũng có một bình hoa trắng, một đĩa ngũ quả. Và trong lòng mọi người luôn luôn có một đóa hoa thanh khiết hương về các vị thiêng liêng. Các bạn đạo VN đã "thoát" được đời cơm áo ngay trong cảnh thiếu áo cơm.

Hành trình sinh diệt đã khép lại một vòng. Tôi tiễn Má tôi về với tứ đại. Từ đây Bà sẽ gom góp những xấu tốt của hành vi trong quá khứ, để đi vào tương lai, tiếp tục một hành trình mới. Với người tu thiên, mỗi một ngày qua, tôi phải đốt cho tiệt mất cái bản chất xấu xa đã mang theo từ tiền kiếp. Hành trình sinh diệt phải được thực hiện ngay bây giờ, không phải đợi đến ngày ra đi. Hễ sanh một ý thức không ngay lành cản trở sự tiến hoá. Tôi phải cố gắng, dứt khoát diệt cho được. Khép từ vòng. Từ vòng. Cho đến khi thoát ra, tôi tự do hoàn toàn. Đó là lúc tôi trở về hiệp nhất với Đấng Cha Lành. Hành trình sinh diệt từ đó mới thật sự chấm dứt.

NGỌC SƯƠNG KÍNH BÀI



CHẾT MÀ CÒN CAN ĐƯỢC VUA

Cừ Bá Ngọc là người hiền mà vua Linh Công nước Vệ không dùng. Di Tử Hà là người dõ mà vua lại dùng.

Sử Ngự thấy thế đã răn nhiều lần mà vua không nghe. Lúc ông có bệnh sắp mất, dặn con rằng :

- Ta làm quan nước Vệ, không tiến cử được Cừ Bá Ngọc, thoái được Di Tử Hà, thế là bấy tôi không khuyên can nổi vua, thì khi ta nhắm mắt, không được làm đủ lễ. Cứ để thầy ta dưới cửa sổ, thế là xong việc cho ta.

Lúc ông mất, người con cứ làm theo lời dặn. Vua Linh Công đến viếng. Người con đem lời di chúc của cha tâu lại. Vua thất sắc nói rằng :

- Ấy là lỗi của quả nhân.

Rồi sai người đem xác Sử Ngự vào nhà, bắt khâm liệm và mai táng cho đủ lễ.

Sau quả nhiên Vua Linh Công dùng Cừ Bá Ngọc mà bãi Di Tử Hà.

Đức Khổng Tử nghe chuyện ấy nói :

Đời có những giám quan, đến lúc chết là hết cả mọi việc, chưa có ai được như Sử Ngự, chết rồi mà còn dùng xác của mình để can vua, làm cho vua phải cảm động mà nghe theo mình. Thế chẳng phải là trung trực lắm ư ?

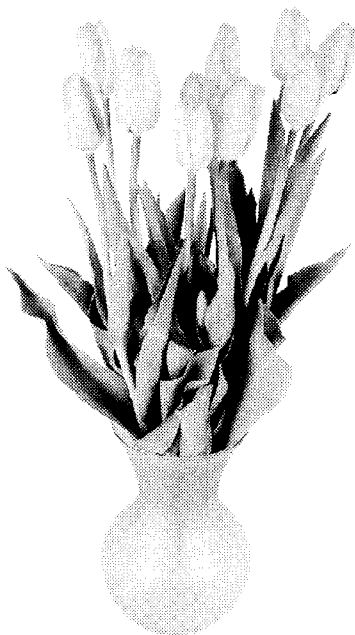
Gia Ngữ
(Cổ Học Tinh Hoa)

Như Giọt Lệ Đầy

Ta có dăm nỗi sợ
Cùng dăm mối lo toan
Bỗng đứng mình ngưng thở
Nằm chết có bình an.

Dăm cuộc tình thời trẻ
Như một cách chim bay
Ốn sinh thành của Mẹ
Như một giọt lệ đầy.

Dăm bài thơ đăng báo
Chữ nghĩa cũng ù lì
Nhiều khi buồn lơ lảo
Chẳng biết sống làm chi!?



Ai mang câu Lục-tự
Ngang qua chốn luân hồi
Trăm năm hề! sinh tử
Xao xác những ngậm ngùi.

Tưởng tượng mình ngưng thở
Tứ đại bỗng nhạt nhòa
Thì thực thà rủ bỏ
Cả một cõi ta-bà.

Lý Thừa Nghiệp

Nguồn Thơ

Trăng trong in bóng linh hồn
Sáng bừng nội thức đập dồn thơ bay
Xuân soi hoa đẹp tâm này
Ơn Thiên tuổi thọ kéo dài xa xăm
Tâm Thiên nương bóng trăng rằm
Nguồn thơ lay láng chang đậm thương yêu
Yêu người yêu cả cỏ cây
Yêu Trời yêu Phật dựng xây phần hồn
Ngây thơ bé bỏng trẻ con
Ta yêu bản tính hồn nhiên thật thà
Tình ta đua nở trăm hoa
Hồn linh sáng suốt, Di Đà ban ân
Thân này đang ở hồng trần
Mà lòng vươn mãi về gần Thầy Cha

Cuộc đời tuyệt đẹp cà sa
Nguồn Xuân thi cảm tuông ra liên hồi
Ý thơ lướt nhẹ nổi trôi
Bềnh bồng lời đẹp kết bởi vòng hoa
Chính là Hoa Đạo lòng ta
Hương Thiên ngào ngọt đậm đà tình thương
Vẫn đang ngàn ngọt triều vương
Xuân Thơ bất tận trên đường thẳng hoa
Vườn Hồng tuyệt diệu kiều sa
Hồn nhiên tằm tằm chan hòa Vô Vi.

Thanh Đa, 24-03-2005

TƯ ẾCH VÔ VI.



Vô Thường

Trăm Năm một kiếp chẳng dài lâu
Thoáng ấy xuân xanh đã bạc đầu
Sáng lo tranh đấu giành cuộc sống
Chiều đã nằm yên dưới mộ sâu
Của tiền danh lợi miềm tạm cảnh
Nào có ai mang khỏi địa cầu
Hãy nhớ mau mau lo niệm Phật
Tìm đường giải thoát kiếp đau sầu
Chớ để đến khi thân mục rã
Tìm về nguồn cội chẳng được đâu.

Santa Ana Ngày 13/01 04

Kính bái

Lê Thị Nhạn

Tiết Chi

Hành pháp Vô Vi sẽ bớt mê
Người tu lục đục hết nơi kê
Thất tình có điển đâu còn sợ
Tu mãi luyện hoài dứt bối bê
Vô ấy của Thiên Vi trả địa
Vô thường cảnh tạm chớ đam mê
Không tu trôi mãi dòng sanh tử
Niệm Phật trì tâm rõ lối về

Ngày 24/04/2005

P.Sơn

DVD CHÈO THUYỀN QUA SÔNG

Giọt nước vô thường. Giọt nước vô thường rơi xuống biển trần. Giọt nước vô thường rơi xuống dòng sông, dòng sông cách ngăn bờ mê bến giác. Một giọt vô thường rơi xuống mặt nước, mặt nước vẽ nên vòng tròn, vòng tròn giữ ta trong u mê, trong loạn động và cũng chính vòng tròn giúp ta thanh nhẹ hòa với những vòng diễn quang của Thiên Địa Nhân nếu ta biết hành thiền. Xin mời Quý vị lên thuyền DVD, chúng ta Chèo Thuyền Qua Sông. Con Thuyền là Phương Tiệm, Dòng Sông là Cuộc Đời, Bờ Kia Sông là Cứu Cảnh.

Phương Tiệm? Cứu Cảnh? Giải Thoát mới chính là Cứu Cảnh. Phương Tiệm có rất nhiều, chúng ta nên chọn Phương Tiệm nào thích hợp cho ta sớm đạt được Cứu Cảnh. Vô Vi là một trong những Phương Tiệm. Vô Vi là con đường ta đi với niềm tin chấp cánh, hướng hồn vượt tới cõi rộng trời xanh. Con đường ta đi xóa tan phiền não, con đường ta thoát kiếp khổ đau, con đường ta đi kỳ hoa ẩn náu, thơm cõi hồn người ngàn trước tới ngàn sau. Trên đường ta đi, chúng ta tự hỏi, ta là gì? Thưa, ta chính là hạt bụi. Hạt bụi trần gian. Đời ta là nghịch lý quán trọ bên đường. Đã biết vạn vật vô thường thì tung hoành chi trong vô thường, vô thường cuộc sống? Tung hoành chi trong sóng gió bênh bồng? Quay cuồng chi trong trầm phù, trầm phù chìm nổi? Quay cuồng chi trong sắc sắc không không? Quay cuồng chi trong có có không không? Hạt bụi thân ta, rồi một ngày sẽ về với cát bụi. Quán trọ đời ta, rồi một ngày ta rũ áo ra đi. Và thân xác ta sẽ vùi sâu trong lòng đất, nhưng muốn cõi hồn ta được bay, bay bổng lên Trời thì ta hãy trau hồn thanh nhẹ, để hồn bay về quê Mẹ thanh thoi. Về Quê Mẹ thanh thoi ư? Muốn được thế, chính ta phải bước lên đàng. Ôi hỡi người trần gian! Chuông mà chẳng đánh sao có tiếng ngân vang? Ôi hỡi người trần gian! Thân

mà chẳng tu sao hồn được thanh quang? Và và tu mà không hành sao tới được Thiên Đàng? Hành như thế nào trong khi thế tục đa đoan, phiền lụy bao trùm? Thưa rằng, một ngày trôi qua ta ngồi thiền mười phút, mười phút, mười phút tọa thiền ta phải thấy được ta. Ta lột tâm ta ra ngoài cái mặt nạ để ta thấy ta. Ta thấy ta là gì trong cõi ta bà. Ta phải thấy ta, có khi ta là loài quỷ sứ. Ta phải thấy ta, có khi ta là con thú dữ. Ta phải thấy ta, có khi lòng ta là trời bão tố. Ta phải thấy ta, có khi ta là ác diệu hắc ô. Nếu ta thấy ta là loài quỷ sứ ta phải biến ta thành cánh thiên thần. Nếu ta thấy lòng ta là trời bão tố, ta phải biến ta thành áng bạch vân. Nếu ta thấy ta là ác diệu hắc ô, ta phải biến ta thành cánh phượng hoàng. Và nếu, và nếu ta thấy ta là con thú dữ thì ta biến ta, ta biến ta thành chú nai vàng. Ta phải thấy ta! Ta phải thấy ta trong cõi hồng trần giữa đời gian trá, ta phải thấy ta, ta phải biết ta là ai. Ta là một người tầm thường như muôn ngàn sinh linh khác, lặn hụp trong bể đời, ôi bể đời gian ác khổ đau, nên suốt đời đi tìm con đường để thoát vòng đau khổ. Con đường Vô Vi thoát vòng tăm tối, con đường tự tu nhẹ nhàng phơi phới. Nhẹ nhàng phơi phới? Tới cảnh giới này, một điều duy nhất, ta phải tu thiền. Tu tự cứu ta. Ta phải tự cứu ta, không ai cứu ta được, ngay cả đến Cha ta, dẫu rằng Cha ta là Thái Sơn vời vợi, dẫu Cha ta hải hà bao la. Dẫu Cha đã từng cõng ta trên vai khi ta còn bé, cõng ta trên vai đi khoe với xóm làng. Ôi lòng Cha! Lòng Cha tài nào tả xiết! Cha nắm tay ta, dạy ta ngoằn ngoèo tập viết, Cha dạy ta đọc, ta học trang sách đầu đời. Ôi đời Cha, gian lao nhọc nhằn ngày tháng, những lo cho ta cơm no, cơm no từng chén, những lo cho ta, áo lành, áo lành từng manh. Ôi đời Cha, đời Cha quả là ngọn đuốc! Cha soi cho ta nhân luân cương thường đạo lý, Cha thấp đời ta, ánh sáng, ánh sáng làm người. Ở Cha như Thái Sơn vời vợi, thước nào đo hết công ơn? Một đời ta nhớ công Cha, ngàn đời ta

nhớ ơn Cha, Cha ơi! Cha ơi! Cha ta như thế đó. Còn đời thì sao? Có những khi ta nghĩ về đời, ta thấy đời như một con sông, con sông có hai dòng nước. Một, một dòng nước đục, một, một dòng nước trong. Có những khi ta nghĩ về người, ta thấy lòng nhiều ít đau thương, khi thấy người miệt mài lặn hụp, lặn hụp trong dòng nước đục, ôi dòng ô trọc rác, rến, rong, rêu! Ôi, ơi này ta, ơi này người, hãy bơi ra, ra dòng nước đục! Hãy bơi qua, qua dòng nước trong để thân hình vẫn còn sạch sẽ, để tâm hồn được về thanh nhẹ, để tâm hồn thoát dòng ám chướng u mê! Nếu sức người yếu đuối không tự bơi qua được dòng nước đục, cưỡng xoáy của dòng sông, ta nên nhờ một phương tiện, một chiếc thuyền nan, một pháp tu thiền. Xin hãy nghe: Hỡi người thế gian, trên chiếc thuyền nan, ta chèo qua sông. Trên chiếc thuyền nan, sóng gió có nguy nan ta quyết bền gan. Bờ ni là bờ mê! Bờ kia là bến giác! Chèo mau cố thoát, cố thoát cỏ rác, đời ác trên bờ mê. Bờ ni là bờ mê, bờ kia là bến giác. Chèo mau ta cố về bến giác đầy hoa, đời đẹp là bên tê. Qua được bờ bên tê ta muốn ca, ta muốn múa, ta muốn đùa. Ta muốn vui, vui đời hồn nhiên, vui đời lương thiện, không tị hiềm, không ganh ghét và không mánh mung tranh giành, tranh giành với ai. Ta muốn tu, tu đạo tu đời, tu thân sửa tánh, tránh đục tránh sân. Diệt hết. Diệt hết lòng tham, tham sắc, tham tiền, tham lợi, tham danh. Đời như vậy thì ta khắc thấy đời xinh đẹp, đẹp biết bao, đời đẹp biết bao! Hồn như vậy thì ta khắc thấy, hồn thanh cao, thanh cao biết đường nào! Thoát ra khỏi dòng mê nước đục, đứng trên non ta nhìn xuống biển, thấy sinh linh một đời tai biến, hỡi chính ta, lòng có đau, lệ có tuôn? Hỡi cát bụi trần gian! Có sao mãi hoài sầu xé? Sao mãi hoài gieo rắc khổ đau? Hỡi cát bụi trần gian! Sao lại không rủ lòng thương xót! Ôi kiếp người sao lại chẳng thương nhau? Bởi vì đấy chính là Trời Đất sinh ra chúng sinh muôn loài, đời sống hóa ra bao điều không an, nhiều kiếp trôi qua nhớ về Cha Trời, thực hành tâm thức tiến vào cõi Không. Vô Vi khai sáng thân tâm hòa vui, toàn

thanh tiến về thanh, người thiền tự thức tiến vô. Bình tâm, bình tâm thức giác nhất nguyên, phiền ưu không còn, tình thương không ngừng đổi trao. Cùng vui, cùng tiến, cùng tu, từ đây có đạo có đời an vui. Một điểm linh quang sáng tại địa cầu. Trời Đất phóng thu, tâm lành chánh tu. Dững khí tâm linh xóa tan ưu phiền, thực hành tâm thức tiến vào cõi Không. Vô Vi, Vô Vi. Vâng, Vô Vi quả là con đường đạo lý, Vô Vi là thuận ý đất trời, Vô Vi con đường đi tới, đạo đời, đạo đời thơm ngát, Phật Pháp song tu. Vô Vi là tu rên nhẩn nhục, Vô Vi là diệt dục, diệt sân, Vô Vi là không hờn không giận, thương người với cả từ tâm như thương mình. Vô vi là ngồi thiền tự giác, xét hồn mình thức tỉnh cơn mê, để một mai khi lìa dương thế, để hồn, để hồn được về nơi cõi Thiên Cung.

Tác giả những lời ca trên được góp nhặt và liên kết thành một đoạn khúc nói về Phương Tiện và Cứu Cánh trong cõi vô thường, đó chính là nhạc sĩ tài hoa Hoàng Thi Thơ, Người đã “Qua Sông” ngày 23 tháng 9 năm 2001 sau khi làm “kiếp tầm nhả tơ” cho kho tàng âm nhạc vô giá. Thời gian cuối đời, cố nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ đã chuyển hướng, sáng tác, phóng tác những lời thuyết giảng, những áng thơ, những lý đạo của Thiền Sư Lương Sĩ Hằng thành những thiền khúc tuyệt tác với nhiều thể loại khác nhau. Thoạt nghe cuốn DVD Chèo Thuyền Qua Sông, chúng ta cứ tưởng 12 kiệt tác: Dững Hành, Thân Ta Là Hạt Bụi, Đường Không Đi Không Đến, Ta Phải Thấy Ta, Tôi Là Ai, Tình Cha, Cho Đời Xinh Đẹp Cho Hồn Thanh Cao, Con Sông Có Hai Dòng Nước, Chèo Thuyền Qua Sông, Thực Hành, Người Hát Trên Non, và Kinh Thiền Vô Vi được 12 vị nhạc sĩ lừng danh sáng tác riêng rẽ. Nhưng không, tất cả đều là “*những đứa con mà tôi*” (nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ trong một cuộc mạn đàm dí dỏm trả lời) *yêu thích nhất, không phải con bụi đời, những người con đặc biệt*”. Mười hai đứa con được đặc biệt chọn lọc từ hai buổi Thiên Ca 2000 tại Philadelphia và Thiên Ca 2001 tại Orlando được Hoàng Thi Thơ “trút hết

tâm linh” biên soạn cho Thiên Ca Vô Vi, chỉ trừ bài Thực Hành do Nhạc sĩ Đức Thành chuyển tác từ thơ của Thiền sư Lương Sĩ Hằng được ca sĩ Nguyệt Lan trình diễn. Phần còn lại là do những ca sĩ, nghệ sĩ thành danh được mọi người ngưỡng mộ từ lâu như Bùi Thiện, Sơn Ca, Ái Vân, Anh Dũng, Thanh Hà, Công Thành, Thanh Lan, Elvis Phương, và La Sương Sương. Với tên Hoàng Thi Thơ không ai không biết Người là một nhạc sĩ tài danh đứng đầu trong làng âm nhạc Việt nam, một thiên tài đã được hàng triệu triệu khán thính giả ái mộ, tiếc thương khi Người nằm xuống. Nhiều cây viết nổi danh đã viết rất nhiều về Người. Với ngôn từ trần thế không đủ để diễn tả sự ngưỡng mộ tuyệt đỉnh của chúng ta để ca tụng một người suốt đời hiến dâng cho nghệ thuật âm nhạc, chỉ xin Quý vị một phút tĩnh lặng nguyện cầu hương linh Người viễn miên an lạc nơi cõi Niết Bàn như những lời ca của Người đã lưu lại cho chúng ta. Người và Miền Vĩnh Hằng Tuyệt Vời.

Vô Vi Trên Thế Giới

Một người, một điểm sinh linh, hay chúng sanh đang run rẩy, đói rét trong giá lạnh gay gắt của thiên nhiên, lang thang đầu đường xó chợ, nằm co rúm dưới tảng đá lớn để sinh tồn và được một cậu bé đánh thức trao cho một chút quà nhỏ, phải chăng đó là duyên may đầu thai trong kiếp người ở cõi trần phù này? Vâng, đấy là duyên may! Được Thượng Đế cho mang xác người để làm phương tiện cho việc tu luyện phần hồn thăng tiến ở kiếp sau là một ân ban tuyệt đỉnh. Là duyên may, chúng ta không thể phó mặc cuộc đời cho sự rủi may, mơ hồ hỗn độn của hồng trần. Ước mong tâm cầu một cuộc sống hài hòa thanh tịnh, thân tâm an lạc, nhưng muốn đạt được tuyệt điểm này, thường là, nếu không thích hợp thì cũng đầy gian lao, cam khổ, có nghĩa là chúng ta chưa ngộ được chánh pháp. Vô Vi chính là con đường, một pháp thiền đưa chúng ta tới sự tâm cầu đó. Vô Vi là nguyên lý cho cuộc sống, đáp ứng sự tâm cầu,

hòa hợp giữa cuộc sống hiện đại và an lành cho nội thức.

Vô Vi là một pháp thiền đem lại sự tự chủ và niềm tin cho chính mình. Bằng cách nào? Thưa, bằng cách tái lập sự quân bình, chấn chỉnh thần kinh khối óc, thanh lọc điển năng cơ tạng. Thiền Vô Vi với một phương pháp đơn giản, thích hợp cho mọi người, không giới hạn tuổi tác, không phân biệt nam nữ và điều kiện sức khỏe. Dựa trên các phương pháp tập trung điển năng, phương pháp hít thở và tham thiền, Vô Vi thực hành trong tự nhiên và hỗn nhiên, không lệ thuộc nơi thiền vị tư gia hay thiền đường, nơi vắng lặng hay ồn ào, và không ràng buộc với thiền nhân một mình hay tập thể. Và chỉ một điều bắt buộc duy nhất là phải thực hành đều đặn. Không khí thiên nhiên trong lành chính là nguồn lực tuyệt đỉnh tạo điển năng cho người thiền Vô Vi. Xen kẽ những thuyết minh này, DVD Chèo Thuyền Qua Sông minh chứng bằng những hình ảnh trung thực được ghi lại những cảm nghĩ phát xuất từ chân tâm của những người hành thiền Vô Vi sau khi chính hành giả từng ngụp lặn trong biển khổ hoặc tầm cầu hoặc duyên may hạnh ngộ được diệu pháp.

Lợi ích của phương pháp này là ảnh hưởng đến nhịp sống và cư xử của chúng ta. Hòa hợp với chính mình là yếu tố tối quan trọng để đương đầu với những khó khăn trong cuộc sống hằng ngày. Chỉ có thể thoát khỏi được sự kích động khi chúng ta đạt được sự tự tin và làm chủ lấy chính mình. Một trong những kết quả rõ ràng nhất chúng ta có thể gặt hái được sau thời gian tu tập là tìm lại được sự sáng suốt trước mọi biến cố. Phân tích chính xác mọi trạng huống, biết người biết việc, biết người biết ta là phản ảnh cái nhìn thông suốt nhân sinh. Sự quân bình tâm thức đem lại sự thành công trong cuộc sống. Có khả năng giải quyết những khó khăn của chính mình thì có khả năng giúp được những người chung quanh chúng ta một cách hữu hiệu hơn. Ảnh hưởng vô vụ lợi của

chúng ta với tha nhân đương nhiên là tốt đẹp dầu rằng nhiều khi chúng ta không nhận thức được điều này. Hành giả Vô Vi khắp nơi trên thế giới, đủ mọi chủng tộc, ngôn ngữ khác nhau, họ đã phát biểu chứng minh những điều này, xin trân trọng kính mời Quý vị ngẫm suy.

Giúp đỡ những người chung quanh là những gì Thiền Sư Lương Sĩ Hằng đã và đang làm trong suốt cuộc đời của Người. Thiền sư Lương Sĩ Hằng là đệ tử chân truyền của Đức Ông Tư Đồ Thuần Thuần Hậu, Người sáng lập phương pháp tu thiền Vô Vi tại miền nam Việt nam. Trót sinh ra là người Việt nam, Thiền sư Lương Sĩ Hằng phải cam chịu trầm luân trong một quốc gia chinh chiến đời đời kiếp kiếp, Thiền Sư đã không ngừng phấn đấu với định mệnh an bài cho mình. Người đã từng bị cầm tù một cách độc đoán, bị sỉ nhục và bị lưu vong ra khỏi quê hương. Tuy nhiên, với sự minh triết và nghị lực đong đầy, không những Thiền Sư đã vượt khỏi những nguy nan cho chính mình mà còn giúp đỡ những người cùng cảnh ngộ. Những hình ảnh trong DVD chứng minh điều này và xin Quý vị lắng nghe Thiền sư Lương Sĩ Hằng giải thích rất rõ ràng thế nào là Pháp Lý Vô Vi Khoa Học Huyền Bí Phật Pháp. Người cũng minh thị chủ trương của pháp Thiền Vô Vi như thế nào. Không những chỉ riêng Người mà tất cả cộng đồng hành thiền Vô Vi đã phát biểu kết quả tuyệt vời của pháp tu Vô Vi. Vô Vi là một cộng đồng thân hữu, tương thân tương trợ. Không những chỉ tu trong vị kỷ cá nhân mà Vô Vi còn tham gia các hoạt động từ thiện, giúp đỡ các trại tỵ nạn hay những người thiếu thốn, tuy âm thầm nhưng đều đặn trong vị tha đại đồng. Hành giả Vô Vi có mặt khắp nơi trên thế giới. Họ gặp nhau trong những cuộc họp mặt, trong các kỳ Đại Hội Quốc Tế được tổ chức mỗi năm một lần, địa điểm khác nhau do các Hội Ái Hữu Vô Vi địa phương đảm trách. DVD Chèo Thuyền Qua Sông ghi lại những buổi Đại Hội Vô Vi hằng năm. Đại hội là thời điểm

vàng son cho những hành giả Vô Vi siết chặt đạo tình, chia sẻ kinh nghiệm tu học. Những bạn hữu của Vô Vi, dù có hành thiền hay không, cũng được nhiệt tình mời gọi tham dự những tổ chức sinh hoạt văn hóa và giải trí. Chẳng hạn như "Thiền Ca" là một chương trình văn nghệ được tổ chức hằng năm đan kết giữa nghệ thuật văn học dân tộc với nhạc tâm linh hướng thượng. Thiền Ca Vô Vi đã lần lượt chào đón cộng đồng người Việt bắt đầu từ năm 1995 tại Frankfurt am Main, Paris, Washington DC, Úc Châu, Toronto, Philadelphia, Orlando, đến Houston năm 2002, mỗi nơi, mỗi chủ đề. Những nhạc sĩ tài danh như Phạm Duy, Hoàng Thi Thơ, Trầm Tử Thiêng, Trần Trịnh, Nhật Ngân, Giao Tiên, Duy Khánh, Chí Tâm, Phạm Đức Thành, Châu Phố, Phạm Vinh, v.v. đã chuyển tác và cảm tác những áng thơ siêu việt với đạo lý cao thâm của Thiền Sư Lương Sĩ Hằng thành những Thiền Khúc đóng góp cho nền văn học nghệ thuật tâm linh Việt Nam qua những thể điệu từ cổ nhạc, hồ quảng, dân ca đến tân nhạc. Hầu hết những ca sĩ, nghệ sĩ điều luyện, thượng thặng tại hải ngoại đều góp mặt trên sân khấu Vô Vi đã đem lại nguồn vui cho đời, nguồn đạo cho Thiền trong những buổi Thiền Ca trước đây. Những nghệ sĩ hữu danh đã chuyên chở những lời ca, khúc hát lên con thuyền DVD để cùng Chèo Thuyền Qua Sông như Bùi Thiện, Henry Chúc trong Anh và Tôi, Thanh Hà với Con Sông Có Hai Dòng Nước, lời ca mang đầy thương cảm thế nhân quyện trong tiếng dương cầm điêu luyện của Hoàng Thi Thi, Henry Chúc và Dalena đã Hát Cho Em, Hát cho Anh. Kiều Hưng cũng góp mặt phát cờ Vô Vi trên con thuyền DVD. Mai Lệ Huyền kêu gọi Tu Đi Mọi Người và cũng chính Bà Hai Mai Lệ Huyền đánh đá, chua ngoa cùng với Ông Cả Vịt Bùi Thiện ngổ ngáo trong hài nhạc kịch Vịt Ông Cả Lúa Bà Hai. Hương Lan ghen ngào trong Ngọn Đèn Dầu. Đồng Trác Chí Tâm, Điêu Thuyền Thanh Huyền và Lữ Bố Linh Tuấn đã làm sống lại ba nhân vật

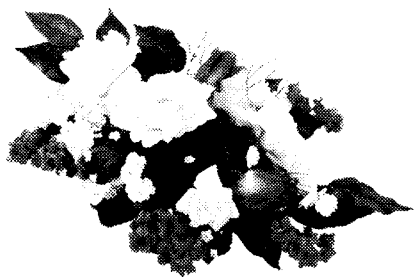
lưu danh trong lịch sử Trung Quốc thời cổ xưa bằng vở tuồng cải lương, hồ quảng: Hậu Đổng Trác hí Điều Thuyền hay Lữ Bố Điều Thuyền làm phiên Đổng Trác, v.và Trên chiếc thuyền nan DVD này, nhạc sĩ Hoàng Thi Thơ với phong cách tao nhã, nói năng lưu loát đã tâm sự với chúng ta trước khi Người già từ cuộc sống. Vì hạn hẹp thời gian nên DVD Chèo Thuyền Qua Sông chỉ trình chiếu những câu hát, những lời ca, những vũ điệu ngắn đầy nghệ thuật của đoàn ca vũ nhạc dân tộc Hồng Lạc, Tiếng Nói Trẻ, của vũ sư lão thành Lưu Bình, v.và xen kẽ ăn khớp với những phát biểu thành quả của hành giả Vô Vi sau thời gian hành thiền như những nét chấm phá của một bức tranh nghệ thuật tâm linh.

DVD Chèo Thuyền Qua Sông được TQH Communication tại Pháp quốc thực hiện rất công phu, kết hợp tài liệu với một kỹ thuật độc đáo tân kỳ đã đem lại hình ảnh rõ ràng, hấp dẫn, thoải mái, âm thanh trong sáng, không nhiễu động

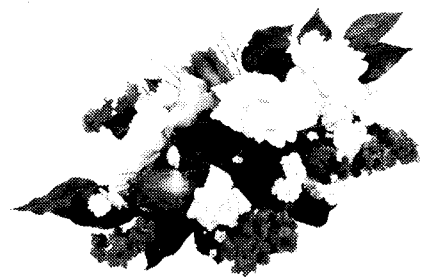
ngoại vật. DVD Chèo Thuyền Qua Sông cũng cống hiến cho chúng ta những bài Caraoke cho những ai thích hát những bài ca đã được các nghệ sĩ thành danh trình diễn. DVD Chèo Thuyền Qua Sông còn có ba ngôn ngữ: Việt, Anh, Pháp để chúng ta giới thiệu một pháp tu Thiền do người Việt nam sáng lập với thân hữu ngoại quốc.

Không những chỉ là một tuyệt phẩm về mặt tâm linh, DVD Chèo Thuyền Qua Sông còn là một tuyệt tác thượng thặng về mặt âm nhạc hay đúng hơn đây chính là những tinh hoa tâm linh kết tụ, bùng sáng của thiên tài Hoàng Thi Thơ trước khi Người vĩnh viễn xa lánh thế trần muốn lưu lại cho thế nhân những gì Người đã chứng đạt. Nghe không bằng thấy, đọc không bằng xem, tin chắc rằng sau khi xem xong DVD Chèo Thuyền Qua Sông, Quý vị sẽ trân quý nó như một báu vật giá trị hiếm có của Quý Vị.

VoVi Multimedia Communication xin trân trọng giới thiệu và kính mời.



Tự Tu



Cuộc đời tự đèn treo trước gió
 Đã là người được có trí khôn
 Đừng tin tả đạo bàng môn
 Lầm đường lạc lối vĩa hồn khổ đau
 Nhập thế cuộc ưu sâu từ đó
 Sanh ra đời ai tỏ ai mê
 Càng đeo càng lấm nặng nề
 Càng theo lối trước tái tê cõi buồn
 Được phước kẻ am tường pháp mới
 Cố tâm tu vượt khỏi trần ai
 Hành siêng tâm tịnh mạng dài
 Càng thêm thanh nhẹ càng say tấc lòng

Sa bể khổ sống trong nhân thế
 Suốt cả đời dẫu bể đổi thay
 Pháp lành cha đã trao tay
 Lưu thanh khứ trước gái trai nhờ thiền
 Theo chánh đạo đi tìm chân lý
 Tự khai thông tâm trí tự minh
 Tự tu tự độ chính mình
 Tạ ơn cha nhọc công truyền Vô Vi.

Ngày 20/04/2005

P. Sơn

(Kính tặng bạn Huỳnh Quang Dung Quảng Ngãi)

NHỮNG QUI ĐỊNH CĂN BẢN CỦA VÔ-VI MULTIMEDIA COMMUNICATION

* * * * *

NHIỆM VỤ

Nhiệm vụ của VVMC là phụ trách việc thông tin quảng bá pháp lý Vô Vi KHHBPP đến đại chúng theo đường lối của Đức Tổ Sư Đổ Thuần Hậu và Đức Thầy Lương Sĩ Hằng-Vĩ Kiên. Tổng hợp và bảo tồn các tài liệu liên quan đến sự giảng dạy của Đức Tổ Sư và Đức Thầy. VVMC chịu trách nhiệm:

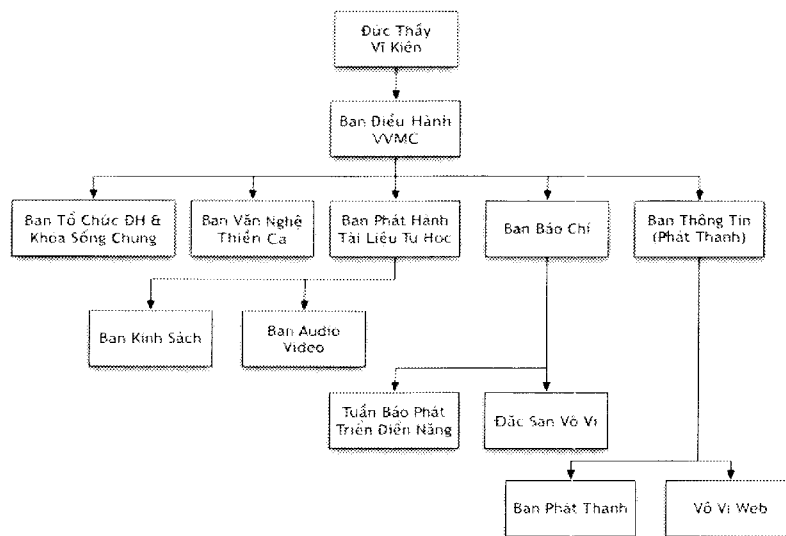
- Phối hợp với các hội ái hữu Vô Vi hay thiện đường để tổ chức những sinh hoạt Vô Vi.
- Phát hành các tài liệu dưới mọi hình thức do sự chỉ dạy của Đức Thầy Lương Sĩ Hằng- Vĩ Kiên
- Đăng ký các tài liệu và đại diện Vô Vi cho phép sử dụng hoặc xử lý các vi phạm lạm dụng tài liệu của Vô Vi vào những mục tiêu bất chánh.

TỔ CHỨC

VVMC đã được đăng ký một cách hợp pháp tại HOA KỲ, CANADA và AUSTRALIA.

Thành viên của VVMC được Đức Thầy xét tâm và chỉ định. Các thành viên có thể từ chối nếu xét không phù hợp với cá nhân và khả năng của mình. Thành viên của VVMC đều là những người phát tâm tự nguyện đóng góp vào việc phổ truyền Pháp Lý Vô Vi một cách vô vụ lợi và không có thù lao.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC



Sơ đồ tổ chức có thể thay đổi tùy theo nhu cầu phát triển của Vô Vi và theo sự chỉ dạy của Đức Thầy.

Ban Điều Hành VVMC:

* Nhận và triển khai công việc của Vô Vi từ sự chỉ dạy của Đức Thầy.

- * Phối hợp với các hội ái hữu Vô Vi và các ban chuyên môn.
- * Lo sổ sách chi thu hằng năm.
- * Đại diện Vô Vi trong mọi giao dịch với các hội đoàn và các đoàn thể tôn giáo bạn.

Ban Tổ Chức Đại Hội và Các Khóa Sống Chung:

- * Phụ trách việc soạn thảo chương trình.
- * Điều khiển chương trình và lo trật tự chung.
- * Thu nhận và đúc kết những đóng góp ý kiến xây dựng của bạn đạo
- * Đề nghị những sự thay đổi để giúp cho ĐH và các khóa sống chung ngày một thiết thực hơn.
- * Soạn thảo cẩm nang hướng dẫn cho bạn đạo.

Ban Văn Nghệ Thiên Ca:

- * Phụ trách tổ chức các buổi trình diễn hay ra mắt Thiên Ca.
- * Liên lạc các nghệ sĩ, quyết định địa điểm và chương trình cho các buổi trình diễn nhạc Thiên Ca Vô Vi
- * Thực hiện và phát hành những DVD, VIDEO Thiên Ca Vô Vi.
- * Phối hợp với Ban Tổ Chức DH, KSC tổ chức những buổi trình diễn văn nghệ giúp vui cho BÐ

Ban Phát Hành Tài Liệu Tu Học:

- * Phụ trách góp nhặt bảo trì thực hiện và phân phối các tài liệu tu học của Vô Vi. Gồm có Ban Kinh Sách và Ban Video Audio.

Ban Kinh sách:

* Phụ trách việc ghi lại những bài giảng của Đức Thầy sưu tầm các tài liệu liên quan đến Vô Vi. Ấn tống và phối trí kinh sách một cách hợp lý. Ban Kinh Sách là cơ quan duy nhất xuất bản những tài liệu của Vô Vi. Phát hiện và đề nghị những biện pháp chế tài những kinh sách cũng như các tài liệu Vô Vi phát hành mà không có sự đồng ý cho phép của VVMC.

Ban Audio - Video:

* Phụ trách việc thu băng hay thu hình ở DH, KSC, điều chỉnh và ráp nối soạn thảo những CD VIDEO, DVD tài liệu của Đức Thầy. Phát hành và giám định tiêu chuẩn các Audio của Vô Vi. Đề nghị những biện pháp xử lý những CD, VIDEO, DVD lạm dụng danh nghĩa VÔ VI để phát hành với tư cách cá nhân của mình.

Ban Báo Chí:

- * Phụ trách việc loan báo và liên lạc của Vô Vi, gồm có:
 - + Tuần Báo Phát Triển Điện Năng: Phát hành mỗi tuần trong nội bộ cho bạn đạo Vô Vi. TBPTDN gồm những câu hỏi và trả lời của Đức Thầy để các bạn đạo có cơ hội học tập trao đổi lẫn nhau trong chiều hướng phát triển tâm linh, trích các tài liệu từ băng giảng của Đức Thầy và các bài viết về tu học của bạn đạo. Thông báo những tin tức nội bộ Vô Vi.
 - + Đặc San Vô Vi: là tiếng nói bạn đạo Vô Vi Thế Giới phát hành định kỳ. ĐSVV là tờ

báo chính thức của Vô Vi giới thiệu cộng đồng Vô Vi với các tôn giáo hay đoàn thể bạn.

Ban Thông Tin, Phát Thanh:

* Phụ trách tiếng nói của Vô Vi, gồm có:

+ Các Ban Phát Thanh: Lo các chương trình phát thanh ở mỗi địa phương
Gồm những bài thuyết giảng của Đức Thầy và những nhạc thiền Vô Vi

+ Vô Vi Mạng Lưới Điện Toán: www.vovi.org là mạng lưới chính thức của cộng đồng Vô Vi, phụ trách đưa các tài liệu và những hình ảnh sinh hoạt của Vô Vi trên mạng lưới điện toán. Ngoài ra còn có những mạng lưới điện toán ở các địa phương như: vovilax.org vv....

VVMC làm việc dựa trên 10 điều Thực Hành Tâm Đạo của Đức Thầy Lương Sĩ Hằng - Vĩ Kiên

I. CÁC TIÊU CHUẨN CỦA VVMC

Sau đây là các tiêu chuẩn căn bản xác định chất lượng cho các sản phẩm và tài liệu của Vô Vi và vạch ra cách phối hợp các việc làm của các Hội Vô Vi và VVMC.

* Các Tiêu Chuẩn Kỹ Thuật

1. Về Text (Chữ Viết):

+ Sử dụng Unicode cho tất cả mọi tài liệu Vô Vi trong dạng text, bao gồm kinh sách, tuần báo, đặc san, v. v... Lý do là vì các kiểu chữ unicode đã có sẵn trong các operating systems thông dụng nhất hiện nay, chẳng hạn như Microsoft Windows, giúp cho việc trao đổi và phổ biến tiện lợi, tháng năm trang sách.

. Phải có số ISBN.

+ Kỹ thuật in cao.

2. Tiêu Chuẩn Ấn Tổng Kinh Sách: Phải hội đủ các điều kiện sau đây:

+ Nội dung rõ ràng, mạch lạc.

+ Trình bày phải có logo Vô Vi, trang bìa trong sáng và trang nhã .

+ Không được có quá nhiều lỗi chính tả.

+ Cuốn sách phải có ghi chú khi có tài liệu trích dẫn. Cuốn sách cần phải có logo Vô-Vi và copyrights của VVMC.

3. Tiêu Chuẩn Ấn Tổng Audio CD: Âm thanh phải rõ ràng. Không có những khoảng trống dài hơn 15 giây không cần thiết. Hình bìa của CD phải đồng nhất, có đầy đủ tựa đề : Tác giả, địa chỉ của website, và copyrights của VVMC và logo Vô Vi.

a. Computer Media Audio: Dùng dạng. WAVE hay. AIFF để lưu trữ. Dùng dạng Mp3 (128 Kbps, 44.1 kHz, Stereo) để phổ biến qua internet. Khi phổ biến qua phương tiện này, một audio file hay track phải là một bài giảng, một bài hát, hay một bài thơ nguyên vẹn, không cắt thành nhiều đoạn, để tránh thất lạc về sau. Mỗi track phải có đầy đủ chi tiết chính xác cho: tựa, và tác giả (tối thiểu). Sử dụng streaming, nếu có thể.

b. Các CD dùng cho các chương trình phát thanh đều phải có ghi chú copyrights của VVMC.

4. Tiêu Chuẩn của VCD/DVD: Không có những khoảng trống dài hơn 15 giây không

cần thiết. Hình bìa của VCD/DVD phải đồng nhất, có đầy đủ tựa đề : Tác giả, địa chỉ của website, và copyrights của VVMC. Phải hội đủ các điều kiện sau đây:

+ Hình ảnh trong sáng, âm thanh rõ ràng.

+ Trình bày trang nhã

+ Hình ảnh không được chao đảo (drop frame & skip).

+ Phải có ghi chú tài liệu trích dẫn. Phải có copyrights của VVMC và logo Vô Vi.

Computer Media Video: Dùng dạng (sẽ ấn định sau) để lưu trữ. Dùng dạng (sẽ ấn định sau) để phổ biến qua internet. Tuy nhiên, trong thời gian hiện tại, video download sẽ được giới hạn cho những tài liệu căn bản về phương pháp công phu mà thôi.

5. Tiêu Chuẩn của Computer Graphics: Những hình ảnh chung của Vô-Vi:

(1) Chỉ dùng một design duy nhất là logo Vô-Vi.

(2) Các hình ảnh của Đức Thầy và Đức Tổ Sư phải trang nghiêm và rõ ràng.

II. Các Tiêu Chuẩn Phối Hợp Làm Việc

1. VVMC phối hợp với các Hội Vô Vi hay bạn đạo tổng kết và bổ túc danh sách các bằng giảng, bài giảng, kinh sách, và phân chia và phối hợp cho các nơi làm CD, DVD, hay ghi chép kinh sách.

2. VVMC phối hợp với các Hội Vô Vi hay bạn đạo tổ chức và tối tân hóa các dụng cụ và kỹ thuật.

3. Tiểu Ban Kiểm Soát có nhiệm vụ kiểm soát phẩm chất, proofreading, v. v. . trước khi phổ biến trên mạng lưới điện toán, hay in thành sách.

4. Các nơi cần ấn tống có thể liên lạc với VVMC để có một bản quyền mới nhất, chính xác, và đạt tiêu chuẩn cao.

5. Các Tiểu Ban Kỹ Thuật phải soạn thảo và cập nhật hóa tài liệu về phương pháp (Process & How-To) cho mỗi tiểu ban.

6. Cần version control.

III. Qui Định Xử Dụng Nhạc Thiền Vô Vi :

1. Nhạc Vô Vi có thể được download để nghe trong nội bộ nhưng tuyệt đối không được xử dụng trong cộng đồng nếu không có sự chấp thuận của VVMC.

2. CD và DVD Thiền Ca chỉ có thể được phổ biến trên mạng lưới điện toán chính thức của Vô-Vi là www.vovi.org.

Đây là những điểm chính căn bản cho tổ chức của VVMC. Cơ chế này có thể thay đổi tùy theo nhu cầu phát triển Vô Vi và sự chỉ dạy của Đức Thầy Lương Sĩ Hằng- Vĩ Kiên. Kính trình Đức Thầy duyệt xét và cho áp dụng.

San Diego ngày 10 tháng 5 năm 2005

VO-VIMULTIMEDIA COMMUNICATION Kính bái,

KIẾN THỊ và CHỨNG NHẬN CỦA ĐỨC THẦY LƯƠNG SĨ HẰNG - VĨ KIÊN

NHỮNG ĐIỀU CẦN LƯU Ý TRONG CUỘC SỐNG.

1- Người lái xe không nên lái khi bụng đói.

Lái xe ra ngoài du ngoạn là một điều thích thú cho nhiều gia đình. Vì sự an toàn của bạn và gia đình, không nên lái xe lúc bụng đói. Các chuyên gia nghiên cứu về tình hình thân thể người lái xe trong những tai nạn giao thông thấy rằng đa số những người này đều có đường huyết thấp có thể làm cho phản ứng của người ta chậm và sức chú ý không tập trung. Cũng có nghĩa là đại đa số tai nạn giao thông có liên quan tới đường huyết thấp. Đường huyết thấp liên quan tới bụng đói hoặc tinh bột trong thức ăn không đủ. Cho nên người lái xe nên ăn nhiều đường một cách hợp lý hoặc ăn thức ăn có hàm lượng đường cao một chút. Đặc biệt là trước khi lái phải ăn no. Không nên để bụng rỗng mà lái xe được.

2- Không nên thở sâu quá độ.

Sáng sớm ngủ dậy, luyện tập thể dục, vươn vai thở sâu rất bổ ích. Nhưng hít thở sâu quá độ có thể làm hô hấp tạm ngừng, không có ích lợi cho sức khỏe. Bởi vì người ta hít ra thở vào là một vận động có tiết tấu, có qui luật. Đồng thời carbon điôxít trong máu đối với khí quản cảm thụ hóa học của thể động mạch chủ và thể động mạch ở cổ có tác dụng kích thích có thể làm cho trung khu hô hấp hưng phấn có tính phản xạ. Hít thở quá sâu khiến cho carbon điôxít thoát ra nhiều, từ đó mà giảm bớt sự kích thích đối với trung khu hô hấp, có thể xuất hiện hô hấp tạm ngừng. Cho nên không nên hít thở sâu quá độ.

3- Không nên mát sa mặt quá nhiều.

Người ta thường tin rằng làm các động tác thể dục cho mặt sẽ có hiệu quả bảo vệ làn da giảm bớt vết nhăn, giảm bớt già yếu của khuôn mặt. Cho nên có người cho rằng làm động tác thể dục cho mặt càng nhiều càng có lợi cho việc bảo vệ sự khỏe khoắn của gương mặt. Thực ra không phải như vậy. Gần đây các chuyên gia nghiên cứu đã cho thấy công năng duy nhất của cơ bắp trên mặt là duy trì sự vận động của miệng và con mắt. Trên thực tế, cơ bắp trên mặt mỗi ngày đều

được vận động rất đầy đủ. Cho nên làm những động tác thể dục cho mặt một cách thích hợp mới thật có ích cho làn da trên mặt. Còn vận động nhiều quá thì sẽ làm cho cơ bắp trên mặt bị mệt mỏi, tăng nhanh sự già yếu của da mặt.

4- Không nên lấy ráy tai.

Ráy tai tên khoa học là tinh ninh ở ngoài nhĩ đạo, có thể dính bụi bặm vào, ngăn ngừa vi khuẩn xâm nhập. Nếu coi thường mà lấy ra sẽ gây tổn hại cho nhĩ đạo. Vì lấy ráy tai rất dễ tổn thương đến ngoại nhĩ đạo, dẫn đến viêm ngoại nhĩ đạo, chọc thủng cổ mô làm cho dễ phát sinh viêm trung nhĩ. Đồng thời việc làm sạch các tinh ninh thì tác dụng phòng ngừa cũng mất. Cho nên không nên lấy ráy tai. Nếu ráy tai quá nhiều, bị ù kêu o, o... có cảm giác ngứa ngáy hoặc có vật gì tắc lại thì có thể đề nghị người khác lấy giùm một cách thận trọng hoặc đề nghị thầy thuốc lấy ra giúp.

5- Giải trừ mệt không nên nằm thẳng.

Có người cho rằng tư thế nằm ngũ tốt nhất để giải trừ mệt mỏi là nằm thẳng. Trên thực tế tư thế này khó mà đưa đến kết quả mong muốn, mà có khi làm cho người ta mệt thêm. Bởi vì khi nằm thẳng việc lưu thông máu ở bộ phận nằm trên giường bị trở ngại, hai chân ở trạng thái duỗi thẳng, cơ bắp không được thả lỏng, cho nên khó mà trừ được mệt mỏi. Phương pháp tốt nhất là nằm nghiêng cong người, tư thế này là cách giải trừ mệt mỏi hiệu quả nhất. Nằm nghiêng sang bên phải cũng thích ứng với người mắc bệnh tim, gan, mật.

6- Đêm mùa đông không nên ngồi lâu.

Ban đêm mùa đông thật tĩnh mịch và dài lê thê, thật thích hợp cho việc học tập hay sáng tác. Nhưng đêm mùa đông mà ngồi lâu tuy trong phòng có lò sưởi ấm không cảm thấy lạnh lẽo, nhưng cũng có khả năng xảy ra việc chân bị tê cứng. Bởi vì cơ thể tiếp thu những tín hiệu nóng lạnh của bên ngoài, tức là “máy cảm thụ nóng lạnh” phân bố trên bề mặt lớp da không đều.

Điểm cảm thụ nóng lạnh ở chân nhiều nhất, cho nên khi bị lạnh, trước hết biểu hiện ở bộ phận chân cảm thấy không thích hợp, nên có thể gây tê cóng. Cho nên đêm mùa đông không nên ngồi lâu. Nếu phải ngồi lâu thì nên thường xuyên đi lại một lát, trước khi đi ngủ cũng nên rửa chân bằng nước nóng.

7- Trời giá lạnh không nên mặc nhiều áo.

Mùa đông giá lạnh mặc nhiều quần áo chống rét là đúng, nhưng không phải hoàn toàn hợp lý. Năng lực điều tiết thể ôn của cơ thể chỉ có hạn độ nhất định. Cần phải có sự hỗ trợ của biện pháp nhân công để thích ứng với sự thay đổi nhiệt độ của môi trường bên ngoài. Mặc quần áo là một phương pháp đơn giản để thích ứng với nhiệt độ bên ngoài. Nhưng nếu mặc quá nhiều quần áo dày, thì do nhiệt lượng lớn sẽ làm cho mạch máu trong lớp da trương lên, máu chảy ra da tăng lên nhiều, từ đó mà tăng thêm tác dụng tản nhiệt. Như vậy làm giảm đi khả năng thích ứng của cơ thể đối với sự thay đổi nhiệt độ bên ngoài. Cho nên mùa đông không nên mặc quá nhiều quần áo.

8- Không nên dùng giấy trắng để gói thực phẩm.

Gói thực phẩm bằng giấy trắng tưởng đâu an toàn và vệ sinh nhưng thực tế lại không đúng. Vì xưởng sản xuất giấy dùng nhiều chất hóa học để sản xuất giấy trắng. Hàng loạt phản ứng hóa học trong quá trình sản xuất đã sinh ra nhiều chất dư thừa có độc, trong đó có chất hóa học diôxít, có thể gây ung thư gan và không có con. Có xưởng sử dụng thuốc tăng trắng huỳnh quang. Thuốc này là một loại chất độc ô nhiễm thực phẩm. Cho nên tránh không gói thực phẩm bằng giấy trắng nhất là những loại thực phẩm có dầu mỡ.

9- Không nên kiêng những thực vật có cholesterol.

Không ít người nhất là giới trung lão niên vì sợ cao huyết áp và bệnh hẹp van tim mà kiêng ăn thức ăn có cholesterol, như mỡ động vật, các loại trứng... Trên thực tế tuyệt đối không ăn thức ăn có cholesterol vẫn không thể giảm bớt bệnh hẹp van tim phát sinh, huống hồ cholesterol vẫn có

mặt có ích cho cơ thể con người. Cholesterol có hai loại, một là protein có mật độ mỡ cao, có tác dụng thanh trừ cholesterol trầm tích trên thành huyết quản, một loại khác là protein có mật độ mỡ thấp, tồn lại ở trong máu, dễ trầm tích trên thành huyết quản, gây trở ngại cho máu lưu thông. Cho nên cholesterol vừa có lợi vừa có hại. Nếu không ăn thức ăn có cholesterol cơ thể thông qua sự điều tiết, vận dụng những chất dinh dưỡng từ hợp thành cholesterol. Trường kỳ thiếu thốn hoặc hấp thụ quá nhiều thức ăn cholesterol đều không có lợi cho sức khỏe con người. Ngoài ra cholesterol thường có tác dụng có lợi khác như cholesterol là thành phần tất yếu để cấu tạo thành các tế bào cơ thể, hàm lượng cholesterol bình thường có tác dụng chống ung thư nhất định. Cholesterol là kích tố hợp thành côlê, như nguyên liệu kích tố chảng hạn; cholesterol là chất diêm toan của mật trong cơ thể người, là kích tố bì chất tuyến thượng thận, là vật chất chuyển hóa axit của mật, có lợi cho nhũ hóa, hấp thu chất mỡ, hợp chất diển sinh của cholesterol dưới sự chiếu xạ của tia tử ngoại có thể chuyển hóa thành vitamin D, có thể để phòng bệnh loãng xương ở người già. Cho nên không nên kiêng ăn thức ăn có cholesterol, tất nhiên phải ăn uống đúng lượng không nên ăn quá nhiều.

10- Trứng gà không nên nhuộm nước thủy ngân đỏ.

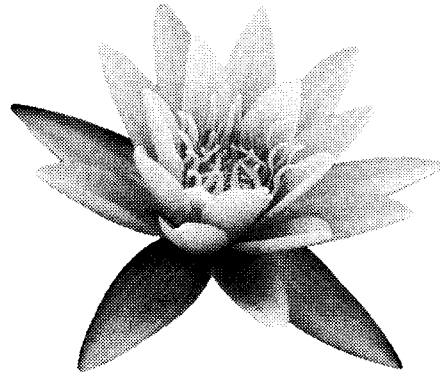
Sinh con biểu “trứng hỉ” đó là tập tục của người Trung-Hoa. Nhưng có một số người biểu “trứng hỉ” lại dùng thuốc màu đỏ để nhuộm, kết quả dễ dẫn đến trứng độc. Bởi vì nước thuốc màu đỏ, còn gọi là “thủy ngân đỏ”, trong đó có bao hàm chất thủy ngân không thể uống được. Trứng gà dùng thủy ngân đỏ để nhuộm, thủy ngân xuyên qua những lỗ nhỏ trên bề mặt vỏ trứng gà mắt thường không nhìn thấy được, rồi qua lớp màng mỏng trong trứng gà thấm vào lòng đỏ và lòng trắng trứng, sau khi ăn sẽ phải bị ngộ độc. Cho nên trứng gà không nên nhuộm thủy ngân đỏ.

Sưu tầm của ĐSVV.



CHẢ LỤA CHAY

* * * * *



VẬT LIỆU

Tàu hũ ky loại lá mỏng	3 gói
Lá chuối	1 bịch
Poireau	1 cây
Bicarbonade de soude (mua ở Pharmacy).....	1/4 muỗng cà phê
Bột nêm (hoặc muối)	3 muỗng cà phê
Bột mì căn (Gluten)	3 muỗng súp
Đường	3 muỗng súp
Tiêu sọ trắng (Không còn vỏ)	nhều ít tùy ý
Giấy sealwrap để bao bên ngoài lá chuối.	

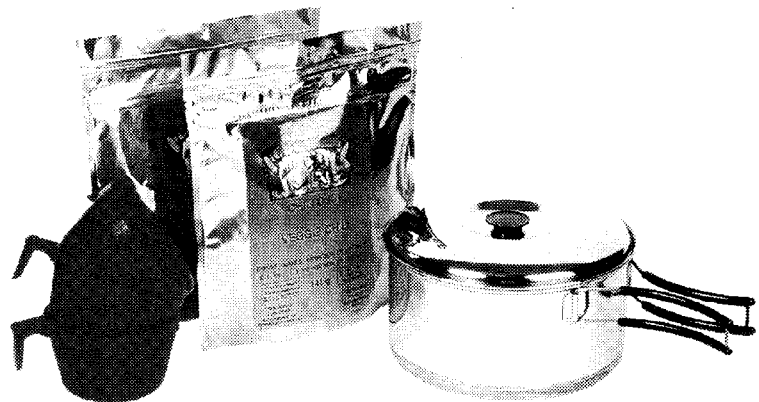
CÁCH LÀM

- Lá chuối cắt miếng ra, mỗi miếng to đủ để gói 1 cây chả lụa, rửa sạch, phơi khô.
- Tàu hũ ky để vô thau, thêm vô Bicarbonade de soude, nước nấu vừa ấm đổ vô ngâm độ 5 phút, trộn đều xong, đổ ra rổ xả nước lạnh. Nhìn thấy nước trong mới được. Chờ cho thật ráo, đổ vô thau. Poireau xắt nhỏ, phi dầu, để vô. Thêm vào bột nêm, bột mì căn, đường, tiêu. Phải có bột mì căn thì chả lụa mới dai.
- Lá chuối làm khuôn như gói bánh tét, bao giấy sealwrap bên ngoài. Như vậy cây chả lụa nấu chín bao lâu lá chuối vẫn xanh và đẹp, nếu không, lá chuối sẽ bị khô và vàng.
- Nên gói mỗi cây chả lụa khoảng 1 lb (1 livre), để vô xửng hấp lửa nhỏ riu riu khoảng 2 tiếng.

TTS

Montreal

20 tháng 8 năm 2001



Thân tặng Thiên Ca Sum Vây 2005 tại Singapore

Tác giả: Nguyễn Hiền.

CHIA

Thơ: Đợt sóng dữ cướp đi nhiều sanh mạng
Gây đau thương thảm họa đến con người
Cảnh đoàn viên phút chốc bỗng xa rời
Cơn ly biệt ngậm ngùi rơi nước mắt.

Vọng Cổ:

1/. Hãy chia sẻ niềm đau bằng tâm hồn chân thật, xin Thượng Đế ân ban hồi sinh cho con trẻ thức giấc tâm tu để trở lại quê nhà_ Hồi hương công phu niệm Phật Di Đà_ Cộng điển Linh quang gởi trao người bất hạnh, đang đắm chìm trong biển nước mê mông_ Anh sáng Từ Bi sẽ dẫn lối đưa đường, cho những linh hồn biết hướng thiện hồi qui, thoát cảnh tối tăm để tầm về chân lý_ 2/. Động đất thiên tai, sóng thần gây họa, nhắc nhở nhân sanh hãy tầm đạo tu hành_ Theo Thiên Pháp Vô Vi cho tâm tánh hiền lành_ Hiểu được Tình Cha vô cùng vĩ đại, đã tạo duyên phước cho đời những cơ hội thức tâm_ Biết ra tội lỗi sai lầm, Chẳng còn tham dục lo tầm đạo tu;
Xa nơi tăm tối ao tù,
Trở về Thiên Quốc hưởng mùi tịnh thanh_

SẺ

NIỀM

Trăng Thu Dạ Khúc:

Chúng con khẩn nguyện Cha Trời từ tâm hãy xót thương_ Ban rải ân lành_ Cho trẻ tu hành_ Tìm ra chân lý để sửa tâm_ Lánh xa cõi tục trở về hưởng vui nơi cảnh Tiên_ Nào phiền rời xa_ Tinh tấn tu hành_ Hy sinh lập hạnh đáp đền Mẹ Cha đã dưỡng nuôi.

Vọng Cổ:

5/. Thảm họa gây ra là do lòng người tham lam ích kỷ, vì mưu cầu lợi danh bất chánh mà hủy hoại cấu trúc thiên nhiên Thượng Đế đã vun bồi_ làm cho muôn hoa không còn nảy lộc đâm chồi_ Cảnh sắc đẹp xinh, khí trời thanh nhẹ, muốn được hưởng Duyên Trời phải ra sức dựng xây_ Đừng vì tham mà đánh mất lương tri, tai họa đến không sao tránh được. Thảm cảnh biệt ly vô cùng đau xót, cũng bởi lòng tham không đáy của con người_

ĐAU

6/. Hồ ơi! Sóng thần gieo họa cho người, Thiên cơ nhắc nhở xa rời tánh tham, Lo tu gọi rửa tâm phàm, Đừng vì danh lợi mà làm khổ thân.

Đại hội Hồi Sinh thành tâm ta cầu nguyện, soi sáng tội hồn hướng thượng để thanh tâm. Lập hạnh hy sinh để dẫn tiến linh hồn, lo công quả đáp đền ơn Thầy Tổ. Hãy chia sẻ niềm đau vì tình thương đồng loại, hồi hướng công phu để lập hạnh tu hành_

Đừng vì vật chất sang giàu,

Mất đi Đức Hạnh thanh cao con người;

Vun bồi Hoa Đạo xinh tươi,

Công phu hành pháp sáng ngời Đạo Tâm./.

*** HẾT ***

HỘI SINH SUM VÂY

Nhạc: Phạm Vinh

Thơ: T/S Lương Sĩ Hằng

Đại hội hội sinh hợp thức sum vây, tình Trời hõn nhiên độ tiến con ngài,
5 thực hành luyện hơi tu dưỡng hõn thiêng, Thiền tu tâm trí khai sáng Linh hõn.
9 Đại hội Hội sinh hợp thức sum vây, chẳng còn sân si chấp nhất mê mù,
13 Hành thiền Tu theo Pháp lý đạt thanh, Qui y Phật pháp dưỡng hõn lo tu. Càng
17 Tu hõn càng thấy vui, vững tâm rèn ý tu thân, về không đạo tâm sáng trong, bởi
20 dưỡng ý trí thăng hoa. Hành cho hõn thiêng thoát ly, về Quê Trời cao nhõm mong, Đạo
23 tâm chan hòa ánh quang cùng Hư Vô. Đại hội Hội sinh hợp thức sum vây,
27 giải mù nội tâm tiến hóa âm thầm cùng Thầy thiền Tu khai trí luyện tâm,
31 Qui y Phật pháp vui đời ấm êm.

QUÍ YÊU THẦY

Composed by: Pham Vinh

Alto

Quý yêu Thầy, một lòng con lo tu. Mỗi bước
đi, con thâm niệm thường xuyên. Quý yêu Thầy, tự
giác con Tu Thiển. Sửa tánh Tu tâm, dự khóa Trời ban.
Quý yêu Thầy, chẳng còn lo lắng băn khoăn. Miễn chấp miễn
mê, muôn bề sáng thêm niềm tin. Quý yêu Thầy, rèn
trui tâm thân mình. Thanh tịnh an nhiên, chẳng còn lo
lắng buồn phiền. Tâm tư không lo sợ gì, một lòng quyết
tâm tự Tu miệt mài khai trí, khai tâm, luyện ý. Chẳng còn tham
mê chấp đời, lập hành thương yêu nhớ Trời, hợp thời thăng
hoa phúc điển gieo sáng chân tâm. Quý yêu Thầy, lòng thành con chuyên
tâm. Gieo đức tin, muôn đời không héo không phai.
Quý yêu Thầy, tự giác con Tu Thiển. Thực hành chánh
pháp, hiểu sâu lý Trời.

Danh Sách Quý Vị Phát Tâm Ủng Hộ Đặc San Vô Vi Số 13

STT	HỌ VÀ TÊN	NƠI CƯ NGỰ	SỐ TIỀN
1	Đức Thầy Lương Sĩ Hằng	USA	\$1000 USD
2	Hội Ái Hữu Vô Vi Nam Cali	Cali -USA	\$200 USD
3	Trần Thị Lệ Quyên	Cali - USA	\$200 USD
4	Gia đình Sáng	Cali - USA	\$200 USD
5	Gia đình Tươi	Cali - USA	\$200 USD
6	Phan Thị Shipp	Cali - USA	\$300 USD
7	Đê Văn Dương	Cali -USA	\$100 USD
8	Nguyễn Thị Phụng	Cali - USA	\$50 USD
9	Nguyễn Quang Vinh	Cali - USA	\$50 USD
10	T/Đ Thiên Thức	Cali - USA	\$70 USD
11	Võ Kim	Cali - USA	\$20 USD
12	Trần Quý Mùi	Cali - USA	\$100 USD
13	Nguyễn Như Hoàng	Cali - USD	\$50 USD
14	Trịnh Thị Diệu	Cali - USA	\$50 USD
15	Nguyễn Đình Trí	Dallas - USA	\$100 AUD
16	Huỳnh Ánh Sáng	Houston - USA	\$100 USD
17	Nguyễn Thị Triêm	Houston - USA	\$100 USD
18	Vương Thanh Sơn	Vancouver - CANADA	\$100 USD
19	Mỹ Kim	Montreal - CANADA	\$100 USD
20	Trần Thị Sự	Montreal - CANADA	\$20 CAD
21	Hội Ái Hữu Vô Vi Đức	ĐỨC	\$100 USD
22	T/Đ Bruxelles	BỈ	\$100 ERO
23	Ngô Mui Leng	Paris - FRANCE	\$100 USD
24	Lương Thị Kim Phượng	Paris - FRANCE	\$100 USD
25	Hồ Thị Hải	Paris - FRANCE	\$20 USD
26	Vô Danh	Paris - FRANCE	\$50 USD
27	Lê Thành Lợi	ĐAN MẠCH	\$50 AUD
28	B/Đ Noumea	TÂN THẾ GIỚI	\$300 AUD
29	Huỳnh Thị Trọng	Sydney - AUSTRALIA	\$50 AUD
30	Trương Hòa Hưng & Minh Bào	Sydney - AUSTRALIA	\$200 AUD
31	Lý Châu Bảo	Sydney - AUSTRALIA	\$20 AUD
32	Phạm Bá Toàn	Inala QLD - AUSTRALIA	\$20 AUD
33	Nguyễn Văn Đức	Perth - AUSTRALIA	\$50 AUD
34	Nguyễn Văn Cam	Perth - AUSTRALIA	\$100 AUD
35	Nguyễn Thị Phụng	Perth - AUSTRALIA	\$100 AUD
36	Phan Văn Tấn	Perth - AUSTRALIA	\$100 AUD
37	T/Đ Qui Hội (Trường Phượng)	Perth - AUSTRALIA	\$100 AUD
38	Thùng tùy hỷ: \$723 USD + \$20CAD		

Trên đây là danh sách tính đến ngày 15/07/2005. Nếu có sai sót, xin quý vị vui lòng thông báo để chúng tôi điều chỉnh và bổ túc lại. BBT xin thành thật cảm ơn sự đóng góp vô cùng quý báu của Quý Bạn Đạo và Quý Đọc Giả cho ĐSVV.

Ban Biên Tập ĐSVV Kính bái.

HỘP THƯ ĐẶC SAN VÔ VI ĐÓNG GÓP Ý KIẾN XÂY DỰNG

Đặc San Vô Vi chân thành cảm tạ quý bạn Đạo và độc giả đã tích cực gửi bài vở, hình ảnh và đóng góp ủng hộ tài chánh giúp hoàn thành ĐSVV số 13 phát hành vào dịp **Đại Hội & Thiên Ca Hội Sinh Sum Vây 2005 tại Singapore**

Có nhiều bài gửi trễ hay nội dung ngoài tiêu chuẩn Bảy Điểm nên không thể đăng được trong số ĐS này. Chúng tôi sẽ chọn đăng trong các số ĐSVV tiếp. Đặc San Vô Vi hoan hỷ đón nhận mọi đóng góp ý kiến xây dựng của bạn Đạo và độc giả để Đặc San Vô Vi ngày được cải tiến. *Đa tạ,*

Ban Biên Tập ĐSVV xin các bạn tiếp tục gửi bài vở và mọi sự ủng hộ về địa chỉ sau:

**VO-VI MULTIMEDIA COMMUNICATION INC.
(ĐẶC SAN VÔ VI)
4 NEW ROSS LANE - WATERFORD WA 6152 AUSTRALIA**

**Điện Thoại: + 61 8 9204 4360 hay + 61 8 9380 7852 hay
+ 61 8 9450 7416 Mobil : 0419 049 263
Điện fax: + 61 8 9204 4370 hay +61 8 9380 1188**

Điện thư: dsvv@iinet.net.au hay maxle@dph.uwa.edu.au hay phuong00@hotmail.com

Trên các ngân phiếu ủng hộ tài chánh cho ĐSVV xin quý bạn đạo và quý độc giả ghi :

VO-VI MULTIMEDIA COMMUNICATION INC. AUSTRALIA

Xin thông báo điện thư mới của ĐSVV: dsvv@iinet.net.au.

**Kính bái,
Đặc San Vô Vi**

VÒNG QUANH THẾ GIỚI

Danh sách sau đây vẫn chưa đầy đủ và có thể không chính xác.
Xin Quý Bạn vui lòng thông báo ĐSVV để bổ túc và nhật tu. Cảm ơn.

MỸ CHÂU

HAHVV WASHINGTON và TV NHÃN HÒA

4104 Goldsby St. SW
Olympia, WA 98512 USA
Tel: (360) 357-5675
E-mail: Nguyen @
postoffice.worldnet.att.net.

HAHVV NAM CALIFORNIA

Trụ Sở Xây Dựng Vô Vi
7622 - 23th Street
WESTMINSTER CA 92683
Tel: (714) 891-0889

HAHVV BẮC CALIFORNIA

P.O. Box 18304
San Jose, CA 95158 USA
Tel: (530) 589 - 6972

HAVV HOUSTON

11804 Adel Rd.
Houston, TX 77067
Tel: (281) 440 - 8240
E-mail: meditate@flash.net

HAVV DALLAS/FORT WORTH

4806 La Rue St.
Dallas, TX 75211
Tel: (214) 331 - 9124
E-mail: MungLam@airmail.net

HAHVV HAWAII

C/o Lâm Hoa Mai
736 Lukepane St
Honolulu, HI 96816
Tel: (808) 732 - 0598
Fax: (808) 735 - 2780

HAHVV VANCOUVER và TD VANCOUVER

625 E. 19th Ave.
Vancouver, B.C. V5V - 1R1 CANADA
Tel: (604) 872 - 7294

HAHVV CANADA

TD Quy Hội Tâm Linh & Sức Khỏe
4216 Wellington St # 208
Montreal (Quebec) H4G 1W2 CANADA
Tel: (514) 362- 0259
E-mail: aphancao@videotron.ca

TD Hội Tự Tâm Linh Cùng Tiến Tới

2922 Jolicoeur
Montreal (Quebec) H4E 1Z3 CANADA
Tel: (514) 769 - 8799
Email: meditation_jolicoeur@primus.ca

TV HAI KHÔNG

392 Wayman Lane
Oroville, CA 96565 USA
Tel: (530) 589 - 2533

TV VĨ- KIÊN

22125 Crest Forest Dr.
Cedar Pines Park, CA 92322 USA
Tel: (909) 338 - 6691
Fax: (909) 338 - 6691

TĐLĐ PORTLAND

1522 SE 139th Avenue
Portland, OR 97233 - 2307 USA
Tel: (503) 257 - 8657
Fax: (503) 254 - 8050
E-mail: truclamOR@netscape.net

TD THIÊN THỨC

15001 Neece St.
Westminster, CA 92683 USA
Tel: (714) 894 - 7485

TĐTHANH HÒA

9809 San Diego St.
Spring Valley, CA 91977 USA
Tel: (619) 472 - 0663
Fax: (619) 472 - 0663

TD QUI HỘI HỒI SINH

291 Perry St. Milpitas
San Jose, CA 95035
Tel: (408) 956 8236

TD QUI HỘI TÂM LINH

8232 Gwinhurst Cir
Sacramento CA 95828

TD LƯU TÂM

9370 Garden Grove Blvd. # 5
Garden Grove CA 928 44
Tel: (714) 530 5679

TD THÔNG HẢI

4806 La Rue St.
Dallas, TX 75211 USA
Tel: (214) 331 _ 9124

TD TỨ THÔNG

11804 Adel Rd.
Houston, TX 77067 USA
Tel: (281) 440 - 8240

TD ÁNH QUANG

2810 Piper Rd.
Pearland, TX 77584 USA
Tel: (281) 997 - 2015

TĐLĐ ATLANTA

1375 Heatherton Rd.
Dacula, GA 30019 USA
Tel: (678) 376 - 7730

TTVV WASHINGTON D.C.

5909 Woodcutter Way
Columbia, MD. 21044
Tel: (410) 884 - 5356
Email: VOVIWASHINGTONDCYAHOO.COM
Web: WWW.MEDITATION.NET

TD HỒNG BÌNH HOÀNG

7567 Quail Run Lane
Manassas, VA 20109 USA
Tel: (703) 369 - 6157

TD TAMPA

3314 W. Louisiana Ave.
Tampa, FL 33614 USA
Tel: (813) 870 -0902

TD LĨNH TÂM

124 Applewood Pl. SE
Calgary, T2A - 7M8 CANADA
Tel: (403) 273 - 3796
Fax: (403) 273 - 3796

ÂU CHÂU

HAHVV PHÁP QUỐC

12 Salvador Allende
Nanterre, 92000 FRANCE
Tel: 1- 46 -95 -11 - 21
E-mail: Huynh@francenet.fr

HAHVV ĐỨC QUỐC

C/o Nguyễn Xuân Nhân
Korferstr. 13
65479 Raunheim
GERMANY
Tel: 06142-929361
Handy: 0172 - 6948025
E-mail: VOFI-FVGermany@t-online.de

TV QUY THỨC

Lieu dit Le Senaillet Lot 220
Publier, 74500 FRANCE
Tel: (045) 070 - 8355
Email: santelli.dominique@wanadoo.fr

TĐTHIỆN MINH (Paris)

C/o Mr. Ngô Mui Leng
70 Avenue de Stalingrad
Ville Juif, 94800 FRANCE
Tel: 0146 77 1955

TĐ TROYES

Mr. Francois Ngô
1 Rue des Templiers
10800 St. Julien Les Villas, FRANCE

TĐ BRUXELLES

Rue des Palais, #49-B2
1030 Bruxelles, BELGIQUE
Tel: (02) 219 1016

TTVV ESBJERG ĐAN MẠCH

TING HOJS Allé 16 D IMF
ESBJERG, 6700 DENMARK
Tel: 75 - 459 - 454

TTVV HÒA LAN

Nieuwe Fellenoord 110
Eindhoven, 5612 KE NETHERLANDS

TĐ GIESSEN

C/o Văn Thánh Văn
Hersfelder - Str 54 - 36304 Alsfeld
GERMANY
Tel: 06631 - 71720

TĐ DUYÊN ĐẠO

C/o Lương Quốc Định
Hasenstr.24
63762 Grossostheim - GERMANY

TĐ CẢNH TỪ

C/o Lê Cảnh Từ
Antwerpenestr. 19-29
50672 Koeln - GERMANY
Tel: 0221-528132

TĐ AN LẠC

C/o Phan Văn Khá
Breite Str.4 Odenwaldring 16
64859 Eppertshausen - GERMANY
Tel: 06071-303685
E-mail: khakien@aol.com

TĐ HẠNH ĐỨC

Beethovenstr.29
46145 Oberhausen - GERMANY
Tel: 0208-600703

TĐ PHONG HƯƠNG

C/o Vương Tấn Phong
Waagenstr.57
40229 Dusseldorf - GERMANY
Tel: 0211-788017

TTVV ANH XUÂN

C/o Đỗ Văn Anh
Lerhre Str. 52
47167 Duidburg - GERMANY
Tel: 0203-584372

TT HANNOVER

C/o Trần Như Sơn
Ihmeplatz. 4 Whg 3767
30449 Hannover - GERMANY
Tel: 0511- 4581706

ÚC CHÂU

TVVV QUỐC TẾ CAIRNS

P.O. Box 197 Sunshine
Victoria 3020 - AUSTRALIA
Tel: (03) 93560887 / (03) 95612717
hoặc P.O. Box 640 Edmonton
QLD 4869 - AUSTRALIA

HỘI ÁI HỮU VÔ VI SYDNEY

T/Đ Dũng Chí
922 Hume Highway
Bass Hill, NSW 2197 - AUS
Tel: (612) 9754-1132
Fax: (612) 9724-6683

HAHVV TÂY ÚC

5 Manna Close
Mirrabooka, WA 6061
Tel: +61 8 9244 3092
+61 8 9349 0771
Fax: +61 8 9244 4726
E-mail: luckyaus@iinet.net.au

TĐ QUI HỘ

84 Yale Road
Thornlie, WA 6147
Tel: +61 8 9459 0615

THIỆN ĐƯỜNG NAM TÂY ÚC

40 Ranmere Way
Langford WA 6147
Tel: +61 8 9450 9448

THIỆN ĐƯỜNG CỨU SINH

C/o Lê Tấn Quốc
4 New Ross Lane, Waterford, WA 6152
Tel: +61 8 9450 7416
0419 049 263
Email: maxle@dph.uwa.edu.au

TĐ MINH HÒA

7 Linderman Crs.
Green Valley, NSW 2168 - AUS
Tel: (612) 9608 6912
E-mail: babyboy@ozemail

TĐ NGỌC MINH

28 Rundle Rd
Green Valley, NSW 2168 - AUS
E-mail: inhtran18@yahoo.com

TĐ DUYÊN LÀNH MELBOURNE

6 Windsor St.
East kew, VIC 3102 - AUS
Tel: (03) 9817 7016

TĐ THỨC TÂM

C/o Anh Đỗ Văn Tri Huyện
17 Percy Street
Seaton, SA 5023 AUSTRALIA
Mobil Phone: 0411 041 463

THIỆN ĐƯỜNG THANH TỊNH

C/o Phạm Bá Toàn
112 Lorikeet St
Inala QLD 4077
Tel: (07) 3279 93 58

1- Mục Tiêu Của Đặc San Vô Vi.....	Trang 2
2- Lá Thư Đặc San Vô Vi.....	3
3- Thơ Hồi Sinh Sum Vầy	4
4- Hồi Sinh	5
5- Thơ Ân Tình Ấy	7
6- Gặp Thầy Đại Hội Hồi Sinh	8
7- Hồi Sinh Sum Vầy	9
8- Niềm Vui Xây Dựng Đạo	11
9- Thiên Ca & Đại Hội Sum Vầy 2005	12
10- Triển Vọng Phát Triển Vô Vi	13
11- Lời Thầy Huyền Diệu Vô Cùng	16
12- Thực Hành Sum Hạp	17
13- Đại Hội Hồi Sinh.....	20
14- Hồi Hương Sinh Thiên.....	20
15- Bước Chân Theo Thầy.....	21
16- Ký Sự Đường Tu	22
17- Đấng Bề Trên Đã Sắp Xếp.....	25
18- Tuệ Đức Nhiên Đăng.....	26
19- Tình Yêu Cha Trời	27
20- Pháp Môn Giải Thoát	28
21- Vào Đạo	30
22- Chào Mừng Đại Hội & Thiên Ca, Du Thuyền Hồi Sinh Sum Vầy	30
23- Vài Nét Về Khóa Tu Học & Tịnh Khẩu Tại Thiên Viện Vĩ Kiên.....	31
24- Rong Chơi Hát Thiên Ca 2005	32
25- Bên Lề Tiến Hóa	33
26- Những Ném Trãi Êm Đêm Qua Ngưỡng Cửa Vô Vi.....	34
27- Thôn Thức	36
28- Người Việt Mạnh Yếu Chỗ Nào?.....	37
29- Thơ Vui Tịnh	42
30- Con Đường Tự Giải Thoát.....	43
31- Chàng Đạo Sĩ Si Tình	46
32- Đấng Tạo Hóa	47
33- Tiếng Di-Đà	47

M

U

C

L

U

C

34- Cờ Thiên Địa Nhơn	48
35- Trụ Sở Xây Dựng	51
36- Nam Mô A Di Đà Phật	52
37- Ngã Tâm Linh	53
38- Chánh Tà	55
39- Ngàn Sao, Thượng Kiểng Vô Vi, Thiên Đạo	56
40- Xuất Ngoại	57
41- Hỏi Ai ?, Thi Văn	58
42- Lửa và Đạo	59
43- Pháp Tỏa Đường Tu	65
44- Thiện Ác	66
45- Đạo Cao	67
46- Con Gà Trống Khôn Ngoan	68
47- Ăn Chay, Ăn Mặn	69
48- Niềm Tin	71
49- Tu Hành Để Tìm Lối Thoát	72
50- Khéo Can Được Vua, Nếu	73
51- Khép Một Vòng Sinh Diệt	74
52- Chết Mà Còn Can Được Vua	88
53- Như Giọt Lệ Đây	88
54- Nguồn Thơ, Vô Thường, Tiếc Chi	89
55- DVD Chèo Thuyền Qua Sông	90
56- Tự Tu	94
57- Những Quy Định Căn Bản Của VVMC	95
58- Những Điều Cần Lưu Ý Trong Cuộc Sống	99
59- Chả Lụa Chay	101
60- Chia Sẻ Niềm Đau (Vọng Cổ)	102
61- Hội Sinh Sum Vầy (Nhạc)	103
62- Quý Yêu Thầy (Nhạc)	104
63- Danh Sách Quý Vị Ủng Hộ ĐSVV Số 13	105
64- Hộp Thư ĐSVV	106
65- Vô Vi Vòng Quanh Thế Giới	107
66- Mục Lục	109

M

U

C

L

U

C



Nam Mô A Di Đà Phật

PHÁP LÝ VÔ VI KHOA HỌC HUYỀN BÍ PHẬT PHÁP



Chung Vui Thiên Ca và Du Thuyền
Singapore 2005